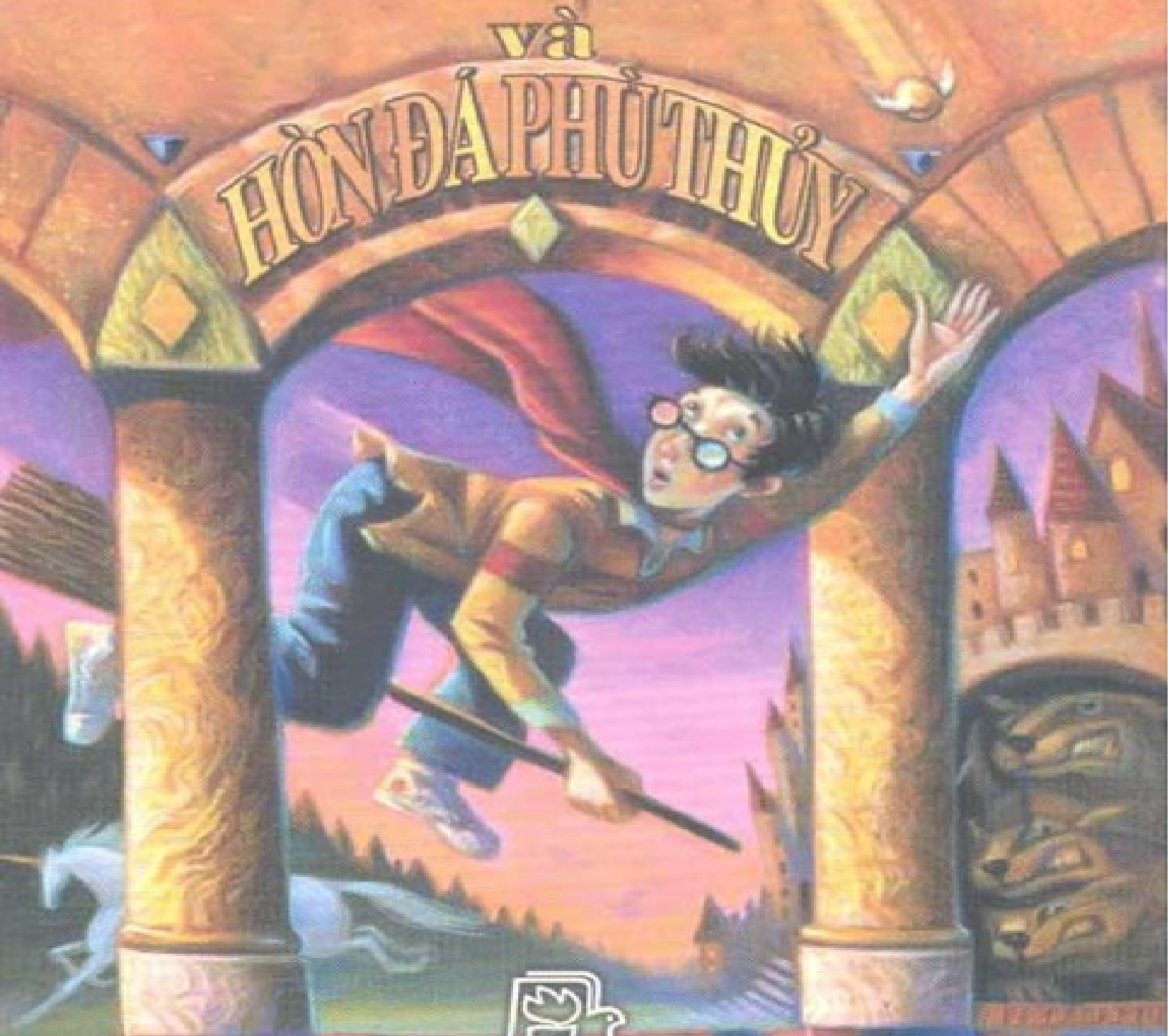


J.K. ROWLING

Harry Potter

và

HÒN ĐÁ PHỬ THỦY



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

J.K. ROWLING

LÝ LAN dịch

Harry Potter

và

Hòn Đá Phù Thủy

Tái bản lần thứ 11

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ 2004

LỜI DỊCH GIẢ

*“**H**arry Potter sẽ nổi tiếng - như một huyền thoại. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu sau này người ta gọi ngày hôm nay là ngày Harry Potter: sẽ có sách viết về Harry. Mọi đứa trẻ trong thế giới chúng ta rồi sẽ biết đến tên nó!”*

Lời tiên đoán của bà giáo sư phù thủy McGonagall về số phận đứa bé mồ côi khi mới một tuổi ấy, nay đã hoàn toàn trở thành sự thật: Hàng triệu trẻ em trên thế giới đọc Harry Potter, lập nhóm bạn Harry Potter, mở trang web Harry Potter. Bao năm nay Harry Potter đã thực sự cùng sống, cùng học, cùng chơi, cùng chia sẻ kinh nghiệm và cùng lớn lên với hàng triệu trẻ em thế giới.

Câu chuyện bắt đầu bằng những biến cố kỳ lạ khi Harry vừa đúng mười một tuổi, được gọi vào nhập học trường chuyên đào tạo phù thủy và pháp sư. Năng lực siêu phàm của Harry bộc phát, lại được học hỏi thêm nhiều pháp thuật cao siêu ở nhà trường Hogwarts, Harry trải qua những cuộc thử thách và phiêu lưu kỳ lạ, phát triển dần tài năng và tính cách, vượt qua những sai lầm và khuyết điểm, đạt được những thành tích vang dội cho đội và trường của mình.

Nhưng lão phù thủy Voldemort, kẻ đã giết cha mẹ Harry Potter và toan giết cả cậu bé, lại tái xuất hiện. Những thế lực hắc ám dựa hơi lão lại trỗi lên đe dọa thế giới lương thiện, hồn nhiên. Harry Potter trở thành người anh hùng nhỏ tuổi dũng cảm và tài giỏi, được những người hiền lương tin cậy, ủng hộ trong cuộc chiến lâu dài chống lại thế lực hắc ám. Cũng như cậu bé bay *Peter Pan*, hay *Alice ở xứ sở thần tiên*, hay *siêu nhân*, Harry Potter giúp chúng ta mở rộng trí tưởng tượng, thỏa mãn lòng mong muốn sáng tạo, bay nhảy hành

hiệp, khẳng định những giá trị nhân bản và bảo vệ chân lý. Harry Potter là một Tôn Ngộ Không kiểu Anh của thế giới công nghiệp hiện đại. Cũng như Ngộ Không, Harry Potter hào hiệp, khẳng khái, thông minh đến tinh quái, hiếu kỳ, hiếu học, kính thầy, yêu bạn, căm ghét thế lực hắc ám.

Harry Potter được trẻ em khắp thế giới yêu mến vì nó là biểu tượng của sự lương thiện trong sáng hồn nhiên trẻ thơ mà thế lực hắc ám không thể nào tiêu diệt được. Harry Potter sẽ cùng các em lớn lên, sẽ chiến thắng, nổi tiếng và vĩ đại.

Lý Lan



ĐƯA BÉ VẪN SỐNG

Ông bà Dursley, nhà số 4 đường Privet Drive, tự hào mà nói họ hoàn toàn bình thường, cảm ơn bà con quan tâm. Bà con đừng trông mong gì họ tin vào những chuyện kỳ lạ hay bí ẩn, đơn giản là vì họ chẳng hơi đâu bận tâm đến mấy trò vớ vẩn đó.

Ông Dursley là giám đốc một công ty gọi là Grunnings, chuyên sản xuất máy khoan. Ông là một người cao lớn lực lưỡng, cổ gằn như không có, nhưng lại có một bộ ria mép vĩ đại. Bà Dursley thì ốm nhom, tóc vàng, với một cái cổ dài gấp đôi bình thường, rất tiện cho bà nhón qua hàng rào để dòm ngó nhà hàng xóm. Hai ông bà Dursley có một cậu quý tử tên là Dudley, mà theo ý họ thì không thể có đứa bé nào trên đời này ngoan hơn được nữa.

Gia đình Dursley có mọi thứ mà họ muốn, nhưng họ cũng có một bí mật, và nỗi sợ hãi lớn nhất của họ là cái bí mật đó bị ai đó bật mí. Họ sợ mình sẽ khó mà chịu đựng nổi nếu câu chuyện về gia đình Potter bị người ta khám phá. Bà Potter là em gái của bà Dursley, nhưng nhiều năm rồi họ chẳng hề gặp gỡ nhau. Bà Dursley lại còn giả đồ như mình không có chị em nào hết, bởi vì cô em cùng ông chồng vô-tích-sự của cô ta chẳng thể nào có được phong cách của gia đình Dursley.

Ông bà Dursley vẫn rùng mình ớn lạnh mỗi khi nghĩ đến chuyện hàng xóm sẽ nói gì nếu thấy gia đình Potter xuất hiện trước cửa nhà mình. Họ biết gia đình Potter có một đứa con trai nhỏ, nhưng họ cũng chưa từng nhìn thấy nó. Đứa bé đó cũng là một lý do khiến họ tránh xa gia đình Potter: Họ không muốn cậu quý tử Dudley chung chạ với một thằng con nít nhà Potter.

Vào một buổi sáng thứ ba xám xịt âm u, ông bà Dursley thức dậy, chẳng hề cảm thấy chút gì rằng bầu trời đầy mây kia đang báo hiệu những điều lạ lùng bí ẩn sắp xảy ra trên cả nước Anh. Ông Dursley ậm ừ khi chọn cái cà vạt chán nhất thế giới đeo vào cổ đi làm. Bà Dursley thì lách chách nói trong lúc vật lộn với cậu quý tử Dudley đang gào khóc vùng vẫy, không chịu ngồi ăn sáng tử tế. Không một ai để ý đến một con cú to và đen thui bay xẹt qua cửa sổ.

Tám giờ rưỡi, ông Dursley xách cặp, hừ cổ bà Dursley một cái và cố hôn cậu quý tử trước khi đi làm. Nhưng cậu Dudley đang chơi trò đánh trống thổi kèn, phun phèo phèo thức ăn và vung vãi mọi thứ tứ tung, kể cả cái hôn của cha nó. Ông Dursley vừa cười khoái chí: “Thằng chó con”, vừa đi ra khỏi nhà. Ông lên xe, lái ra khỏi ngôi nhà số 4 của mình.

Chính ở ngay góc đường, ông nhận thấy dấu hiệu đầu tiên của chuyện lạ: Một con mèo xem bản đồ. Thoạt tiên, ông Dursley không nhận ra đó là chuyện kỳ quái. Thế rồi ông giật mình quay lại nhìn lần nữa. Có một con mèo hoang đứng ở góc đường Privet Drive, nhưng bây giờ lại chẳng có tấm bản đồ nào cả! Chẳng lẽ chuyện đó là do ông tưởng tượng ra ư? Hay ánh sáng đã làm ông lóa mắt? Ông Dursley chớp chớp mắt rồi chăm chú nhìn con mèo. Nó cũng nhìn lại ông.

Ông lái xe vòng qua góc đường, đi tiếp, và tiếp tục nhìn con mèo qua kính

chiếu hậu. Nó lúc ấy đang đọc bảng tên đường Privet Drive - À không, ngó bảng tên đường chứ, mèo đâu có thể đọc bảng tên đường hay xem bản đồ! Ông Dursley lắc lắc đầu, đuổi con mèo ra khỏi óc. Khi lái xe vào thành phố, ông không muốn nghĩ đến cái gì khác hơn là những đơn đặt hàng máy khoan mà ông mong có được nhiều thật nhiều trong ngày hôm đó.

Nhưng sắp vào tới thành phố, chợt có một việc khiến ông không còn tâm trí nghĩ đến những chiếc máy khoan nữa: lúc ngồi đợi trong xe, giữa dòng xe cộ kẹt cứng, ông không thể không nhận thấy hình như xung quanh có rất nhiều người ăn mặc lạ lùng đang lảng vảng. Tất cả bọn họ đều mặc áo trùm kín. Ông Dursley vốn đã không chịu nổi bọn người ăn mặc dị hợm - những thứ lôi thôi mà đám trẻ vẫn mặc! - nên ông cho là lần này chắc lại là một thời trang ngu ngốc nào đó xuất hiện.

Ông sốt ruột nhíp ngón tay trên tay lái xe hơi và ánh mắt ông đùng nhằm một cặp quái dị đang chụm đầu đứng gần đó. Họ đang thì thầm với nhau coi bộ rất kích động. Ông Dursley giận sôi lên khi nhận thấy cặp này cũng chẳng còn trẻ gì: Coi, gã đàn ông trông còn già hơn cả ông, vậy mà lại khoác áo trùm màu xanh ngọc bích! Chẳng ra thể thống gì cả! Đầu óc gì thế chứ! Nhưng ông Dursley chợt giật mình - hình như những người này đang tụ tập vì một chuyện gì đó... Ủ, hình như vậy!...

Dòng xe cộ thông, và chỉ vài phút sau ông Dursley đã lái xe vào bãi đậu của hãng Grunnings, đầu óc ông giờ đã quay trở lại với mấy cái máy khoan.

Trong văn phòng ở lầu chín, ông Dursley thường vẫn hay ngồi quay lưng lại cửa sổ. Giả sử không ngồi kiểu đó, thì rất có thể sáng hôm ấy ông sẽ khó tập trung được vô mấy cái máy khoan. Bởi ngồi như vậy, nên ông đã không thấy, bên ngoài cửa sổ, một đàn cú bay lượn xao xác giữa ban ngày. Mọi người dưới phố đều trông thấy, nhưng ông Dursley thì không. Người ta chỉ trò kinh ngạc, thậm chí há hốc mồm khi ngược nhìn đàn cú bay vụt qua ngay

trên đầu, nhiều người trong số đám đông ấy thậm chí chưa từng thấy một con cú vào nửa đêm, đừng nói chi giữa ban ngày như thế này.

Ai cũng thấy chỉ riêng ông Dursley là không thấy. Ông đã trải qua một buổi sáng hoàn toàn bình thường, không có cú. Sáng đó, ông quát tháo năm người khác nhau. Ông gọi nhiều cú điện thoại quan trọng và la hét thêm một hồi. Tâm trạng ông sáng khoái cho đến bữa ăn trưa, và tự nhủ mình phải đuổi chân căng một chút, băng qua đường, mua cho mình một cái bánh ở tiệm bánh mì.

Ông hầu như đã quên bém những người khoác áo trùm kín cho tới khi đi ngang qua một đám người đứng gần tiệm bánh. Cả bọn đều mặc áo trùm. Ông nhìn họ giận dữ. Ông không biết tại sao, nhưng họ làm ông khó chịu quá. Bọn này thì thảo với nhau có vẻ rất kích động, mà ông thì không nghe được tí tẹo nào. Chỉ đến lúc trên đường về từ tiệm bánh mì, đi ngang qua đám người khoác áo trùm, ông Dursley mới nghe lồm bồm được những gì họ nói:

“Gia đình Potter, đúng đấy. Tôi nghe đúng như thế...”

“... Ủ, con trai họ, Harry...”

Ông Dursley đứng sững lại, chết lặng. Ông ngợp trong nỗi sợ hãi. Ông ngoái nhìn đám người đang thì thảo như muốn nói gì với họ, nhưng rồi lại thôi.

Ông băng nhanh qua đường, vội vã về văn phòng, nạt viên thư ký là đừng có quấy rầy ông, rồi cầm điện thoại lên, sắp quay xong số gọi về nhà thì lại đổi ý. Ông đặt ống nghe xuống, tay rút rút hàng ria, suy nghĩ... Không, ông hơi hồ đồ. Potter đâu phải là một cái họ hiếm hoi gì. Ông dám chắc là có hàng đồng người mang họ Potter và đặt tên con mình là Harry. Nghĩ đi nghĩ lại thật kỹ, ông thấy cũng không chắc thằng cháu của ông tên là Harry. Ông chưa từng gặp nó. Biết đâu nó tên là Harvey hay Harold. Chẳng việc gì ông phải làm phiền đến bà Dursley; bà luôn luôn nổi giận và buồn bực khi nghe

nhắc đến cô em gái của mình. Ông cũng chẳng trách bà, ông cũng sẽ thế thôi nếu ông có một cô em gái như thế... Nhưng mà em của bà hay em của ông thì đằng nào cũng vậy. Nhưng... cái bọn khoác áo trùm!...

Buổi trưa đó, ông bỗng thấy khó mà tập trung vô mấy cái máy khoan, và khi rời sở làm lúc năm giờ chiều thì ông trở nên lo âu và căng thẳng đến nỗi đâm sầm vào một người ở ngoài cửa.

“Xin lỗi!”

Ông cầu nhàu với người đàn ông nhỏ thó bị ông đâm vào làm cho suýt ngã bổ ra sau. Nhưng chỉ vài giây sau, ông Dursley chợt nhận ra là gã đàn ông đó cũng khoác áo trùm màu tím. Gã không tỏ vẻ cáu giận về chuyện gã suýt bị lăn quay ra đất. Ngược lại, mặt gã giãn ra một nụ cười toe toét, và gã nói với một giọng mơ hồ khiến mọi người đi ngang phải ngoái nhìn.

“Đừng lo, thưa ngài, hôm nay không có gì có thể làm tôi nổi cáu được đâu. Vui lên đi. Bởi vì *Kẻ-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy* cuối cùng đã biến rồi! Ngay cả dân Muggles như ngài cũng nên ăn mừng cái ngày vui vẻ, rất vui vẻ này đi.”

Và gã đàn ông ôm ngang người ông Dursley một cách thân tình rồi bỏ đi.

Ông Dursley đứng như trời trồng tại chỗ. Ông bị một người hoàn toàn xa lạ ôm thân tình một cái! Ông lại bị gọi là dân Muggles, không biết là cái quỷ gì? Ông ngạc nhiên quá. Vội vã ra xe, ông lái về nhà, hy vọng là những gì xảy ra chẳng qua là do ông tưởng tượng mà thôi. Nhưng mà trước nay, có khi nào ông công nhận là có trí tưởng tượng ở trên đời đâu!

Khi cho xe vào ngõ nhà số 4, cái trước tiên mà ông nhìn thấy - và cũng chẳng làm cho ông dễ thở hơn chút nào - là con mèo hoang to tướng mà ông đã thấy hồi sáng. Con mèo đang ngồi chong ngóc trên bờ tường khu vườn nhà ông. Ông chắc là đúng con mèo hồi sáng, bởi quanh mắt nó cũng có viền hình vuông. Ông Dursley suyt lớn:

“Xù.”

Con mèo chẳng thèm nhúc nhích. Nó còn nhìn lại ông một cách lạnh lùng. Ông Dursley thắc mắc. Không biết có phải kiểu cư xử thông thường của mèo là vậy? Cố gắng lấy lại vẻ tự chủ, ông định đạp bước vào nhà. Ông vẫn còn quyết tâm là sẽ không nói gì với vợ về chuyện Potter.

Bà Dursley cũng trải qua một ngày bình thường tốt đẹp. Trong bữa ăn tối, bà kể cho chồng nghe chuyện rắc rối của nhà hàng xóm và con gái của họ, cùng chuyện hôm nay Dudley học nói được thêm hai từ mới (“*Hồng thêm*”). Ông Dursley cố gắng cư xử như bình thường. Khi bé Dudley được đặt lên giường ngủ thì ông vào phòng khách để xem bản tin buổi tối.

‘Và cuối cùng, thưa quý vị khán giả, những người quan sát cầm điều khắp nơi báo cáo là chim cú trên cả nước đã hành động hết sức bất thường suốt ngày hôm nay. Mặc dù cú thường đi săn vào ban đêm và ít khi xuất hiện vào ban ngày, nhưng cả ngày nay, từ sáng sớm, đã có hàng trăm con cú bay tứ tán khắp mọi hướng. Các chuyên viên không thể giải thích nổi tại sao cú lại thay đổi thói quen thức ngủ như vậy.’

Phát ngôn viên nói tới đây tự thưởng cho mình một nụ cười rồi tiếp:

‘Cực kỳ bí hiểm. Và bây giờ là phần dự báo thời tiết của Jim McGuffin. Liệu đêm nay còn trận mưa cú nào nữa không Jim?’

Người dự báo thời tiết đáp:

‘À, tôi không rành vụ đó lắm, nhưng ngày hôm nay không chỉ có cú hành động quái chiêu, mà thời tiết cũng tỏ ra bất bình thường. Nhiều quan sát viên ở các vùng khác nhau đã gọi điện thoại phàn nàn với tôi là thay vì một trận mưa như tôi đã dự báo ngày hôm qua, thì họ lại nhận được một trận sao băng. Không chừng người ta ăn mừng lễ đốt pháo bông quá sớm, nhưng thưa bà con, tuần sau mới tới ngày đốt pháo bông mà! Dù vậy tôi xin cam đoan là thời tiết tối nay sẽ rất ẩm ướt.’

Ông Dursley ngồi như đóng băng trên ghế bành. Sao băng trên khắp bầu trời Anh-cát-lợi à? Cú bay lượn vào ban ngày ư? Những con người khoác áo trùm bí ẩn khắp nơi nữa chứ. Và... và những câu chuyện thì thảo về gia đình Potter...

Bà Dursley bưng hai tách trà vào phòng. Không ổn rồi. Ông phải nói gì với bà thôi. Ông tăng hăng lấy giọng:

“Ờ... em à... lâu nay em không nghe nói gì về em gái của em phải không?”

“Không.”

Đúng như ông *mong đợi*, bà Dursley giật mình và đổ quạu. Chẳng phải là lâu nay cả hai đã ngầm coi như bà chẳng hề có chị em gì hết sao? Giọng bà sắc lẹm:

“Mà sao?”

Ông Dursley lầu bầu:

“À, chỉ là ba mớ tin... tức cười. Nào là cú... sao băng... lại có cả đồng bọn khoác áo trùm nhộn nhạo dưới phố hôm nay...”

“Thì sao?” Bà Dursley ngắt ngang.

Ông Dursley vội phân bua:

“Ờ... anh chỉ nghĩ... có thể... có chuyện gì đó dính dáng tới dì nó... em biết đó... dì nó...”

Bà Dursley nhấp môi son vào tách trà. Ông Dursley bắn khoăn không biết liệu mình có dám nói với vợ là đã nghe thiên hạ bàn tán về cái tên “Potter” không. Cuối cùng ông không dám. Thay vào đó, ông cố làm ra vẻ hết sức bình thường:

“Thằng con trai của họ... chắc là nó bằng tuổi bé Dudley nhà mình, phải không em?”

Bà Dursley nhấm nhấm:

“Có lẽ.”

“Nó tên gì? Howard phải không?”

“Harry. Một cái tên tầm thường xấu xí.”

“Ồ, xấu thật. Anh hoàn toàn đồng ý với em.”

Ông không nói thêm lời nào nữa về đề tài này khi cả hai lên lầu vào phòng ngủ. Trong khi bà Dursley vào buồng tắm, ông Dursley đứng bên cửa sổ nhìn ra vườn. Con mèo vẫn còn đó. Nó đang chăm chú ngóng ra đường Privet Drive như thể đang chờ đợi cái gì vậy.

Hay là ông chỉ tưởng tượng ra mọi thứ? Tất cả những chuyện vợ vẫn này thì có liên quan gì tới gia đình Potter nào? Nếu có... nếu mà có dính dáng với cặp phù... Ôi, nghĩ tới đó ông đã cảm thấy không chịu nổi.

Ông bà Dursley lên giường ngủ. Bà Dursley ngủ ngay tức thì, còn ông Dursley thì cứ nằm trăn trở mãi. Cuối cùng một ý nghĩ dễ chịu đã giúp ông ngủ thiếp đi, ấy là nếu mà gia đình Potter có dính dáng đến tất cả những chuyện nhảm nhí ấy thì họ cũng không có lý do gì để dây dưa đến gia đình ông. Gia đình Potter biết rất rõ bà Dursley nghĩ như thế nào về họ và bọn người như họ. Ông Dursley thấy không có lý do gì để mình và vợ mình có thể bị khổ sở về những gì đang diễn ra - Ông ngáp và trở mình - Chuyện đó không thể nào ảnh hưởng đến họ.

Nhưng ông đã lầm.

Ông Dursley cuối cùng cũng có thể tóm được giấc ngủ, dù một cách khó khăn. Nhưng con mèo ngồi trên bờ tường ngoài thì không tỏ vẻ gì buồn ngủ cả. Nó cứ ngồi bất động, mắt nhìn chăm chăm không chớp về góc đường Privet Drive. Nó không động đậy ngay cả khi có tiếng cửa xe đóng sầm bên kia đường. Không nhúc nhích ngay cả khi có hai con cú vụt qua phía trên đầu. Và chính xác là đến gần nửa đêm con mèo ấy mới nhúc nhích.

Ấy là lúc một ông già xuất hiện ở góc đường mà con mèo đang ngóng về.

Cụ xuất hiện thành linh và lặng lẽ như thể từ mặt đất chui lên. Đuôi con mèo nhẹ ve vẩy và mắt nó nhúu lại.

Xưa nay trên đường Privet Drive chưa từng có một người nào trông kỳ quái như cụ già ấy lại qua. Cụ ốm, cao, rất già, căn cứ vào mái tóc và chòm râu bạc phơ dài đến nỗi cụ phải giắt chúng vô thắt lưng. Cụ mặc áo thụng dài, khoác áo trùm màu tím cũng dài quét đất, mặc dù cụ đã mang đôi giày boots cao gót lêu nghêu. Đôi mắt xanh lơ của cụ sáng rỡ và lấp lánh phía sau cặp kính có hình dạng nửa vành trăng. Mũi cụ thì vừa dài vừa khoằm như thể cụ đã từng bị gãy mũi ít nhất hai lần. Tên của cụ là Albus Dumbledore.

Albus Dumbledore dường như không nhận thấy là mình đã đến con đường mà từ tên họ cho đến đôi boots của cụ không hề được hoan nghênh chào đón. Cụ đang bận lục lọi trong chiếc áo trùm của cụ, tìm kiếm cái gì đó. Rồi đột nhiên, có vẻ như cụ nhận ra là mình đang bị quan sát, bởi vì cụ thành linh ngược nhìn lên con mèo vẫn đang ngó cụ từ bờ tường nhà Dursley. Ánh mắt của con mèo có vẻ làm cụ thích thú. Cụ chắt lưỡi lẩm bẩm:

“Lẽ ra mình phải biết rồi chứ!”

Cụ đã tìm được cái mà cụ lục lọi này giờ trong chiếc áo trùm. Nó giống như cái bật lửa bằng bạc. Cụ giơ nó lên cao và bấm. Ngọn đèn đường gần nhất tắt phụt. Cụ bấm lần nữa, ngọn đèn đường kế tiếp tắt ngấm. Cụ bấm mười hai lần như thế, cho đến khi ánh sáng còn lại trên cả con đường chỉ còn là hai đốm sáng long lanh ở phía xa - đó là hai con mắt mèo đang nhìn cụ. Nếu bây giờ mà có ai nhìn qua cửa sổ ra đường, thì dù có con mắt tọc mạch như bà Dursley cũng chịu, không thể thấy được cái gì đang xảy ra. Cụ Albus Dumbledore cất cái Tắt-Sáng vào áo trùm và đi về phía ngôi nhà số 4 đường Privet Drive. Cụ ngồi xuống trên bờ tường, cạnh con mèo. Cụ không nhìn nó,

nhưng được một lúc, cụ nói: “Thật là hay khi gặp bà ở đây đây, giáo sư McGonagall!”

Cụ quay sang để mỉm cười với con mèo, nhưng chẳng còn mèo nào cả. Thay vì vậy cụ đang mỉm cười với một bà lão trông đứng đắn, đeo kính gọng vuông y như cái dấu vuông quanh mắt con mèo. Bà cũng khoác áo trùm, màu ngọc bích. Tóc bà bới thành một búi chặt. Bà có vẻ phật ý rõ rệt:

“Làm sao ông biết con mèo đây là tôi?”

“Thưa bà giáo sư yêu quý của tôi, hồi nào tới giờ tôi chưa từng thấy một con mèo nào ngồi cứng đờ như thế.”

Giáo sư McGonagall nói:

“Ông mà ngồi cả ngày trên bờ tường thì ông cũng cứng đờ thế thôi.”

“Cả ngày? Trong khi lẽ ra bà đang phải mở tiệc ăn mừng chứ? Trên đường đến đây, tôi đã gặp ít nhất cả chục đám tiệc tùng linh đình rồi.”

Giáo sư McGonagall hít hơi một cách giận giữ và nói một cách không kiên nhẫn:

“Vâng, mọi người ăn mừng, được thôi. Đáng lẽ ông phải thấy là họ nên cẩn thận một chút chứ - ngay cả dân Muggles cũng nhận thấy có chuyện gì đó đang xảy ra. Họ thông báo trong chương trình thời sự đấy.”

Bà hất đầu về phía cửa sổ phòng khách tối om của gia đình Dursley.

“Tôi nghe hết. Những đàn cú... sao băng... Chà, họ không hoàn toàn ngu ngốc cả đâu. Họ đã nhận ra có điều gì đó. Sao băng... Tôi cá đó là trò của Diggle, hẳn thật chẳng có đầu óc gì cả.”

Albus Dumbledore nhẹ nhàng bảo:

“Bà không thể trách như vậy được. Đã mười một năm nay chúng ta chẳng có dịp nào để vui mừng mà!”

Giáo sư McGonagall vẫn cúi kính:

“Tôi biết. Nhưng đó không phải là lý do để phát điên lên. Đám đông cứ

nhờn như tụ tập bừa bãi trên đường phố giữa ban ngày, thậm chí không thèm mặc quần áo của dân Muggles để ngụy trang, lại còn bàn tán ầm ĩ.”

Bà liếc sang cụ Albus Dumbledore ngồi bên, như thể hy vọng cụ sẽ nói với bà điều gì, nhưng cụ không nói gì cả, nên bà nói tiếp:

“Giá mà khi *Kẻ-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy* biến đi hẳn, người Muggles mới phát hiện ra chúng ta thì hay biết mấy. Nhưng tôi không chắc là hắn đã chết thật chưa hả ông Dumbledore?”

“Chắc chắn như vậy rồi. Thật là phước đức cho chúng ta! Bà có dùng giọt chanh không?”

“Giọt gì?”

“Giọt chanh. Đó là một loại kẹo của dân Muggles mà tôi rất khoái.”

“Không, cảm ơn.”

Giáo sư McGonagall lạnh lùng từ chối, bà không nghĩ là nhấm nháp kẹo lúc này lại thích hợp.

“Như tôi nói đấy, ngay cả nếu như *Kẻ-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy* đã biến...”

“Ôi, giáo sư yêu quý của tôi, một người có đầu óc như bà có thể gọi hắn bằng tên cúng cơm chứ? Mớ bả lạp *Kẻ-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy* thiệt là nhảm nhí. Mười một năm nay tôi đã chẳng bảo mọi người cứ gọi hắn đúng theo tên của hắn: *Voldemort* sao?”

Giáo sư McGonagall e dè nhìn quanh. Nhưng cụ Dumbledore có vẻ như chẳng để ý gì, cụ đang chăm chú gỡ hai viên kẹo dính nhau và cụ nói tiếp:

“Nếu mà chúng ta cứ gọi bằng: *Kẻ-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy* thì mọi sự cứ rối beng lên. Tôi thấy chẳng có gì để sợ khi gọi bằng tên cúng cơm của Voldemort.”

Giáo sư McGonagall nói, giọng nửa lo lắng nửa ngưỡng mộ:

“Tôi biết ông không sợ. Nhưng ông thì khác. Mọi người đều biết *Kẻ-mà-*

ai-cũng-biết-là... thôi được, gọi là Voldemort đi, hắn chỉ sợ có mỗi mình ông mà thôi.”

Cụ Albus Dumbledore bình thản nói:

“Bà tâng bốc tôi quá. Voldemort có những quyền lực tôi không bao giờ có.”

“Ấy là chỉ bởi vì ông... Ủ, ông quá cao thượng nên không xài tới những quyền lực đó.”

“Cũng may là trời tối nhé. Kể cũng lâu rồi tôi chưa đỏ mặt, từ cái lần bà Pomfrey nói bả khoái cái mũi trum tai của tôi.”

Giáo sư McGonagall liếc cụ Dumbledore một cái sắc lẹm.

“Mấy con cú lượn vòng vòng chỉ chờ tung tin vịt đấy. Ông biết mọi người đang nói gì không? Về vì sao hắn phải biến đi ấy? Về cái điều đã chặn đứng được hắn ấy?”

Có vẻ như giáo sư McGonagall đã đạt tới điểm then chốt mà bà muốn tranh luận. Đó là lý do khiến bà đã phải ngồi chờ suốt cả ngày trên bờ tường cứng và lạnh lẽo này. Rõ ràng là chuyện mà *mọi người* đang bàn tán, cho dù là chuyện gì đi nữa, bà cũng không vội tin cho đến khi Dumbledore nói với bà là chuyện đó có thật. Tuy nhiên cụ Dumbledore vẫn đang bận lựa một viên kẹo khác chứ không trả lời.

“Chuyện mà họ đang bàn tán ấy,” bà McGonagall nhấn mạnh, “là tối hôm qua Voldemort đã đến Hồ Thần. Hắn đi tìm gia đình Potter. Nghe đồn rằng vợ chồng Potter đã... đã..., họ đồn thôi, đã... *chết rồi!*”

Cụ Dumbledore cúi đầu. Giáo sư McGonagall há hốc miệng, nghẹn ngào:

“Vợ chồng Potter... Tôi không thể tin được... Tôi không muốn tin... Ôi, ông Dumbledore...”

Cụ Dumbledore duỗi tay vỗ nhẹ lên vai bà giáo sư, cụ chậm rãi nói:

“Tôi biết... Tôi biết...”

Giọng giáo sư McGonagall run run tiếp tục:

“Mà chuyện chưa hết. Họ còn nói hắn tìm cách giết cả đứa con trai của Potter, bé Harry ấy. Nhưng... hắn không giết được. Hắn không thể giết nổi đứa bé. Không ai biết tại sao, thế nào..., nhưng họ nói... khi không thể giết được Harry Potter, quyền lực của Voldemort bị tiêu tan. Chính vì vậy mà hắn cũng phải biến đi.”

Cụ Dumbledore buồn bã gật đầu. Giáo sư McGonagall áp ứng:

“Chuyện đó... đó... là... là... *thật sao?* Hắn đã làm bao nhiêu chuyện tai quái, giết chết bao nhiêu người.. mà..., mà rốt cuộc hắn không thể giết nổi một thằng bé? Thật là không tin được... cái gì đã chặn nổi bàn tay hắn như vậy... Nhưng bằng cách nào mà Harry Potter sống sót?”

Cụ Dumbledore nói:

“Chúng ta chỉ có thể đoán mò mà thôi. Chuyện ấy chẳng bao giờ biết được chính xác.”

Giáo sư McGonagall rút ra một cái khăn tay chùi nước mắt dưới cặp mắt kính. Cụ Dumbledore thở dài một tiếng rõ to khi rút chiếc đồng hồ vàng trong túi ra xem xét. Cái đồng hồ ấy cũ lắm. Nó có mười hai kim nhưng không có số. Thay vào những con số là các hành tinh nho nhỏ di chuyển quanh mép đồng hồ. Nhưng chắc là cụ Dumbledore coi giờ được bằng cái đồng hồ đó, nên khi nhét nó lại vào trong túi, cụ nói:

“Hagrid đến trễ. Chắc chính lão nói cho bà biết là tôi đến đây, đúng không?”

“Đúng.”

Giáo sư McGonagall xác nhận và nói tiếp:

“Chắc ông cũng không thèm nói cho tôi biết tại sao ông đến đây chứ?”

“Tôi đến đây để giao Harry Potter cho dì dưỡng nó. Bây giờ nó chỉ còn có họ là bà con.”

Giáo sư McGonagall nhảy dựng lên, chỉ tay vào ngôi nhà số 4:

“Ông nói gì? Chắc là ông không có ý nói đến mấy người sống trong đó chứ? Dumbledore, ông không thể làm vậy. Tôi đã quan sát họ suốt cả ngày. Ông không thể tìm ra được người nào khác hơn họ hay sao? Mà họ cũng đã có một đứa con trai. Tôi đã nhìn thấy thằng nhóc ấy, nó đá má nó suốt quãng đường đến tiệm bánh kẹo, khóc la vùi vĩnh cho được mấy viên kẹo. Harry Potter mà phải đến sống ở đây sao?”

Cụ Dumbledore khẳng định:

“Đây là nơi tốt nhất cho đứa bé. Khi nó lớn lên di dưỡng của nó có thể giải thích cho nó hiểu. Tôi đã viết cho họ một lá thư.”

“Một lá thư?”

Giáo sư McGonagall lặp lại yếu ớt, thả người ngồi xuống bờ tường, bần khoản nói tiếp:

“Ông Dumbledore, ông thật sự tin là ông có thể giải thích mọi chuyện trong một lá thư à? Mấy người đó sẽ không bao giờ hiểu đứa bé! Nó sẽ nổi tiếng - như một huyền thoại. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu sau này người ta gọi ngày hôm nay là ngày Harry Potter: sẽ có sách viết về Harry. Mọi đứa trẻ trong thế giới chúng ta rồi sẽ biết đến tên nó!”

“Đúng vậy.”

Cụ Dumbledore nhướn mắt dòm qua đôi kính nửa vành trăng của cụ một cách nghiêm túc nói rằng:

“Nhiều đó cũng đủ hại đầu óc bất cứ đứa trẻ nào. Nổi tiếng trước cả khi biết đi biết nói! Nổi tiếng về những điều mà nó cũng không thể nhớ được! Bà không thấy là tốt cho nó hơn biết bao nếu nó lớn lên ngoài vòng bao phủ của tiếng tăm, lớn lên một cách bình thường cho đến khi nó đủ lớn để làm chủ được điều đó sao?”

Giáo sư McGonagall lại há hốc miệng thay đổi ý kiến, nuốt vô, ngậm

miệng lại rồi nói:

“Vâng, vâng, dĩ nhiên là ông nói đúng. Nhưng mà ông Dumbledore ời, làm sao đưa bé đến đây được?”

Bà giáo sư nhìn chòng chọc vào tấm áo trùm của cụ Dumbledore như thể là bà nghĩ cụ đang giấu đứa bé trong đó. Cụ Dumbledore nói:

“Hagrid đang mang nó đến.”

“Ông cho là giao lão Hagrid một việc quan trọng như thế này là *khôn ngoan* sao?”

“Tôi có thể giao cả đời tôi cho Hagrid.”

Bà McGonagall vẫn không bằng lòng:

“Tôi không nói là lão Hagrid không biết phải quấy, nhưng mà ông cũng biết đấy, lão là chúa ầu... Ủa? Cái gì vậy?”

Một tiếng động trầm trầm nổi lên quanh họ, nghe rầm rầm, càng lúc càng lớn. Cả hai nhìn ra đường xem có ánh đèn xe không, thế rồi những tiếng động nghe như sấm dội khiến cả hai người ngược nhìn lên trời: một chiếc xe gắn máy khổng lồ chạy trên không trung rồi hạ xuống, lăn bánh trên mặt đường nhựa trước mặt họ.

Nếu cái xe gắn máy bự quá khổ, thì cũng không thấm gì so với người ngồi trên xe. Lão hầu như cao gấp đôi người bình thường và bự có đến gấp năm, nếu tính chiều ngang. Trông lão ta to lớn đến nỗi khó tin, và lại *hoang dã*. Những nùi tóc râu đen thui hầu như che kín gương mặt lão, tay lão trông như cần cẩu, còn chân thì ú na ú núc như mình con cá heo con. Trên đôi tay vạm vỡ ấy là một nùi chăn tã. Cụ Dumbledore tỏ ra yên tâm, bảo:

“Hagrid, cuối cùng anh đã đến. Anh kiếm đâu ra cái xe đó?”

Lão khổng lồ cẩn thận trèo xuống xe đáp:

“Kính thưa ngài giáo sư Dumbledore, tôi mượn của Sirius Black. Thưa ngài, tôi đã mang được cậu bé đến đây.”

“Có lỗi thôi rắc rối gì không?”

“Thưa ngài không ạ. Ngôi nhà hầu như tan hoang, nhưng tôi đã kịp đem nó ra trước khi dân Muggles bắt đầu lãng xăng chung quanh. Đang bay tới đây thì nó lặn ra ngủ.”

Cụ Dumbledore và giáo sư McGonagall cúi xuống đồng chấn tã. Bên trong mớ chấn ấy là đứa bé đang ngủ say. Trên vầng trán đứa bé có một vết thương nhỏ hình tia chớp. Giáo sư McGonagall thì thầm:

“Có phải đó là...”

“Phải, nó sẽ mang vết sẹo đó suốt đời.”

“Ông không thể xóa nó đi sao ông Dumbledore?”

“Nếu mà tôi làm được thì tôi cũng chẳng đời nào làm. Sẹo cũng có lúc xài đến. Tôi đây cũng có một cái sẹo ở trên đầu gối, nó có giá trị như cái bản đồ đường xe điện ngầm ở Luân Đôn ấy. Thôi, Hagrid, đặt nó ở đây, chúng ta nên làm xong chuyện này cho rồi.”

Cụ Dumbledore bồng Harry đi về phía nhà Dursley. Lão Hagrid ập ứng:

“Tôi... tôi có thể hôn tạm biệt đứa bé được không ạ?”

Lão cúi cái đầu lông lá bờm xờm xuống mặt đứa bé và dụi mớ râu ria lởm chởm của lão lên làn da non của đứa bé. Rồi thỉnh thoảng lão Hagrid thốt lên một tiếng như tiếng chó bị thương. Giáo sư McGonagall vội nhắc nhở:

“Suyt! Lão đánh thức đám Muggles bây giờ.”

Lão Hagrid thốn thức:

“Xin lỗi, hic hic. Nhưng tôi không thể... Hic hic. Vợ chồng Potter chết rồi, và Harry bé bỏng phải đi ở nhờ dân Muggles. Hic hic.”

Giáo sư McGonagall vỗ về:

“Vâng, vâng, buồn lắm, nhưng mà ráng nín khóc đi, Hagrid, không thôi bọn mình bị lộ đấy.”

Lão Hagrid cố dằn cảm xúc, đứng bên giáo sư McGonagall, nhìn theo cụ

Dumbledore bồng Harry Potter đi qua sân vườn đến cửa trước nhà Dursley, nhẹ nhàng đặt đứa bé xuống bậc cửa, lấy trong áo trùm ra một lá thư, nhét lá thư dưới lớp chăn quấn quanh đứa bé, rồi trở lại với hai người kia. Cả ba đứng lặng cả phút nhìn cái bọc chăn tã đang ấp ủ đứa bé. Vai của Hagrid run lên từng chập, mắt của giáo sư McGonagall chớp chớp liên tục, và cái tia sáng lấp lánh thường lóe lên từ đôi mắt của cụ Dumbledore cũng dường như tắt ngóm. Cuối cùng cụ Dumbledore nói:

“Thôi, đành thế. Chúng ta chẳng còn việc gì ở đây nữa. Có lẽ chúng ta đi nhập tiệc với những người khác thôi.”

“Dạ.” Tiếng lão Hagrid đáp rõ to. “Tôi sẽ đem trả lại Sirius cái xe này. Chào giáo sư McGonagall, và xin chào ngài, giáo sư Dumbledore.”

Chùi nước mắt còn đang chảy ròng ròng trên mặt, lão Hagrid nhảy lên xe và đạp một cái cật lực cho máy nổ, rồi lão rú ga phóng vào không trung đen như hũ nút.

Cụ Dumbledore cúi đầu chào bà McGonagall:

“Tôi mong sớm gặp lại bà, giáo sư McGonagall.”

Giáo sư McGonagall hỉ mũi một cái để đáp lễ. Cụ Dumbledore xoay người bước xuống đường. Tới góc đường, cụ dừng bước, lấy trong áo trùm ra cái Tắt-Sáng bằng bạc. Cụ giơ lên bấm nó một cái, rồi mười hai cái, lập tức mười hai cái bóng đèn trên đường Privet Drive bật sáng, nhưng cũng không kịp soi bóng một con mèo hoang to tướng chuồn lẹ đằng sau khúc quanh ở phía đầu kia con đường.

Còn lại một mình, cụ Dumbledore nhìn lần cuối cái bọc chăn tã trên bậc cửa ngôi nhà số 4. Cụ ngậm ngùi nói:

“Chúc cháu may mắn, Harry.”

Rồi phất tấm áo trùm một cái cụ biến mất.

Một luồng gió thoảng qua những hàng rào cây xanh của ngôi nhà trên đường Privet Drive. Ngôi nhà ngăn nắp và những hàng rào cắt xén ngay ngắn ấy là nơi cuối cùng mà người ta có thể mong đợi một chuyện kỳ lạ xảy ra. Harry Potter trở mình trong cuộn chăn mà không thức giấc. Một nắm tay nhỏ xíu của bé đặt trên lá thư sát bên mình, và bé ngủ tiếp, không hề biết là vài tiếng đồng hồ nữa bà Dursley sẽ đánh thức bé dậy bằng một tiếng hét thảng thốt khi bà mở cửa để bỏ những vỏ chai sữa rỗng. Đứa bé cũng không biết là mình sẽ trở thành món đồ chơi của thằng anh họ Dudley, bị nó tha hồ ngắt véo trong vài tuần lễ sau đó. Đứa bé không hề biết gì về những điều đó trong lúc này, cái lúc này mà khắp nơi trên cả nước, tiệc tùng linh đình đang diễn ra, người người đều nâng ly chúc tụng: “Uống mừng Harry Potter! Đứa bé vẫn sống!”



TẮM KÍNH BIỂN MẮT

Gần mười năm đã trôi qua kể từ ngày vợ chồng Dursley thức dậy phát hiện ra đứa cháu trai ở bậc cửa, nhưng con đường Privet Drive vẫn không hề thay đổi chút nào. Mặt trời vẫn mọc lên và tòa soi con số 4 bằng đồng trên cửa nhà Dursley. Ánh nắng tràn vào căn phòng khách hầu như cũng y chang hồi trước, hồi ông Dursley ngồi xem bản tin thời sự định mệnh về những con cú. Chỉ có những tấm ảnh treo bên lò sưởi là đổi thay theo năm tháng. Mười năm trước trên tường có vô số hình chụp một đứa bé trông giống như một trái banh hồng tròn quay trên bãi biển, đeo những cái nơ đủ màu. Nhưng nay thì Dudley không còn là một em bé mũm mĩm nữa, và những tấm ảnh giờ đây đang trưng ra một cậu bé tóc vàng đang cười chiếc xe đạp đầu tiên của mình, đang cười đu quay ở hội chợ, đang chơi trò chơi điện tử với cha mình, hoặc đang được mẹ ôm ấp hôn hít... Không có một dấu hiệu nào trong căn phòng cho thấy là còn một đứa bé khác cùng sống trong đó.

Vậy mà Harry Potter lại đang có mặt ở đó, vừa thoáng chớp mắt, nhưng chẳng ngủ được bao lâu. Dì Petunia, tức bà Dursley, vừa thức dậy và cất lên âm thanh đầu tiên trong ngày bằng giọng the thé:

“Dậy! Dậy ngay!”

Harry giật mình thức giấc. Dì nó lại đập cửa.

“Dậy!” Giọng bà rít lên. Harry nghe tiếng chân bà đi về phía nhà bếp và rồi tiếng xoong chảo được đặt lên lò. Nó nằm ngửa ra, nhớ lại giấc mơ đêm qua. Thật là một giấc mơ đẹp. Trong giấc mơ ấy, nó thấy một chiếc xe gắn máy biết bay. Nó có một cảm giác ngồ ngệ, rằng hình như trước đây nó từng mơ giấc mơ đó rồi.

Dì nó lại đứng ngoài cửa gọi:

“Mày dậy chưa hả?”

“Sắp rồi ạ.”

“Mau, ra đây tao cần mày trông chừng món thịt muối. Mày liệu hồn nếu để nó cháy. Tao muốn mọi thứ phải thật hoàn hảo vào ngày sinh nhật của Dudley.”

Harry ngáp. Dì nó xô cửa vô:

“Mày nói gì hả?”

“Đâu có... đâu có nói gì đâu...”

Sinh nhật của Dudley. Làm sao mà nó có thể quên được? Harry thong thả ra khỏi giường, bắt đầu kiểm mấy chiếc vớ. Nó tìm được một đôi dưới gầm giường. Sau khi phúi bụi và mạng nhện, nó mang vớ vô. Harry thân quen với mấy con nhện lắm, bởi vì cái phòng xếp dưới gầm cầu thang có rất nhiều nhện, và đó chính là buồng ngủ của nó.

Mặc quần áo xong Harry đi qua hành lang xuống bếp. Cái bàn đầy ắp quà sinh nhật của Dudley. Có vẻ như Dudley đã có được cái máy tính mới mà nó đòi, một cái ti vi nữa, và một chiếc xe đạp đua. Vì sao Dudley tự nhiên lại đòi một chiếc xe đạp đua thì quả là một bí mật đối với Harry, bởi vì Dudley mập ú và ghét thể thao hết chỗ nói, ngoại trừ môn thể thao ngắt véo người khác. Đối tượng ngắt véo mà Dudley khoái nhất chính là Harry, nhưng ít khi nào nó tóm được Harry. Trông Harry chẳng có vẻ nhanh nhẹn lắm, nhưng khi bị

Dudley sẵn đuối thì nó tẩu thoát nhanh lạ lùng.

Có lẽ do sống trong phòng xếp tối tăm dưới gầm cầu thang mà Harry cứ ốm nhom nhỏ thó hơn tuổi thật của mình. Đã vậy trông nó còn ốm và nhỏ hơn thực tế nữa vì nó luôn phải mặc quần áo cũ của Dudley, mà Dudley thì lớn xác hơn nó gấp bốn lần. Harry có một khuôn mặt gầy, tay chân loẻo khoẻo, tóc đen, mắt xanh biếc sáng long lanh. Nó đeo một cặp kiếng cận dày bằng keo vì bị gãy gọng sút cánh nhiều lần do Dudley khoái đâm vào giữa mũi Harry. Cái duy nhất mà Harry hài lòng về người ngợm của mình là cái sẹo giữa trán có hình một tia chớp. Nó mang vết sẹo đó từ lâu lắm rồi, từ hồi nó không thể nhớ được nữa. Nó chỉ nhớ là lần đầu tiên nó hỏi dì Petunia làm sao nó có vết sẹo đó thì dì nói:

“Trong vụ xe đụng làm cho ba má mày chết. Không được hỏi nữa, nghe không?”

Không được hỏi - đó là nguyên tắc thứ nhất để sống yên thân trong gia đình Dursley.

Dượng Vernon, tức ông Dursley, bước vào nhà bếp khi Harry đang lật mấy miếng thịt muối. Dượng nạt nó một câu như lời chào buổi sáng:

“Chải tóc, mày!”

Khoảng một tuần một lần, dượng Vernon lại ngược mắt ra khỏi tờ báo dượng đang đọc để quát Harry rằng cần phải cắt tóc. Hẳn là số lần cắt tóc của bọn con trai cả lớp cộng lại cũng không nhiều bằng của Harry, nhưng điều đó cũng chẳng làm cho cái đầu nó khác đi được mấy, tóc nó cứ tình bơ mọc lên như cũ, khắp đầu.

Khi Harry chín tới trướng thì Dudley cùng má nó xuất hiện ở cửa nhà bếp. Cậu quý tử trông giống y chang cha nó: mặt to hồng hào, cổ cao không tới một ngón, mắt nhỏ màu xanh lơ mọng nước, tóc vàng dày được chải mượt trên cái đầu lấm mỡ. Dì Petunia thường nói Dudley trông giống như một em

bé thiên thần, còn Harry thì thường nói Dudley trông giống như một con heo trong chuồng heo.

Harry đặt đĩa trứng muối và thịt muối lên bàn, cái bàn hầu như chẳng còn chỗ trống nào nữa vì chất đầy quà sinh nhật của Dudley. Nó đang đếm các món quà. Mặt nó xịu xuống, rồi nó nhìn ba má nó phụng phịu:

“Có ba mươi sáu hà. Ít hơn năm ngoài hai món quà.”

“Cưng ời, con đếm sót quà của cô Marge rồi kìa, nó nằm dưới gói quà to của ba má đó.”

Dudley đỏ mặt.

“Ừ, cũng chỉ mới có ba mươi bảy thôi.”

Từng chứng kiến nhiều lần cơn nhõng nhẽo của Dudley, Harry vội vàng ăn món thịt muối của mình càng nhanh càng tốt để phòng trường hợp Dudley hất tung cái bàn lên.

Dì Petunia hiển nhiên là cảm nhận được nguy cơ đó, bởi vậy dì vội nói:

“Ba má sẽ mua thêm cho con hai món quà nữa khi đưa con đi chơi bữa nay. Được hôn cưng? Hai món quà nữa nha?”

Dudley suy nghĩ một lát. Trông nó suy nghĩ thật là vất vả. Cuối cùng nó nói chậm rãi:

“Vậy, vậy là con sẽ có ba mươi... ba mươi...”

“Ba mươi chín, cục cưng của má à.”

Dudley nặng nề ngồi xuống và chụp lấy món quà gần nhất:

“Ừ, được rồi đó.”

Dượng Vernon chặt lưỡi, đưa tay xoa đầu con trai:

“Còn nhỏ mà biết tính kỹ hén. Thiệt xứng đáng là con của cha, cậu Dudley ạ.”

Lúc đó điện thoại reo, dì Petunia đi nghe điện thoại, Harry và dượng Vernon ngồi nhìn Dudley mở quà: xe đạp đua, máy quay phim, máy bay điều

khiến từ xa, mười sáu trò chơi điện tử mới, và một đầu máy video. Nó đang lột giấy bao khỏi một cái đồng hồ đeo tay bằng vàng thì dì Petunia trở lại bàn ăn, vẻ mặt giận dữ và lo lắng:

“Xui quá anh Vernon à. Bà Figg bị gãy giò, bà không nhận giữ nó.”

Dì hất đầu về phía Harry. Miệng Dudley há hốc kinh hoàng, nhưng tim Harry nhảy căng lên. Hằng năm vào dịp sinh nhật của Dudley, ba má nó dắt nó và bạn nó đi chơi cả ngày, nào là tới khu vui chơi giải trí, vô nhà hàng hay đi coi hát. Vào dịp đó hàng năm, Harry bị gởi ở nhà bà Figg. Harry ghét lắm, vì bà Figg là một mụ già điên khó tính sống cách đó hai dãy phố. Ở nhà bà toàn là mùi bắp cải, và bà Figg cứ bắt Harry xem hình mấy con mèo của bà nuôi.

“Bây giờ làm sao đây?”

Dì Petunia vừa nói vừa nhìn Harry tức tối như thể nó âm mưu bày đặt vụ này. Harry biết là mình nên tội nghiệp cho bà Figg bị gãy chân, nhưng khi nghĩ đến chuyện khỏi gặp lại mấy con mèo của bà thì nó không dễ gì kiềm nén được niềm vui khắp khởi.

Dượng Vernon đề nghị:

“Chúng ta có thể gọi điện nhờ cô Marge.”

“Anh đừng điên. Cổ chúa ghét thằng bé.”

Mặc dù Harry vẫn ngồi trước mặt họ nhưng gia đình Dursley cứ nói về nó như nó không hề hiện diện, hoặc như thể nó là một cái thứ gì không thể nghe hiểu được họ, một thứ ốc sên chẳng hạn.

“Thế còn cô bạn của em, cô... Yvonne gì đó?”

“Đi nghỉ ở Majorca rồi.”

Harry nhen nhóm chút hy vọng:

“Hay dì dượng cứ để mặc con ở nhà...”

(Như vậy nó có thể xem chương trình truyền hình nó thích để thay đổi

khẩu vị, và biết đâu nó có thể vọc cái máy tính của Dudley.) Nhưng dì Petunia trợn mắt nhìn nó, như thể dì vừa nuốt một trái chanh và mắc nghẹn:

“Để cho cái nhà này bị mày phá tanh bành hả?”

“Con không làm nổ cái nhà đâu.”

Harry nói, nhưng chẳng ai thèm nghe. Dì Petunia chậm rãi nói:

“Hay là cứ dắt nó đi sở thú với mình nhưng để nó ngồi trong xe?”

Dượng Vernon phản đối ngay:

“Cái xe mới toanh, ai dám để nó ngồi một mình trong đó!”

Dudley bắt đầu khóc thật to. Thật ra thì nó giả bộ khóc thôi (lần nó khóc thật gần nhất cách đây cũng mấy năm rồi), nhưng nó biết rằng nếu nó nhăn mặt mếu máo thì mẹ nó sẽ cho nó bất cứ cái gì nó muốn. Bà vòng tay ôm nó vỗ về:

“Đừng khóc, Dudley cục cưng của má. Má không để cho nó làm hỏng ngày vui của con đâu.”

Dudley giả đồ thối thức và gào lên:

“Con... không... cho... nó... đi... chung.”

Qua khoảng trống giữa hai cánh tay của mẹ, Dudley nhe răng cười nhạo Harry. Bỗng lúc đó chuông cửa reo. Dì Petunia kêu lên:

“Ồi, trời ơi, khách khứa đến rồi đó.”

Chỉ một lát sau, thằng bạn thân của Dudley là Piers Polkiss bước vào cùng với mẹ nó. Piers là một thằng nhỏ khảng khiu với khuôn mặt y như chuột. Nó thường là đứa giữ chặt tay Harry cho Dudley dấm. Dudley ngừng trò khóc giả đồ ngay.

Nửa giờ sau, Harry không thể tin được vận may lại đến với mình như thế: nó đang được ngồi trên xe hơi chung với gia đình Dursley trên đường đến sở thú lần đầu tiên trong đời. Dì và dượng Dursley đã không thể nghĩ ra cách nào khác để giải quyết nó, nhưng trước khi đi, dượng Vernon kéo nó ra, cúi

sát cái mặt hồng hào to tướng của ông vào mặt nó mà dằn dò:

“Tao báo cho mày biết trước: Mày mà giở bất cứ trò quỷ quái nào ra, bất cứ trò gì, mày cũng sẽ bị nhốt vào trong hốc tủ từ đây cho đến Noel, nhớ chưa?”

Harry hứa:

“Con sẽ không làm điều gì cả thiệt mà...”

Nhưng dường như Vernon không tin. Từ hồi nào tới giờ chưa từng có ai tin Harry cả.

Đó là bởi vì luôn luôn có những chuyện lạ lùng xảy ra quanh nó, và hoàn toàn vô ích để làm cho ông bà Dursley tin rằng những chuyện này không phải do Harry bày ra.

Thí dụ một lần, dì Petunia lấy cái kéo nhà bếp cắt trụi lủi mớ tóc trên đầu Harry, khiến cho cái đầu nó trọc lóc. Dì chỉ để chữa lại một chòm trên trán, theo dì nói là ‘để che cái sẹo kinh khủng kia đi’. Chẳng là dì đã cáu tiết khi thấy Harry đi tiệm hớt tóc về mà đầu vẫn cứ bờm xờm như không hề được cắt tỉa.

Hôm đó Dudley được một bữa cười đến phát nắc cụt còn Harry thì thao thức suốt đêm, đau khổ tưởng tượng đến ngày hôm sau phải vào trường. Ở trường với mớ áo quần rộng thùng thình của Dudley mà nó phải mặc và chiếc kính dán đầy băng keo, nó vốn đã là trò tiêu khiển cho những đứa khác. Vậy mà sáng hôm sau khi thức dậy Harry thấy tóc nó vẫn y như trước khi dì Petunia cạo láng. Vì tội này Harry đã bị nhốt vô găm cầu thang một tuần mặc dù nó cố gắng phân bua rằng nó *không thể* giải thích được làm sao mà tóc nó lại mọc lên nhanh như vậy.

Rồi một lần khác, dì Petunia bắt Harry mặc chiếc áo len của Dudley đã bỏ đi. Cái áo đó màu nâu với những túm len màu cam trông hết sức khủng khiếp. Harry không thích chút nào, nhưng dì Petunia cứ tròng áo vô đầu nó.

Dì càng ra sức co kéo thì chiếc áo càng nhỏ lại, cuối cùng thì cái áo chỉ vừa đủ lớn để mặc cho một con búp bê bằng năm tay, và dĩ nhiên là không vừa với Harry. Dì Petunia thì cho là tại vì giặt mà cái áo bị co rút, nhờ vậy lần đó Harry không bị phạt.

Nhưng đối lại nó bị rắc rối to khi một lần người ta thấy nó đang ngồi chong chóc trên mái nhà bếp của trường. Hôm đó, băng của Dudley đang rượt bắt Harry như mọi khi, khi Harry chạy hết nổi và cầm chắc rơi vào tay lũ trẻ, thì nó ngạc nhiên thấy thoát một cái, mình đang ở trên mái nhà. Bọn trẻ cũng kinh ngạc hết sức. Còn ông bà Dursley thì nhận được thư mắng vắn của cô hiệu trưởng vì Harry đã trèo lên nóc nhà ngồi chơi. Harry cố gắng giải thích với dượng Vernon, bằng cách gào thật to qua lỗ khóa của cái phòng xếp dưới gầm cầu thang, rằng lúc đó nó chỉ định nhảy qua cái thùng rác lớn ở nhà bếp. Nó đoán là khi thực hiện cú nhảy lừng lơ đó, gió đã thổi nó lên nóc nhà!

Nhưng hôm nay thì đừng có chuyện quái dị gì xảy ra nhé. Hôm nay đáng được giữ gìn để còn đi chơi với Dudley và Piers ở một nơi khác - không phải là trường học, không phải là gầm cầu thang, hay căn nhà toàn mùi bắp cải của bà Figg.

Vừa lái xe, dượng Vernon vừa phàn nàn với dì Petunia. Ông thích phàn nàn về mọi thứ: mấy người ở sở làm, hội đồng thành phố, Harry, ngân hàng, và Harry chính là một trong vài đề tài ông thích phàn nàn nhất. Còn sáng nay, đề tài phàn nàn của ông là về xe gắn máy.

“... gào rú như đồ điên, cái đồ mất dạy!”, ông nói khi một chiếc xe gắn máy vượt qua mặt họ.

Harry chợt nhớ giấc mơ của mình và buột miệng nói:

“Con có mơ thấy một chiếc xe gắn máy. Nó bay.”

Dượng Vernon suýt nữa tông vào chiếc xe chạy phía trước. Ông xoay ngoắt mình trên ghế để quát vào mặt Harry, bộ mặt ông lúc đó trông giống

như một củ cải đỏ khổng lồ:

“XE GẮN MÁY KHÔNG BAY!”

Dudley và Piers nắm nhau cười hi hí.

Harry nói:

“Con biết là nó không bay. Chỉ là chiêm bao mà.”

Nhưng giá mà nó đừng nói thì hơn. Ở trong gia đình Dursley, mỗi khi nó đặt câu hỏi thì người ta đã thấy ghét nó rồi; nhưng không ghét bằng khi nó nói về những việc không bình thường, cho dù nó nói đó là chuyện chiêm bao hay phim hoạt hình đi nữa. Có vẻ như họ sợ Harry sẽ bị nhiễm những ý tưởng kỳ quái nguy hiểm.

Hôm ấy là một ngày thứ bảy nắng đẹp và sở thú đầy nhóc những gia đình dắt con cái đi chơi. Ông bà Dursley mua cho Dudley và Piers mỗi đứa một cây kem sôcôla to tổ chẳng ngay ở cổng, và bởi vì trước khi họ kịp vội vàng kéo Harry đi chỗ khác thì cô bán hàng đã tươi cười hỏi Harry rằng cậu bé muốn ăn kem gì, họ mới đành mua cho nó một cây kem chanh rẻ tiền. Cũng không đến nỗi tệ. Harry vừa nghĩ vừa mút cây kem của mình khi cả bọn đứng xem một con đười ươi gãi đầu. Harry thấy con đười ươi đó giống Dudley lắm dù rằng lông nó không có màu vàng hoe.

Lâu lắm rồi Harry mới có được một buổi sáng đẹp như vậy. Nó cẩn thận đi cách ông bà Dursley một khoảng để Dudley và Piers không kiểm chuyện nện nó cho đỡ ngứa chân tay. Hai thằng nhỏ đã có vẻ bắt đầu chán mấy con thú. Khi họ ngồi ăn trong nhà hàng của sở thú, Dudley đập bàn đập ghế um xùm vì cái bánh kem của nó không có đủ kem như nó đòi, dượng Vernon bèn mua cho nó một cái khác, và Harry được hưởng cái bánh kem không đủ kem đó.

Mãi về sau, Harry vẫn còn cảm thấy sao mà chuyện đó đẹp như một giấc mơ.

Sau bữa ăn trưa, họ đến khu chuồng nuôi các loài bò sát. Bên trong mát

lạnh và tăm tối, chỉ có ánh sáng dọc qua cửa sổ theo tường. Đằng sau tấm kính ngăn, đủ loại rắn rít trườn quanh những tảng đá hay khúc gỗ. Dudley và Piers muốn xem mấy con rắn hổ mang khổng lồ rất độc, và lũ rắn (cũng khổng lồ) có thể quần chết người. Dudley nhanh chóng kiểm tra chỗ ở của con rắn lớn nhất sở thú. Nó bự đến nỗi có thể quấn hai vòng quanh chiếc xe hơi của ông Dursley và siết cho chiếc xe bẹp dúm bẹp dí như cái thùng rác cũ. Nhưng lúc đó con rắn không tỏ vẻ hứng thú làm chuyện đó. Nó đang ngủ.

Dudley dí mũi sát cửa kính nhìn chăm chăm vào cái cuộn màu nâu bóng láng ấy. Nó nài nỉ ba nó:

“Làm cho nó nhúc nhích đi.”

Ông Dursley vỗ lên tấm kính ngăn, nhưng con vật lì lợm nằm yên. Dudley lại òn ỉ:

“Làm nữa đi ba.”

Ông Dursley lại vỗ bàn tay hộ pháp của mình lên tấm kính, nhưng con rắn cứ giả điếc hay là điếc thật. Dudley làu bàu bỏ đi:

“Con này chán ngắt.”

Harry đi tới đứng vào chỗ Dudley đã bỏ đi, chăm chú nhìn con rắn. Nếu mà con rắn đã chết vì chán ngán thì Harry cũng không lấy làm ngạc nhiên. Nghĩ coi, chẳng có ai bầu bạn ngoại trừ mấy thằng ngốc gõ gõ ngón tay lên tấm kính ngăn để quấy rầy nó suốt ngày. Còn tệ hơn là ở trong cái phòng xếp dưới gầm cầu thang, nơi chỉ có dì Petunia tới đập cửa kêu dậy, ít nhất ở đó còn được đi qua nhà bếp hay loanh quanh trong vườn.

Thình lình con rắn mở mắt ra, hai con mắt như hai hòn bi thủy tinh. Rồi rất từ tốn, nó ngóc đầu lên cho đến khi mắt nó ngang tầm với mắt Harry.

Nó nháy mắt.

Harry nhìn con rắn chăm chăm. Rồi nó liếc nhanh chung quanh xem có ai đang ngó chừng không. Không có, Harry bèn nhìn con rắn và nháy mắt với

nó.

Con rắn hất đầu về phía Dudley và ông Dursley, nhướn mắt nhìn lên trần nhà rồi ném cho Harry một cái nhìn mang ý nghĩa rõ ràng là:

“Ta quá nhàm vụ đó rồi.”

Harry thì thầm qua những tấm kính mặc dù không chắc con rắn có thể nghe được:

“Tao biết. Chắc là khó chịu lắm.”

Con rắn gật mạnh cái đầu. Harry hỏi:

“Nhân tiện xin hỏi, mày ở đâu ra vậy?”

Con rắn ngoắc cái đuôi chỉ vào tấm bảng cạnh tấm kính. Harry đọc:

Boa Constrictor, Brazil.

“Xứ đó đẹp không?”

Boa Constrictor lại ngoắc đuôi chỉ tấm bảng lần nữa và Harry đọc tiếp: “Con vật này sinh trưởng trong sở thú.”

“À, tao hiểu rồi. Vậy là mày chưa từng tới Brazil?”

Con rắn lắc đầu, vừa lúc một tiếng thét kinh hoàng vang lên phía sau Harry làm cho cả nó và con rắn đều giật bắn mình.

“DUDLEY! ÔNG DURSLEY! LẠI ĐÂY COI CON RẮN NÀY! KHÔNG THỂ NÀO TIN ĐƯỢC CHUYỆN NÓ ĐANG LÀM ĐÂU!”

Dudley chạy nháo nhào tới. Nó đâm vô sườn của Harry.

“Mày tránh ra tao coi.”

Bị bất ngờ, Harry té lăn xuống sàn bê tông. Điều xảy ra tiếp theo nhanh đến nỗi không ai kịp nhìn thấy là nó đã xảy ra như thế nào: Tích tắc thứ nhất, Dudley và Piers dí mắt lên tấm kính, tích tắc thứ hai, tụi nó bật ngửa ra sau với tiếng rú hãi hùng.

Harry lồm cồm ngồi dậy sừng sốt. Tấm kính ngăn chuồng con *Boa Constrictor* đã biến mất. Con rắn khổng lồ đang lẹ làng trườn trên sàn. Mọi

người trong khu chuồng bò sát vừa la hét vừa chạy thoát thân ra cửa. Khi con rắn trườn ngang qua, Harry nghe như có một giọng trầm trầm xúc động vang lên:

“Ta về Brazil đây... cảm ơn lắm lắm, bạn ta.”

Người trông coi chuồng bò sát chết điếng đi, cứ lặp bập mãi:

“Nhưng... tấm kính ngăn... tấm kính ngăn đâu rồi?”

Ông giám đốc sở thú đích thân pha một tách trà đậm có đường cho bà Dursley, rồi rít xin lỗi không thôi. Dudley và Piers gần như á khẩu. Theo như Harry chứng kiến thì con rắn không làm gì ai ngoài chuyện tấp dùa không khí lúc trườn ngang qua chân bọn chúng. Nhưng một khi đã an toàn ngồi trên xe của ông Dursley thì Dudley bắt đầu ba hoa chuyện con rắn suýt nữa đã tấp trúng giò cẳng của nó, còn Piers thì làm như thể con rắn chỉ thiếu chút nữa là đã siết nó tọng cả xương sống. Nhưng điều kinh khủng nhất đối với Harry, là khi Piers hoàn hồn lại và nói:

“Ê, Harry, lúc đó mày đang nói chuyện với nó, phải không?”

Ông Dursley đợi cho đến khi Piers hoàn toàn rời khỏi nhà ông rồi mới quay sang Harry. Ông giận đến nỗi không thốt lên lời, chỉ hõn hển nói được mấy tiếng:

“Tới - gầm cầu thang - ở đó - nhin ăn.”

Rồi ông ngã vật xuống chiếc ghế bành, bà Dursley phải lật đật chạy đi rót cho ông một ly rượu vang lớn.

Harry nằm dài trong phòng xép dưới gầm cầu thang thật lâu sau đó. Nó không biết bây giờ là mấy giờ mà cũng không chắc là gia đình Dursley đã hết ngủ chưa. Họ mà chưa ngủ thì nó không dám liều mạng mò vô bếp kiếm cái gì ăn.

Nó đã sống ở nhà Dursley gần mười năm, mười năm khổ nhọc, từ khi còn là một đứa trẻ sơ sinh và ba má nó chết vì một tai nạn xe cộ, theo như nó được biết. Nó không thể nhớ chuyện gì đã xảy ra với nó, ở trong chiếc xe bị nạn khiến ba má nó chết. Đôi khi, vào những lúc bị phạt nhốt trong gầm cầu thang nhiều giờ liền, nó vắt trí nhớ để nhớ lại và loáng thoáng thấy một hình ảnh lạ: Một lần chớp xanh lè lóa mắt và một cơn đau buốt ngay giữa trán. Nó đoán là do vụ đụng xe gây ra, nhưng nó không tưởng tượng nổi lần chớp xanh đó xuất phát từ đâu. Nó cũng không thể nhớ gì về ba má nó. Dì dượng Dursley không bao giờ nói cho nó biết chút gì về họ cả. Nó thì dĩ nhiên là bị cấm hỏi. Trong nhà Dursley không có tấm hình nào của ba má Harry.

Hồi Harry còn nhỏ hơn nữa, nó từng mơ đi mơ lại một giấc mơ được một người bà con khác đến nhận, đem nó đi khỏi nhà Dursley. Nhưng chuyện đó không bao giờ xảy ra: Dursley là gia đình duy nhất cho nó dung thân.

Dù vậy, đôi khi nó cũng nghĩ (hay hy vọng) rằng hình như có những người lạ mặt trên đường phố biết nó. Một ông già nhỏ thó đội cái nón chớp màu tím có lần cúi chào nó khi nó đi theo bà Dursley và Dudley đi mua sắm. Bà Dursley giận dữ hỏi nó có quen với ông già không, rồi hấp tấp kéo bọn trẻ ra khỏi tiệm mà không kịp mua sắm gì cả. Lại có cả một bà già trông rất hoang dại, mặc quần áo toàn màu xanh lá cây, vui vẻ vẫy chào nó trên xe buýt. Rồi có một ông đầu hói mặc áo khoác màu tím dài thòng đến bắt tay nó trên đường phố vào hôm kia, xong bước đi không nói một lời. Điều kỳ lạ nhất của những người này là khi Harry muốn đến gần họ thì họ dường như biến đi trong chớp mắt!

Ở trường Harry không có bạn bè. Mọi người đều biết băng của Dudley rất ghét cái thằng Harry Potter bận đồ kín lùm thà lùm thuộm và đeo cặp kính gãy gọng bể tròng. Họ không muốn làm méch lòng băng của Dudley.



NHỮNG LÁ THƯ KHÔNG XUẤT XỨ

Vụ đào thoát của con *Boa Constrictor Brazil* khiến cho Harry lãnh một án phạt lâu nhất từ trước đến giờ. Khi Harry được phép ra khỏi găm cầu thang thì kỳ nghỉ hè đã bắt đầu và Dudley làm bể tanh banh cái máy quay phim mới của nó, làm tan nát cái máy bay điều khiển từ xa, và tông vô bà Figg đang chống nạng băng qua đường trong dịp nó tập cưỡi chiếc xe đạp đua lần đầu tiên, làm bà cụ té chống kênh.

Harry rất mừng là năm học đã chấm dứt, nhưng cũng không thể hoàn toàn thoát được băng của Dudley, tụi nó kéo đến nhà chơi mỗi ngày. Piers, Dennis, Malcolm và Gordon đều có xác thân to lớn và đầu óc bé tí, nhưng Dudley là đứa to nhất và đàn nhất trong bọn, nên được làm thủ lĩnh. Cả lũ rất khoái tham gia trò thể thao thích nhất của Dudley là săn lùng Harry Potter.

Đây chính là lý do mà Harry thường chuồn khỏi nhà, đi lang thang đâu đó và nghĩ vẩn vơ về chuyện kỳ nghỉ sắp hết. Nghĩ tới đó, nó thấy lóe lên một chút tia hy vọng: tháng chín tới nó sẽ vô trường cấp hai và lúc đó, lần đầu tiên trong đời, nó sẽ khỏi phải đi học chung với Dudley. Thằng đó đã được nhận vào trường trung học tư mà hồi xưa ông Dursley từng học, trường Smeltings, Piers cũng vô trường đó. Nhưng Harry thì ngược lại, sẽ vô trường

công lập địa phương, trường Trường Đá. Dudley cho là như vậy thì đã lắm. Nó bảo Harry:

“Ở trường Trường Đá họ nhét đầu người ta vô cầu tiêu vào ngày nhập học. Mà có muốn lên lầu thực tập trước không?”

“Không, cảm ơn. Cái cầu tiêu thú của mà làm sao có đủ những thứ khủng khiếp như trong cái đầu của mà - Cái đầu mà phát rò rỉ.”

Nói xong, Harry chạy biến thiệt lẹ trước khi thằng Dudley kịp thực hiện ý đồ trong cái đầu của nó.

Một ngày vào tháng bảy, bà Dursley dắt Dudley đi Luân Đôn mua đồng phục của trường Smeltings cho nó. Harry được đem gởi cho bà Figg trông chừng. Lần này bà Figg không đến nỗi nào. Hóa ra là mấy con mèo của bà đã làm bà trượt té gãy giò, nên bây giờ bà dường như mất hết hứng với bọn mèo. Bà để cho Harry được ngồi xem truyền hình và còn cho nó một miếng bánh sôcôla có mùi vị như thể được làm từ nhiều năm trước.

Buổi tối hôm đó, Dudley trong bộ đồng phục mới toanh oai vệ đi điều quanh phòng khách cho ba má nó ngắm. Nam sinh trường Smeltings mặc áo khoác có đuôi màu nâu sẫm, quần chên (cụt tới gối) màu cam, và đội một cái nón rơm kêu là bột-tơ. Tụi nó cũng cầm gậy có mấu, dùng để nện nhau khi thầy giáo không để mắt tới. Điều này có thể coi như một sự rèn luyện tốt cho đời chúng sau này.

Ngắm nghía quý tử Dudley mặc quần chên mới, ông Dursley xúc động nói đây là giây phút tự hào nhất đời ông. Bà Dursley thì bật khóc và nói bà không thể tin là bé Dudley-đờ-tí-tẹo của bà đã lớn lên và đẹp trai đến thế. Còn Harry thì tự cấm mình cho nó nói ra cảm tưởng. Nó biết hai be sườn của nó dám bẽ vì nín cười lắm.

Sáng hôm sau, Harry vừa bước vô bếp thì ngửi thấy ngay một mùi khủng khiếp. Hình như cái mùi ấy xuất phát từ một cái chậu lớn. Nó bước tới gần để

ngó một cái. Cái chậu ngập đầy một thứ gì trông như núi giẻ ngập trong làn nước xám. Nó hỏi dì Petunia:

“Cái gì vậy?”

Môi dì mím lại như mọi khi Harry dám đặt ra một câu hỏi. Dì nói:

“Đồng phục mới của mày.”

Harry nhìn vô chậu lần nữa. Nó nói:

“Ôi con đâu dè nó phải bị nhúng ướt dữ vậy.”

Dì Petunia nạt:

“Đồ ngu. Tao đang nhuộm xám đồ cũ của Dudley cho mày. Tao nhuộm xong thì trông nó cũng giống như đồ mới của những đứa khác thôi.”

Harry rất nghi ngờ điều đó, nhưng nghĩ mình không cãi lại là tốt nhất. Nó ngồi xuống cạnh bàn ăn, cố gắng không nghĩ tới hình ảnh nó trong bộ đồ khín đó, đi đến trường Tường Đá vào ngày khai giảng niên học mới. Có lẽ trông nó sẽ giống một đứa đội lột da voi già.

Bộ đồng phục mới của Harry làm cho Dudley và dượng Vernon nhăn mũi ngay khi bước vô nhà bếp. Ông Dursley, như thông lệ, giở tờ báo ra đọc và Dudley thì giộng cây gậy Smeltings của nó lên bàn. Giờ đây đi đâu nó cũng kè kè cây gậy đó.

Họ nghe tiếng mở rãnh bỏ thư trên cửa và tiếng những lá thư rơi xuống thảm chùi chân ở cửa.

Ông Dursley nói đằng sau tờ báo:

“Dudley ra lấy thư đi con.”

“Kêu Harry lấy á.”

“Harry, ra lấy thư.”

“Kêu Dudley lấy á.”

“Đập cho nó một gậy Smeltings coi, Dudley.”

Harry vọt lẹ né cây gậy Smeltings và đi ra cửa lấy thư. Có ba thứ nằm trên

thăm: một bưu thiếp của em gái ông Dursley gửi, cô ấy đang ngao du ở đảo Wight, một phong bì màu nâu giống như thư đòi tiền điện nước, và - một bức thư gửi Harry.

Harry cầm lên, nhìn bức thư chòng chọc, tim nó đập bưng bưng như đang có một ban nhạc cao su khổng lồ đang chơi. Cả đời nó, từ hồi nào giờ, chưa từng có ai viết thư cho nó. Ai mà viết chứ? Nó không có bạn bè, không có bà con nào khác. Nó cũng không làm thẻ mượn sách thư viện, nên ngay cả thư đòi sách mượn quá hạn nó cũng khỏi có. Vậy mà bức thư này đây, ghi rõ ràng trên phong bì, không thể có sự nhầm lẫn nào hết:

Ông Harry Potter
Phòng xép dưới gầm cầu thang
4 Privet Drive

Phong bì dày và nặng, làm bằng giấy da vàng nhạt, và địa chỉ thì được viết bằng mực xanh biếc. Thư không dán tem.

Hai tay Harry run rẩy khi lật qua lá thư, thấy một dấu khấn sáp màu tím mang huy hiệu: một con sư tử, một con ó, một quân hàm và một con rắn quấn quanh mẫu tự H.

Ông Dursley từ trong nhà bếp quát ra:

“Lẹ lên, thằng kia. Mà còn làm gì ngoài đó, kiểm tra bom thư hả?”

Ông khoái trá ra mặt về câu hài hước thú vị của mình.

Harry trở lại nhà bếp, vẫn dăm dăm nhìn lá thư gửi cho mình. Nó đưa ông Dursley cái thư đòi tiền nước và tấm bưu thiếp, rồi nó ngồi xuống, từ từ mở cái phong thư màu vàng.

Ông Dursley xé phong thư đựng hóa đơn, khịt mũi khinh bỉ, và liếc qua tấm bưu thiếp. Ông báo cho bà Dursley biết:

“Cô Marge bệnh. Ăn nhầm đồ dấm dớ...”

“Ba!”

Bỗng nhiên Dudley la lên.

“Ba! Thằng Harry có cái gì kìa.”

Lúc đó Harry sắp mở lá thư của nó ra, một bức thư cũng viết trên giấy da như cái phong bì. Nhưng bàn tay nải chuối sứ của ông Dursley đã chớp lấy, giật phăng lá thư. Harry la lên, cố giật lại bức thư:

“Thư *của con* mà.”

Ông Dursley nạt:

“Ai viết thư cho mày?”

Ông rũ lá thư bằng một tay và liếc đọc. Mặt ông từ đỏ chuyển sang xanh còn nhanh hơn cả đèn đường. Mà không dừng lại đó. Trong vòng vài giây, nó thành ra trắng bệch như bột. Ông lắp bắp:

“Ờ... ờ... Petunia...”

Ông đang gọi tên vợ. Dudley cố giành lá thư, nhưng ông Dursley đã giơ nó cao quá tầm với của con trai. Bà Dursley lấy được thư, tò mò đọc dòng đầu tiên. Bà suýt té xỉu. Bà ôm ngực mình thở hổn hển:

“Anh Vernon ơi. Trời đất ơi - Anh Vernon ơi.”

Họ trợn mắt nhìn nhau, dường như quên bém rằng Dudley và Harry vẫn đang ngồi ở đó. Dudley đâu có chịu bị coi thường như vậy. Nó gõ đầu ba nó bằng cây Smeltings, và la lớn:

“*Con* muốn đọc lá thư đó.”

Harry tức tối kêu lên:

“Con muốn đọc lá thư đó, bởi vì đó là thư gửi cho con.”

Ông Dursley nhét lá thư trở vô phong bì và càu nhàu:

“Hai đứa bây đi ra ngoài hết.”

Harry không chịu động đậy. Nó hét:

“TRẢ BỨC THƯ CHO CON.”

Dudley cũng hét:

“Cho *con* coi bức thứ đó.”

Ông Dursley gầm lên:

“ĐI RA!”

Ông túm cổ cả hai đứa quăng ra ngoài hành lang, đóng sầm cánh cửa nhà bếp. Dudley và Harry lập tức tranh nhau một cách lặng lẽ nhưng đầu tức tối để giành lỗ khóa mà kẻ tai vô nghe lén. Dudley thắng cho nên Harry đành nằm ẹp bụng dưới sàn để dòng tai nghe qua khe cửa. Cặp kiếng gãy của nó còn lòng thông bên tai sau vụ đánh nhau vừa rồi với Dudley.

Bên trong nhà bếp, giọng của bà Dursley run run:

“Anh Vernon coi cái địa chỉ kia - Làm sao mà họ biết cả chỗ thằng nhỏ ngủ kia chứ? Anh có thấy họ đang rình mò căn nhà mình không?”

Ông Dursley lăm bằm, hoang mang:

“Rình mò... do thám..., không chừng đang theo dõi chúng ta.”

“Nhưng mình làm sao đây anh Vernon? Mình có trả lời thư không? Anh hãy viết cho họ là mình không muốn...”

Qua khe cửa, Harry có thể nhìn thấy gót giày đen của ông Dursley đi qua đi lại trên sàn nhà bếp. Cuối cùng ông nói:

“Không. Ta cứ kệ xác. Nếu họ không nhận được thư trả lời thì... Ừ, tốt nhất là đừng thềm trả lời, đừng làm gì cả...”

“Nhưng...”

“Petunia, anh không muốn có một... trong nhà này. Chẳng phải là chúng ta đã thề là cấm cửa cái đồ điên khùng nguy hiểm đó khi chúng ta nhận nuôi nó hay sao?”

Chiều hôm đó, ông Dursley đã làm một việc mà từ hồi nào giờ đó ông thềm làm: ông chui xuống gầm cầu thang gặp Harry.

Vừa thấy ông Dursley thò đầu vô, Harry hỏi ngay:

“Thư của con đâu? Ai viết cho con vậy?”

Ông Dursley nói cộc lốc:

“Không ai viết. Nhầm địa chỉ. Ta đốt rồi.”

Harry tức tối nói:

“Đâu có *nhầm*. Nó ghi rõ ràng phòng xếp dưới gầm cầu thang mà.”

“IM!”

Ông Dursley quát, khiến mấy con nhện hết hồn té từ trên trần xuống. Ông hít vài hơi thở sâu rồi ép mình nhe răng cười, một nụ cười hết sức đau khổ.

“Ờ, phải rồi Harry à, cái phòng xếp dưới gầm cầu thang này ấy mà. Dì con và dượng đã suy nghĩ rồi... con bây giờ đã hơi lớn so với nó... dì dượng thấy cũng được nếu con dọn lên phòng ngủ phụ của Dudley.”

“Vì sao vậy?”

Ông Dursley quạu:

“Cấm hỏi. Gom đồ đạc lên lầu ngay.”

Ngôi nhà Dursley có bốn phòng: một phòng cho ông bà Dursley, một phòng dành cho khách (thường thường là cô Marge, em gái ông Dursley), một phòng để cho Dudley ngủ, và một phòng để cho Dudley cất tất cả đám đồ chơi mà nó không chất hết được trong phòng ngủ của nó.

Đồ đạc của Harry thì chỉ cần ôm gọn lên lầu một hiệp là xong. Nó ngồi trên giường, trong một căn phòng ngủ thực sự và chăm chú nhìn quanh. Hầu như món gì cũng sút càn gây gọng. Cái máy quay phim mới sắm chưa đầy tháng nằm chỏng chơ trên cái xe tăng mà Dudley có lần cán trúng con chó của nhà hàng xóm. Trong một góc phòng là cái máy truyền hình thứ nhất của Dudley. Nó đã đá lung màn hình khi chương trình nó khoái nhất ngưng chiếu. Có một cái chuồng chim, có lần nhốt một con két mà Dudley đã đem vô trường đổi lấy cây súng hơi. Cây súng đó bây giờ vắt vẻo trên kệ và cong vẹo vì bị Dudley ngồi đè lên. Trên kệ đầy sách, và đó là thứ duy nhất trong phòng

có vẻ như chưa từng bị đụng tới.

Phía tầng dưới vọng lên tiếng của Dudley đang vặc mẹ nó:

“Con *không muốn* nó ở đó... con cần cái phòng đó... đuổi nó ra đi...”

Harry thở ra và đuổi người nằm dài trên giường. Ngày hôm qua nó sẵn sàng đánh đối bất cứ thứ gì để được ở trong căn phòng này. Hôm nay nó thà ở lại dưới gầm cầu thang với lá thư của nó, còn hơn được ở trên này mà không có lá thư.

Vào bữa ăn sáng hôm sau, mọi người hơi yên lặng. Dudley còn bị sốc. Nó đã gào khóc, đã phang cha nó mấy gậy Smeltings, đã giả bệnh, đá cho mẹ nó mấy phát, liệng con rùa của nó qua nóc nhà kính, mà vẫn không đòi lại được căn phòng. Harry đang nghĩ đến giờ phút này ngày hôm qua và cay đắng tiếc là lúc đó đã không mở lá thư khi còn ở trong hành lang. Dì và dượng nó vẫn còn đưa mắt nhìn nhau đầy uẩn tình...

Lại có thư đến, ông Dursley bảo Dudley ra lấy. Ông đang cố tỏ ra tử tế với Harry. Họ nghe tiếng Dudley khua cây gậy Smeltings ầm ĩ trong hành lang. Rồi họ nghe tiếng nó la toáng lên:

“Lại một thư khác nữa nè: *Ông Harry Potter, phòng ngủ nhỏ nhất, số 4 Privet Drive.*”

Ông Dursley thốt kêu một tiếng uất nghẹn, nhảy ra khỏi ghế, chạy ra hành lang, có Harry bám sát gót. Ông Dursley phải vật thẳng Dudley xuống đất mới giành được lá thư một cách vô cùng khó nhọc, bởi vì Harry cũng đeo cứng cổ ông phía lưng để giành cho được lá thư của nó. Sau một phút vật lộn tay ba, nó cũng bị chọc cho vài gậy Smeltings, ông Dursley cuối cùng đứng thẳng lên được, hớp lấy không khí mà thở, tay nắm chặt lá thư của Harry. Ông thở khò khè bảo Harry:

“Cút về gầm cầu thang - À, ý dượng nói là về phòng ngủ của con. Còn Dudley, đi... đi chỗ khác chơi.”

Harry đi loanh quanh trong căn phòng mới của nó. Có ai đó cũng đã biết là nó đã dọn từ phòng xếp dưới gầm cầu thang lên căn phòng này và dường như người ấy cũng biết nó đã không nhận được lá thư. Chắc chắn là họ sẽ quyết gửi lại bức thư đó. Lần tới nhất định Harry sẽ nhận được. Nó nghĩ ra một kế hoạch.

Cái đồng hồ báo thức cũ kỹ hồng hóc nhiều phen reo lên vào lúc 6 giờ sáng hôm sau. Harry ngắt chuông ngay rồi lặng lẽ mặc quần áo vào. Nó cố gắng không làm cho gia đình Dursley thức giấc. Nó len lén xuống cầu thang, không bật ngọn đèn nào.

Nó tính đi ra góc đường Privet Drive đứng chờ ông phát thư. Nhưng trong khi đang lò dò trong bóng tối của hành lang ra cửa, nó dẫm phải một cái gì vừa mềm mềm vừa cứng cứng và nghe tiếng rú:

“Á Á Á Á Á A A A !!!”

Harry nhảy bắn lên không trung. Cái đồng bùng nhùng chắn ngang cửa đó là một thứ gì còn sống!

Nhờ ánh đèn từ trên lầu rọi xuống, Harry kinh hoàng nhận ra giữa đồng bùng nhùng ấy là gương mặt dượng Vernon. Ông Dursley đã nằm ngay tại cửa ra vào và ngủ trong một cái túi ngủ suốt đêm qua, hiển nhiên là để ngăn Harry thực hiện chính cái điều mà nó mưu toan làm. Ông quát tháo Harry chừng nửa giờ rồi bảo nó vô nhà bếp pha trà.

Harry khốn khổ lê bước vô nhà bếp và khi nó quay trở ra thì thư từ đã đến, nằm ngay trên đùi của ông Dursley. Harry có thể nhìn thấy ba bức thư có ghi địa chỉ bằng mực xanh biếc. Nó vừa mới nói:

“Con muốn...”

...thì ông Dursley đã xé mấy lá thư thành trăm mảnh vụn ngay trước mặt

nó. Ông không thèm đi làm ngày hôm đó. Ông ở nhà để đóng bít cái rãnh bỏ thư trên cánh cửa. Ông giải thích cho vợ:

“Em hiểu không? Họ mà không đưa thư được nữa thì họ phải bỏ cuộc thôi.”

Bà Dursley tán thành:

“Em chắc là thành công, anh Vernon à.”

Vừa đóng một cây đinh, vừa ngoạm miếng bánh trái cây mà bà Dursley mới đem ra, ông Dursley vừa nói:

“Ôi, đầu óc của bọn đó kỳ quái lắm, chứ không như đầu óc của chúng ta đâu.”

Vào ngày thứ sáu, có tới một tá thư được gửi đến cho Harry. Bởi vì thư không thể bỏ qua rãnh thư trên cửa nên chúng được chuôi vô qua kẽ hở dưới cánh cửa, hai bên hông cửa, và vài lá thư còn được thả qua cửa sổ nhỏ trong phòng tắm ở tầng trệt.

Ông Dursley lại ở nhà một ngày nữa. Sau khi đốt hết các lá thư, ông lấy búa và đinh đóng bít tất cả mọi khe hở vết nứt quanh căn nhà, kể cả cửa trước và cửa sau, để không cho ai đi ra hết. Ông vừa làm vừa ngâm nga bài “*Nhón gót qua vườn bông tu-lip*”, và hễ nghe có tiếng động nhỏ nào ông cũng nhảy dựng lên.

Đến thứ bảy thì sự việc bắt đầu vụt ra ngoài tầm tay của ông. Hai mươi bốn lá thư gửi cho Harry được cuộn lại và giấu lẫn trong hai tá trứng mà người giao hàng hết sức bối rối chuyển qua cửa sổ phòng khách cho bà Dursley.

Ông Dursley điên cuồng gọi điện thoại đến sở bưu điện và tiệm bán trứng để kiểm cho ra thủ phạm, hay kiểm cho ra người nào đó để phàn nàn khiếu nại. Bà Dursley thì bám vụn những lá thư trong cái máy nghiền thức ăn của bà.

Dudley ngạc nhiên hỏi Harry:

“Ai trên thế gian này lại muốn liên lạc với *mày* đến như vậy?”

Sáng chủ nhật, ông Dursley ngồi vô bàn ăn sáng, trông mỗi mệc và hơi bệnh, nhưng lại vui mừng. Ông phấn khởi nói với vợ con khi quẹt mứt lên tờ báo:

“Bữa nay không phát thư. Khởi lo về mấy lá thư chết tiệt đó.”

Nhưng ông chưa dứt câu thì có cái gì đó rớt từ trên ống khói xuống lò sưởi, dội lên và văng bắn vô gáy ông. Kế đến là ba bốn chục lá thư tuôn ào ào theo ống khói xuống như những viên đạn bắn rào rào. Cả nhà Dursley hoảng hồn kiếm chỗ núp. Harry nhảy phóc lên cố bắt cho được một lá thư. Nhưng ông Dursley đã tóm lấy cổ tay nó và lẳng nó ra hành lang.

“RA! CÚT RA!”

Bà Dursley và quý tử Dudley cũng tay che đầu, tay bưng mặt chạy ra ngoài. Ông Dursley đóng sầm cửa lại. Ở bên ngoài vẫn còn nghe tiếng những lá thư đổ xuống rào rào, dội xuống sàn, văng vô tường.

Ông Dursley cố gắng giữ giọng bình tĩnh trong lúc phủi những mảnh tro bám bộ ria mép của ông.

“Kệ xác nó. Tất cả mọi người mau chuẩn bị trong năm phút để ra đi. Chúng ta sẽ đi khỏi nơi đây. Chỉ gói ghém quần áo thôi, không nói năng gì hết.”

Trông mặt ông lúc ấy hung tợn cực kỳ với một nửa bộ ria mép đã biến mất, nên không ai dám hé răng nói nửa lời. Mười phút sau, họ lách qua cánh cửa đã bị đóng nẹp để chui vào trong xe hơi, lái thật nhanh ra xa lộ. Dudley đang thút thít khóc trên băng ghế sau; chẳng là cha nó đã đụng phải đầu nó khi ông vụt bỏ những truyền hình, máy tính, đầu video mà nó ráng nhét vô

cái túi đựng đồ thể thao của nó.

Họ lái xe. Và cứ lái xe. Ngay cả bà Dursley cũng không dám hỏi là họ đang đi đâu. Thỉnh thoảng ông quẹo bất tử và chạy ngược hướng đang chạy một lúc. Mỗi lần làm vậy ông lại lầm bầm:

“Quảng hết... quảng hết...”

Họ không ngừng để ăn hay uống suốt cả ngày. Đêm xuống, Dudley rống lên. Trong đời nó chưa từng trải qua ngày nào thê thảm như thế. Vừa đói, vừa bỏ lỡ năm chương trình truyền hình mà nó khoái nhất, và cả ngày nay nó vẫn chưa làm nổ tung được địch thủ nào trong trò chơi trên máy của mình.

Cuối cùng ông Dursley ngừng xe lại trước một khách sạn âm u ở ngoại ô một thành phố lớn. Dudley và Harry ở chung một phòng có giường đôi và những tấm vải trải giường ẩm mốc. Chẳng mấy chốc Dudley đã ngáy o o, nhưng Harry thì cứ trăn trở, ngồi trên bệ cửa sổ đăm đăm nhìn xuống những ánh đèn xe cộ chạy dưới đường.

Hôm sau họ ăn bánh bắp, cà chua đóng hộp và bánh mì nướng vào bữa điểm tâm. Họ vừa ăn xong thì người chủ khách sạn đi tới bàn nói:

“Xin lỗi không biết có ông Harry Potter ở đây không? Tôi nhận được hàng trăm lá thư như thế này ở quầy tiếp tân.”

Bà giơ cao một lá thư để cho mọi người đọc được địa chỉ ghi bằng mực xanh biếc:

Ông Harry Potter
Phòng 17
Khách sạn Cảnh đường sắt
Xứ Cokeworth

Harry giơ tay chụp lá thư nhưng bị ông Dursley đánh bật bàn tay nó đi. Bà chủ khách sạn trợn mắt ngó. Ông Dursley nhanh chóng đứng dậy đi theo bà

chủ khách sạn:

“Tôi sẽ đi nhận hết thư.”

Nhiều giờ sau, bà Dursley khép nép thỏ thẻ với chồng:

“Anh yêu, mình về nhà mình chẳng hơn sao?”

Nhưng ông Dursley chẳng có vẻ gì là nghe bà vợ nói. Chính xác là ông tìm kiếm cái gì thì không ai biết. Ông cứ lái xe vô tuốt giữa rừng, rồi lái ra, rồi lại chạy tiếp. Cứ như vậy, họ băng qua ruộng đang cày, tới giữa cây cầu bỏ không, và lên tuốt trên tầng cao nhất của bãi đậu xe nhiều tầng.

Xế trưa hôm đó, Dudley hỏi mẹ:

“Ba điên rồi, phải không má?”

Ông Dursley đã đậu chiếc xe gần bờ biển, khóa xe nhốt mọi người bên trong rồi biến mất. Trời bắt đầu mưa. Những giọt mưa to rơi lộp độp xuống nóc xe. Dudley sụt sịt khóc. Nó tí tê với mẹ:

“Thứ hai rồi. Tối nay ti-vi chiếu chương trình *Humberto vĩ đại*. Con muốn ngừng ở đâu mà có một cái ti-vi.”

Thứ hai, Harry sức nhớ ra. Có thể dựa vào Dudley với các chương trình truyền hình của nó mà biết chính xác các ngày trong tuần. Nếu đúng hôm nay là thứ hai thì ngày mai - thứ ba, là sinh nhật thứ mười một tuổi của Harry. Đành rằng sinh nhật của Harry thì chẳng xôm tụ gì - năm ngoái, gia đình Dursley cho nó một cái móc treo áo khoác và một đôi vớ cũ của ông Dursley. Cho dù vậy thì không phải ngày nào cũng là sinh nhật thứ mười một tuổi của mình.

Ông Dursley đã trở lại với một nụ cười trên môi. Ông cầm theo một cái gói gì dài dài, không thèm trả lời với vợ là ông đã mua cái gì. Ông nói:

“Kiếm ra chỗ toàn hảo rồi. Nào mọi người ra đây.”

Bên ngoài xe trời rất lạnh. Ông Dursley chỉ cho mọi người xem một cái giống như một tảng đá lớn ở ngoài biển khơi. Nhô trên mỏm đá là một cái lều con thảm hại nhất mà người ta có thể tưởng tượng ra. Điều chắc chắn là ở đó không có ti-vi.

Ông Dursley xoa hai bàn tay với nhau phấn khởi nói:

“Dự báo có bão đêm nay. Và ông đây đã tử tế đồng ý cho chúng ta mượn chiếc xuồng.”

Một lão già không răng đang lừng lững tiến tới gần họ với nụ cười hết sức quỷ quyệt. Lão giơ tay chỉ một chiếc xuồng cũ kỹ đang bập bênh trên làn sóng nước xám bạt phía dưới kia. Ông Dursley ra lệnh:

“Tất cả mọi người lên xuồng! Ta đã mua ít đồ ăn rồi.”

Trên xuồng lạnh cóng người. Làn nước biển buốt giá văng tóe lên mình họ hiệp lực với làn nước mưa lạnh tê trên trời đổ xuống làm cho ai nấy ngồi rụt cổ co ro. Thế mà vẫn bị những cơn gió quất vào mặt rát cả da. Sau một thời gian tưởng như dài mấy tiếng đồng hồ, xuồng có vẻ đến được mỏm đá. Ông Dursley vừa loạng choạng chụp ếch vừa trượt pa-te dẫn cả đám vô căn chòi tồi tàn duy nhất trên đảo.

Bên trong chòi thật là khủng khiếp: nồng nặc mùi rong biển, và gió thì gào thét luồn qua những chỗ hở trên vách ván, bếp lửa ẩm ướt và trống trơ. Cái chòi được chia làm hai gian.

Đồ ăn mà ông Dursley đem theo chỉ là một túi khoai tây chiên cho mỗi người và bốn trái chuối. Ông cố nhóm lửa lò sưởi bằng mấy cái bao đựng khoai tây chiên, nhưng mấy cái bao rỗng này chỉ co rúm lại và bốc khói mù mịt. Dù vậy ông Dursley vẫn xoa tay phấn khởi:

“Bây giờ thì đừng hòng thư với từ nữa.”

Ông đang trong trạng thái phấn chấn. Rõ ràng là ông tin tưởng tuyệt đối là chớ hòng có người nào đến được nơi đây trong giông bão như vậy để mà đưa

thư. Harry cũng thấy vậy, dù trong lòng chẳng vui chút nào với điều đó.

Khi đêm xuống, cơn bão được dự báo trước nổi lên hung tợn quanh họ. Những ngọn sóng cao quất âm âm vào vách chòi và cơn gió điên gầm gào xô những cánh cửa sổ run lên bần bật.

Bà Dursley kiếm được một cái chăn mốc trong gian phòng bên, trải lên cái ghế dài bị mối gặm để giả làm cái giường cho Dudley ngủ tạm. Bà và ông Dursley thì ngủ trên cái giường ọp ẹp ở phòng bên. Còn Harry thì bị bỏ mặc xác. Nó tự kiếm chỗ nào êm nhất trên sàn nhà, nằm cuộn mình như con tôm khô dưới một mớ giẻ vụn coi như là mền.

Cơn bão càng lúc càng điên cuồng dữ dội khi đêm khuya dần. Harry không thể nào ngủ được. Nó cứ trăn qua trở lại, ráng tìm một thế nằm dễ chịu hơn để vỗ về cái bao tử rỗng đang đánh trống trong bụng. Trong khi đó Dudley ngáy như thể đang hòa ca với tiếng gió rú và tiếng sấm rền ngoài trời. Cánh tay của nó buông thõng bên cạnh ghế dài, những con số dạ quang trên đồng hồ đeo tay của Dudley cho biết còn mười phút nữa thì đến nửa đêm và Harry sẽ tròn mười một tuổi.

Harry nằm dài chờ đợi sinh nhật của mình đang nhích tới, bản khoản không biết ông bà Dursley có nhớ sinh nhật của nó không, rồi thắc mắc không biết bây giờ người viết thư cho nó đang ở đâu.

Năm phút trôi qua. Harry nghe như có một tiếng “rắc” bên ngoài. Nó mong sao mái chòi không sập xuống, mặc dù mái nhà mà sập xuống đập lên mình nó thì chắc sẽ ấm hơn. Còn bốn phút nữa là tới sinh nhật Harry. Có thể khi cả bọn được trở về thì ngôi nhà ở số 4 Privet Drive đầy ắp những lá thư, biết đâu Harry sẽ tìm cách chôm được một lá.

Còn ba phút nữa. Không biết có phải biển đang vả vào mòm đá âm âm ngoài kia? Và (còn hai phút nữa) cái tiếng ken két buồn cười ấy là cái gì? Hay là hòn đảo con này đang bị sóng đánh bể vụn chìm xuống biển?

Còn một phút nữa và Harry sẽ mười một tuổi. Ba mươi giây... hai mươi giây... mười... chín... Hay là nó đánh thức Dudley, chỉ để chọc tức nó chơi. Ba giây... hai... một...

BÙM!!!

Cả cái chòi bị chấn động run lên và Harry ngồi bật dậy, dăm dăm nhìn ra cửa. Có ai đó ở bên ngoài đang đập cửa đòi vào.



NGƯỜI GIỮ KHÓA

BÙM BÙM! Người bên ngoài lại đập cửa lần nữa. Dudley bị đánh thức. Nó ngơ ngác hỏi:

“Đại bác ở đâu rồi vậy?”

Đằng sau họ, cánh cửa rít ken két, ông Dursley bước ra, tay lăm lăm khẩu súng - À thì ra cái gói dài dài mà mọi người thấy ông cầm theo ra đảo là cây súng này.

Ông quát:

“Ai đó? Tôi cảnh cáo là tôi có súng đấy.”

Yên một lúc. Rồi...

RRRR... RẦM!!!

Cánh cửa bị đấm mạnh đến nỗi nó long cả bản lề, kêu lên một tiếng điếc tai khi đổ sập xuống sàn.

Trên ngưỡng cửa, một người khổng lồ đã đứng sẵn. Gương mặt gần như bị râu ria rậm rì và tóc tai bờm xờm che kín, nhưng sau đám râu tóc ấy, lấp ló một đôi mắt đen huyền, sáng long lanh.

Lão khổng lồ khum người đi vào chòi, hơi thu mình lại. Mái tóc của lão rụng trần nhà, quét sạch đám mạng nhện trên đó. Lão cúi xuống dựng tấm

cửa lên, gắn nó vô lại khung cửa một cách dễ dàng. Tiếng giông bão gầm rú bên ngoài nhờ vậy nguôi đi một chút. Bấy giờ người khách lạ mới quay lại nhìn mọi người:

“Không có trà nước gì sao? Chà! Chuyển đi thiệt là vất vả.”

Lão lắc cái ghế dài, nơi Dudley đang co vô một góc, sợ chết khiếp.

“Dậy đi chứ, đồ bị thịt!”

Dudley hết hồn chạy ù lại ôm mẹ, và mẹ nó thì hoảng hốt ôm chặt con núp sau lưng chồng. Lão khổng lồ nói:

“À, Harry đây rồi!”

Harry ngược nhìn lên bộ mặt lông lá hoang dã hung tợn và bắt gặp đôi mắt đen long lanh đang lấp lánh tia cười. Lão khổng lồ nói tiếp:

“Lần cuối ta gặp con, con hãy còn là một đứa bé sơ sinh. Con giống cha con lắm, nhưng đôi mắt của con thì lại giống mẹ.”

Ông Dursley lên tiếng bằng giọng rè rè:

“Tôi yêu cầu ông ra khỏi nơi đây tức thì. Ông đang xâm nhập gia cư bất hợp pháp!”

“Ê, im dùm nghe, ông Dursley!”

Lão khổng lồ chồm qua cái ghế dài, giựt cây súng trên tay ông Dursley, bóp vặn nó thành một cục như thể nó được làm bằng cao su, rồi quăng vô góc phòng.

Ông Dursley lại thốt lên những tiếng gì đó, nghe kỳ cục như tiếng chuột bị mắc bẫy.

Nhưng lão khổng lồ quay lưng về phía ông bà Dursley, nói với Harry:

“Dù sao thì cũng chúc mừng con một sinh nhật vui vẻ nhé, Harry. Có chút quà cho con đây. Không chừng ta có đề mông lên nó một chút, nhưng mà mùi vị nó vẫn ngon lành.”

Lão móc từ túi áo khoác đen ra một cái hộp khá to. Harry mở hộp ra bằng

những ngón tay run rẩy. Bên trong là một cái bánh sôcôla dẻo, bự, với hàng chữ *Sinh nhật hạnh phúc* được viết bằng kem màu xanh lá cây.

Harry ngược nhìn người khổng lồ. Nó muốn nói cảm ơn, nhưng mà lời lẽ lạc đầu mất trên quãng đường từ đáy lòng lên tới miệng. Và thay vì hai tiếng “Cảm ơn”, thì là câu hỏi:

“Bác là ai?”

Lão khổng lồ chẳng lười.

“Ồ, ta chưa tự giới thiệu. Ta là Rubeus Hagrid, người giữ khóa và gác sân ở Hogwarts.”

Lão giơ ra một bàn tay khổng lồ, nắm nguyên cánh tay Harry mà lắc. Rồi xoa hai bàn tay vào nhau, lão Hagrid nói:

“Ê, có trà không? Ta không từ chối món xi-cu-la đâu, nếu có thêm chút trà.”

Lão Hagrid chợt ngó thấy mấy bao khoai tây chiên dùm dó trong lò sưởi và khịt mũi. Lão cúi xuống lò, mọi người không biết được lão đang làm gì, chỉ thấy một giây sau đó, khi lão đứng lên thì lửa bùng cháy trong lò sưởi. Ánh lửa làm cho cả cái chòi ấm ướt bùng sáng lên và Harry cảm nhận được sự ấm áp tràn qua nó, ôm trùm lấy nó như thể nó vừa chuồi mình vào một bồn tắm nước nóng.

Lão khổng lồ ngồi xuống cái ghế dài. Cái ghế kêu răng rắc dưới sức nặng của lão. Từ trong túi áo khoác đen, lão lôi ra đủ thứ, một bao xúc xích, một cái que, một bình pha trà, mấy cái tách con, và một chai đựng nước màu hổ phách mà lão làm một ngụm trước rồi mới pha trà. Chỉ một lát sau là cả căn chòi thơm phức mùi xúc xích nướng.

Trong lúc lão khổng lồ bận pha trà, nướng xúc xích, không ai dám nói năng gì cả. Nhưng khi lão bắt đầu gỡ sáu mẫu xúc xích bóng lưỡng no tròn và hơi cháy một chút ra khỏi cái que thì Dudley nhích tới gần một tí. Ông

Dursley vội lạnh lùng nạt con:

“Dudley, con không được đụng vô bất cứ thứ gì lão ấy đưa.”

Lão khổng lồ xuýt xoa:

“Yên tâm, ông Dursley ạ, thằng con bị thịt của ông đâu cần thêm chút mỡ nào nữa.”

Lão đưa xúc xích cho Harry. Nó đang đói cồn cào, mà trước nay chưa từng được nếm thử món nào trông ngon lành như vậy, nhưng mắt nó vẫn ngó trừng lão khổng lồ. Cuối cùng, vì thấy có vẻ không ai giải thích được thêm điều gì, nó đành nói:

“Con xin lỗi... nhưng mà con vẫn không biết bác là ai?”

Lão khổng lồ hớp một ngụm trà rồi chùi miệng bằng mu bàn tay. Lão nói:

“Cứ gọi ta là bác Hagrid. Và như ta đã nói với con rồi đó, ta là người giữ khóa ở Hogwarts - Dĩ nhiên là rồi đây con sẽ biết hết mọi thứ về Hogwarts.”

“Dạ... con không biết...”

Lão Hagrid có vẻ sững sốt. Harry vội nói:

“Con xin lỗi.”

“*Xin lỗi à?*”

Lão Hagrid nạt to quay sang ông bà Dursley đang co rúm lại trong góc tối.

“Chính bọn này mới phải nói xin lỗi! Ta biết con không nhận được những lá thư, nhưng ta không thể ngờ con lại không biết gì về Hogwarts. Con không bao giờ thắc mắc là ba má của con học được tất cả từ đâu à?”

“Tất cả cái gì?”

Lão Hagrid nổi trận lôi đình, quát lên như sấm:

“**TẤT CẢ CÁI GÌ Ừ?** Được, con chờ ta một chút.”

Lão đứng lên, cơn giận giữ phát tiết ra dường như ngập hết căn chòi. Gia đình ông Dursley nép sát vô vách. Lão Hagrid quát vào mặt ông bà Dursley:

“Bộ ông tính nói với tôi là đứa bé này - đứa bé này đây! - *không biết chút*

gì về mọi chuyện, phải không?”

Harry nghĩ là chắc có sự hiểu lầm. Nó có được đi học chứ, và điểm số của nó ở trường không đến nỗi dở. Nó bèn nói:

“Con có biết *chút đỉnh chứ*. Con biết làm toán và mấy môn thường thức khác.”

Nhưng lão Hagrid chỉ phẩy tay nói:

“Biết về thế giới của *chúng ta* kìa. Ý ta nói là thế giới của *con*, thế giới của *ta*, thế giới của *ba má* con.”

“Thế giới nào?”

Lão Hagrid có vẻ như sắp nổ tung ra. Và lão nổ:

“DURSLEY!”

Ông Dursley vốn đã tái mét, giờ lại lấp bắp cái gì mà nghe như “quạp quạp quẹo quẹo”. Lão Hagrid trợn mắt nhìn Harry chăm chăm. Lão nói:

“Đáng lẽ con phải biết về ba má của con. Ý ta nói họ rất *nổi tiếng*. Con cũng *nổi tiếng*.”

“Dạ, sao ạ? Con... ba con, má con đâu có nổi tiếng gì đâu?”

Lão Hagrid lùa bàn tay vo đám tóc dày rậm gãi sột soạt, còn đôi mắt lão thì dán chặt vô gương mặt cậu bé.

“Con không biết... vậy ra con không biết, không hề biết con là gì sao?”

Đột nhiên ông Dursley tìm lại được tiếng nói của mình. Ông ra lệnh:

“Dừng lại! Dừng lại tại đây, thưa ngài. Tôi cấm ngài nói cho đứa bé biết đến điều gì.”

Lão Hagrid quắc mắt nhìn ông Dursley giận dữ. Cho dù một người khác dừng cảm hơn ông Dursley nhiều lần cũng phải co rúm lại trước cái nhìn như vậy. Khi lão Hagrid thốt ra lời thì tiếng nói của lão đã run lên vì cơn cuồng nộ.

“Thì ra ông chưa hề nói với nó? Chưa hề cho nó biết nội dung lá thư mà

cụ Dumbledore để lại cho nó? Lúc đó có ta mà! Ta thấy rõ ràng cụ Dumbledore để lại lá thư mà, ông Dursley! Vậy là bao năm nay ông bưng bít đứa nhỏ?”

Harry nôn nóng hỏi:

“Bưng bít con cái gì?”

Ông Dursley nổi điên lên hét:

“CHẤM DỨT! TA CẤM MI!”

Bà Dursley há hốc miệng thở hổn hển vì sợ. Lão Hagrid lạnh lùng nói:

“Chà, cả hai ông bà trung đầu mình vô nước sôi đi. *Harry, con là một phù thủy.*”

Sự im lặng bỗng ngự trị khắp bên trong căn chòi. Chỉ còn nghe tiếng sóng gầm và tiếng gió hú bên ngoài mà thôi.

Cuối cùng Harry há hốc miệng hỏi:

“Con là *cái gì*?”

“Phù thủy. Đương nhiên là phù thủy.”

Lão Hagrid ngồi xuống chiếc ghế dài, lão ngồi hơi mạnh nên chiếc ghế rên rĩ to hơn và lún thêm.

“Và là một phù thủy xịn. Ta dám nói vậy, một khi con được huấn luyện chu đáo, con sẽ là một phù thủy cao tay ấ. Là con nhà nòi của những phù thủy xịn như ba má con, thì con nhất định phải trở thành phù thủy xịn mà thôi. À, ta cho rằng đã đến lúc con phải đọc bức thư này.”

Harry đưa tay nhận lá thư có phong bì vàng, địa chỉ ghi bằng mực xanh ngọc bích, đề:

Gửi Harry Potter

Sàn nhà

Chòi trên đá

Biển

Nó rút lá thư ra đọc:

TRƯỜNG PHÁP THUẬT VÀ MA THUẬT HOGWARTS

Hiệu trưởng: Albus Dumbledore

(Huân chương Merlin đệ nhất đẳng, đại phù thủy, tổng Warlock, trọng nhân tối cao, Liên đoàn phù thủy quốc tế.)

Kính gửi cậu Harry Potter,

Chúng tôi làm hân hạnh thông báo cho cậu biết rằng cậu đã trúng tuyển vào trường Pháp thuật và Ma thuật Hogwarts. Xin vui lòng xem danh sách đính kèm về toàn bộ sách và trang thiết bị cần thiết.

Khóa học bắt đầu vào ngày 1 tháng 9. Chúng tôi đợi cú của cậu chậm nhất là ngày 31 tháng 7.

Kính thư,

Giáo sư McGonagall

Phó hiệu trưởng

McGonagall

Trong đầu Harry bùng lên vô vàn câu hỏi y như pháo bông, đến nỗi nó không biết hỏi câu nào trước. Mãi vài phút sau niềm hân hoan háo hức của Harry mới tạm lắng, để nó nêu một thắc mắc cụ thể:

“Đợi cú của con nghĩa là sao?”

Hagrid vỗ tay lên trán một cái bộp.

“A, suýt nữa ta quên mất. Gorgons Nước-đại!”

Từ trong một túi áo khác của cái áo khoác lão móc ra một con cú - cú thiệt, lông xù, còn sống nhăn - và một cuộn giấy da cùng cây viết lông ngỗng.

Rồi lão thè lưỡi cặm cùi viết một lá thư mà Harry có thể đọc tất cả các chữ nằm ngược như sau:

Kính thưa giáo sư Dumbledore,
Đã đưa thư cho Harry Potter
Mai dắt nó đi đo
Thời tiết buồn so
Mong cụ đừng lo
Hagrid

Viết xong lão Hagrid cuộn lá thư lại, đưa cho con cú ra cửa và quăng nó vào giữa cơn bão giông mịt mù. Xong lão Hagrid quay trở vào ngồi xuống ghế, thần nhiên như lão vừa gọi xong một cú điện thoại.

Miệng Harry cứ há ra rồi ngậm lại.

Lão Hagrid lại vỗ trán:

“Ta đã dừng câu chuyện ở đâu nhỉ?”

Chợt lúc đó ông Dursley, tuy vẫn còn xám ngoét như tro, nhưng tức giận cực độ đã từ trong góc tối chuyển ra đứng ở chỗ có ánh lửa chiếu. Ông cương quyết:

“Thằng nhỏ sẽ không đi học trường đó.”

Lão Hagrid găm gừ:

“Thiệt tình ta cũng muốn coi một Muggle bự như lão sẽ cấm cản thằng bé như thế nào?”

Harry chen vào hỏi:

“Một gì bự ạ?”

“Một Muggle.”

Lão Hagrid giải thích.

“Đó là tên chúng ta gọi những người không có phép thuật, tức là bọn phạm nhân. Thật không may là con được nuôi lớn lên trong một gia đình

Muggle điển hình nhất mà ta để mắt tới.”

Ông Dursley nói:

“Khi nhận đứa bé về nuôi, ta đã thề là sẽ chấm dứt hết những trò tà ma quỷ thuật, ta thề sẽ trục hết tà ám ra khỏi thẳng nhỏ. Cái đồ phù thủy!”

Harry kêu lên:

Nghĩa là dưỡng *biết từ trước*? Dưỡng *đã biết trước* con là... là... phù thủy?

Bà Dursley bỗng ré lên:

“Biết chứ! Tất nhiên tao *biết từ trước*. Mày thế nào rồi cũng giống như ba má mày. Hồi đó má mày nhận được một lá thư giống như vậy, liền bỏ nhà vào cái *trường quý* đó, để rồi mỗi mùa hè lại tha về nhà cả túi đầy nòng nọc, biến mấy cái tách trà thành chuột nhắt! Tao là người duy nhất biết tông má mày là cái gì - Đồ đồng bóng! Chỉ có ông bà ngoại là một điều Lily hai điều cũng Lily, lại còn tự hào có một con phù thủy trong nhà nữa chứ!”

Bà Dursley ngừng lại hớp hơi để lấy sức nói tiếp. Có vẻ như bà đã chờ đợi cơ hội này lâu rồi để trút ra:

“Rồi má mày gặp ba mày ở cái trường quý đó, ra trường thì cưới nhau, rồi đẻ ra mày, và dĩ nhiên tao biết mày cũng cùng một giuộc với ba má mày, cũng quái dị, cũng *bất bình thường*. Được rồi, nếu mày muốn biết tới cùng, thì tao nói luôn cho mà biết, ba má mày cứ làm ba cái trò phù thủy nên đã bị nổ tung, để cho tụi tao phải lãnh cục nợ là mày.”

Harry chết lặng, mặt tái dần. Khi nó bật ra được tiếng nói, nó hỏi:

“Nổ tung à? Dĩ từng nói với con là ba má con đã chết vì tai nạn xe cộ mà.”

“TAI NẠN XE CỘ!”

Lão Hagrid gầm lên, giận dữ nhảy xổ tới, khiến cho ông bà Dursley lùi ngay vào góc tối. Lão Hagrid gầm gừ tiếp:

“Làm sao mà một tai nạn xe cộ giết được ông bà Potter? Thật là đáng nổi

diên lên! Một vụ xì-căn-đan chứ chẳng chơi! Hừ, đây: Harry Potter không được biết chút gì về câu chuyện của mình, trong khi mọi thằng nhóc trong thế giới chúng ta đều biết rõ tên tuổi nó!”

Harry khẩn thiết hỏi:

“Nhưng mà tại sao! Chuyện gì đã xảy ra?”

Cơn giận dường như tắt đi trên gương mặt lão Hagrid. Bỗng nhiên lão có vẻ căng thẳng.

“Ta không bao giờ ngờ tới điều này. Khi cụ Dumbledore nói là ta sẽ bị nhiều khó khăn mới tìm được con, rằng con không biết gì hết, ta vẫn không thể nghĩ ra nông nỗi này. Harry à, ta không chắc là có đủ tư cách để nói cho con biết - rồi sẽ có người nào đó làm điều này - nhưng con không thể đến Hogwarts mà lại không biết gì về gia thế và bản thân mình.”

Lão quàng một cái nhìn căm ghét vào ông bà Dursley.

“Thôi được, tốt nhất là ta nói cho con những gì ta biết. Nhưng mà ta không thể nói cho con hết mọi thứ, đó là một bí mật ghê gớm, nhiều phần trong câu chuyện...”

Lão Hagrid ngừng lại, ngồi xuống ghế, dăm dăm nhìn vào ngọn lửa vại giầy, rồi nói:

“Theo ta, chuyện bắt đầu từ một kẻ gọi là - Ta chắc con không biết tên hắn, dù hết sức khó tin, ai ai trong thế giới chúng ta cũng đều biết...”

“Ai vậy?”

“Thôi, ta không muốn nói đến cái tên đó. Không ai muốn cả.”

“Tại sao không?”

“Bởi vì thiên hạ vẫn còn sợ. Chuyện này khó giải thích lắm. Đại khái là có một tên phù thủy... ác hóa. Hắn trở nên xấu xa độc ác. Càng lúc càng xấu xa độc ác. Tên hắn là...”

Lão Hagrid hạ giọng, không một lời nào được nghe thấy. Harry đề nghị:

“Hay là bác viết ra vậy.”

“Không - Không thể đánh vần tên hắc. Thôi được, tên hắc là *Voldemort*.”

Lão Hagrid rùng mình ớn lạnh.

“Đừng bảo ta lặp lại tên hắc nữa. Cách đây hai mươi năm... hắc, tên phù thủy ác hóa này, bắt đầu rù quên đệ tử. Cũng lôi kéo được một mớ. Kẻ thì sợ, kẻ thì muốn dựa hơi để chấm dứt quyền lực của hắc, bởi vì hắc quả là có nhiều phù phép. Đó là thời kỳ đen tối, Harry à. Không biết tin ai, không dám kết bạn với người lạ... toàn là chuyện hãi hùng xảy ra. Hắc trùm hết. Dĩ nhiên có người chống lại hắc. Nhưng đều bị hắc giết. Kinh hoàng. Nơi duy nhất còn an toàn là Hogwarts. Phải biết cụ Dumbledore là người mà *Kẻ-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy* còn kiêng dè. Hắc chưa dám động tới Hogwarts, ít nhất là vào thời đó.

“Bây giờ ta nói tới ba má của con. Họ là những phù thủy tử tế giỏi giang mà ta từng được biết. Ba con giỏi nhất trong đám nam sinh và má con thì đứng đầu đám nữ sinh. Điều bí mật là tại sao *Kẻ-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy* không rù quên được ba má con. Ta cho là vì ba má con rất gần gũi và thân thiết với cụ Dumbledore nên không muốn dính dáng gì tới phe Hắc Ám.

“Có thể *Kẻ-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy* muốn đe dọa..., có thể hắc muốn gạt bỏ trở ngại trên đường đi của hắc. Không ai biết chính xác, chỉ biết cuối cùng hắc đã đến làng của con vào đêm Hội Ma cách đây mười năm. Hồi đó con còn nằm nôi. Hắc đến nhà con và... và...”

Lão Hagrid bỗng rút ra một cái khăn tay nhăn nheo dơ hầy để hỉ mũi nghe rột một cái thật to. Lão nói:

“Xin lỗi. Chuyện thương tâm quá. Ta quen biết ba má con, những người tử tế hiền lương, những người mà con không bao giờ tìm lại được...”

Lão sụt sịt rồi tiếp tục nói:

“*Kẻ-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy* đã giết họ và - đây mới là bí mật của câu

chuyện này - hẳn toan giết cả con. Hẳn muốn nhổ cỏ tận gốc, hay chẳng qua hẳn đang cơn hứng giết người, ta không rõ, nhưng hẳn đã cố giết con mà không được. Chắc con đâu biết sự tích cái tia chớp trên trán con hả? Đó không phải là một vết sẹo bình thường. Đó chính là vết tích *Kẻ-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy* đã để lại khi mà tất cả quyền phép và thần chú của hẳn vô hiệu đối với con. Hẳn giết được cả ba má con, nhưng đối với con thì hẳn không giết được. Chính vì vậy mà con nổi tiếng đó Harry. Chưa từng có người nào bị hẳn kết án mà không chết, *trừ con*. Những phù thủy giỏi nhất của thời đại như McKinnon, Bones, Prewetts... mà còn chết dưới tay hẳn. Vậy mà con, một đứa bé thơ, vẫn sống.”

Trong trí nhớ Harry bỗng nháng lên một điều gì đau đớn lắm. Lão Hagrid càng kể, Harry càng nhìn thấy rõ tia sáng xanh lè chói lòa, càng nhớ rõ hơn - và lần đầu tiên trong đời, Harry nhớ ra một điều khác: đó là một giọng cười the thé ác độc, lạnh lùng.

Lão Hagrid buồn bã nhìn Harry.

“Ta đã vâng lệnh cụ Dumbledore đem con ra khỏi ngôi nhà bị tiêu hủy, đem con đến chỗ bọn Muggle này...”

Ông Dursley chép miệng:

“Chuyện lắm nhảm!”

Harry giật mình nhảy bắn lên. Nó hầu như quên bég gia đình Dursley vẫn còn trong chòi. Ông Dursley chắc là đã lấy lại được lòng can đảm, ông đang nhìn trừng trừng Harry và hai bàn tay thì nắm chặt. Ông nói:

“Bây giờ thì nghe đây, thằng nhóc. Tao chấp nhận là có những chuyện lạ lùng về mày, nhưng có lẽ gieo gió gặt bão mà thôi. Tất cả những chuyện về ba má mày, những đồ quái quỷ, hừ, theo tao, thế giới nào không có họ thì chỉ có tốt đẹp hơn mà thôi. Nhập nhằng với bọn tà ma yêu thuật thì rồi cũng kết thúc y như tao đã nói thôi...”

Ngay lúc đó, lão Hagrid nhảy ra khỏi cái ghế dài, rút ra từ bên trong chiếc áo khoác một cây dù. Lão Hagrid chĩa mũi dù vào ông Dursley như thể đó là một thanh gươm. Lão nói:

“Ta cảnh báo ông, Dursley - Ta cảnh báo ông, chỉ nói thêm một tiếng nữa là...”

Trước hiểm họa bị một lão khổng lồ đầy lông lá đâm bằng mũi dù, ông Dursley đành để dừng khí của mình xẹp xuống. Ông lại dán sát mình vô tấm vách ván.

“VẬY CÓ PHẢI TỐT HƠN KHÔNG?”

Lão Hagrid lầu bầu, hơi thở nặng nhọc, buông người ngồi xuống chiếc ghế dài. Lần này thì chiếc ghế hoàn toàn sụm bà chè.

Harry, lúc ấy vẫn còn một trăm điều thắc mắc, đã vọt miệng nêu lên một câu hỏi quan trọng nhất:

“Nhưng còn lão Vol..., ý quên, *Kẻ-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy*, chuyện gì đã xảy ra cho hắn?”

“Câu hỏi hay đó Harry. Biến mất. Tiêu tan. Đúng vào cái đêm mà hắn giết con không được đó, hắn biến luôn. Điều này càng làm cho con nổi tiếng thêm. Hắn biến đi - đó là điều bí mật lớn nhất. Con hiểu chứ? Lúc đó hắn đang ngày càng hùng mạnh. Mặc gì hắn phải bỏ đi.

“Một số người cho là hắn đã chết. Ta cho là hắn đã bị tẩu hỏa nhập ma. Ai biết hắn có còn đủ chất người để chết hay không? Một số người cho là hắn vẫn còn đâu đó, luyện lại phù phép chờ thời cơ. Nhưng ta không tin. Người từng theo phe hắn bây giờ đã ngã về phe ta, một số đã bùng tình cơn mê, hắn có quay lại thì người ta cũng không thèm theo hắn nữa.

“Hầu hết bọn ta cho rằng hắn vẫn còn đâu đó, nhưng có lẽ đã mất hết quyền phép. Hắn hết xí quách rồi. Chính phép lạ của con đã chấm dứt đời hắn, Harry ạ. Có điều gì đó đã xảy ra vào đêm đó mà hắn không thể nào ứng

phó nổi. Ta không biết điều gì. Không ai biết cả. Nhưng chắc chắn là cái điều làm tiêu biến *Kẻ-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy* có liên quan đến con.”

Lão Hagrid nhìn Harry bằng ánh mắt ấm áp và đầy kính trọng, nhưng Harry thay vì cảm thấy vui sướng hay tự hào, lại đâm nghi ngờ có gì nhầm lẫn trong chuyện này đây. Phù thủy? Nó ư? Làm sao có thể được? Nó đã sống trong gia đình Dursley từ hồi nào đến giờ, bị Dudley chế giễu nhục mạ, bị ông bà Dursley hành hạ đầy ải; nếu mà nó có phép lạ thì tại sao họ chưa bị biến thành cóc nhái mỗi lần họ nhốt Harry vô phòng xép dưới gầm cầu thang? Nếu nó từng khiến lão phù thủy hung ác nhất thế giới bị đại bại, thì làm sao mà Dudley có thể đá nó lăn lóc trên sân banh được?

Harry bình tĩnh nói:

“Bác Hagrid à, con chắc là bác đã nhầm lẫn, con không tin con có thể là một phù thủy được.”

Lão Hagrid ngạc nhiên xuýt xoa:

“Không phải là phù thủy hả? Con chưa từng làm ra phép lạ nào khi con nổi giận hay sợ hãi sao?”

Harry ngó chăm chăm ngọn lửa. Bây giờ nó bắt đầu suy nghĩ về chuyện này... Mọi chuyện rắc rối từng xảy ra khiến cho dĩ dượng nó nổi cơn tam bành đều xảy ra vào những lúc nó giận quá hay sợ quá. Khi bị băng của Dudley rượt đuổi gần quá, bỗng nhiên nó thấy mình bức xá chúng... Lúc quá sợ phải đi đến trường với cái đầu trọc lóc buồn cười, tóc nó bỗng mọc dài trong một đêm... Và lần cuối cùng Dudley kiếm chuyện đánh nó thì bị dân cho một trận te tua mà không hề có ý thức mình đã hành động ra sao. Còn con rắn *Boa Constrictor*, chẳng lẽ là do chính nó thả ra ư?

Harry nhìn lại lão Hagrid, mỉm cười và nhận lại được tia vui mừng tán thưởng trong mắt lão.

“Thấy chưa? Harry Potter, để rồi con xem, con không chỉ là một phù thủy,

mà con sẽ nổi tiếng ngay ở trường Hogwarts.”

Ông Dursley không chấp nhận thua mà không chiến đấu đến phút cuối cùng. Ông rít lên:

“Ta đã nói là nó sẽ không đi học trường đó. Nó sẽ nhập học trường Trường Đá, như vậy là tử tế lắm rồi. Ta đã đọc những lá thư và tất cả những thứ nhằm nhí nó cần có để theo học trường quỷ thuật đó, nào là sách Thần chú, cây đũa phép, và...”

Lão Hagrid gầm gừ:

“Nếu Harry muốn, thì một Muggle bự như ông cũng không thể cấm cản được nó. Chà, cấm đứa con trai của nhà Potter đi học ở Hogwarts! Có điên không đó? Nó mới sanh ra là được ghi danh vào trường đó rồi. Nó sẽ vào học trường pháp thuật và ma thuật xịn nhất thế giới. Sau bảy năm học ở đó nó sẽ thành người mà bây giờ không ai hình dung nổi đâu. Ở đó nó sẽ học chung với những đứa trẻ cùng loại với nó và sẽ được chăm sóc bởi vị hiệu trưởng vĩ đại nhất mà Hogwarts từng có, cụ Albus Dumbledore...”

Ông Dursley kêu to:

“TA SẼ KHÔNG TRẢ ĐỒNG XU NÀO CHO LÃO NGỐC ẤY DẠY THẲNG NHỎ NHỮNG TRÒ QUỲ QUÁI!”

Lão Hagrid bèn gầm lên như sấm nổ đồng thời múa tít cây dù trên đầu ông Dursley.

“ĐỪNG BAO GIỜ... XÚC PHẠM... ALBUS DUMBLEDORE... TRƯỚC... MẶT... TA!”

Lão thu cây dù từ trên không xuống, chĩa mũi dù vào Dudley. Một tia sáng màu tím nhá lên, cùng lúc vang lên một âm thanh éc éc nghe như tiếng pháo xì. Và chỉ một giây sau, Dudley nhảy tưng tưng tại chỗ, hai tay ôm bụng mỡ, rên la với vẻ đau đớn lắm. Khi Dudley quay lưng lại, Harry thấy một cái đuôi heo xoắn tít thò ra khỏi đũng quần Dudley. Ông Dursley hét tướng lên, lôi bà

vợ cùng cậu quý tử sang phòng bên, quăng một cái nhìn ghê tởm vào lão Hagrid, rồi đóng sầm cánh cửa lại.

Lão Hagrid ngó xuống cây dù của lão, vuốt râu rầu rĩ nói:

“Lẽ ra ta không nên nổi giận. Nhưng dù sao thì phép thuật cũng không linh nghiệm. Ý ta định biến thẳng đó thành heo, nhưng ta thấy nó vốn đã không khác heo mấy nên chẳng còn chỗ cho phép thuật của ta phát tác.”

Đôi mắt lão dưới đôi mày rậm né tránh nhìn thẳng vào Harry. Lão tăng hăng như sắp thương nghị điều gì quan trọng:

“Con đừng nói cho bất kỳ ai ở Hogwarts biết chuyện này nhé, ta biết ơn con lắm. Ta... ờ... ta không được phép sử dụng phép thuật, nói nghiêm túc đấy. Ta chỉ được làm một tí xiu khi tìm con để trao thư và sửa chữa cho con. Vì vậy mà ta khoái làm nhiệm vụ này lắm.”

Harry hỏi:

“Tại sao bác không được phép làm phép thuật?”

“Ờ... Ta cũng từng là học sinh ở Hogwarts chứ chẳng chơi, nhưng mà ta... ờ... ta nói thiệt cho con biết, ta bị đuổi học, năm thứ ba. Họ bẻ gãy cây gậy phép của ta. Nhưng cụ Dumbledore lưu ta lại làm người giữ khóa. Cụ Dumbledore thiệt là người vĩ đại.”

“Tại sao bác bị đuổi?”

“Khuya dữ rồi ngen. Mai còn nhiều chuyện phải làm lắm, nào là dắt con xuống phố sửa sách vở đồng phục và đủ mọi thứ nữa.”

Lão cởi chiếc áo khoác đen dày thả cho Harry:

“Con chui vào đó mà ngủ. Nó hơi sệt soạt một tí nhưng không sao. Ta đoán chừng trong túi áo vẫn còn hai con chuột nhắt.”

5



HÈM XÉO

Sáng hôm sau Harry thức dậy sớm. Mặc dù biết là trời sáng rồi, nó vẫn nhắm tít mắt lại. Nó tự nhủ:

“Chỉ là một giấc mơ. Mình mơ thấy một người khổng lồ tên là Hagrid đến bảo mình chuẩn bị đi học ở trường pháp thuật. Mình mà mở mắt ra, mình sẽ lại ở trong căn phòng xếp dưới gầm cầu thang.”

Bỗng nhiên có tiếng gõ rất to. Harry nghĩ: “Thôi rồi, dì Petunia đang gọi cửa kêu mình dậy”. Tim nó thắt lại một cái. Nhưng nó vẫn chưa chịu mở mắt ra. Giấc mơ đêm qua đẹp biết chừng nào.

Cạch. Cạch. Cạch

Harry lầm bầm:

“Đành thôi. Dậy rồi nè.”

Harry ngồi dậy, chiếc áo khoác đen của lão Hagrid rời khỏi mình nó. Căn chòi tràn ngập ánh sáng mặt trời, cơn bão đã qua, lão Hagrid nằm khoèo trên chiếc ghế dài đã sập mà ngáy khò khò, và ngoài kia, một con cú đang gõ mỏ vào cửa sổ, trong mỏ nó ngậm một tờ báo.

Harry nhảy căng lên, mừng vui hết xiết như thể trong người nó có một cái bong bóng to đang phình ra. Nó chạy tới, mở toang cửa sổ. Con cú bay vào

ngay, thả tờ báo trên đầu Hagrid, nhưng lão vẫn ngủ say. Con cú bèn nhảy loanh quanh căn phòng, mổ chiếc áo khoác của lão Hagrid. Harry cố gắng xua đuổi con cú:

“Đừng làm vậy!”

Nhưng con cú mổ vô mặt Harry một cách giận dữ, rồi cứ tiếp tục hành hạ cái áo khoác. Harry bèn kêu:

“Bác Hagrid có một con cú...”

Lão Hagrid cắn nhả trong cơn ngái ngủ:

“Boa nó đi!”

“Dạ?”

“Nó muốn được trả công phát báo. Kiểm trong túi áo.”

Harry lục túi, cái áo khoác của lão Hagrid dường như làm toàn bằng những cái túi, trong đó vô số các thứ: mấy chùm chìa khóa, những cuộn dây nhợ, kẹo bạc hà, những bịch trà túi lọc, ... cuối cùng Harry kiếm được một nắm bạc cắc lạ lùng. Giọng Hagrid ngái ngủ:

“Boa nó năm *Knuts*.”

“*Knuts* là cái gì?”

“Là những tiền đồng nhỏ.”

Harry đếm năm Knuts, con cú giơ chân ra để Harry bỏ mấy đồng tiền xu vào một cái túi nhỏ cột bên chân. Rồi nó bay qua cửa sổ đi mất.

Lão Hagrid ngáp ồm ồm, ngồi dậy, vươn vai.

“Đi thôi Harry, hôm nay còn nhiều chuyện phải làm lắm. Ta phải đưa con đi Luân Đôn để sửa chữa cho ngày tựu trường.”

Harry vẫn còn lật qua lật lại xem xét mấy đồng xu phù thủy. Nó đang nghĩ đến cái điều gì đó như cái bong bóng đã làm nó lâng lâng khi thức dậy. Cái bong bóng hình như đang xì hơi. Nó ngáp ngừng:

“Bác... bác... Hagrid à...”

“Hả?”

Lão Hagrid đang xỏ chân vô đôi giày ống to tướng. Harry bối rối:

“Con... con không có tiền, không có xu nào hết. Mà bác nghe dưỡng con nói rồi đó, ông không chịu đóng học phí cho con đi học trường pháp thuật.”

Lão Hagrid đứng lên gãi đầu.

“Đừng lo chuyện đó. Chẳng lẽ ba má con không để lại gì cho con sao?”

“Nhưng nếu cái nhà đã bị tiêu hủy...”

“Ba má con không cất vàng trong nhà đâu. Để coi, trước tiên chúng ta ghé qua Gringotts, ngân hàng phù thủy. Ăn một miếng xúc xích đi, cũng chưa đến nỗi ngượng ngất. Và nếu con mời ta một miếng bánh sinh nhật của con, ta không chê đâu.”

“Phù thủy cũng có ngân hàng à?”

“Có một cái thôi - Gringotts. Bọn yêu tinh điều hành.”

Harry làm rớt miếng xúc xích đang cầm, miệng há hốc ra:

“*Yêu Tinh* hả?”

“Ừ. Cho nên chỉ có đồ điên mới dám tính chuyện cướp nhà băng này. Harry, con đừng bao giờ dây dưa lôi thôi với tụi yêu tinh. Ngoài Hogwarts ra, Gringotts là nơi an toàn nhất thế giới để ký gởi tiền bạc của cải. Thật ra ta cũng có chuyện phải ghé qua Gringotts. Theo lệnh của cụ Dumbledore. Chuyện công cán cho trường Hogwarts ấy mà.”

Lão Hagrid nói đến đây thì ưỡn ngực ra một cách tự hào:

“Cụ Dumbledore thường giao cho ta những công tác quan trọng, như đi đón con, hay đi ngân hàng. Con thấy rõ là cụ tin nhiệm ta lắm. Xong chưa? Thôi, đi nào.”

Harry theo lão Hagrid ra khỏi căn chòi, đứng trên mỏm đá. Bầu trời bây giờ đã trong trẻo, biển lấp lánh muôn vàn tia nắng. Chiếc xuồng của ông Dursley mướn vẫn còn dập dềnh trên sóng sau cơn bão. Harry nhìn quanh tìm

kiếm mà không thấy một chiếc xuồng khác. Nó hỏi:

“Làm sao bác đến được đây?”

Hagrid thần nhiên đáp:

“Bay.”

“*Bay* hả?”

“Ừ. Nhưng mà bây giờ chúng ta sẽ vô bờ bằng chiếc xuồng này. Ta không được phép xài phép thuật khi đi với con.”

Hai người xuống xuồng, nhưng Harry vẫn nhìn chòng chọc lão Hagrid, cố tưởng tượng xem con người khổng lồ này bay ra làm sao?

Lão Hagrid lại né tránh cái nhìn của Harry, bảo:

“Ta mà phải chèo tay thì thật là bôi bác. Nếu... ta làm phép cho xuồng chạy mau mau một chút thì con cũng đừng nói gì khi đến Hogwarts nha!”

Harry nói ngay, vì nôn nóng muốn được xem phép thuật:

“Dạ, không đâu.”

Lão Hagrid lại rút cây dù ra, đập nó hai lần vô be xuồng, thế là vút một cái, cả hai đã ra khỏi hòn đảo, hướng vô đất liền. Harry lại hỏi:

“Tại sao âm mưu cướp ngân hàng Gringotts lại là điên rồ?”

Lão Hagrid vừa giở tờ báo phù thủy ra vừa nói:

“Người ta nói ngân hàng đó có những con rồng canh giữ kho bạc. Với lại không dễ có lối thoát ra. Gringotts nằm sâu dưới đáy Luân Đôn mấy trăm dặm, hiểu không? Sâu suốt dưới âm phủ. Cho dù có rờ vô được kho bạc rồi cũng không có cách nào chui lên được mặt đất, hoặc sẽ chết đói trước khi chui lên được.”

Harry ngồi yên suy nghĩ về điều này trong khi lão Hagrid đọc báo, tờ *Nhật báo Tiên Tri*. Với kinh nghiệm ở nhà ông Dursley, Harry biết là khi người ta đọc báo thì đừng đại dốt quấy rầy. Nhưng mà với hàng trăm câu hỏi “tại sao?”, “cái gì?” cứ ngổ nguậy trong đầu, Harry khổ sở lắm mới ráng ngồi yên

được. Lão Hagrid lật trang báo, chặt lưỡi:

“Bộ trưởng Pháp thuật lại làm mọi thứ tầy huầy ra!”

Harry không tự ngăn mình được, vọt miệng hỏi:

“Có Bộ trưởng Pháp thuật nữa à?”

Lão Hagrid nói:

“Dĩ nhiên là có. Người ta còn muốn cụ Dumbledore làm bộ trưởng nữa kìa, nhưng cụ không chịu rời bỏ trường Hogwarts, cho nên lão Cornelius lãnh chức đó. Lão là chuyên viên làm hỏng việc. Thành ra mỗi sáng lão lại quấy rầy cụ Dumbledore bằng cách sai cú đến xin ý kiến cụ.”

“Nhưng mà Bộ trưởng Pháp thuật làm cái gì?”

“À, công việc chính là làm cho dân Muggle không biết là phù thủy vẫn nhan nhản khắp nơi.”

“Để chi vậy?”

“Để chi hả? Harry ơi, người đời ai cũng muốn nhờ phép thuật giải quyết dùm họ những rắc rối cuộc đời họ. Tốt nhất là chúng ta nên được để yên thân.”

Lúc này chiếc xuồng đã nhẹ nhàng đụng vào kè đá cảng. Lão Hagrid xếp lại tờ báo và cả hai bước theo những bậc đá mà lên đến mặt đường.

Ai cũng trợn mắt ngó lão Hagrid trên đường đến ga xe điện ở cái thị trấn tí tẹo này. Harry không thể trách họ. Lão Hagrid chẳng những cao gầy gấp đôi người bình thường, mà lại còn chỉ trở lung tung những thứ đồ hoàn toàn bình thường trên đường phố, như cái đồng hồ tính giờ đậu xe, nói oang oang:

“Thấy cái đó không, Harry? Toàn là đồ nhảm nhí của bọn Muggle nghĩ ra!”

Để theo kịp bước đi của lão khổng lồ Hagrid, Harry phải vừa đi vừa chạy, cho nên giọng nó hơi hỗn hển:

“Bác Hagrid, bác nói là có rồng ở Gringotts hả?”

“Ồ, nghe nói vậy. Nói có quỷ ma làm chứng, ta khoái rờng lắm.”

“Bác khoái rờng hả?”

“Từ hồi nhỏ ta đã muốn có một con rờng. Tới rồi đây.”

Họ đã tới ga xe điện. Chuyển xe điện từ đây đến Luân Đôn sắp chạy trong chừng năm phút nữa. Lão Hagrid chẳng biết xài “tiền Muggle” - tiếng lão dùng, nên lão đưa tờ giấy bạc cho Harry mua vé.

Trên xe lửa, người ta còn ngó lão Hagrid dữ hơn: Lão chiếm hết hai chỗ ngồi và ngồi đó đan móc một thứ gì đó trông giống như lều xiếc màu vàng tươi. Vừa đếm mấy mũi đan lão hỏi:

“Còn giữ lá thư của con không Harry?”

Harry móc ngay lá thư bằng giấy da ra khỏi phong bì. Lão Hagrid bảo:

“Tốt. Có một danh sách những thứ mà con cần trong đó.”

Harry mở tờ giấy thứ hai kèm theo mà tối hôm qua nó chưa kịp chú ý. Tờ giấy ghi:

HỌC VIỆN PHÁP THUẬT VÀ MA THUẬT HOGWARTS

ĐỒNG PHỤC

Học sinh năm thứ nhất cần:

- 1. Ba bộ áo chùng thực tập (màu đen).*
- 2. Một nón đỉnh nhọn (đen) đội ban ngày.*
- 3. Một bộ găng tay bảo hộ (bằng da rờng hay tương tự).*
- 4. Một áo trùm mùa đông (đen, thắt lưng bạc).*

Lưu ý là đồng phục của tất cả học sinh đều mang phù hiệu và tên.

SÁCH GIÁO KHOA

Tất cả các học sinh đều phải có các sách kệ kê sau đây:

*- **Sách thần chú căn bản** (lớp 1) của Miranda Goshawk.*

- **Lịch sử Pháp thuật** của Bathilda Bagshot.
- **Lý thuyết Pháp thuật** của Adalbert Waffling.
- **Hướng dẫn biến hình dành cho người nhập môn** của Emeric Switch.
- **Một ngàn thảo dược và nấm mốc có phép thuật** của Phyllida Spore.
- **Đề cương phép lạ và độc dược** của Arsenius Jigger.
- **Quái vật kỳ thú và nơi tìm ra chúng** của Newt Scamander.
- **Những lực lượng hắc ám: Hướng dẫn tự vệ** của Quentin Trimble.

TRANG THIẾT BỊ KHÁC

- 1 cây đũa phép.
- 1 cái vạc (bằng thiếc, cỡ số 2).
- 1 bộ chai hũ ống nghiệm thủy tinh.
- 1 kính viễn vọng.
- 1 bộ cân bằng đồng.

Học sinh cũng có thể đem theo một con cú hoặc một con mèo hoặc một con cóc.

LƯU Ý PHỤ HUYNH LÀ HỌC SINH NĂM THỨ NHẤT KHÔNG ĐƯỢC PHÉP CÓ CÁN CHỖI RIÊNG.

Harry không thể dừng la to cái thắt lưng của nó:

“Có thể mua tất cả những thứ này ở Luân Đôn à?”

Lão Hagrid nói:

“Nếu biết chỗ bán.”

Từ trước đến giờ, Harry chưa từng được đi Luân Đôn. Còn lão Hagrid, tuy có vẻ biết rõ mình đang đi đâu, nhưng rõ ràng là không quen với cái cách tới

được chỗ đó bằng phương tiện giao thông thông thường trong thế giới phàm nhân. Lão bị kẹt trong cái máy kiểm soát vé xe điện ngầm, cầu nhàu om sòm rằng ghế thì nhỏ, xe gì mà chậm rề rề.

Vừa trèo những bậc thang sút mẻ để lên đến mặt đường đầy xe cộ tiệm quán, lão nói:

“Chẳng hiểu nổi làm sao bọn Muggle không có pháp thuật mà lại có thể xoay sở được?”

Lão to lớn đến nỗi có thể vệt đám đông để lấy lối đi một cách dễ dàng, Harry chỉ cần học tốc bám theo gót lão. Họ đi ngang qua tiệm sách và tiệm nhạc, nhà hàng và rạp hát, nhưng không có chỗ nào trông có vẻ là có cây đuă phép để bán cho Harry. Đó chỉ là một con phố bình thường, đầy nhóc những người bình thường. Có thể nào nằm sâu dưới đó hàng nghìn thước lại là hàng đồng vàng của phù thủy? Có thể nào có thực những tiệm bán sách thần chú và cán chổi thần? Hay là tất cả những câu chuyện phù thủy ấy chẳng qua là một trò đùa độc ác khác của gia đình Dursley? Nhưng những người mang họ Dursley không bao giờ biết đùa, Harry biết chắc vậy. Vì vậy Harry không thể nào không tin lão Hagrid mặc dù những gì lão nói không có chỗ nào có thể tin được.

Lão Hagrid bỗng dừng chân bảo:

“Đây rồi. Cái vạc lũng. Một nơi nổi tiếng.”

Đó là một quán rượu nhỏ xíu trông nhếch nhác. Nếu lão Hagrid mà không chỉ thì Harry cũng không nhận ra được là nó nằm ở đó. Người ta vội vã đi ngang qua mà không hề liếc tới nó một cái. Ánh mắt của họ trượt từ tiệm sách lớn bên này sang tiệm băng đĩa nhạc bên kia như thể họ không hề thấy tiệm rượu *Cái Vạc Lũng*. Thật tình, Harry có cảm giác rất kỳ quặc là dường như chỉ có nó và lão Hagrid là có thể nhìn thấy quán rượu ấy. Nhưng nó chưa kịp nêu nhận xét này thì lão Hagrid đã đẩy cửa bước vô trong tiệm.

Nơi nổi tiếng gì mà vừa tối tăm vừa nhộp nháp. Vài ba mụ già ngồi trong góc, nhấm nháp mấy ly rượu nhỏ xíu, một người hút một ống píp dài. Một gã đàn ông nhỏ thó đội một cái nón cao đang nói chuyện với người bán rượu ở bên quầy. Ông bán rượu này có một cái đầu xói xọi trông giống như một hạt dẻ sún răng. Tiếng rì rầm tán dóc khắp nơi chợt ngừng khi lão Hagrid và Harry bước vào. Mọi người dường như biết Hagrid; họ vẫy tay chào và mỉm cười với lão, người bán rượu thì cầm ngay một cái ly giơ lên hỏi lão:

“Như mọi khi chứ, Hagrid?”

Nhưng lão Hagrid từ chối:

“Không được đâu, Tom. Ta đang đi công cán cho trường Hogwarts.”

Lão vỗ bàn tay bè của lão lên vai Harry, khiến thằng bé suýt té sụm. Người bán rượu nhìn Harry ngờ ngợ:

“Quý thần ơi, đây là... có thể nào đây là...”

Cả tiệm *Cái Vạc Lủng* đột ngột trở nên im phăng phắc và lặng ngắt. Người bán rượu thì thào:

“Ba hồn chín vía tôi. Đây đúng là Harry Potter. Hân hạnh cho tôi biết bao!”

Ông ta vội vã đi vòng qua cái quầy rượu, nhào tới nắm tay Harry lắc lia lịa, nước mắt ràn rụa.

“Chúc mừng cậu trở về, cậu Potter, xin đón mừng cậu.”

Harry không biết nói gì. Mọi người đều đang nhìn nó. Mụ già ngậm ống píp cứ bập bập mà không nhận ra là ống píp đã tắt rồi. Lão Hagrid thì đang nở mày nở mặt.

Thế rồi họ bỗng rộ lên tiếng kéo bàn kéo ghế rần rần, mọi người có mặt ở *Cái Vạc Lủng* xúm lại bắt tay Harry.

“Chào cậu Potter. Tôi là Doris Crockfort. Thật không thể tin là cuối cùng tôi đã gặp được cậu.”

“Thật là hân hạnh quá, cậu Potter, tôi lấy làm hân hạnh quá.”

“Luôn luôn muốn bắt tay cậu, tôi hoàn toàn ngưỡng mộ cậu.”

“Vui sướng quá cậu Potter ời, vui đến nỗi nói không nên lời, tôi là Diggle, Dedalus Diggle.”

Harry nói:

“Trước đây cháu có gặp bác rồi. Có lần bác chào cháu trong siêu thị.”

Cái nón cao nghệu của ông Diggle suýt rơi ra vì hân diện. Ông nhìn mọi người chung quanh hồ hởi kêu to:

“Cậu ấy nhận ra tôi, quý vị nghe thấy không, cậu ấy còn nhớ tôi!”

Harry cứ phải bắt tay đi bắt tay lại, Doris Crockfort cứ quay vòng lại bắt tay nó riết.

Một người đàn ông nhợt nhạt chen tới chỗ Harry, trông ông có vẻ căng thẳng cực kỳ, một trong hai con mắt của ông cứ giật giật liên tục.

Lão Hagrid chào ông ta và giới thiệu:

“Chào giáo sư Quirrell. Harry, giáo sư Quirrell sẽ là một trong những người thầy dạy con ở trường Hogwarts.”

Giáo sư Quirrell lập cập nói:

“PP... P... Potter, t... t...tta không thể bày tỏ được vui mừng như thế nào khi gặp lại con.”

“Thưa giáo sư Quirrell, thầy dạy môn pháp thuật gì?”

“Ph... ph... phòng chống nghệ thuật hh... h... hắc ám.”

Giáo sư Quirrell lăm băm như thể môn đó không đáng cho ông nghĩ tới. Rồi ông cười vẻ kích động:

“Kh... kh... không cần, con không cần tới môn đó đâu hả, P... P... Ppotter? Ta chắc là con đã chuẩn bị mọi thứ để nhập học rồi hả. Ta vừa tự kiếm được một cuốn sách mới về ma-cà-rông.”

Trông giáo sư có vẻ hời hợt với ý tưởng đó. Nhưng mấy người khác

không chịu để giáo sư Quirrell dành hết Harry Potter. Lão Hagrid mất cả chục phút mới gỡ được Harry ra khỏi đám người vây lấy nó. Lão loay hoay một hồi cũng lớn tiếng át được sự ồn ào chộn rộn chung quanh.

“Phải đi thôi, còn nhiều thứ phải mua. Harry, đi thôi.”

Doris Crockfort bắt tay Harry lần cuối cùng, và lão Hagrid dắt nó qua quầy rượu vào một cái sân nhỏ có tường bao bọc. Ở đó không có gì cả ngoại trừ một cái thùng rác và mấy đám cỏ dại.

Lão Hagrid nhe răng cười với Harry:

“Ta đã nói với con rồi, đúng không? Ta đã nói là con nổi tiếng lắm mà. Ngay cả giáo sư Quirrell cũng xúc động khi gặp con. Nhân tiện ta nói cho con biết luôn, tạt giáo sư là hay run lắm.”

“Lúc nào thầy cũng căng thẳng như thế sao?”

“Chớ sao. Tội nghiệp ông. Một trí tuệ phi thường. Ông mà nghiên cứu sách vở thì sự đời vẫn ổn, nhưng ông lại xin nghỉ một năm đi thực tế... Nghe nói ông đã gặp ma-cà-rồng ở Hắc Lâm, lại thêm chuyện lãng nhăng vớ vẩn với một mục dạ-xoa nữa. Từ đó ông không bao giờ lấy lại được phong độ như xưa. Từ đó ông đâm ra sợ sệt, sợ cả học trò của mình, sợ cả môn mình dạy. Ủa, cây dù của ta đâu rồi?”

Cái đầu của Harry đang quay mòng mòng. Ma-cà-rồng? Mục dạ-xoa? Lão Hagrid thì đang bận đếm những viên gạch bức tường sau thùng rác. Lão lẩm bẩm:

“Ba dọc... hai ngang... Bên phải. Lùi lại, Harry.”

Lão dùng mũi dù gõ vào tường ba lần.

Những viên gạch lão sờ vào dường như rung mình - chúng co lại - và ở chính giữa hiện ra một cái lỗ nhỏ. Cái lỗ dần dần lớn ra, lát sau trước mặt họ là một cái cổng lớn đến nỗi người khổng lồ như lão Hagrid cũng có thể dàng hoàng bước qua. Cánh cổng này mở ra một con đường trải đá cuội quanh co

khúc khuỷu. Lão Hagrid nhe răng cười với Harry:

“Chào mừng quý khách đến Hẻm Xéo.”

Harry ngạc nhiên quá, bước qua cổng, và ngoái nhìn qua vai thấy cánh cổng thu lại thành lỗ hổng nhỏ dần và cả bức tường liền lại, y nguyên, vững chắc.

Mặt trời soi chiếu rực rỡ trên hàng đồng vạc chất bên ngoài cửa hàng gần họ nhất. Những cái vạc - đủ cỡ - bằng đồng có, bằng thau có, bằng thiếc có, bằng bạc cũng có. Một nhãn hiệu treo bên trên đồng vạc cho biết: Tự khuấy - Xếp gọn được. Lão Hagrid nói.

“Chà, con sẽ cần một cái nhưng chúng ta hãy đi lấy tiền trước đã.”

Harry ước sao mình có thêm chừng tám con mắt nữa. Khi theo lão Hagrid bước lên phố, nó cứ quay ngang đầu, đảo dọc mắt, nhìn khắp bốn phương tám hướng, để thấy hết mọi thứ: Tiệm quán, đồ đạc bày tràn ra ngoài, người ta mua sắm tấp nập. Khi hai bác cháu đi ngang qua tiệm Apothecary nghe một bà mập mạp đứng bên ngoài cửa tiệm le lưỡi lắc đầu:

“Gan rỗng gì mà những bảy mươi Sickles một cân, có mà điên...”

Có tiếng còi rè phát ra từ một tiệm âm u mang bảng hiệu *Sở cú Eeylops - Tawny, Screech, Barn, Brown, và Snowy*. Rất nhiều trẻ con trạc tuổi Harry đang ịn mũi vào cửa sổ ngắm những cán chổi thần bày bên trong. Harry nghe một trong đám trẻ nói:

“Coi kìa! Cán Nimbus 2000 mới toanh - nhanh nhứt xưa nay...”

Những tiệm khác, cái thì bán áo chùng, cái thì bán kính viễn vọng và những trang thiết bị bằng bạc mà Harry chưa từng nhìn thấy lần nào trong đời. Nhiều tiệm chất đầy nhóc những thùng đựng lá lách dơi và mắt lươn. Và hàng núi sách thần chú, hàng súc to, hàng cuộn lớn giấy da, rồi những chai quỹ dược, những trái cầu phép...

Cuối cùng hai bác cháu đến một tòa nhà trắng như tuyết, cao vượt trên

những tiệm quán thấp lè tè. Lão Hagrid thông báo:

“Gringotts.”

Đứng bên cạnh tấm cửa đồng bệ vệ, trong đồng phục màu tía và vàng, là...

“Đúng là yêu tinh đấy.”

Lão Hagrid nói thầm với Harry khi cả hai bước lên những bậc thềm trắng tiến về phía hẻm. Tên yêu tinh lớn hơn Harry cả cái đầu. Nhưng hẻm có một gương mặt ngăm đen tinh quái, một chòm râu nhọn, và Harry để ý thấy chân căng và ngón tay của hẻm rất dài. Hẻm cúi chào khi hai bác cháu đi ngang qua. Bây giờ họ đối diện với hai cánh cửa khác, bằng bạc, với những dòng chữ này khắc trên cánh cửa:

Khách lạ, mời vào, nhưng chú ý:
Hễ tham thì thâm.
Những ai hưởng mà không hiến,
Đến phiên thì trả gấp nhiều lần vay.
Vậy cho nên nếu khám phá được.
Dưới sàn, kho tàng không phải của mình.
Thì, quân trộm cắp, hãy coi chừng.
Cái mi lãnh đủ không phải kho tàng đâu.

Lão Hagrid nhắc lại:

“Như ta đã nói rồi đó, chỉ có điên rồ mới toan tính chuyện cướp Gringotts.”

Hai tên yêu tinh lại cúi chào hai bác cháu khi họ đi qua cánh cửa bạc. Đằng sau một cái quầy dài, hàng trăm tên yêu tinh ngồi trên những cái ghế cao, hí hoáy viết những cuốn sổ cái, chăm chú cân bạc các bằng những chiếc cân đồng, cẩn thận kiểm tra những viên đá quý qua những con mắt kính. Có vô số cửa dẫn ra các hành lang, và nhiều yêu tinh nhọn nhíp hướng dẫn khách

ra vô các cửa ra này. Lão Hagrid và Harry đi tới cái quầy. Lão nói với một tên yêu tinh đang rảnh:

“Chúc buổi sáng yên lành. Chúng tôi đến để rút ít tiền trong tủ ông Potter.”

“Ông có chìa khóa chứ?”

“Có chứ, ủa chắc nó đâu đây thôi.”

Lão Hagrid bắt đầu lộn trái các túi áo khoác, làm văng tung tóe cả năm thực phẩm viên cho chó lên cuốn sổ của tên yêu tinh. Hắn nhăn mũi. Harry thì mãi ngó tên yêu tinh bên phải đang cân một đồng hồng ngọc to như một đụn than đá.

Cuối cùng lão Hagrid reo lên:

“Kiếm được đây rồi.”

Lão đưa một chiếc chìa khóa bằng vàng bé tí cho tên yêu tinh. Tên này cầm lấy xem xét kỹ lưỡng rồi nói:

“Cái này trông đúng quy định.”

Lão Hagrid ưỡn ngực ra vẻ quan trọng nói thêm:

“Và tôi còn có một lá thư của giáo sư Albus Dumbledore. Nó liên quan đến *Cái-mà-ai-cũng-biết-là-cái-gì-đấy* ở trong hầm bạc bảy trăm mười ba.”

Tên yêu tinh đọc lá thư rất cẩn thận. Xong, hắn đưa lá thư cho lão Hagrid nói:

“Rất tốt. Tôi sẽ cho người đưa quý vị xuống cả hai hầm bạc. Griphook.”

Griphook là một tên yêu tinh khác. Hắn đợi cho lão Hagrid thu lượm mấy viên đồ ăn cho chó lại vô túi, rồi mới đưa lão cùng Harry đi về phía một trong những cánh cửa mở ra hành lang.

Harry hỏi:

“*Cái-mà-ai-cũng-biết-là-cái-gì-đấy* ở trong hầm bạc bảy trăm mười ba là cái gì?”

Lão Hagrid làm ra vẻ bí mật:

“Không thể nói cho con biết được. Cực kỳ bí mật. Công tác của Hogwarts. Cụ Dumbledore tin tưởng ta. Nói cho con biết ta mất việc như chơi.”

Griphook mở cửa cho họ. Lần này Harry hơi ngạc nhiên, vì nó tưởng sẽ thấy những tường cấm thạch nguy nghi như nãy giờ, nhưng lại chỉ thấy một lối đi hẹp bằng đá được những ngọn đuốc chập chờn rọi sáng. Con đường khá dốc dẫn xuống một cái sàn có những đường rày xe lửa nhỏ xíu. Griphook thối còi, một toa xe tự hành cũng nhỏ xíu, lắt cật chạy trên đường rày về phía họ. Họ trèo lên - lão Hagrid xoay trở hết sức vất vả - rồi toa xa vọt.

Ban đầu toa xe còn lắt cật chạy trong những hành lang quanh co. Harry cố nhớ, trái, phải, phải, trái, giữa ngã ba, phải, trái, trái, phải... Nhưng rồi nó không thể nào nhớ được. Cái toa xe cút-kít coi bộ tự nó biết rõ lộ trình của nó, bởi vì chẳng thấy Griphook điều khiển gì cả.

Không khí lạnh dần, luồng khí lạnh làm nhức buốt mắt Harry, nhưng nó không chịu nhắm mắt lại. Có một lần nó tưởng nó nhìn thấy một đốm lửa bùng lên ở cuối con đường, khi toa xe chạy qua khúc quanh nó mới nhận ra đó là một con rồng, nhưng không kịp nhìn kỹ. Họ càng xuống sâu, qua nhiều hồ ngầm dưới mặt đất, nơi những vú đá và măng đá khổng lồ thông từ trên trần xuống và mọc từ dưới sàn lên. Cố nói to hơn tiếng ầm ầm của toa xe chạy, Harry hỏi lão Hagrid:

“Vú đá với măng đá khác nhau ra sao hả bác Hagrid?”

“Chữ măng dài hơn chữ vú. Nhưng đừng có hỏi gì ta lúc này nữa. Ta cảm thấy say xe rồi.”

Trông lão quả là tái nhợt đi, thật ra là trông lão xanh lè. Cuối cùng khi cái toa xe dừng lại bên cạnh một cánh cửa nhỏ trên tường của đường hầm, lão Hagrid leo xuống và phải đứng tựa vào tường để cho chân căng bết run lấy bầy.

Griphook mở khóa cánh cửa. Khói xanh tỏa ra mù mịt, và khi khói tan, Harry há hốc miệng nhìn. Bên trong là hàng đụn vàng, hàng cột bạc, hàng đồng tiền đồng nhỏ. Lão Hagrid mỉm cười:

“Của con tất cả đó.”

Tất cả là của Harry? Không thể tin được. Ông bà Dursley hẳn là không biết gì về kho tàng này, chứ nếu mà họ biết thì đời nào còn lại chút gì tới tay Harry? Biết bao nhiêu lần ông bà Dursley than vãn là họ tốn biết bao nhiêu tiền nuôi béo cô nó. Vậy mà có cả một kho tàng thuộc về nó nằm sâu phía dưới Luân Đôn.

Lão Hagrid giúp Harry hốt một mớ vàng bạc đồng vô một cái túi. Lão giải thích:

“Đồng vàng gọi là *Galleons*, mỗi đồng vàng ăn mười bảy *Sickle* bạc, và mỗi *Sickle* ăn hai mươi chín *Knuts* đồng, cũng dễ tính thôi. Xong, nhiều đây là đủ cho hai học kỳ, phần còn lại được giữ an toàn cho con.”

Lão quay sang và nói với Griphook:

“Bây giờ làm ơn đưa chúng tôi đến hầm bạc bảy trăm mười ba, và chậm chậm một chút cho tôi nhờ.”

Griphook nói:

“Chỉ có một tốc độ mà thôi.”

Họ lại xuống sâu hơn nữa, và càng lúc càng tăng tốc. Không khí càng lạnh khủng khiếp khi họ vượt qua những khúc quanh chật hẹp. Lắc lư toa xe vượt qua một cái khe núi ngầm dưới lòng đất, Harry chồm qua thành toa để coi thử phía dưới đáy sâu thẳm và tối om ấy có gì, nhưng lão Hagrid nắm cổ áo nó kéo nó ngồi xuống và cự nự một mách.

Hầm bạc bảy trăm mười ba không có ổ khóa. Griphook lúc này cũng tỏ ra quan trọng hẳn bảo:

“Lùi lại.”

Rồi hắn gõ nhẹ nhàng lên cánh cửa bằng một ngón tay dài, và cánh cửa chỉ việc tan chảy ra. Griphook giải thích:

“Nếu người nào khác một yêu tinh Gringotts gõ lên cánh cửa thì hắn sẽ bị hút xuyên qua cánh cửa và mắc kẹt trong đó vĩnh viễn.”

Harry thắc mắc:

“Bao lâu các ông mới kiểm tra những thứ bên trong một lần?”

Khoảng mười năm.

Griphook trả lời với một nụ cười quái dị.

Trong hầm bạc cực kỳ an toàn này ắt hẳn phải là thứ gì cực kỳ phi thường. Harry chắc chắn như vậy, nên nó háo hức nhón người vô xem, tưởng sẽ thấy ít nhất cũng cả biển châu báu ngọc ngà. Nhưng thoát đầu nó chẳng thấy gì cả. Căn phòng hầu như trống rỗng. Rồi nó chú ý đến một cái gói nhỏ bụi bặm gói trong một miếng giấy nâu nằm trên sàn. Lão Hagrid lập tức nhặt nó lên nhét sâu vô túi trong của chiếc áo khoác.

Harry thêm biết cái đó là cái gì hết sức, nhưng cũng biết là khôn hồn thì đừng hỏi.

Lão Hagrid nói:

“Đi thôi, trở lại cái xe thổ tả này, và đừng có mà nói chuyện với ta trên đường về, ta từ giờ ngậm chặt miệng là thượng sách.”

Sau chuyến tàu lắc lư trở về mặt đất, hai bác cháu đứng chớp mắt lia lịa trong ánh nắng rạng rỡ phía trước tòa nhà Gringotts. Với một túi đầy tiền, Harry không biết nên chạy đi đâu và làm gì trước tiên. Nó không cần phải hỏi tí giá - một đồng Galleon ăn bao nhiêu đồng bảng Anh - cũng biết là nó đang có trong tay nhiều tiền hơn bao giờ hết trong đời nó. Nhiều hơn cả tiền mà Dudley từng có.

Lão Hagrid hất đầu về phía cửa tiệm *Trang phục cho mọi dịp của Phu nhân Malkin*.

“Mua đồng phục trước đã.”

Harry tưởng lão Hagrid dẫn mình vô tiệm, nhưng lão lại nói:

“Harry nè, con có phật ý không nếu ta ghé vô quán *Cái Vạc Lủng* làm một ly? Máy toa xe Gringotts hành ta quá sức.”

Trông lão có vẻ còn hơi say xe, cho nên Harry đành đi vô tiệm của phu nhân Malkin một mình, trong lòng hết sức lo âu.

Phu nhân Malkin là một mụ phù thủy mập lùn, cười toe toét và mặc đồ toàn màu hoa cà. Harry vừa há miệng toan nói thì bà đã tươu tươu:

“Đồng phục Hogwarts hả cưng? Ở đây có nhiều lắm, tha hồ cho con chọn. Như trong kia lúc này có một quý ông trẻ tuổi đang thử đồ đấy.”

Đằng sau cửa hàng, một thằng bé có gương mặt nhọn nhọt nhọt đang đứng trên cái bục cho một mụ phù thủy khác lướt thử cái áo chùng đen của nó. Phu nhân Malkin đặt Harry đứng trên một cái bục khác bên cạnh, trùm một cái áo dài qua đầu nó, bắt đầu đánh dấu chiều dài để xén bớt.

Thằng bé nhọt nhọt nói:

“Chào. Cũng vô Hogwarts à?”

Harry đáp:

“Ừ.”

“Ba tao đang mua sách cho tao ở tiệm kế bên và má tao thì đã lên phía đầu phố để kiếm mua một cây đũa phép.”

Giọng thằng bé này có âm điệu nhừa nhựa chán ngắt. Nó lại nói nhiều:

“Lát nữa tao kéo má tao đi coi chổi đũa. Thật không hiểu tại sao người ta lại không cho phép học sinh năm thứ nhất có chổi thần. Tao tính làm nư với ba má tao để mua cho tao một cây rồi tao sẽ lén đem vô trường.”

Harry sức liên tưởng đến Dudley. Thằng bé vẫn tiếp tục huênh hoang:

“Nè, mày đã bao giờ có chổi riêng chưa?”

“Chưa.”

“Biết chơi Quidditch chớ?”

“Không.”

Harry vừa đáp vừa thắc mắc không biết Quidditch là cái gì? Thằng bé vênh váo:

“Tao chơi xịn. Ba má tao nói tao mà không được chọn vào đấu cho nhà tao thì đó là một tội lỗi. Và tao phải nói, tao đồng ý. Mày biết sẽ ở nhà nào chưa?”

“Chưa.”

Harry trả lời mà cảm thấy mình cứ ngu thêm từng phút một. Thằng kia gật gù:

“Thật ra không ai thực sự biết cho đến khi chính thức nhập học. Nhưng mà tao thì biết là tao sẽ ở nhà Slytherin, tất cả mọi người trong gia đình tao đều từng ở đó mà. Thử nghĩ tao mà bị tổng vô nhà Hufflepuff thì chắc tao nghỉ quá. Phải không?”

Harry chẳng biết nói gì hơn là phát ra một tiếng ậm ừ trong cổ họng, ước ao sao cho nó có được điều gì thú vị để nói. Thằng bé nhột nhột bỗng kêu lên:

“Ê, ngó lão già kia kìa.”

Nó hất đầu về phía cửa sổ. Lão Hagrid đang đứng ở đó. Lão nhe răng cười với Harry và chỉ hai cây kem to tướng, ra hiệu lão không vào được. Harry mừng rỡ là giờ đây nó có biết một hai điều mà thằng bé không biết.

“Đó là bác Hagrid, bác làm việc trong trường Hogwarts.”

Thằng bé nói:

“A, tao có nghe nói về lão. Một loại đầy tớ ấy mà, phải không?”

Harry cảm thấy mình càng lúc càng bớt ưa thằng bé.

“Bác ấy là người giữ khóa.”

“Đúng y chang. Tao nghe nói ông mọi rợ lắm - Sống trong một cái chòi trong sân trường, thỉnh thoảng lại say xỉn, lại còn tập tễnh làm phép thuật nữa chứ, nhưng rốt cuộc lại làm cháy cái giường của mình.”

Harry lạnh lùng nói:

“Tôi thấy bác ấy giỏi lắm.”

Thằng bé khịt mũi:

“Mày tưởng vậy hả? Mà tại sao mày dây dưa với lão? Ba má mày đâu?”

“Họ chết rồi.”

Harry không muốn tiếp tục về đề tài đó với thằng bé này nữa. Thằng đó tỏ ra thương hại:

“Tội nghiệp. Nhưng ba má mày cũng thuộc giới của chúng ta, phải không?”

“Ý cậu nói là ba má tôi có phải là phù thủy không hả?”

“Mày cũng biết là người ta đâu có thu nhận người thuộc giới khác vào Hogwarts, đúng không? Họ không giống chúng ta, không được nuôi dạy theo cách của chúng ta. Có đứa chẳng biết tí gì về Hogwarts khi nhận được giấy gọi nhập học, tưởng tượng nổi không? Tao nghĩ người ta nên duy trì truyền thống gia đình phù thủy xưa. À, mày thuộc dòng họ nào?”

Harry chưa kịp mở miệng thì phu nhân Malkin đã lại nói trước:

“Con xong rồi cưng ạ.”

Harry chẳng hề tiếc cuộc trò chuyện bị chấm dứt ngang xương, nhảy ngay khỏi cái bục. Thằng kia nói:

“Thế chúng ta sẽ gặp lại nhau ở Hogwarts đúng không?”

Harry hơi có vẻ lặng lẽ khi ăn que kem mà lão Hagrid mua cho nó (kem sôcôla có dâu và đậu phộng nữa). Lão Hagrid hỏi:

“Có chuyện gì vậy?”

Harry nói dối:

“Đâu có gì đâu.”

Họ dừng chân mua giấy da và viết lông chim. Harry phấn khởi lên một chút khi tìm thấy bình mực tự đổi màu khi viết. Ra khỏi tiệm, Harry hỏi:

“Bác Hagrid, Quidditch là cái gì?”

“Cô hồn các đảng ời, ta cứ quên bég là chú nhỏ này không biết chút gì hết về Quidditch!”

“Bác đừng làm cháu thêm nản lòng.”

Harry kể cho lão Hagrid nghe chuyện nó gặp thằng bé nhọt nhọt trong tiệm quần áo phu nhân Malkin.

“Nó nói những người sinh trưởng trong gia đình người Muggle không được thu nhận vào Hogwarts.”

“Nhưng con *không* thuộc gia đình người Muggle. Nếu thằng nhóc đó mà biết con *đã* là ai - Mà nó nhất định phải biết tên con nếu ba má nó thật sự là dân phù thủy. Con thấy đó, mọi người trong quán *Cái Vạc Lùng* tỏ ra như thế nào khi họ gặp con. Nhưng dù sao đi nữa thằng bé đó biết khi gì mà nói. Vì trong số những phù thủy giỏi nhất mà ta biết cũng có một số người vốn xuất thân từ giới Muggle, nhưng họ có phép thuật tự nhiên, như má con là một thí dụ. Con nghĩ xem, má con có một người chị tâm thường như thế nào!”

“Vậy thì Quidditch là cái gì?”

“Là môn thể thao của chúng ta. Thể thao phù thủy. Nó giống như... giống như bóng đá trong thể thao giới Muggle vậy - mọi người đuổi theo Quidditch, chơi trên không nhé, cưỡi trên cán chổi mà chơi, và có tới bốn trái banh - Chà, cũng khó giải thích luật lệ.”

“Còn Slytherin và Hufflepuff là cái gì?”

“Ký túc xá, tức nhà trong trường cho học sinh ở trọ. Có bốn ký túc xá hết

thầy. Người ta hay nói Hufflepuff chứa toàn đồ học dốt, nhưng...”

Harry rầu rĩ:

“Chắc là con sẽ bị cho vô Hufflepuff thôi.”

“Hufflepuff còn đỡ hơn Slytherin. Hồi nào giờ có tên phù thủy ác hóa nào mà không ở lò Slytherin ra đâu? Một thí dụ là *Kẻ-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy*.”

“Vol..., xí quên, *Kẻ-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy* cũng từng học ở Hogwarts sao?”

“Ờ, lâu lắm rồi.”

Lão Hagrid mua sách cho Harry trong một tiệm sách tên là Bỏ-và-Hại. Ở đó những quyển sách to như tảng đá lát đường bọc da chất cao đống trần nhà. Lại có sách nhỏ cỡ con tem bọc lụa. Có quyển sách đầy những ký hiệu kỳ cục; có quyển lại không có chữ gì bên trong cả. Đến như Dudley, một thằng bé không bao giờ đọc sách, chắc cũng khoái đưa tay sờ thử vào những quyển sách lạ lùng này. Lão Hagrid phải kéo Harry dứt khỏi những cuốn như *Nguyên rửa và phản nguyên* (Cứu bạn bè và trừng phạt kẻ thù bằng sự phục thù mới nhất: rụng hết tóc, chân cà vẹo, lưỡi cà giựt, và nhiều nhiều trò hay nữa) của giáo sư Vindictus Viridian.

Harry luyến tiếc:

“Con muốn bữa nào thử trừng phạt Dudley.”

Lão Hagrid gật gù:

“Ta không nói như vậy không hay. Nhưng đừng có giở phép thuật ra trong thế giới Muggle, trừ những trường hợp thật đặc biệt. Với lại, con cũng chưa thể thực hiện được những lời nguyện, con còn phải học tập nhiều mới đạt tới trình độ nguyện rửa người khác.”

Lão Hagrid cũng không cho Harry mua một cái vạc bằng vàng (trong danh

sách ghi là một cái vạc bằng thiếc), nhưng ông cho phép nó mua một bộ cân rất xinh để cân các nguyên liệu chế biến quý được, và mua cả một cái kính viễn vọng bằng đồng thu gọn được. Rồi họ vô tiệm Apothecary, một nơi đủ nguyên liệu tuyệt vời để tạo ra bất cứ thứ mùi kinh khủng gì, như mùi trứng thối pha với mùi bắp cải nhũn. Các thùng đựng nguyên vật liệu chất đầy trên sàn; những hũ dược thảo, các thứ rễ khô, và những bao bột sáng để dựa sát tường. Những bó da, những râu mối lửa, những móng vuốt co quắp thông từ trên trần xuống. Trong khi lão Hagrid hỏi người đứng sau quầy về một số nguyên liệu cần thiết cho việc học của Harry, thì tự Harry một mình đi xem xét mấy cái sừng kỳ lân bạc (giá hai mươi một *Galleons* một cái), và những con mắt bọ cam đen nhánh, nhỏ ti tí (năm *Knuts* một chung).

Ra khỏi tiệm Apothecary, lão Hagrid kiểm lại danh sách đồ cần có của Harry.

“Chỉ còn cây đũa phép là chưa mua. À, phải rồi, ta còn chưa cho con một món quà sinh nhật.”

Harry cảm thấy hai má nó nóng bừng.

“Bác không cần phải...”

“Ta biết ta không cần phải làm vậy. Nhưng mà để coi, ta sẽ tặng con một thứ gì nè? Nhất định không phải cóc rồi, cóc đã hết một từ lâu, chúng nó sẽ cười nhạo con cho coi. Ta cũng không thích mèo, chúng làm cho ta sổ mũi hắt xì hơi. Vậy ta sẽ sắm cho con một con cú. Loại này cực kỳ hữu ích, có thể chuyển thư và đủ mọi thứ dùm con.”

Hai mươi phút sau, hai bác cháu rời khỏi viện cú Eeylops, một nơi âm u, đầy những tiếng thì thào, những giọng rít nóng, những đôi mắt sáng như ngọc. Harry đã có trong tay chiếc lồng to, bên trong là một con cú trắng như tuyết vô cùng xinh đẹp, đang vùi đầu trong cánh ngủ say sưa. Harry không thể không lặp lại câu cảm ơn lão Hagrid, nghe đến gần cả lăm như giáo sư

Quirrell.

Lão Hagrid gạt đi một cách thô lỗ:

“Ồn nghĩa gì! Ta chắc con làm gì mà có được nhiều quà cáp khi ở nhà Dursley. Giờ thì ta chỉ cần đến một tiệm nữa thôi, tiệm duy nhất bán đũa phép, tiệm Ollivanders để kiểm cho con cây đũa phép xịn nhất.”

Một cây đũa phép... chính là cái mà Harry nôn nóng muốn có nhất.

Tiệm cuối cùng này nhỏ xiu, vừa hẹp vừa dơ, trên cửa tiệm có đẽo mấy chữ vàng: *Ollivanders - nhà sản xuất đũa uy tín từ năm 382*. Bên trong cửa sổ bám đầy bụi bặm, có trưng bày một cây đũa duy nhất đặt trên một cái gối tím bạc màu.

Khi hai bác cháu bước vô trong tiệm thì nghe có tiếng chuông leng keng vang lên đầu đó ở sâu dưới sàn tiệm. Chỗ này thật là chật chội, nhưng trông trơn, ngoại trừ một chiếc ghế đu đưa duy nhất để cho Harry ngồi chờ. Nó cảm thấy lạ lùng như thể nó vừa bước vào một thư viện rất ư nghiêm ngặt. Nó phải ráng nuốt vô rất nhiều câu hỏi chỉ chực vọt ra khỏi miệng, giương mắt ngó hàng ngàn cái hộp nhỏ và dài chất khít rịt lên tới trần. Không biết tại sao bỗng dưng Harry cảm thấy như cổ mình bị kim chích. Cái vẻ bụi bặm và lặng lẽ nơi đây dường như gây một cảm giác kiến bò trong xương người ta bằng một thứ phù phép bí ẩn gì đó.

Chợt một giọng nói dịu dàng vang lên:

“Chào cháu.”

Harry đứng phắt dậy. Lão Hagrid chắc là càn nhảy dựng lên vì nghe tiếng xô cái ghế của lão.

Một cụ già đứng trước mặt hai bác cháu, đôi mắt cụ to và sáng như ánh trăng chiếu xuyên về âm u của cửa tiệm. Harry lúng túng nói:

“Cháu chào cụ ạ.”

Cụ già nói:

“À, phải, phải, phải rồi. Ta đã nghĩ là ta sẽ sớm gặp lại cháu. Harry Potter. Cháu có đôi mắt của mẹ cháu. Ta tưởng như chỉ mới ngày hôm qua khi ta gặp chính mẹ cháu trong tiệm này, mua cây đũa phép đầu tiên của mình. Để coi, cây đũa đó bằng gỗ cây liễu, dài ba tấc, thanh nhả. Một cây đũa đẹp thích hợp cho việc luyện bùa.”

Cụ Ollivanders tiến đến gần Harry hơn. Harry chỉ mong cho cụ chớp mắt. Đôi mắt bạc màu ánh trắng đó làm cho nó sồn tóc gáy.

“Ba của cháu, ngược lại, thích một cây đũa phép bằng gỗ cây sao. Dài ba tấc một. Uốn dẻo được. Nhiều quyền lực hơn và xuất sắc hơn về khả năng biến hóa. Ủ, ta thấy ba của cháu xứng đáng với cây đũa phép đó. Thực ra thì chính cây đũa phép chọn phù thủy, chứ không phải phù thủy chọn đũa phép, đúng vậy.”

Ông Ollivanders đã đến gần sát Harry đến nỗi mũi cụ và mũi Harry suýt đụng nhau. Harry có thể nhìn thấy bóng mình phản chiếu trong mắt cụ.

“Và đây là chỗ...”

Ông Ollivanders đưa ngón tay trắng bệch dài thông sờ vào vết sẹo hình tia chớp trên trán Harry. Ông nói nhẹ nhàng:

“Ta rất tiếc là chính ta đã bán ra cây đũa thủ phạm của vết sẹo này. Bốn tấc một. Chà, cây đũa phép này rất, rất, rất nhiều quyền phép; rất quyền phép, mà lại ở trong tay một kẻ ác... A, giá như ta biết cây đũa phép ấy ra đời để làm những chuyện...”

Cụ lắc đầu, và rồi, may cho Harry, cụ quay sang lão Hagrid.

“Chào Rubeus Hagrid. Thật vui khi gặp lại anh... đũa của anh làm bằng gỗ sồi, dài năm tấc, hơi cong, phải không?”

“Đúng đó thưa cụ.”

“Cây đũa đó tốt lắm. Nhưng họ đã bẻ gãy vụn cây đũa của anh khi anh bị đuổi phải không?”

Giọng cụ Ollivanders bỗng nhiên đành lại. Lão Hagrid bối rối:

“Ồ... phải, họ đã làm như vậy. Nhưng mà tôi vẫn còn giữ những khúc gãy.”

Cụ Ollivanders vẫn lạnh lùng:

“Nhưng anh không sử dụng chúng?”

Lão Hagrid vội nói ngay:

“Không đâu thưa cụ.”

Harry để ý thấy lão Hagrid ép chặt cây dù bên trong cái áo khoác đen dày khi phân bua với cụ Ollivanders. Cụ ném cho lão Hagrid một cái nhìn dữ tợn:

“Hừm, thôi được, bây giờ để ta xem, cây đũa nào thích hợp với cậu Potter.”

Cụ lấy từ trong túi ra một cuộn thước dây có dấu khắc bạc.

“Tay nào của cậu cầm đũa?”

“Ồ... cháu thuận tay mặt ạ.”

“Giơ tay lên. Vậy đó.”

Cụ đo từ vai đến ngón tay của Harry, rồi đo từ cổ tay đến cùi chỏ, từ vai đến sán, từ tay đến đầu gối, và vòng quanh đầu. Trong lúc đó cụ nói:

“Mỗi cây đũa phép của hiệu Ollivanders đều có lõi bằng chất liệu pháp thuật hùng mạnh, cậu Potter à. Chúng tôi dùng lông đầu bạch kỳ mã, lông đuôi phượng hoàng, và gân rồng. Không có cây đũa Ollivanders nào giống cây đũa Ollivanders nào, bởi vì không hề có hai con bạch kỳ mã, hai con phượng, hay hai con rồng nào giống y như nhau. Và dĩ nhiên, cậu không thể nào tạo được quyền phép tương tự khi sử dụng cây đũa của phù thủy khác.”

Harry bỗng nhận ra cái thước đo, đang đo khoảng cách hai lỗ mũi của nó, tự động làm công việc một mình. Cụ Ollivanders đã bỏ đi tới chỗ mấy cái kệ, lấy xuống vài cái hộp.

Khi cụ nói:

“Xong rồi.”

Thì cái thước đo tự động buông mình rớt xuống sàn.

“Được rồi, cậu Potter, thử cái này xem. Gỗ sồi và gân rồng. Hai tắc rưỡi, xinh đẹp và linh hoạt. Cứ cầm nó lên vẩy một cái.”

Harry cầm cây đũa và (cảm thấy mình ngu ngốc) quơ một vòng nhỏ. Nhưng cụ Ollivanders giật lại cây đũa ngay tức thì.

“Thử cây này. Gỗ thích và lông phượng. Hai tắc ba. Khá lợi hại.”

Harry thử, nhưng nó chưa kịp giơ cây đũa lên thì lại bị cụ Ollivanders tước mất.

“Không, không. Thử cây này. Gỗ mun và lông kỳ lân. Hai tắc tám.”

Harry thử. Rồi thử. Nó chẳng hiểu cụ Ollivanders có ý chờ đợi phép màu gì. Đồng đũa nó đã thử vun thành đồng trên chiếc ghế đu đưa, nhưng cụ Ollivanders vẫn cứ đưa ra thêm nhiều cây đũa khác để thử. Mà càng thử cụ có vẻ càng vui hơn.

“Tưởng ta bịp hả? Đừng lo. Chúng ta đang tìm một cây phối hợp hoàn hảo nằm đâu đây trong đám đũa này. Ta đang tự hỏi, à phải, sao lại không thử một sự kết hợp khác thường. Cây nhựa ruồi và lông phượng. Hat tắc chín. Đẹp và dễ uốn nắn.”

Harry cầm cây đũa. Nó thành linh cảm nhận một luồng hơi ấm truyền vào đầu ngón tay. Nó giơ cây đũa phép lên cao trên đầu, ngoắc một cái giữa đám bụi lưu niên trong tiệm. Một chuỗi những tia lấp lánh vàng đỏ bắn ra từ đầu đũa y như pháo bông, tạo thành những điểm sáng nhảy múa trên tường. Lão Hagrid vỗ tay hò reo, còn cụ Ollivanders thì bật khóc:

“Ôi, hoan hô. Đúng rồi, ôi, hay quá. Ủ. Tốt. Tốt. Thật là kỳ lạ... Ôi kỳ lạ biết bao...”

Cụ đặt cây đũa của Harry trở vào cái hộp, gói trong một tờ giấy nâu, vẫn lẩm nhẩm:

“Kỳ lạ... Kỳ lạ...”

Harry hỏi:

“Cháu xin lỗi, nhưng mà cái gì kỳ lạ ạ?”

Cụ Ollivanders nhìn chăm chú vào mặt Harry:

“Ta nhớ mọi cây đũa của ta bán ra, cậu Potter à. Từng cây đũa một. Ngẫu nhiên làm sao là con phượng hoàng đã cho cái lông làm thành cây đũa của cháu cũng cho thêm một chiếc lông - và chỉ một chiếc. Rất kỳ lạ, nhưng đúng là chiếc lông phượng trong cây đũa của cháu, chính là anh em của chiếc lông làm nên cây đũa đã để thọc trên trán cháu.”

Harry há hốc miệng, trợn tròn mắt.

“Chuyện đời kỳ lạ làm sao. Nên nhớ, đũa phép chọn phù thủy. Ta tin là chúng ta có thể trông mong nơi cháu những điều vĩ đại, Potter à... Nói cho cùng, *Người-mà-chớ-gọi-tên-ra* quả đã làm những điều vĩ đại. Khủng khiếp thật nhưng cũng vĩ đại.”

Harry rùng mình. Nó không chắc là nó thích cụ Ollivanders lắm. Nó trả cụ bảy đồng *Galleons* vàng để mua cây đũa, và cụ Ollivanders cúi chào tiễn hai bác cháu ra tận cửa.

Xế chiều, mặt trời đã lơ lửng phía chân trời khi Harry và lão Hagrid quay trở lại Hẻm Xéo, xuyên qua bức tường, trở lại quán rượu *Cái Vạc Lủng*, lúc ấy đã vắng hoe. Harry không nói gì cả khi cả hai đi xuống phố. Nó cũng không để ý người ta ngó ngoái hai bác cháu nó như thế nào khi cả hai người xuống ga xe điện ngầm, tay xách, nách mang, lưng vác những hộp những gói hình thù khôi hài, lại có một con cú trắng như tuyết ngủ vùi trong chiếc lồng mà Harry ôm trong lòng.

Đến sân ga, khi lão Hagrid vỗ vai Harry, nó mới nhận ra mình đang ở đâu.

Lão Hagrid nói:

“Còn đủ thì giờ để ăn cái gì đó trước khi chuyển tàu của con chạy.”

Lão mua cho Harry một cái bánh mì nhân thịt và cả hai ngồi trên ghế đợi mà ăn. Harry cứ nhìn quanh. Mọi thứ trông là lạ làm sao đó.

Lão Hagrid hỏi:

“Con có sao không, Harry? Sao bỗng nhiên con im lặng?”

Harry không chắc là nó có thể giải thích được. Nó đang trải qua một sinh nhật tuyệt vời nhất từ trước đến giờ. Nó vừa nhai bánh mì thịt băm vừa kiểm vài lời để nói.

Cuối cùng nó cũng kiểm ra mấy câu:

“Ai cũng nghĩ là con đặc biệt, tất cả những người ở tiệm *Cái Vạc Lủng*, giáo sư Quirrell, cụ Ollivanders... nhưng mà thực tình con không biết chút pháp thuật nào cả. Sao họ lại trông mong điều vĩ đại nơi con? Con nổi tiếng mà con không thể nhớ mình nổi tiếng nhờ cái gì. Con không biết điều gì đã xảy ra khi Vol..., xí quên, con muốn nói là vào cái đêm ba má con bị hại đó...”

Lão Hagrid chồm qua bàn, đưa cái mặt rậm rì râu tóc của lão đến gần mặt Harry, và sau râu tóc ấy là một nụ cười hiền lành tử tế:

“Đừng lo lắng, con ơi. Con sẽ học hành tấn tới mau lắm. Ai cũng bắt đầu từ chỗ bắt đầu ở Hogwarts. Con sẽ vượt qua được hết, không sao đâu. Ta biết là sẽ khó khăn vất vả. Con sẽ phải một mình phấn đấu vươn lên, không dễ dàng gì. Nhưng con sẽ trải qua một quãng đời tuyệt vời ở Hogwarts. Ta đã từng trải qua... Mà thực tế là ta vẫn đang trải qua đời ta ở đó.”

Lão Hagrid giúp Harry lên chuyển tàu điện ngầm sẽ đưa nó về lại ngôi nhà di dượng Dursley. Lão đưa nó một lá thư.

“Đây là vé của con để đi Hogwarts. Ngày một tháng chín. Ngã Tư Vua. Trong vé có ghi rõ. Nếu gặp rắc rối gì với gia đình Dursley thì gọi cú cho ta.

Con cú đó biết tìm ta ở đâu. Hẹn gặp lại con nhé, Harry.”

Chuyến tàu điện ngầm chuyển bánh ra khỏi ga. Harry muốn được nhìn lão Hagrid cho đến khi lão khuất hẳn tầm nhìn. Nó đứng ịn mũi vào cửa sổ toa tàu nhìn lại, nhưng chỉ chớp mắt một cái là lão Hagrid đã biến mất rồi.



HÀNH TRÌNH TỪ SÂN GA 9^{3/4}

Tháng hè cuối cùng Harry sống ở nhà ông bà Dursley không vui chút nào hết. Đúng là Dudley bây giờ sợ Harry đến nỗi không dám ở chỗ nào có mặt Harry. Còn ông bà Dursley thì không còn nhốt Harry dưới gầm cầu thang nữa, không bắt nó làm chuyện này chuyện kia nữa, cũng không quát thét nó nữa. Thực tế là bây giờ họ không thèm nói chuyện với nó. Nửa sợ nửa giận, họ hành động như thể không hề có sự tồn tại của Harry trong nhà họ. Mặc dù về nhiều mặt, điều đó có thể coi như là một sự tiến bộ, nhưng như vậy hoài thì thật là căng thẳng.

Harry cứ rúc trong phòng mình, làm bạn với con cú. Nó đã quyết định đặt tên con cú là Hedwig. Cái tên này nó thấy có trong cuốn *Lịch sử pháp thuật*. Những cuốn sách giáo khoa mới của nó đều rất thú vị. Nó cứ nằm dài trên giường đọc sách đến khuya, con Hedwig cứ bay xẹt ra xẹt vô cửa sổ tùy hứng. Cũng may là bà Dursley không còn vô phòng nó dọn dẹp nữa, bởi vì Hedwig cứ tha chuột chết về phòng.

Mỗi đêm trước khi đi ngủ, Harry lại gạch bỏ đi một ngày trong miếng giấy nó dán trên tường, đếm coi còn lại bao nhiêu ngày nữa thì đến ngày một tháng chín. Vào ngày cuối cùng của tháng tám, nó nghĩ là dù sao cũng nên

nói với dì dượng của nó về chuyện nó phải ra nhà ga Ngã Tư Vua vào hôm sau. Nó đi vô phòng khách, nơi cả nhà Dursley đang xem một chương trình đồ vui trên ti-vi. Nó tăng hăng để mọi người biết là nó có mặt ở đó. Dudley hét lên một tiếng ghê tởm rồi co giò chạy ra khỏi phòng.

“Dạ... thưa dượng...”

Ông Dursley âm ừ để tỏ cho nó biết là ông đang nghe.

“Dạ... con cần phải đến nhà ga Ngã Tư Vua vào ngày mai để... để... đến trường Hogwarts.”

Ông Dursley lại âm ừ.

“Dượng cho con quá giang tới nhà ga được không ạ?”

Âm ừ. Harry cho rằng như vậy là đồng ý.

“Cám ơn dượng.”

Nó sắp đi trở về phòng thì dượng Dursley mở miệng nói:

“Đi học trường phù thủy mà đi bằng xe điện thì ngộ thật à. Mấy tấm thảm thần đem ngâm xà bông giặt chưa khô hả?”

Harry không nói gì.

“Mà cái trường đó ở đâu?”

Harry sức nghĩ ra điều này lần đầu tiên. Ừ, cái trường ở đâu?

“Con không biết.”

Nó móc túi lấy tấm vé mà lão Hagrid đã đưa cho nó. Nó đọc:

“Con chỉ cần đi chuyến tàu rời sân ga số chín ba phần tư vào lúc mười một giờ.”

Dì dượng nó trừng mắt hỏi:

“Sân ga số mấy?”

“Chín-ba-phần-tư.”

Dượng Dursley nói:

“Nói chuyện điên khùng! Làm gì có sân ga số Chín-ba-phần-tư!”

“Vé của con ghi như vậy mà.”

“Nào hứ, nào sửa, lũ bây có đủ thứ chuyện tào lao điên khùng. Để rồi mày xem. Mày chỉ cần chờ đó mà xem. Được rồi, tao sẽ đưa mày tới nhà ga Ngã Tư Vua. Đằng nào chúng ta cũng đi Luân Đôn ngày mai, chứ không ta chẳng hơi đâu mà phiền lụy.”

Cố tìm sự thân thiện, Harry hỏi:

“Mai dựng đi Luân Đôn có chuyện gì?”

Dượng Dursley găm gù:

“Đưa Dudley đến bệnh viện để cắt bỏ cái đuôi quỷ quái ấy trước khi nhập học trường Smeltings.”

Sáng hôm sau, Harry thức dậy lúc năm giờ. Nó hồi hộp háo hức đến nỗi không thể ngủ lại. Nó dậy mặc quần jean vào, vì nó không muốn đi đến nhà ga trong bộ áo chùng phù thủy. Khi nào lên tàu nó sẽ thay ra. Nó dò lại danh sách những thứ cần thiết để nhập trường Hogwarts một lần nữa, để chắc là nó không hề sót một thứ gì. Con Hedwig đã được nhốt cẩn thận trong lồng đóng kín. Xong, nó rinh đồ xuống hành lang và chờ gia đình Dursley thức dậy.

Hai tiếng đồng hồ sau, cái rương khổng lồ nặng nề của Harry được chất lên xe của ông Dursley. Bà Dursley năn nỉ hết lời mới đem được Dudley ngồi bên cạnh Harry. Và chiếc xe chạy.

Họ đến nhà ga Ngã Tư Vua lúc mười giờ rưỡi. Ông Dursley chất cái rương của Harry lên chiếc xe đẩy và đẩy vô sân ga cho nó. Harry đang suy nghĩ về về lòng tốt đặc biệt này khác thường này thì ông Dursley đứng khựng lại. Ông ngó các sân ga với nụ cười nham hiểm trên mặt.

“Tới rồi đó nhóc. Sân ga số chín..., số mười. Sân ga của mày chắc ở là ở *đâu khoảng giữa*, nhưng chắc là người ta chưa xây xong hả?”

Dĩ nhiên ông Dursley nói hoàn toàn đúng. Có một con số 9 rất lớn bằng nhựa ở trên một sân ga, và một con số 10 cũng rất lớn ở trên một sân ga khác

kế bên. Và ở giữa hai sân ga đó không có cái gì khác.

Ông Dursley cười nham nhở hơn nữa:

“Đi học cho giỏi nghen.”

Ông bỏ đi không thèm nói thêm tiếng nào nữa. Harry quay lại và thấy gia đình Dursley đã lái xe đi, cả ba người ngồi trên xe cười ngất.

Miệng của Harry trở nên khô đắng. Nó phải làm gì nữa đây? Nhiều người bắt đầu nhìn nó với ánh mắt trêu cợt, vì nó kè kè con Hedwig. Chắc là nó phải hỏi thăm ai đó.

Nó đón đường một người bảo vệ để hỏi, nhưng không dám nói đến sân ga số Chín-ba-phần-tư. Người bảo vệ chưa từng nghe nói đến trường Hogwarts, và vì Harry không thể nói được là Hogwarts nằm ở vùng nào trên nước Anh, ông ta bắt đầu bực mình, như thể Harry cố tình giả ngây ngốc.

Thất vọng, Harry hỏi xem chuyến tàu nào khởi hành lúc mười một giờ. Nhưng người bảo vệ nói không có chuyến nào cả. Cuối cùng ông ta bỏ đi đâu, làu bàu chuyện mất thì giờ. Harry cố gắng không phát hoảng vào lúc này. Theo như cái đồng hồ to bành gấn trên tấm bảng thông báo tàu đến, nó còn mười phút nữa để lên chuyến tàu đến Hogwarts, mà nó thì không biết làm sao lên được tàu. Nó bị kẹt cứng giữa sân ga với cái rương to tổ nái mà nó không tài nào xoay xở nổi, trong túi chỉ có tiền phù thủy, và bên cạnh chỉ có một con cú.

Lão Hagrid ắt là đã quên dặn nó điều gì đó, chẳng hạn như kiểu gõ lên viên gạch thứ ba tính từ bên trái để mở cánh cổng vào Hẻm Xéo. Nó đang băn khoăn không biết có nên rút cây đũa phép ra, gõ vào quầy soát vé nằm giữa sân ga số chín và sân ga số mười không...

Đúng lúc đó có một nhóm người đi tới sau lưng nó và nó nghe lóm được vài ba câu họ đang nói.

“... đây nhóc Muggles, biết ngay mà...”

Harry quay phắt lại. Người nói là một người đàn bà béo múp míp. Bà đang trò chuyện với bốn cậu con trai, tất cả đều có tóc đỏ hoe. Mỗi đứa cũng đẩy trước mặt một cái rương giống như cái của Harry - Và họ đều có cú.

Trống ngực đánh liên hồi, Harry lập tức đẩy cái rương theo họ. Họ dừng lại, Harry cũng dừng lại, đủ gần để nghe rõ hơn những gì họ nói. Bà mẹ nói với đứa con:

“Xem coi, sân ga số mấy?”

“Chín-ba-phần-tư!”

Một bé gái nhỏ xíu, cũng tóc đỏ nằm tay bà mẹ nài nỉ:

“Má ơi, con muốn đi...”

“Con chưa đủ tuổi đi học mà Ginny. Yên nào. Được rồi, Percy, con đi trước.”

Đứa con trai có vẻ là đứa lớn nhất trong bọn bèn đi thẳng về phía sân ga số chín và sân ga số mười. Harry chăm chú nhìn, cẩn thận không chớp mắt lấy một cái để không bị mất hút cậu ta. Nhưng vừa đúng lúc thẳng bé đến được hàng rào ngăn hai sân ga thì một đám đông du khách kéo tràn qua trước mặt Harry. Khi tên khách đeo ba lô cuối cùng đi ra khỏi tầm nhìn của Harry thì thẳng bé kia đã tan biến.

Người đàn bà múp míp nói:

“Fred, tới phiên con.”

Một trong mấy đứa con trai còn lại nói:

“Con không phải là Fred, con là George. Thật tình, thưa bà, bà tự xưng là mẹ của chúng con, vậy bà không thể phân biệt con là George sao?”

“Xin lỗi con, George à.”

“Đùa tí thôi, chứ con là Fred.”

Thằng bé nói xong là chạy mất, người em song sinh của nó hồi hả chạy theo gọi ới ới. Lẽ ra chúng đừng chạy nhanh quá như vậy. Chỉ nháng một cái

là thẳng chạy trước mắt tiêu. Nhưng mà mắt tiêu đi đâu? Harry không thể hiểu được.

Bây giờ đến đứa con trai thứ ba đang rón rén về phía hàng rào. Nó gần tới rồi, bỗng nhiên hết sức đột ngột, không thấy nó đâu nữa.

Không có gì xảy ra cả.

Harry đành hỏi thăm người đàn bà múp míp:

“Xin phép hỏi bác...”

Bà đáp.

“Chào con, lần đầu tiên đến Hogwarts hở? Thằng Ron nhà bác cũng mới toanh.”

Bà chỉ vào đứa con trai nhỏ nhất của mình. Nó cao, gầy, lóng ngóng, mặt đầy tàn nhang, bàn tay bàn chân to bè, và mũi thì dài sọc.

Harry đáp:

“Dạ. Nhưng mà... nhưng mà... con không biết làm sao... làm sao...”

“Làm sao vô sân ga hả?”

Người đàn bà múp míp tử tế tiếp lời, Harry gật đầu. Bà nói:

“Đừng lo, tất cả những gì con phải làm là đi thẳng vào hàng rào giữa sân ga số chín và sân ga số mười. Đừng dừng lại và đừng sợ đâm đầu vào đó, điều này rất quan trọng. Tốt nhất là cứ chạy nhanh một chút nếu con thấy sợ. Con đi đi, đi trước Ron đi.”

“Ờ... dạ.”

Harry chào rồi đẩy cái rương của mình quay lại, dăm dăm ngó cái hàng rào. Trông hết sức chắc chắn. Nó bắt đầu đi về phía đó. Người ta vượt qua mặt nó để đến sân ga số chín hoặc số mười. Nó đi mau hơn. Nó sắp đụng vào hàng rào và thế nào nó cũng bị rắc rối. Tựa người vô cần chiếc xe đẩy, nó dồn sức đẩy xe chạy tới thật nhanh. Hàng rào gần hơn, gần hơn và gần hơn. Nó không thể nào ngừng được nữa rồi. Chiếc xe đẩy chạy muốn vượt khỏi

tay nó lôi nó theo. Chỉ còn cách hàng rào một bước mà thôi. Nó nhắm nghiền mắt lại để khỏi thấy một vụ tông rào khốc liệt.

Nhưng điều đó chẳng xảy ra... Harry cứ đẩy xe chạy hoài. Nó bèn mở mắt ra.

Trước mắt nó là một đầu máy hơi nước màu đỏ tươi đang nằm đợi trên đường rầy kế bên sân ga đông đúc hành khách. Một tấm bảng trên cao mang hàng chữ *Tốc hành Hogwarts*, khởi hành lúc mười một giờ. Harry ngoái nhìn lại phía sau và thấy một cái cổng sắt thô ở đúng ngay chỗ cái hàng rào trước đó, trên cổng có ghi: *Sân ga số Chín-ba-phần-tư*.

Thế là Harry đã vô được sân ga Chín-ba-phần-tư.

Khói từ đầu máy xe lửa bảng lảng trên đầu đám đông đang trò chuyện, trong khi những con mèo lông đủ màu ưỡn ẹo quần chân người khắp đó đây. Bọn cú vọ thì hí hóc nhau theo phong cách cú vọ, giữa những tiếng lóc xóc và tiếng rương hòm ken kết cạ vào nhau.

Những toa xe đầu đã đầy nhóc học sinh, có mấy đứa vẫn thò đầu ra cửa sổ nói chuyện với gia đình, mấy đứa nữa đang cự cãi nhau giành ghế. Harry đẩy chiếc xe hành lý của mình xuống sân ga tìm một ghế trống, đi ngang qua một thằng bé mặt tròn quay đang kêu:

“Bà ơi, con làm mất cóc nữa rồi!”

“Ôi, Neville!”, Harry nghe tiếng thở dài của một bà già.”

Góc kia, một thằng bé khác có mái tóc bết từng lọn đứng giữa một đám nhóc đang nài nỉ:

“Cho coi chút đi, Lee. Coi chút thôi mà.”

Thằng bé bèn hé nắp cái hộp nó đang ôm trong tay. Bọn nhóc chung quanh kêu thét lên, hết hồn nhảy thối lui khi thấy một cái chân dài lông lá thò ra từ trong hộp.

Harry chen lấn đám đông cho đến khi kiếm được một toa trống gần cuối

xe lửa. Nó đẩy cú Hedwig vô trước rồi mới bắt đầu vật lộn với cái rương khổng lồ của mình, vừa nâng vừa đẩy cái rương về phía cửa toa xe. Harry cố sức lê cái rương lên từng nấc một, nhưng không cách gì nhấc được một đầu rương lên, đã vậy còn rớt trúng chân đau điếng hai lần. Trong khi đang loay hoay đau đớn thì nghe có tiếng hỏi:

“Cần giúp một tay không?”

Thì ra là một trong hai anh em sinh đôi tóc đỏ mà Harry đi theo từ ngoài quầy bán vé. Harry hỗn hển:

“Ôi! Cám ơn.”

“Ê, Fred! Lại đây đỡ một tay coi!”

Nhờ hai anh em sinh đôi giúp, cuối cùng Harry cũng đưa được cái rương vô một góc toa tàu. Nó vừa vuốt mớ tóc dầm mồ hôi trên trán nói:

“Cám ơn nha!”

Bỗng nhiên, một trong hai anh em sinh đôi chỉ vào vết thẹo hình tia chớp trên trán Harry, kêu lên:

“Cái gì kia?”

“Á..., cậu là...?” Đứa thứ hai lắp bắp.

“Đúng là cậu ấy rồi,” đứa sanh đôi đầu tiên lại nói, “đúng không?”

Harry ngơ ngác:

“Đúng cái gì?”

Cả hai anh em sanh đôi đồng thanh nói:

“Harry Potter.”

“Ờ, nó...” Harry vỡ lẽ ra “À... ý tôi nói, vâng, vâng..., là tôi đó mà.”

Hai thằng bé kia đực mặt ra nhìn Harry khiến nó ngượng chín cả người. May sao vừa lúc đó, bên ngoài cửa toa xe lửa cất lên một giọng nói dịu dàng làm Harry bớt căng thẳng.

“Fred ơi? George à? Các con có trong đó không?”

“Tới liền, má ơi.”

Hai anh em nhìn Harry lần nữa rồi mới nhảy ra khỏi toa xe.

Harry ngồi xuống cạnh cửa sổ, hơi khuất nhưng cũng có thể nhìn thấy gia đình tóc đỏ đứng trên sân ga và nghe tiếng họ chuyện trò. Người mẹ rút ra một chiếc khăn tay bảo:

“Ron, có cái gì dính trên mũi con kìa.”

Thằng bé nhỏ nhất trong đám ngộ nguậy né tránh, nhưng bà mẹ đã tóm lấy cổ nó và dùng khăn tay chùi chóp mũi nó. Nó vùng vằng ngộ nguậy:

“Má... buông con ra.”

Một trong hai đứa sinh đôi nói:

“Ý ẹ... Ronnie mũi thò lò...”

“Im đi!” Ron hét.

Mẹ chúng hỏi:

“Percy đâu rồi?”

“Ảnh đang tới kìa.”

Đứa lớn nhất trong mấy anh em xuất hiện. Anh chàng đã thay bộ đồng phục đen rộng lưng thùng của học sinh Hogwarts và Harry thấy trước ngực áo anh là một phù hiệu bạc, trên đó có một mẫu tự P*. Anh nói:

“Không ở lâu được, má à! Con ở toa phía trên kia. Có hai toa dành riêng cho các huynh trưởng.”

Một trong hai đứa sinh đôi tỏ vẻ ngạc nhiên:

“Ủa? Anh là huynh trưởng hả anh Percy? Lẽ ra anh phải nói chứ! Tụi em chẳng biết gì cả.”

“Có mà,” đứa sinh đôi thứ hai nói chen. “Khoan, tao nhớ có lần ảnh nói gì đó về vụ huynh trưởng. Hình như có một lần...”

“Hổng chừng hai lần...”

“Để nhớ coi...”

“Hình như nói suốt mùa hè...”

Anh Percy huynh trưởng bảo:

“Thôi im nào!”

Nhưng một trong hai anh em sinh đôi vẫn thắc mắc:

“Nhưng mà tại sao anh Percy vẫn có đồng phục mới?”

Bà mẹ nói với vẻ trù ối:

“Bởi vì anh con là huynh trưởng. Mà thôi, cục cựa, chúc các con một niên học tốt. Nhớ gọi cú cho má khi tới nơi nhen!”

Bà hôn lên má Percy tiễn anh đi. Rồi bà quay lại hai cậu song sinh dặn dò:

“Bây giờ, hai con... liệu mà cư xử, năm nay các con đã lớn rồi. Nếu má còn nhận được cú báo là các con đã làm... làm những chuyện như... nổ bồn cầu tiêu hay...”

“Nổ bồn cầu tiêu? Tụi con đâu có làm nổ bồn cầu tiêu bao giờ đâu?”, một đứa sinh đôi kêu lên.

Nhưng đứa sinh đôi thứ hai lại nói:

“Ý của má hay đó! Cám ơn má!”

“Má không nói đùa đâu. Nhớ trông nom Ron với.”

“Má đừng lo. Có tụi con thì đảm bảo nhóc Ron bé bỏng của má chẳng việc gì đâu.”

“Im đi.” Ron lại la lên. Nó cao gần bằng hai ông anh sinh đôi và cái mũi vẫn còn hồng hồng vì bị mẹ nó vò lúc nãy.

“À, má đoán thử coi, đoán thử hồi nãy tụi con gặp ai trên xe lửa coi?”

Harry vội dựa lưng sát ghế để gia đình tóc đỏ không thể nhìn thấy nó.

“Má nhớ thằng nhỏ tóc đen đứng gần mình ngoài ga không? Má biết nó là ai không?”

“Ai?”

“HARRY POTTER.”

Harry nghe giọng đưa con gái nhỏ:

“Ôi, má cho con lên toa xe nhìn ảnh một cái nha, má? Má! Một cái thôi!”

“Không được, Ginny. Con đã nhìn thấy người ta rồi. Người ta không phải là thú lạ trong sở thú cho con nhìn chòng chọc đâu. Mà có đúng là cậu ấy không, Fred? Làm sao con biết được?”

“Con hỏi nó. Con nhìn thấy cái theo của nó. Đúng là cái theo đó... y như tia chớp.”

“Tội nghiệp. Hèn gì má thấy nó đơn độc. Lúc này nó hỏi má cách vô sân ga mà hết sức lễ phép, tội quá!”

“Thôi, má! Theo má thì liệu nó có còn nhớ được *Kẻ-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy* trông ra làm sao không?”

Bà mẹ bỗng đánh mặt:

“Má cấm con hỏi nó điều đó. Liệu hồn. Chớ bao giờ đá động đến điều ấy. Bộ nó cần nghe nhắc nhở đến điều khủng khiếp ấy vào ngày đầu tiên đến trường sao?”

“Thôi được, má cứ yên tâm.”

Một tiếng còi tàu vang lên.

“Mau lên tàu đi các con!”

Bà mẹ hối, ba đưa con trai vội trèo lên toa xe. Chúng nhào người ra ngoài cửa sổ cho mẹ hôn từ giã, và đưa con gái nhỏ nhất òa ra khóc.

“Đừng khóc Ginny. Bọn anh sẽ gọi nhiều, thật nhiều cú cho em mà.”

“Bọn anh cũng sẽ gọi cho em một cái bồn cầu tiêu Hogwarts.”

“George!”

“Con nói giỡn mà má!”

Tàu lửa bắt đầu chuyển bánh. Harry nhìn thấy bà mẹ đứng vẫy tay theo các con và cô em gái út vừa khóc vừa chạy theo đoàn tàu cho đến khi tàu tăng tốc độ bỏ xa cô bé. Cô đành đứng lại cố vẫy tay theo.

Harry vẫn ngoái nhìn cô bé và bà mẹ mãi cho đến khi họ khuất sau những khúc quanh của đoàn tàu. Qua cửa sổ toa tàu, những ngôi nhà lướt nhanh. Harry thấy lòng sao mà hồi hộp. Nó không biết rồi sắp phải làm gì. Làm gì thì làm, chắc cũng còn hay ho hơn những thứ mà nó bỏ lại sau lưng.

Cửa toa tàu nhẹ mở và thằng em út trong *Đám anh em tóc đỏ* thò đầu vào. Nó chỉ vào chỗ đối diện với Harry hỏi:

“Có ai ngồi ở chỗ này không bồ? Mấy toa khác hết chỗ rồi.”

Harry lắc đầu, thằng bé ngồi xuống. Nó liếc Harry rồi nhìn thật nhanh ra ngoài cửa sổ, giả đồ như không hề nhìn Harry. Trên mũi nó vẫn còn một vết đen.

“Ê, Ron.”

Hai anh em sinh đôi quay trở lại, một đứa nói:

“Ron nè, tụi anh lên toa giữa nhe - Thằng Lee Jordan có một con nhện lông khổng lồ ở trên đó.”

Ron lầu bầu.

“Ừ.”

Đứa sinh đôi thứ hai bảo:

“Harry, hồi nãy tụi này quên giới thiệu. Tụi này là Fred và George Weasley. Còn đây là Ron, em của tụi này. Hẹn gặp lại sau nha. Chào!”

Harry và Ron cùng nói:

“Chào!”

Hai anh em sinh đôi lách qua toa kế. Cánh cửa ngăn toa đóng lại sau lưng chúng. Ron buột miệng hỏi:

“Bồ là Harry Potter thiệt hả?”

Harry gật đầu.

“Thiệt hả? Ờ... vậy mà mình cứ tưởng là anh Fred và George nói giỡn.

Vậy đúng là bồ có cái... a... cái...”

Nó chỉ lên trán Harry.

Harry đưa tay vén mớ tóc rũ trên trán để lộ ra cái sẹo hình tia chớp. Ron nhìn cái sẹo dăm dăm.

“Vậy ra đó là chỗ mà *Kẻ-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy* đã...”

“Phải.” Harry nói. “Nhưng mà tôi chả nhớ được gì về chuyện đó cả.”

“Không nhớ gì hết trơn?”

“Ờ... có nhớ ánh sáng xanh lè, nhưng không nhớ thêm được gì nữa.”

“Chà!”

Ron ngồi nhìn chăm chăm Harry một lát, rồi như chợt nhận ra hành động của mình là khiếm nhã, nó bèn quay mặt nhìn ra cửa sổ thật nhanh.

Harry cũng tò mò muốn biết về Ron không kém. Nó hỏi Ron:

“Cả nhà bồ đều là phù thủy hả?”

Ron đáp:

“Ờ... phải. Mình nghĩ vậy... Hình như má mình có một người anh họ làm kế toán, nhưng mà nhà mình không hề nhắc đến ông ấy.”

“Vậy là bồ biết nhiều phép thuật lắm hả?”

Gia đình Weasley rõ ràng là một trong những gia đình phù thủy lâu đời mà thằng bé nhọt nhọt Harry gặp ở Hẻm Xéo có nhắc tới. Ron hỏi:

“Mình nghe nói bồ sống với dân Muggles hả? Họ ra làm sao?”

“Khủng khiếp! - À, mà không phải tất cả bọn họ đều xấu đâu. Chỉ có dì dượng và thằng anh họ của tôi mới vậy thôi. Ước gì tôi cũng có ba người anh phù thủy như bạn.”

Ron đính chính:

“Năm người lận.”

Ron nói vậy, nhưng mặt Ron bí xị:

“Mình là đứa thứ sáu trong nhà đi học ở Hogwarts. Bao nhiêu là áp lực đè

lên đầu: phải xứng đáng là em của mấy ông anh. Anh Bill và Charlie đã ra trường, anh Bill đứng đầu bên nam sinh, còn anh Charlie là đội trưởng đội bóng Quidditch. Bây giờ anh Percy là huynh trưởng. Anh Fred và anh George thì quậy lắm, nhưng họ cũng luôn đạt điểm cao và ai cũng thích tính tiểu lâm của hai anh. Ai cũng mong mình phải giỏi như những ông anh của mình, nhưng nếu có giỏi thì cũng chẳng được tới đâu, vì những việc đó mấy ông kia làm trước rồi. Có tới năm ông anh thì bồ không thể có cái gì mới được. Mình mặc áo dài cũ của anh Bill, xài cây đũa phép cũ của anh Charlie, đến con chuột của mình cũng là con chuột già của anh Percy không thêm chơi nữa.”

Ron móc trong túi áo khoác ra một con chuột xám mập ú đang ngủ say.

“Nó tên là Scabbers, vô dụng hết chỗ nói. Hiếm khi thấy nó thức, lúc nào nó cũng ngủ. Anh Percy được ba thưởng cho một con cú vì làm huynh trưởng. Nhưng mà ba má không đủ tiền... Ý mình nói là mình xài đỡ con chuột của anh Percy cũng được.”

Hai tai của Ron ửng đỏ. Nó nghĩ nó đã nói quá nhiều. Nó bèn quay mặt đi, nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ. Harry lại thấy chẳng có gì đáng xấu hổ nếu người ta không đủ tiền mua một con cú. Nói cho cùng, cả đời nó cũng đâu bao giờ có tiền, cho mãi đến tháng trước. Thế là nó kể cho Ron nghe tất cả về chuyện nó phải mặc quần áo cũ của thằng Dudley và chẳng khi nào có được món quà sinh nhật xứng đáng. Câu chuyện của Harry có vẻ làm cho Ron vui lên.

“... mãi cho đến lúc bác Hagrid kể cho tôi nghe, tôi mới biết mình có nòi phù thủy, mới biết về ba má tôi, về lão Voldemort...”

Ron nghe nói tới đó thốt nhiên bụm miệng lại. Harry ngờ ngác hỏi:

“Chuyện gì vậy?”

Ron thì thào, giọng vừa kinh hoàng vừa kính phục:

“Bồ vừa gọi tên cúng cơm của *Kẻ-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy*. Trời ơi,

trong tất cả mọi người tôi nghĩ là chỉ có bồ...”

“Ồ, tôi không có định tỏ ra can đảm hay anh hùng khi gọi thẳng tên hẳn ra như vậy đâu! Chẳng qua tại tôi không biết là không nên gọi như vậy. Bạn hiểu ý tôi không? Tôi chắc là tôi còn phải học nhiều thứ lắm.”

Rồi Harry nói thêm, giọng lo lắng, về cái điều dạo gần đây làm nó bận tâm nhất:”

“Tôi sợ mình đứng chót lớp quá!”

“Không đâu. Có cả đồng lứa xuất thân từ những gia đình Muggles mà vẫn học giỏi như thường!” Ron an ủi.

Trong lúc cả hai mãi trò chuyện thì chiếc xe lửa đã đưa họ ra khỏi Luân Đôn. Bây giờ nó đang lao vun vút qua những cánh đồng nhón nhơ những đàn cừu và bò thong thả gặm cỏ. Cả hai đứa cùng im lặng ngắm cảnh vật lướt nhanh bên ngoài.

Khoảng mười hai giờ rưỡi, có tiếng xúng xoảng bên ngoài hành lang và một bà già má lúm đồng tiền, tươi cười đẩy cửa toa, bước vào hỏi:

“Dùng món gì hử các cháu?”

Harry, vì chưa ăn sáng nên đứng phắt dậy. Nhưng Ron thì vẫn ngồi im, hai tai lại ửng đỏ, cậu bé lúng búng nói mình có mang theo bánh mì ăn trưa rồi. Harry bước ra ngoài hành lang.

Hồi ở nhà dưỡng Dursley, Harry không hề có các bạc nào để mua kẹo, nhưng giờ đây túi của nó rung rinh những đồng vàng, đồng bạc, đủ để mua hết đồng sôcôla Mars Bars nhiều đến nỗi nó ôm không xuể. Nhưng cái bà tươi cười này không bán Mars Bars. Bà chỉ có kẹo dẻo các vị, hiệu Bertie Bott, kẹo cao su thượng hạng hiệu Drooble, sôcôla Ấch nhái, bánh bí ngô, bánh bông lang, kẹo que cam thảo, và nhiều thứ lạ lùng khác mà Harry chưa từng thấy bao giờ. Harry muốn biết hết các món, nó mua mỗi thứ một ít, và chỉ phải trả cho bà bán hàng có mười đồng bạc Sickle và bảy đồng xu Knuts.

Khi Harry bưng tất cả vô toa, trút cả đồng xuống ghế ngồi thì Ron tròn mắt nhìn:

“Bồ đói lắm hả?”

“Đói muốn chết.”

Harry vừa đáp vừa ngọam một miếng bánh bí ngô to đầy miệng.

Trong lúc đó Ron móc trong túi áo ra một cái gói lùm lùm và bắt đầu mở. Bên trong có bốn miếng bánh mì. Nó gỡ một miếng ra và nói:

“Má cứ quên là mình không thích thịt bò muối.”

Harry cầm một miếng bánh đưa cho Ron mời:

“Đổi cho bồ miếng này! Thử đi...”

Ron ngó miếng bánh của mình nói:

“Bồ không ăn được món này đâu! Khô queo hà! Má mình làm vội...”

Rồi Ron nói nhanh lúng búng:

“Tại có tới năm đĩa mà!”

Harry trước đây chưa từng có cái gì để mời người khác, nay thiệt tình muốn chia sẻ với bạn đồng hành.

“Ăn bánh này đi, ăn đi mà.”

Thật là một cảm giác sung sướng dễ chịu được ngồi với Ron, cùng ăn hết cái bánh của Harry, hết cả bánh ngọt, hết cả kẹo (chỉ có mấy miếng bánh mì kẹp thịt khô là bị chừa lại).

Cầm một mớ sôcôla Ếch nhái, Harry hỏi Ron:

“Cái gì đây? Đâu phải ếch nhái thiệt hả?”

Nó đã bắt đầu thấy bất ngờ trước mọi việc.

Ron đáp:

“Không. Nhưng để coi cái thẻ bên trong là gì? Mình còn thiếu Agrippa.”

“Là cái gì?”

“Ờ, phải, bồ đâu biết hả? Mỗi gói sôcôla ếch nhái có giấu bên trong một

tấm thẻ để người ta sưu tầm chơi. Thẻ có hình của những phù thủy nổi tiếng ấy mà. Mình sưu tầm được chừng năm trăm cái, nhưng còn thiếu Agrippa và Ptolemy.”

Harry mở bao sôcôla ếch của mình, rút ra một cái thẻ. Trên thẻ có hình của một người đàn ông. Ông đeo một cặp kính hình bán nguyệt, có cái mũi dài khoằm, râu tóc dài bạc trắng xõa xuống như thác đổ. Phía dưới chân dung ông có ghi tên: Albus Dumbledore. Harry nói:

“VẬY RA ĐÂY LÀ CỤ DUMBLEDORE!”

Ron nói:

“Phải rồi! Đừng có nói với mình là bồ chưa hề nghe đến cụ Dumbledore đấy! Cho mình một con nhái đi, biết đâu trong đó có thẻ Agrippa... Cám ơn bồ...”

Harry lật tấm thẻ lại, đọc ở mặt sau:

ALBUS DUMBLEDORE

Đương kim hiệu trưởng của Hogwarts

Được coi là phù thủy vĩ đại nhất của thời hiện đại, Dumbledore đặc biệt nổi tiếng nhờ đã chiến thắng phù thủy phe hắc ám Grindelwald vào năm 1945; nhờ khám phá ra mười hai công dụng của máu rồng, cùng công trình của ông với cộng sự Nicolas Flamel về thuật giả kim. Giáo sư Dumbledore thích nhạc thính phòng và trò chơi ném ki mười chai.

Harry lật lại trước mặt tấm thẻ, vô cùng kinh ngạc khi thấy chân dung cụ Dumbledore đã biến mất.

“Ồi, cụ đi mất rồi!”

“Chứ sao! Chứ bồ nghĩ cụ rảnh mà ngồi lê la với mình cả ngày ở đây à?”

Ron nói.

“Nhưng cụ sẽ quay về thôi... Ồi, chán quá, lại thẻ Morgana nữa rồi. Mình đã có tới sáu bà Morgana! Bỏ có muốn giữ tấm thẻ này không? Bỏ có thể bắt đầu sưu tầm thẻ từ bây giờ.”

Ánh mắt của Ron không rời được mớ sôcôla ếch nhái chưa mở bao bì.

“Cứ tự nhiên.” Harry mời. “Nhưng mà bạn biết không, ở thế giới Muggles, chụp hình rồi là người ta ở yên trong hình.”

“Thiệt hả? Họ không nhúc nhích gì sao?” Ron tỏ ra rất ngạc nhiên. “Kỳ quái thiệt!”

Harry dăm dăm nhìn tấm thẻ. Nó thấy cụ Dumbledore đang khép nép bước trở lại vào tấm thẻ và mỉm cười với nó. Ron thì xem ra khoái ăn sôcôla ếch nhái hơn là ngắm nhìn những ông bà phù thủy lừng danh, nhưng Harry thì không sao rời mắt khỏi họ được. Chẳng mấy chốc nó không chỉ sưu tầm được chân dung cụ Dumbledore và bà Morgana, mà có cả ngài Hengist xứ Woodcroft, Alberic Grunnion, Circe, Paracelsus, và Merlin. Cuối cùng là bà tu sĩ cổ giáo Ái Nhĩ Lan Cliodna đang giải mũi. Một hồi sau, Harry thôi không xem bà giải mũi trên hình nữa, chuyển sang mở mấy gói kẹo dẻo hình hạt đậu đủ vị, hiệu Bertie Bott.

Ron nhắc nhở Harry:

“Phải cẩn thận với mấy món này đấy! Khi họ nói là đủ vị thì có nghĩa là đủ các vị. Bỏ biết, đủ các thứ vị có từ vị sôcôla, vị bạc hà, vị mít, nhưng cũng có vị rau bắp cá, vị thận heo, vị lông bò. Anh George có lần bị tẩu hỏa nhập ma vì các vị đó rồi!”

Ron nhón một viên kẹo hình hạt đậu xanh, nhìn ngắm cẩn thận, rồi phun vô một góc.

“E! Đáng ghét! Vị rẻ non.”

Nhưng cuối cùng cả hai cũng thích thú nhấm nháp sạch món kẹo dẻo các vị. Harry ném được vị bánh nướng, dừa, đậu nướng, dâu, cà ri, cỏ, cà phê, cá

mòi, và còn nhắm thử một tí kẹo xám trông rất buồn cười mà Ron chẳng hề đụng đến. Cái đó hóa ra có vị cay như tiêu.

Qua cửa sổ toa xe, phong cảnh nông thôn ngày càng trải rộng. Giờ thì không còn thấy những thửa ruộng ngăn nắp nữa. Thay vào đấy là những cánh rừng hoang vu, những dòng sông uốn khúc, và những đồi núi xanh sẫm.

Có tiếng gõ cửa và thằng bé có gương mặt tròn mà Harry đã gặp ở sân ga Chín-ba-phần-tư bước vào. Trông nó như meo. Nó hỏi:

“Xin lỗi, có ai thấy con cóc của tôi không?”

Khi cả Harry và Ron đều lắc đầu thì thằng bé kêu lên tuyệt vọng:

“Tôi lại làm mất nó rồi. Nó cứ bỏ tôi mà đi hoài à!”

Harry an ủi:

“Nó sẽ trở về mà.”

Thằng bé rầu rĩ nói:

“Vâng... Nhưng các bạn có thấy nó...”

Nói đến đó thằng bé bỏ đi. Ron nói:

“Không biết tại sao nó lại khổ sở như vậy nhỉ? Nếu mình mà có một con cóc thì mình chỉ mong mất nó cho rồi, càng sớm càng tốt. Ôi nhưng mà..., cũng chẳng nói được, mình cũng có con Scabbers tội nợ đấy thôi!”

Con chuột vẫn ngủ li bì trên đùi Ron. Ron nhìn nó chán ghét.

“Không chừng nó chết rồi, mà chết hay không thì cũng chẳng phân biệt được. Hôm qua mình đã thử đổi nó sang màu vàng để cho nó coi đỡ chán, nhưng niệm thần chú hoài mà không được. Để mình chỉ cho bồ xem, coi nè...”

Ron lục lọi trong rương, lấy ra một cái dưa phép, trông te tua, mề đầu mề đuôi, đầu dưa lại dính phớt phơ cái gì trắng trắng.

“Lông bạch kỳ mã gần bong ra rồi. Nhưng còn xài được...”

Ron vừa vẩy đũa phép một cái thì cửa toa lại mở. Thằng bé mất cóc lại bước vào, nhưng lần này đi cùng nó là một đứa con gái. Cô bé mặc đồng phục Hogwarts mới toanh, cất tiếng hỏi:

“Có ai thấy một con cóc không? Neville mất một con cóc.”

Giọng cô bé oai như giọng bà chủ. Tóc nâu dày xù, lại thêm mấy cái răng cửa to cồ cộ.

Ron nói:

“Hồi nãy tụi này đã nói với nó là không thấy rồi.”

Nhưng cô bé không thềm nghe, chỉ nhìn chăm chú cây đũa phép trên tay Ron.

“A, đang làm phép hả? Coi nào!”

Cô bé ngồi xuống. Ron hơi bị chững lại:

“Ờ... được thôi.”

Nó tăng hăng đọc thần chú:

Nắng trời, mặt bờ, hoa cúc
Có con chuột ngu béo núc
Hãy biến nó ra màu vàng

Ron vẩy cây đũa phép, nhưng không có gì xảy ra. Con Scabbers vẫn màu xám ngoét và tiếp tục ngủ li bì.

Cô bé nói:

“Bạn có chắc đó là câu thần chú thật không? Không ăn thua rồi chứ gì? Hồi trước tôi cũng có mấy câu, để thực tập ấy mà! Mà câu nào cũng linh nghiệm hết. Ở nhà tôi, không ai biết làm phép, thành ra lúc nhận thư gọi nhập học tôi ngạc nhiên quá chừng. Nhưng mà tất nhiên là tôi thích lắm, vì tôi nghe nói đây là trường phù thủy danh tiếng nhất. Tôi đã học thuộc lòng hết các sách giáo khoa rồi. Hy vọng như vậy là đủ theo học. Nhân tiện xin tự giới thiệu, tôi là Hermione Granger, các bạn là ai?”

Con nhỏ nói tía lia rồi ngừng lại chờ đợi. Harry nhìn Ron cảm giác nhẹ cả người khi thấy mặt Ron thộn ra, chứng tỏ cu cậu cũng không học thuộc lòng hết mọi cuốn sách trong chương trình học. Ron lầm bầm:

“Tôi là Ron Weasley.”

Harry nói:

“Tôi là Harry Potter.”

Hermione kêu lên:

“Thật hả? Tôi biết hết mọi chuyện về bạn, dĩ nhiên rồi! Tôi kiếm được vài cuốn sách đọc thêm, chuyện về bạn có ghi trong cuốn *Lịch sử pháp thuật hiện đại*, cuốn *Thăng trầm của nghệ thuật Hắc ám* và cuốn *Những sự kiện phù phép lớn trong thế kỷ hai mươi*.”

Harry cảm thấy bàng hoàng cả người:

“Tôi ấy hả?”

Hermione lại kêu lên:

“Trời đất! Bạn không biết gì hết sao? Nếu như tôi là bạn, thế nào tôi cũng phải tìm đọc tất cả những gì viết về tôi.”

Thế rồi đột ngột cô bé chuyển giọng:

“À, mà có ai biết mình sẽ ở ký túc xá nào chưa? Tôi đã dò hỏi cùng khắp rồi, nghe nói nhà Gryffindor là chỗ tốt nhất, tôi hy vọng được vô đó. Nghe nói chính cụ Dumbledore cũng từng ở Gryffindor. Nhưng mà nhà Ravenclaw cũng không đến nỗi tệ... Thôi, bây giờ tụi tôi phải đi tìm con cóc cho Neville đã. Còn hai bạn, thay đồ đi là vừa, sắp tới nơi rồi, biết không?”

Cô bé nói rồi bỏ đi dắt theo thằng nhóc mất cóc.

“Cho dù mình ở nhà nào cũng được, miễn là đừng chung nhà với con nhỏ đó.”

Ron nói. Nó quăng cây đũa phép vô rương, lau bàu:

“Câu thần chú ngu si! Chắc là anh George ghẹo mình, anh biết đó là trò

bị nên anh mới dạy mình.”

Harry hỏi:

“Mấy anh của bạn ở ký túc xá nào?”

Ron nói, vẻ mặt tối sầm lại:

“Gryffindor. Ba má mình cũng từng ở nhà đó. Nếu mình không được chọn vô nhà đó thì không biết ba má mình sẽ nói sao nữa. Mình nghĩ nhà Ravenclaw không đến nỗi nào, nhưng mà thử tưởng tượng coi, nếu mình mà bị cho vô nhà Slytherin thì chết mất!”

“Có phải đó là nơi mà Vol - Xí quên, *Kẻ-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy*, từng ở không?”

“Đúng rồi.”

Ron đáp, nó ngồi phịch xuống ghế, mặt mày lo âu căng thẳng.

Harry muốn Ron quên vụ ký túc xá đi, nó tìm cách nói chuyện khác:

“Bạn biết không, tôi thấy mấy chóp râu con Scabbers hình như có hơi trắng ra một chút... Thế hai người anh lớn của bạn ra trường rồi làm gì?”

Harry đang thắc mắc một phù thủy học hành xong thì làm gì. Ron đáp:

“Anh Charlie thì đi Rumani nghiên cứu về rồng, còn anh Bill thì đến châu Phi làm gì đó cho nhà băng Gringotts. À, bồ có nghe nói về Gringotts không? Tin đăng đầy trên tờ *Nhật báo Tiên tri* ấy. Nhưng chắc là ở nhà dân Muggles không có báo đó cho bạn đọc. Báo nói hôm rồi có kẻ tính cướp hầm bạc.”

Harry sùng sốt.

“Thiệt hả? Rồi sao nữa?”

“Không sao cả, chính vì vậy tin tức mới giật gân. Chưa bắt được tụi cướp. Ba mình nói chắc lại là một tay phù thủy ghê gớm của phe Hắc ám dính líu trong vụ Gringotts này. Nhưng kỳ quặc nhất là tụi cướp vào mà không lấy gì. Ai cũng sờ sợ, không biết *Kẻ-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy* có đứng sau mấy chuyện như vậy không.”

Harry suy nghĩ mãi về cái tin cướp nhà băng Gringotts. Nó bắt đầu cảm thấy hơi ớn khi nghe nói đến tên *Kẻ-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy*. Nó thấy hình như bước vào thế giới phù thủy là ai cũng có cảm giác sợ hãi đó. Nhưng phải như được nhắc đến tên Voldemort mà không kèm theo sợ hãi thì dễ chịu hơn biết bao nhiêu.

Ron hỏi:

“Bồ chơi cho đội bóng Quidditch nào?”

“Ồ... tôi có biết gì đâu...”

Câu thú nhận này của Harry làm cho Ron kinh ngạc:

“Cái gì? Để rồi bồ coi, đó là trò thể thao hay nhất thế giới.”

Và Ron ra sức giải thích về bốn trái banh, về vị trí bảy cầu thủ, thuật lại những trận đấu nổi tiếng mà nó từng đi xem với các anh nó. Ron còn nói về những cán chổi thần mà nó ao ước mua được nếu một ngày kia rủng rỉnh tiền. Đang dẫn giải tới những điều tinh vi hơn của trò chơi cho Harry nghe thì cánh cửa toa xe lại mở ra, nhưng lần này không phải thằng bé mất cóc hay con bé Hermione lách chách nữa. Bước vào lần này là ba thằng bé khác, Harry nhận ra ngay đứa đi giữa là thằng bé nhột nhột nó đã gặp ở tiệm quần áo của bà Malkin trong khu Hẻm Xéo. Thằng bé nhìn Harry có vẻ hứng thú hơn lần gặp gỡ trước. Nó hỏi:

“Đúng không đây? Tụi nó nói um khấp tàu là có Harry Potter đang ở trong toa này. Vậy ra là mày đó hả?”

“Phải.”

Harry nói và nhìn hai đứa đi cùng. Cả hai trông chắc nịch và hung tợn. Tụi nó đứng hai bên thằng bé nhột nhột trông như là vệ sĩ.

Thấy Harry nhìn hai đứa kia, thằng bé nhột nhột hồ hững giới thiệu:

“À, đây là Crabbe, còn đây là Goyle. Tao là Malfoy, Draco Malfoy.”

Ron ho khẽ mấy tiếng, chắc là để ém tiếng cười khẩy. Draco Malfoy ngó

Ron:

“Bộ thấy tên tao buồn cười lắm hả? Tên mày tao chưa thèm hỏi nha! Ba tao đã nói cho tao biết hết về tội tóc đỏ Weasley nhà mày rồi, mặt đầy tàn nhang, con thì đông đến nỗi nuôi không xuể chứ gì!”

Nó quay lại Harry:

“Potter à, rồi mày sẽ thấy là có những gia đình phù thủy sang hơn. Mày đừng vội kết bạn với đám tầm thường. Chuyện đó tao giúp mày được.”

Nó giơ tay để bắt tay Harry, nhưng Harry không thèm nắm lấy. Harry chỉ lạnh nhạt nói:

“Cám ơn. Tao nghĩ tự tao cũng biết được đứa nào tầm thường, đứa nào không rồi!”

Nghe đến đó. Draco Malfoy không đến nỗi đỏ mặt, nhưng hai gò má nó cũng hơi đổi màu. Nó chậm rãi nói:

“Nếu tao là mày, Potter, tao sẽ cẩn thận hơn một chút. Mày rồi sẽ đi vào vết xe đổ của ba má mày nếu không biết lễ phép hơn. Tại ba má mày hồi đó cũng không biết điều gì là tốt cho họ. Mày mà cứ giao du với đám giẻ rách như bọn Weasley và lão Hagrid ấy thì có ngày cũng tiêu ma.”

Cả Harry và Ron cùng đứng bật dậy. Mặt Ron đỏ kè như tóc trên đầu của nó.

“Mày nói lại coi!”

Draco Malfoy khịt mũi nhạo báng:

“Chà muốn đánh lộn với tao hả?”

“Ừ, nếu mày không rút ra khỏi chỗ này ngay.”

Harry nói, giọng can đảm nhưng trong lòng cũng có hơi run vì Crabbe và Goyle đều bự hơn nó và Ron rất nhiều.

“Nhưng mà tội tao chưa muốn đi ra, phải không tội bây? Tội tao ăn hết đồ của tội tao rồi, mà tội mày ở đây có vẻ còn dư đồ ăn đấy.”

Goyle thò tay định lấy mấy gói sôcôla Ếch nhái bên cạnh Ron. Ron nhảy tới trước, nhưng trước khi nó chụp được Goyle thì thằng này đã rú lên một tiếng đau đớn: con chuột Scabbers đang đeo lưng lằng lẳng nơi đầu ngón tay thẳng Goyle, mấy chiếc răng chuột nhọn hoắt cắm sâu vào da thịt Goyle. Goyle la hét, vung vẩy con chuột vòng vòng, nhưng con chuột vẫn không chịu nhả ra. Cuối cùng, khi con chuột văng ra và bay tới cửa sổ thì cả Crabbe và Malfoy đều hoảng hốt nhảy thối lui. Cả ba thằng lập tức biến mất. Chắc chúng tưởng có cả bầy chuột đang chờ sẵn trong mớ kẹo, hay có lẽ chúng nghe có tiếng bước chân, vì ngay sau đó cô bé Hermione bước vào.

“Có chuyện gì vừa xảy ra ở đây vậy?”

Cô nàng vừa hỏi vừa đưa mắt nhìn những gói kẹo vung vãi khắp sàn và Ron đang nhón đuôi con chuột Scabbers kéo lên.

“Chắc nó tiêu rồi quá!”

Ron nói với Harry. Nó nhìn kỹ lại con chuột.

“Ừa, không... thật không tin được, nó lại ngủ nữa rồi nè!”

Đúng là con chuột đang ngủ li bì.

Ron hỏi:

“Hồi trước bồ có quen Draco Malfoy hả?”

Harry giải thích vắn tắt cuộc gặp gỡ ở Hẻm Xéo. Ron nghe xong bảo:

“Mình có nghe nói về gia đình nó. Họ là những người đầu tiên quay về phe ta sau khi *Kẻ-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy* biến mất. Họ nói họ bị bùa mê. Ba mình không tin. Ba mình nói cha thằng Malfoy đúng ra không nên thanh minh này nọ về chuyện đã theo phe hắc ám.”

Quay về phía Hermione, Ron hỏi:

“Còn bạn, bạn cần gì?”

“Mấy bạn nên thay đồng phục vào nhanh nhanh đi. Tôi vừa mới đi lên mấy toa đầu và hỏi nhân viên kiểm soát tàu, ông ấy nói chúng ta gần đến nơi

rồi. Bộ các bạn vừa đánh nhau hả? Coi chừng gặp chuyện lôi thôi trước khi đến nơi đó.”

Ron quắc mắt nhìn Hermione:

“Con Scabbers đánh nhau chứ không phải chúng tôi. Bạn có thể làm ơn đi ra cho chúng tôi thay đồ được không?”

“Được thôi. Tôi vô đây chẳng qua vì ở ngoài kia người ta chọn rận như con nít, chạy lên chạy xuống khắp hành lang. À, nhân tiện tôi xin lưu ý bạn là mũi bạn dính lọ nghe đó, bạn biết không?”

Ron trừng mắt nhìn theo cô bé khi cô đi ra ngoài. Harry thò đầu ra ngoài cửa sổ. Trời đang tối dần. Nó có thể nhìn thấy núi rừng dưới bầu trời tím thẫm. Đoàn tàu lửa dường như đang chạy chậm lại.

Harry và Ron cùng cởi chiếc áo khoác ra và trùm lên mình chiếc áo dài đen. Áo của Ron hơi ngắn một chút so với thân hình nó, để lộ cả đôi giày. Một giọng nói vang lên khắp đoàn tàu: *Chúng ta sắp đến Hogwarts trong vòng năm phút nữa. Hành lý cứ để lại trên tàu, sẽ có người mang về trường sau.*

Bụng dạ Harry nôn nao vì hồi hộp. Ron cũng vậy, dưới lớp tàn nhang, mặt nó tái nhợt. Hai đứa nhét đầy túi những gói kẹo cuối cùng rồi nhập vào đám đông trong hành lang tàu.

Đoàn xe lửa giảm tốc độ rồi cuối cùng dừng hẳn lại. Người ta xô đẩy nhau, ùn ra cửa, đổ xuống một sân ga nhỏ xíu, tối tăm. Harry rùng mình trong trời đêm lạnh buốt. Chợt lúc ấy, một bóng đèn nhấp nháy lơ lửng trên đầu lũ học sinh, và Harry nghe một giọng nói quen thuộc:

“Học sinh năm thứ nhất! Năm thứ nhất lại đây! Harry, khỏe không?”

Gương mặt lông lá của lão Hagrid hớn hở trên biển đầu người.

“Lại đây, đi theo ta! Còn học sinh năm thứ nhất nữa không? Bước cẩn thận! Học sinh năm thứ nhất, theo ta.”

Mò mẫm, loạng choạng, bọn trẻ đi theo Hagrid xuống một lối đi có vẻ dốc và hẹp. Hai bên đường tối đến nỗi Harry nghĩ là mình đang đi giữa những hàng cây dày đặc. Cả đám im thin thít. Neville - thằng nhỏ làm mất cóc, chỉ dám thút thít một hai lần.

Hagrid ngoái đầu ra sau, nói:

“Chút xíu nữa là các trò sẽ nhìn thấy Hogwarts lần đầu tiên đấy! Qua khúc quanh này là thấy ngay.”

Một tiếng ‘Ồ’ rất to đồng thanh vang lên.

Con đường hẹp bất ngờ mở ra một bờ hồ đen bao la. Bên kia bờ hồ, nằm trên đỉnh núi cao là một tòa lâu đài nguy nga đồ sộ với vô số tháp lớn nhỏ, và vô vàn ô cửa sổ sáng đèn điểm xuyết bầu trời rực rỡ đầy sao.

Lão Hagrid chỉ một đoàn thuyền nhỏ chờ sẵn bên bờ hồ, kêu to:

“Lên thuyền. Mỗi thuyền không chở quá bốn người!”

Neville cùng Hermione theo Harry và Ron lên thuyền. Hagrid, một mình một thuyền, kêu to lần nữa:

“Mọi người lên thuyền hết chưa? Xong rồi thì... tiến lên!”

Cả đoàn thuyền cùng rời bến một lúc, băng ngang mặt hồ phẳng lặng như mặt gương. Mọi người đều im lặng, dăm dăm nhìn lên tòa lâu đài trước mặt. Nó hiện ra như một ngọn tháp khổng lồ, càng ngày càng hùng vĩ khi đoàn thuyền buồm tiến càng gần đến mỏm núi.

Khi những chiếc thuyền đầu tiên cập được vách núi, lão Hagrid hô lên:

“Cúi đầu xuống!”

Cả lũ lại cúi đầu xuống, và những chiếc thuyền đưa chúng chui qua một tấm màn, kết bằng những dây trường xuân rũ xuống, che phủ cả một cái cửa rộng thênh thang mở ra trên vách núi. Cửa này dẫn vào một đường hầm tối om, có lẽ là con đường ngầm chạy dưới chân lâu đài, đến một bến cảng cũng nằm sâu dưới đất. Cập bến, bọn trẻ bèn lục tục trèo lên bãi đầy sỏi đá. Còn

lão Hagrid đi kiểm tra lại những chiếc thuyền xem còn sót thứ gì không. Lão kêu lên:

“À, ra mà! Có phải con cóc của trò đây không?”

Neville mừng rỡ giơ tay ra:

“Trevor!”

Cả đám lại tiếp tục trèo lên một lối đi trong núi đá, nhắm theo ánh đèn của lão Hagrid mà đi tới một con đường bằng phẳng hơn, dẫn tới bãi cỏ mịn màng ẩm sương nằm ngay dưới bóng tòa lâu đài.

Bọn trẻ hớn hở bước lên những bậc thềm đá và đứng túm tụm trước cánh cổng khổng lồ bằng gỗ sồi.

“Mọi người đông đủ cả rồi hả? Cả con cóc của trò vẫn còn đó chứ?”

Nói xong, lão Hagrid giơ nắm tay khổng lồ lên, dấm mạnh vào cánh cửa tòa lâu đài ba lần.



CHIẾC NÓN PHÂN LOẠI

Cánh cửa lâu đài tức thì mở ra. Một bà phù thủy cao lêu nghêu, tóc đen mượt, mặc áo dài màu xanh ngọc bích đứng sẵn ngay cửa. Bà có một gương mặt nghiêm nghị, đến nỗi ý tưởng đầu tiên nảy ra trong đầu Harry là chớ có mà lôi thôi với bà.

Lão Hagrid giới thiệu:

“Các học sinh năm thứ nhứt đây, thưa giáo sư McGonagall.”

“Cám ơn bác Hagrid. Bác để chúng lại cho tôi được rồi.”

Bà mở toang cửa. Sảnh trước rộng lớn đến nỗi có thể rinh nguyên căn nhà của gia đình Dursley vào cũng lọt. Những vách tường đá được chiếu sáng bằng những bó đuốc to giống như ở nhà băng Gringotts. Trần lâu đài cao vợi vợi, và trước mặt bọn trẻ là một chiếc cầu thang cẩm thạch đẹp lộng lẫy dẫn lên các tầng trên.

Bọn trẻ theo giáo sư McGonagall băng qua một tầng lâu đài toàn đá phiến. Harry có thể nghe âm âm tiếng của hàng trăm giọng nói vang sau cánh cửa bên phải - có lẽ cả trường đang tập trung đâu đây. Nhưng giáo sư McGonagall lại đưa đám trẻ năm thứ nhất vào một căn phòng nhỏ trống rỗng ở cuối hành lang. Chúng đứng túm vào nhau, nghếch cổ ngóng chờ một cách

hồi hộp lo âu.

Giáo sư McGonagall cất lời:

“Chào mừng các con đến Hogwarts. Tiệc khai giảng sắp bắt đầu, nhưng trước khi nhận chỗ ngồi trong Đại sảnh Đường, các con sẽ được phân loại để xếp vào các ký túc xá. Phân loại là một lễ rất quan trọng, bởi vì trong thời gian các con học ở đây, ký túc xá của con cũng giống như gia đình của con trong trường Hogwarts. Các con sẽ cùng học, cùng ngủ, cùng chơi... với các bạn chung một ký túc xá.

“Có bốn ký túc xá, ở đây gọi là ‘nhà’, nhà Gryffindor, nhà Hufflepuff, nhà Ravenclaw và nhà Slytherin. Mỗi ‘nhà’ đều có một lịch sử cao quý riêng và ‘nhà’ nào cũng từng tạo nên những nam phù thủy và nữ phù thủy xuất sắc. Trong thời gian các con học ở Hogwarts thì thành tích các con đạt được sẽ được cộng vào điểm chung cho ‘nhà’ mình ở. Cuối năm, ‘nhà’ nào có được nhiều điểm nhất sẽ được nhận Cúp Nhà - một vinh dự cao cả. Ta hy vọng mỗi người trong các con là một thành viên xứng đáng với ‘nhà’ mình sống, cho dù các con được chọn vào ‘nhà’ nào đi nữa.

“Lễ Phân loại sẽ diễn ra trong vài phút tới, trước mặt toàn thể giáo viên và học sinh trong trường. Ta đề nghị các con sửa soạn cho tề chỉnh trong khi chờ đợi làm lễ.”

Ánh mắt bà chần chừ trên chiếc áo choàng cột ấu tả của Neville; chót mũi nhọn nhem của Ron cũng có vẻ khiến giáo sư không hài lòng. Harry cố hết sức vuốt cho mái tóc bù xù của mình nằm ẹp xuống.

“Ta sẽ trở lại khi nào các con chuẩn bị xong.” Bà giáo sư McGonagall nói.
“Giữ trật tự!”

Bà đi ra khỏi phòng. Harry nuốt nước miếng khan. Nó hỏi Ron:

“Phân loại vô các ‘nhà’ là sao?”

“Chắc là họ cho mình làm kiểm tra gì đó. Anh Fred nói đau lắm, nhưng

chắc là ảnh nói chơi.”

Tim Harry bắt đầu nhảy loạn xạ. Một cuộc kiểm tra? Trước cả trường? Mà nó thì không biết tí phép thuật nào. Biết làm cái trò quỷ gì đây? Khi đặt chân đến trường, Harry đâu ngờ sẽ phải qua một cuộc kiểm tra như thế này. Nó lo lắng nhìn quanh và thấy ai cũng có vẻ hãi hùng, không ai dám nói năng gì, ngoại trừ con nhỏ Hermione cứ lăm nhăm cả đồng thần chú đã học thuộc lòng và đang tính xem hồi nữa nên xài câu nào. Harry cố gắng để khỏi phải nghe. Nó chưa bao giờ căng thẳng tốt độ như vậy, kể cả cái lần mang sổ liên lạc về cho dì dượng Dursley, mà trong đó có ghi cái tội của nó là làm bộ tóc giả của giáo sư trở nên xanh lè. Giờ đây mắt Harry cứ dán chặt xuống sàn nhà. Chỉ vài giây nữa thôi, giáo sư McGonagall sẽ trở lại và số nó tới đây chắc là tàn.

Bỗng nhiên có một chuyện khiến Harry nhảy bắn lên không trung cả ba tấc, bọn trẻ con xung quanh cũng kêu thét lên.

“Ồi! Cái... cái gì...?”

Harry há hốc mồm ra. Tất cả đám trẻ cũng đều há hốc mồm kinh hãi. Khoảng hai chục con ma vừa trườn ra từ bức tường phía sau, lướt ngang qua phòng, trò chuyện với nhau, và không thèm để mắt tới bọn học sinh năm thứ nhất. Hình như chúng đang gây gổ nhau. Một con ma trông giống một thầy tu tròn trĩnh đang nói:

“Tha thứ và quên đi, hãy nghe ta nói, chúng ta hãy cho hăn một cơ hội thứ hai...”

“Thưa huynh, chẳng phải chúng ta đã cho Peeves quá nhiều cơ hội sao? Thế mà hăn vẫn đi bêu riếu chúng ta đủ điều và huynh cũng biết đấy, nó đâu phải là một con ma thực sự... Ê, mà này! Cả lũ chúng bây làm gì ở đây hử?” Con ma mặc đồ bó sát mình đang nói chợt nhận ra sự hiện diện của bọn trẻ. Nó hỏi nhưng không nhóc nào dám trả lời.

Con ma Thầy Tu Béo nhìn quanh mỉm cười:

“Học sinh mới đây. Chắc là sắp được phân loại, phải không?”

Vài đứa trẻ gật đầu nhưng vẫn im lặng. Thầy Tu Béo tiếp:

“Hy vọng gặp lại các em trong nhà Hufflepuff, nhà cũ của anh ấy mà.”

Chợt vang lên một giọng sắc lạnh:

“Tiến tới trước! Lễ Phân loại sắp bắt đầu.”

Giáo sư McGonagall đã quay trở lại. Những con ma vội lặng lẽ trôi tọt vào bức tường đối diện, từng con một. Giáo sư McGonagall ra lệnh:

“Bây giờ các con sắp hàng một và đi theo ta.”

Lúng túng vụng về như thế hai chân đã hóa thành chì, Harry đứng vô hàng, sau lưng một thằng bé tóc vàng. Ron đứng sau lưng Harry, và cả bọn nối đuôi ra khỏi phòng, băng ngang hành lang, xuyên qua vài cánh cửa đôi nữa rồi mới bước vào Đại sảnh Đường.

Harry chưa từng tưởng tượng nổi có một nơi nào lạ lùng và lộng lẫy đến như vậy. Gian phòng rộng mênh mông được chiếu sáng bằng hàng ngàn hàng vạn ngọn nến, lơ lửng trên không trung phía trên bốn dãy bàn dài, nơi tất cả học sinh của trường đang ngồi. Trên mặt bàn là những đĩa vàng và cốc vàng lóng lánh. Ở đầu Đại sảnh Đường là một cái bàn dài khác dành cho giáo sư. Giáo sư McGonagall dẫn đám học sinh năm thứ nhất về phía chiếc bàn này, để chúng đứng thành hàng đối diện với những học sinh khác, có các thầy cô ở sau lưng. Hàng trăm gương mặt chăm chú nhìn chúng, trông giống như những chiếc đèn lồng mờ mờ với những ngọn nến chập chờn nhấp bên trong. Lẫn trong đám học sinh là đây đó những con ma ẩn hiện như làn sương bạc. Để tránh những ánh mắt nhìn chăm chăm, Harry ngược nhìn lên phía trên và thấy vòm nhà đen như nhung rắc đầy những vì sao. Thật khó mà tin nổi phía trên cao kia lại là một cái trần nhà và Đại sảnh Đường ắt hẳn phải ăn thông với bầu trời.

Harry nghe Hermione thì thầm:

“Nhìn ra ngoài trời sẽ bị hôn ám đó. Trong sách *Lịch sử Hogwarts* có ghi như vậy.”

Harry vội nhìn xuống, đúng lúc giáo sư McGonagall đặt một cái ghế cao bốn chân trước mặt bọn trẻ năm thứ nhất. Phía trên cái ghế đó là một chiếc nón phù thủy hình chóp. Cái nón te tua, vá chùm vá đụp, và dơ cực kỳ. Dì Petunia mà thấy thì chắc là quăng vô sọt rác ngay.

“Chắc họ sẽ phải bắt mình lôi ra được từ trong cái nón một con thỏ, hay trò gì đại loại vậy.”

Harry hoang mang. Nó thấy mọi người đều dán mắt vào cái nón đó. Nó cũng chăm chú nhìn. Trong vài giây, không gian im lặng phăng phắc. Rồi bỗng nhiên cái nón vặn vẹo, một miếng toạt gần vành nón mở ra như một cái miệng, và cái nón bắt đầu hát:

Ờ này, ta dẫu không xinh
Nhưng mà chớ xét ngoại hình
Xét về thông minh, sắc sảo
Đố nón nào qua mặt ta.
Các người cứ đội nón hoa,
Mũ cối, mũ nồi tùy thích
Không sao, ta đây chấp hết
Nón ta: phân loại Hogwarts
Những điều giấu chẳng nói ra
Ta đọc được từ trong óc
Hãy chải đầu và vuốt tóc
Đặt lên, ta nói cho nghe
Người nào vô Gryffindor
Cái lò luyện trang dũng cảm
Người nào vô Hufflepuff
Nơi đào tạo kẻ kiên trung

Khó khăn chẳng khiến ngại ngừng
Đáng tin, đứng người chính trực
Ai vào Ravenclaw được
Nơi đào luyện trí tinh nhanh?
Vừa ham học lại chân thành
Hoặc Slytherin cũng thế
Dạy cho ta đa mưu túc trí
Làm sao miễn đạt mục tiêu

Hãy đội lên! Hãy đội nào!
Đừng sợ sệt, nghe ta nói
Nghe ta nói, ta phân loại
Người là ai, ở nhà nào
Hãy bình tĩnh, đội lên nào
Trong vành nón như tay ấm.

Kết thúc bài hát của chiếc nón, cả sảnh đường nổ tung trong tiếng vỗ tay.
Cái nón nghiêng mình chào bốn phương tám hướng rồi đứng yên.

Ron thì thảo với Harry:

“Vây là mình sẽ đội thử cái nón ấy. Phải đập Fred một trận mới được, ảnh cứ nói như mình phải đánh nhau với một con quỷ khổng lồ.”

Harry mỉm cười yếu ớt. Ừ thì đội nón dễ hơn đọc thần chú làm phép màu, nhưng nó vẫn ước gì đừng có ngần ấy khán giả chứng kiến cảnh nó đội nón. Cái nón dường như đòi hỏi hơi nhiều. Harry cảm thấy mình chẳng có gì dũng cảm, thông minh, hay mưu trí gì vào lúc này. Giá mà cái nón kể thêm trong Hogwarts có một ‘nhà’ chuyên dành cho những người cảm thấy bồn chồn đến phát buồn nôn thì chắc nơi đó thích hợp với Harry nhất vào lúc này.

Giáo sư McGonagall bước tới trước với một cuộn giấy da dày trong tay:

“Khi ta gọi tên người nào thì người đó chỉ việc đội nón và ngồi lên ghế.
Bắt đầu: Hannah Abbott!”

Một cô bé có đôi má hồng hồng và đôi bím tóc vàng hoe bước ra khỏi hàng, đội nón vào và ngồi xuống ghế. Chiếc nón che súp cả mắt cô bé. Yên lặng trong giây lát. Cái nón hô lên:

“Nhà Hufflepuff.”

Những người ngồi ở dãy bàn bên phải hoan hô và vỗ tay chào mừng. Hannah đi đến ngồi ở dãy bàn của nhà Hufflepuff. Harry thấy con ma thầy tu béo vui vẻ vỗ tay với Hannah.

“Kế tiếp, Susan Bones!”

“Nhà Hufflepuff.”

Cái nón lại hô lên lần nữa, và Susan nhanh nhẩu tới ngồi bên cạnh Hannah.

“Terry Boot!”

“Nhà Ravenclaw.”

Dãy bàn thứ hai bên trái vỗ tay; nhiều thành viên nhà Ravenclaw đứng dậy bắt tay Terry; cậu bé đến nhập vào bàn của họ.

“Mandy Brocklehurst!”

Cũng vô nhà Ravenclaw. Và:

“Lavender Brown!”

Trở thành người đầu tiên được nhận vô Gryffindor. Dãy bàn cuối bên trái bùng nổ tiếng reo hò và vỗ tay. Harry thấy hai người anh sinh đôi của Ron huýt sáo mừng.

“Millicent Bulstrode!”

Cậu này được phân về nhà Slytherin. Có thể là do Harry tưởng tượng, hoặc giả do nó đã nghe nói về Slytherin nhiều quá, nhưng quả là nó thấy đám nhà Slytherin không dễ thương chút nào.

Bây giờ Harry bắt đầu thấy phát bệnh rồi. Nó nhớ lần chọn cầu thủ cho đội thể thao trường cũ. Nó luôn luôn là người được chọn cuối cùng. Không phải

vì nó chơi dở, mà vì không ai muốn Dudley nghĩ là mình thích Harry.

“Justin Finch-Fletchley!”

“Nhà Hufflepuff.”

Harry để ý khi đội vào cái nón thông báo kết quả ngay, nhưng có một số trường hợp hình như cái nón do dự một lúc rồi mới báo kết quả.

“Seamus Finnigan!”

Là thằng bé tóc vàng đứng sắp hàng cạnh Harry. Nó phải ngồi chờ trên ghế gần cả phút trước khi cái nón tuyên bố nó được về nhà Gryffindor.

“Hermione Granger!”

Cô bé chạy như bay lại cái ghế và chụp ngay cái nón lên đầu. Cái nón hô lên:

“Nhà Gryffindor.”

Ron nghe tới đó nghiêng răng trèo trẹo.

Một ý tưởng khủng khiếp bỗng bật lên trong đầu Harry: Nếu rốt cuộc mình không được chọn vô nhà nào hết thì sao? Sẽ ra sao nếu mình phải ngồi đợi lâu vô tận trên cái ghế đó, với cái nón sụp tới mắt, rồi giáo sư McGonagall đến dỡ nón ra mà nói rằng có sự nhầm lẫn và mời cậu ra tàu lửa mà về đi thôi?

Khi Neville Longbottom - thằng bé cứ mất cóc hoài đó - được gọi tên, nó đi lập cập, đến nỗi có một đoạn ngắn tới cái ghế mà cũng vấp ngã mấy lần. Cái nón phải mất khá lâu mới quyết định được số phận Neville.

“Nhà Gryffindor!”

Neville nhảy căng lên, quên cả dỡ nón ra. Nó phải chạy trở lại trong tiếng cười ầm ĩ của mọi người để đưa nón cho giáo sư McGonagall, mà nó lắp bắp gọi nhầm là MacDougal... Morag.

Tới lượt thằng nhọt nhọt Malfoy. Nó bước đi khệnh khạng tới trước và đạt được điều ước nguyện ngay lập tức: Cái nón chưa kịp chạm vô đầu nó đã

tuyên bố liên:

“Nhà Slytherin!”

Malfoy nhập bọn với Crabbe và Goyle, trông nó cực kỳ thỏa mãn.

Chẳng còn lại mấy người nữa.

“Moon!”...,

“Nott!”...,

“Parkinson!”...

Rồi đến hai cô bé sinh đôi:

“Patil và Patil!”...,

Rồi đến:

“Perks!”...,

“Sally-Anne!”...,

Và rồi cuối cùng cũng đến:

“HARRY POTTER!”

Khi Harry bước tới, nó nghe tiếng xì xầm nổi lên khắp bốn phía.

“Có phải cô giáo mới gọi Potter không?”

“Có phải cô giáo mới gọi Harry Potter không?”

Điều cuối cùng mà Harry nhìn thấy trước khi chiếc nón sụp xuống che mất đôi mắt của nó, là cả sảnh đường đầy nhóc người đều đang hướng mắt nhìn về nó. Harry chờ đợi.

Nó nghe một giọng nói bên tai:

“Chà! Khó đây! Rất khó. Can đảm có thừa... Trí tuệ cũng không kém... Lại có năng khiếu, ái chà, có tài đẩy quỷ thần ời, và khát vọng khẳng định chính mình nữa chứ! Hay thật! Thế... mi muốn ta phân mi vô loại nào hả?”

Harry nắm chặt ghế mà nghĩ:

“Đừng vô Slytherin. Đừng vô Slytherin!”

“Không chịu Slytherin hả?”

Giọng nói bên tai lại vang lên nho nhỏ.

“Mi có chắc không đó? Vô đó mi có thể trở thành vĩ đại, mi biết đấy, trong đầu mi có tất cả rồi và Slytherin sẽ giúp mi trở thành vĩ đại, chắc chắn như vậy... Không hả? Được thôi, nếu mi đã dứt khoát thì tốt hơn là về... GRYFFINDOR.”

Harry nghe cái nón xướng lên từ cuối cùng đó thật lớn cho cả sảnh đường cùng nghe. Nó dỡ nón ra và bước về phía bàn của Gryffindor, chân còn run. Nó đang lằng lằng cảm thấy nhẹ nhõm khi không bị chọn vào Slytherin, đến nỗi không nhận thấy tiếng reo hò cổ vũ cho nó lớn hết thảy từ này đến giờ. Huynh trưởng Percy đứng dậy bắt tay nó nồng nhiệt, trong khi hai anh em sinh đôi nhà Weasley gào lên:

“Tụi mình có Harry Potter rồi! Có Harry Potter rồi!”

Harry ngồi xuống, đối diện con ma mặc áo cổ xếp nếp mà nó đã thấy trước đó. Con ma vỗ lên cánh tay nó, khiến nó rung cả mình, cảm thấy như ai nắm lấy nó nhúng vô xô nước đá lạnh cóng.

Từ chỗ ngồi này, bây giờ Harry có thể nhìn thấy rõ cái bàn cao. Nó thấy lão Hagrid ở cuối bàn, đang nhìn nó và giơ một ngón tay cái lên ra dấu khen ngợi. Nó nhe răng cười lại với Hagrid. Và kia, ở khúc bàn giữa, trên một cái ghế to bằng vàng, là cụ Albus Dumbledore. Harry có thể nhận ra cụ ngay nhờ nhìn thấy chân dung cụ trên tấm thẻ trong gói sôcôla ếch. Mái tóc bạc của cụ Dumbledore là thứ duy nhất trong sảnh đường này tỏa sáng ngang ngửa mấy con ma. Harry cũng nhận ra giáo sư Quirrell, người đã trò chuyện với nó ở quán rượu *Cái Vạc Lúng*. Trông ông khá kỳ dị với cái khăn vành lớn màu tím đội trên đầu.

Và bây giờ thì chỉ còn ba đứa học trò chưa phân loại.

“Dean Thomas!”

Là một thằng bé da đen cao hơn cả Ron, được vô Gryffindor đến ngồi bên

cạnh Harry.

“Lisa Tupin!”

Cô bé này về nhà Ravenclaw.

Và cuối cùng tới lượt Ron. Nó xanh lét như tàu lá chuối. Harry đặt hai ngón tay chéo nhau phía dưới bàn để cầu nguyện, và vài giây sau, cái nón tuyên bố:

“Nhà Gryffindor!”

Harry vỗ tay như điên khi Ron lê bước về phía nó và gần như đổ gục vào chiếc ghế bên cạnh.

“Giỏi lắm, Ron! Xuất sắc!” Huynh trưởng Percy - anh trai Ron, gào lên đắc thắng.

Giáo sư McGonagall cuộn bản danh sách lại và cất nón phân loại đi.

Harry ngó mấy cái đĩa bằng vàng trống không. Bấy giờ mới nhận ra là mình đang đói cồn cào. Cái bánh bí ngô mà nó ăn hết trên tàu lửa hình như đã tiêu hóa mấy đời.

Cụ Dumbledore đứng dậy. Cụ tươi cười với tất cả học sinh, hai cánh tay cụ dang rộng, tưởng như không có gì có thể làm cho cụ vui hơn là được nhìn thấy tất cả những học sinh của mình tại đây. Cụ nói:

“Chào mừng các con bước vào niên học mới ở Hogwarts. Trước khi các con nhập tiệc, ta có đôi lời muốn nói. Những lời ấy là *Ngu dân! Mít ướn! Vặt vãnh! Véo! Cám ơn!*”

Cụ ngồi xuống. Mọi người vỗ tay hoan hô. Harry không biết có nên cười hay không. Nó ngờ ngợ hỏi Percy:

“Cụ... cụ... cụ ấy... có... mát không vậy?”

“Mát hả?” Percy vui vẻ nói, “Cụ là thiên tài! Phù thủy giỏi nhất thế giới! Nhưng mà, ừ, đúng, cụ cũng có hơi mát một tí tẹo. Ăn khoai tây không Harry?”

Harry há hốc miệng ra vì kinh ngạc! Những cái đĩa trống trước mặt nó giờ đây đã đầy ắp thức ăn. Nó chưa từng thấy nhiều đồ ăn nó ưa thích lại chất đầy trên bàn ghế đến thế: thịt cốt lết, đùi trườn, xúc xích, thịt ba chỉ và bít tết, khoai tây luộc, khoai tây nướng, khoai tây chiên, bánh mì Yorkshire, đậu, cà rốt, nước chấm, sốt cà chua, và... chắc để cho quái dị, có cả những con bọ the.

Gia đình Dursley thật ra chưa từng bỏ đói Harry, nhưng nó cũng chưa bao giờ được phép ăn no thỏa thuê. Lại thêm thằng Dudley luôn giành mất cứ thứ gì mà Harry thích, dù rằng thật sự Dudley không cần.

Harry chất vô đĩa của nó mỗi thứ một chút, ngoại trừ món bọ the, và bắt đầu ăn. Ngon tuyệt cú mèo.

Con ma mặc áo cổ xếp đứng cạnh. Nó buồn bã nhìn Harry cắt miếng bít tết:

“Trông ngon nhỉ!”

Harry ngỏ ý mời:

“Ông không ăn sao...?”

Con ma nói:

“Ta đã không ăn gần bốn trăm năm rồi. Dĩ nhiên là ta không cần ăn nữa, nhưng ta vẫn nhớ thói quen ăn uống. Hình như ta chưa tự giới thiệu thì phải? Ta là ngài Nicolas de Mimsy-Porpington, con ma trong tháp Gryffindor.”

“A! Cháu biết ông là ai rồi!” Ron nghe lóm tới đó la lên đột ngột. “Các anh của cháu có kể về ông - ông là Nick Suýt Mất Đầu.”

Con ma sùng sục:

“Ta yêu cầu các cháu gọi ta là ngài Nicolas de Mimsy.”

Nhưng thằng bé tóc bím vàng Seamus Finnigan cắt ngang:

“Suýt Mất Đầu? Làm sao mà ông suýt mất đầu?”

Ngài Nicolas rõ ràng phật ý vô cùng, như thể câu chuyện tào lao nho nhỏ

này diễn ra theo hướng hoàn toàn ngoài ý muốn.

Kiểm lòng lăm, ngài cúi kính đáp:

“Như thế này này...”

Ngài nắm vành tai trái của mình kéo lên. Cả cái đầu tuột ra khỏi cổ, ngoẹo xuống vai như thế máng vô một cái móc. Hiển nhiên là đã từng có kẻ cố chém lấy đầu ngài, nhưng có lẽ kẻ đó làm không khéo léo gọn ghẽ cho lắm. Vẻ sợ hãi trên nét mặt bọn trẻ làm cho ngài Nick Suýt Mất Đầu hài lòng. Ngài đặt cái đầu vào vị trí cũ, ho húng hắng và nói:

“Thế, xin chào các cư dân Gryffindor mới toanh. Ta hy vọng các cháu sẽ giúp chúng ta giành chức vô địch nhà năm nay, được chứ? Chưa bao giờ mà nhà Gryffindor mất chức này lâu như vậy. Nhà Slytherin đã liên tục giữ cúp này suốt sáu năm nay. Nam Tước Đắm Máu ngày càng huênh hoang không chịu nổi. Hẳn là con ma nhà Slytherin đấy.”

Harry nhìn qua dãy bàn Slytherin và thấy một con ma ghê rợn ngồi bên đó, hai hốc mắt trống không ‘nhìn’ đăm đăm, một gương mặt buồn thảm, và tấm áo dài bê bết máu lấm tẩm bạc. Con ma đó ngồi bên cạnh Malfoy, và Harry khoái chí nhận thấy Malfoy có vẻ bức bối vì bị xếp chỗ ngồi như vậy.

Seamus hỏi, hết sức hào hứng:

“Làm sao mà ông ấy bê bết máu như thế?”

Nick Suýt Mất Đầu tỏ ra tế nhị:

“Ta chưa bao giờ hỏi hắn về điều đó.”

Sau khi mọi người đã ăn uống no nê, thức ăn thừa trên đĩa cũng tự động biến mất dần, để lại những cái đĩa sạch boong như trước. Lát sau, món tráng miệng hiện ra. Hàng tảng kem đủ các vị mà người ta có thể nghĩ ra, bánh mật, bánh sôcôla nhồi kem, mút, đậu, dâu, thạch, chè nếp... đủ thứ.

Harry tự xắn cho mình một miếng bánh mật. Lúc này câu chuyện phiếm đã chuyển sang đề tài gia đình. Seamus nói:

“Tôi nửa này nửa kia. Ba tôi là dân Muggle. Má tôi không hề nói cho ba tôi biết bà là dân phù thủy. Khi cưới nhau rồi, ba tôi mới biết. Một cú sốc ghê gớm cho ông.”

Những đứa trẻ chung quanh bật cười. Ron hỏi:

“Còn bồ thì sao hả Neville?”

“À, bà tôi nuôi dạy tôi, bà tôi là một phù thủy. Nhưng cả nhà tôi đến lớn vẫn nghĩ tôi chỉ là dân Muggle trăm phần trăm. Ông cậu Algie cứ thừa lúc tôi không để ý là tìm cách thử xem tôi có nảy ra được tí phép thuật nào không. Có lần ông đem trấn nước tôi ngoài cầu cảng, tôi sém chết luôn! Nhưng mà chẳng có gì đặc biệt xảy ra hết. Mãi đến khi tôi lên tám... Kỳ đó ở trên lầu, ông cậu Algie đến uống trà, ông nắm cổ chân tôi trút ngược xuống đưa ra ngoài cửa sổ. Đang vậy thì mợ Enid đưa ông ố bánh trứng, ông vô tình buông tôi ra để cầm bánh. Tôi rớt xuống đường rồi dội ngược lên, lăn ra ngoài vườn, không sao cả. Bà tôi mừng đến phát khóc. Tất cả mọi người đều mừng. Phải như mấy bồ thấy mặt họ lúc tôi nhận được giấy gọi nhập trường. Mọi người đều nghĩ tôi không đủ năng khiếu ma thuật để được đi học. Ông cậu Algie mừng đến nỗi mua cho tôi một con cóc nè!”

Bên cạnh Harry, huynh trưởng Percy và Hermione đang trò chuyện về bài vở. (Đại khái: ‘anh hy vọng các em bắt đầu học ngay, có nhiều thứ phải học lắm, anh đặc biệt thích môn Biến, em cũng biết đấy, biến cái này thành cái khác, dĩ nhiên đó là môn rất khó. Em sẽ bắt đầu với những vật nhỏ, chẳng hạn như biến que diêm thành cây kim.’)

Harry bắt đầu cảm thấy no nề ấm áp và buồn ngủ, lại nhìn lên dãy bàn cao. Lão Hagrid đang say sưa nốc rượu. Giáo sư McGonagall trò chuyện với cụ Dumbledore. Giáo sư Quirrell, đầu đội khăn vành lớn, đang nói chuyện với

một giáo viên có mái tóc đen nhờn bóng, mũi khoằm, da tái xám.

Thế rồi, rất nhanh, rất đột ngột, cái ông giáo mũi khoằm, qua cái khăn vành của giáo sư Quirrell, nhìn thẳng vào mắt Harry. Một cơn đau thốn nhói lên từ vết thẹo trên trán Harry.

“Ồi!” Harry xoa tay lên trán. Percy hỏi:

“Chuyện gì vậy?”

“Kh... không có gì.”

Cơn đau lại biến đi trong chớp mắt. Nhưng điều mà Harry nhận được ngay khi bắt gặp cái nhìn của ông giáo sư mũi khoằm kia thì không dễ dàng qua đi. Harry có cảm giác là ông không thích nó chút nào. Nó hỏi Percy:

“Người đang nói chuyện với giáo sư Quirrell là ai vậy?”

“A, em đã biết giáo sư Quirrell rồi hả? Hèn gì ông ấy có vẻ bồn chồn đến thế. Người kia là giáo sư Snape. Ông dạy môn Độc Dược, nhưng ông chẳng muốn dạy môn đó. Ai cũng biết là ông muốn giành công việc của giáo sư Quirrell. Ông rành kinh khủng về Nghệ thuật Hắc ám, ông Snape ấy.”

Harry quan sát giáo sư Snape một lúc, nhưng ông ta không thềm nhìn lại Harry lấy một cái nào nữa.

Cuối cùng bữa ăn tráng miệng cũng xong. Giáo sư Dumbledore lại đứng lên. Sảnh đường im lặng.

“E hèm! Chỉ vài lời thôi, bây giờ chúng ta đã ăn uống no nê. Tôi có vài lưu ý đầu niên khóa gởi đến các con. Học sinh năm thứ nhất nên biết là khu rừng trên mặt đất cạnh trường là rừng cấm. Một số học sinh lớp lớn cũng nên nhớ kỹ điều ấy.”

Nói tới đó, đôi mắt cụ Dumbledore hấp háy nhìn anh em sinh đôi nhà Weasley, rồi cụ tiếp tục:

“Tôi cũng được ông Filch, giám thị, yêu cầu nhắc nhở tất cả học sinh là không được dùng phép thuật ngoài lớp học, trong hành lang. Các trận bóng

Quidditch sẽ được tổ chức vào thứ hai của học kỳ. Bất cứ ai muốn chơi cho đội nhà mình thì liên hệ với bà Hooch. Và cuối cùng, tôi phải nói trước cho các con biết là năm nay, hành lang tầng thứ ba phía bên tay phải là khu vực cấm. Ai muốn chết một cách cực kỳ đau đớn thì cứ mò đến đó.”

Harry bật cười, nhưng cả đám chỉ có vài đứa cười được như nó. Nó thì thào hỏi Percy:

“Cụ ấy nói nghiêm túc chứ hả?”

Percy cau mày trước những lời giáo huấn của cụ Dumbledore:

“Phải, nghiêm túc đó! Cũng hơi lạ, bởi vì cụ Dumbledore thường nói rõ lý do chúng ta không được phép đi đâu đó. Thí dụ như không được vào rừng vì đầy thú dữ nguy hiểm. Còn vụ này... Anh nghĩ đáng ra ít nhất cụ cũng nên nói cho các huynh trưởng biết.”

Cụ Dumbledore lại nói:

“Và bây giờ, trước khi đi ngủ, chúng ta cùng hát một bài ca của trường.”

Harry chợt nhận thấy nụ cười của các giáo sư khác chợt tắt lịm.

Cụ Dumbledore vẩy cây đũa thần của cụ như thể đuổi con ruồi đậu ở chót gậy. Từ đầu gậy tuôn ra một chuỗi nơ vàng, uốn lượn như rắn và kết thành chữ phía trên các dãy bàn. Cụ Dumbledore bảo:

“Mỗi người tự chọn tông thích hợp cho giọng hát của mình. Nào, chúng ta bắt đầu hát!”

Và cả trường gào lên:

Hogwarts, Hogwarts, Hogwarts
Làm ơn dạy chúng tôi đôi điều
dù chúng tôi già hói
hay trẻ măng với đầu gối gẻ
Đầu chúng tôi có thể nhồi nhét
những điều thú vị

Bởi vì bây giờ chúng tôi trần trụi và đầy không khí
Ruồi chết và ít lông bụi
Hãy dạy chúng tôi điều gì đáng biết
Trả lại điều gì chúng tôi đã quên
Hãy làm hết sức mình,
phần còn lại để chúng tôi tự lo
và học cho đến khi đầu óc nhũn rữa.

Bài hát chấm dứt, người dứt trước, người xong sau. Sau rốt chỉ còn hai anh em sinh đôi nhà Weasley là còn gân cổ hát bằng nhịp điệu đưa đám lê thê. Khi hai đứa hát xong, cụ Dumbledore giơ cây đũa thần lên thu hồi các lời ca và vỗ tay, cụ vỗ tay to nhất. Vừa chùi mắt cụ vừa nói:

“Ôi! Âm nhạc. Đó là phép màu vượt xa mọi pháp thuật mà chúng ta có thể làm được ở nơi đây. Thôi, đi ngủ. Mọi người biến đi cho!”

Đám Gryffindor năm thứ nhất theo Percy đi len qua đám đông đang trò chuyện, ra khỏi Đại sảnh Đường, lên một cầu thang đá hoa cương. Chân cẳng Harry lại nặng như chì, nhưng ấy là tại vì nó đã quá mệt và vừa ních xong một bụng đầy. Nó cũng quá buồn ngủ nên đến nỗi không còn lấy làm ngạc nhiên khi những bước chân dung treo dọc tường xì xào chỉ chỗ lúc nó đi qua. Nó cũng hết ngạc nhiên nỗi khi Percy dắt cả bọn đi xuyên qua cánh cửa ẩn sau những tấm tranh lớn và những tấm thảm treo tường cả hai lần. Họ trèo lên nhiều cầu thang nữa, vừa lê lét cặp giò vừa ngáp. Harry đang thắc mắc nó còn phải đi thêm bao xa nữa thì cả đám ngừng lại đột ngột.

Trước mặt chúng, một bó gậy đang bay lơ lửng trong không trung. Percy bước tới một bước và những cây gậy bắt đầu nhào vô cậu. Percy nói nhỏ với đám học sinh năm thứ nhất:

“Peeves - một gã yêu tinh.”

Rồi Percy kêu lớn:

“Peeves, xuất đầu lộ diện đi.”

Chỉ có một tiếng gì nghe thô và lớn, giống như tiếng bong bóng xì hơi, đáp lại Percy dọa:

“Anh có muốn tôi đến gặp Nam Tước Đẫm Máu không?”

Bốp một cái, một gã bé choắt có đôi mắt ranh ma tằm tối và cái miệng rộng hoác hiện ra. Hắn vắt chân tréo nguầy và trôi lơ lửng cùng đám gậy. Với giọng yêu tinh tí tởn, hắn xuýt xoa:

“Ái chà, lính mới tò te. Vui đáo để!”

Thình lình hắn chọc bó gậy vô đám học sinh năm thứ nhất, khiến cả đám vội thụp đầu xuống. Percy giận dữ quát:

“Tránh ra, Peeves, nếu không thì ta sẽ méc Nam tước, ta nói thật đấy.”

Peeves thè lưỡi ra rồi biến mất, thả rơi đám gậy xuống đầu Neville. Bọn trẻ nghe tiếng hắn lượn vòng, khua áo giáp xúng xoàng khi bỏ đi.

Cả bọn lại đi tiếp, Percy dặn dò:

“Các em hãy coi chừng Peeves. Nam Tước Đẫm Máu là người duy nhất kèm chế được hắn, chứ huynh trưởng thì hắn cũng chẳng sợ đâu. Chúng ta đến nơi rồi đây.”

Cuối hành lang có treo bức chân dung một người đàn bà mập ú mặc áo lụa hồng. Bà hỏi:

“Mật khẩu!”

Percy đáp:

“Caput Draconis*.”

Bức chân dung tự lách mình qua một bên, để lộ một lỗ tròn trên tường. Tất cả chui vào, Neville cần phải có người đỡ một chân lên mới chui qua được. Thế là họ đã vào gian phòng chung của nhà Gryffindor, một căn phòng tròn ấm áp đầy những chiếc ghế bành êm ái.

Percy đưa mấy đứa nữ sinh qua một cánh cửa về phòng ngủ riêng, còn bọn

nam sinh về một phòng ngủ khác. Lên hết cầu thang ốc trên cùng - có lẽ đó là một trong những cái tháp cao ngê của lâu đài - cuối cùng bọn con trai cũng mò ra được giường ngủ. Năm tấm áp phích treo lẫn với những tấm màn nhung đỏ sẫm. Rương của chúng đã được mang lên sẵn. Chúng quá mệt mỏi nên không nói năng gì cả, chỉ thay quần áo rồi lăn ra ngủ.

Ron còn thức.

“Đồ ăn ngon quá hả?” Qua cái mừng, Ron thì thầm với Harry. “Tránh ra, Scabbers! Trời đất! Nó nhai tấm khăn trải giường của mình!”

Harry cũng muốn hỏi xem Ron nó có ăn món bánh mật không, nhưng mắt nó đã dúi lại và ngủ thiếp đi.

Có lẽ Harry đã ăn quá nhiều nên nó bị ác mộng. Nó thấy mình đang đội cái khăn vành của giáo sư Quirrell. Cái khăn vành cứ lải nhải khuyên nó qua nhà Slytherin ngay, bởi vì đó là định mệnh rồi. Harry nói với cái khăn là nó không muốn ở nhà Slytherin. Cái khăn bèn trở nên mỗi lúc một nặng hơn. Nó cố gắng vứt cái khăn vành đi, nhưng cái khăn càng lúc càng xiết chặt hơn khiến nó vô cùng đau đớn. Và trong khi nó vật lộn với cái khăn vành đội đầu thì Malfoy cười ngặt nghẽo giễu cợt. Rồi Malfoy hóa thành ông giáo sư mũi khoằm - ông Snape, tiếng cười của ông này càng lúc càng lớn và nham hiểm. Một tia sáng xanh lè lóe lên và Harry bừng tỉnh giấc, toàn thân run rẩy, toát mồ hôi.

Harry cuộn tròn người và chìm lại vào giấc ngủ. Khi thức giấc vào ngày hôm sau, nó không còn nhớ gì về giấc mơ đêm trước nữa.



BẠC THẦY ĐỌC ĐƯỢC

“Đó! Nhìn kia!”

“Đâu?”

“Kế bên thẳng tóc đỏ cao ngồng đó.”

“Đeo kiếng phải không?”

“Thấy mặt nó không?”

“Thấy vết sẹo của nó không?”

Những tiếng thì thào nổi lên khắp nơi ngay từ lúc Harry đi ra khỏi ký túc xá vào ngày hôm sau. Bọn học trò đứng chen nhau bên ngoài lớp học, kiếng chân nhòm cho được Harry một cái, hoặc quay lại đi ngang qua mặt Harry một lần nữa, nhìn nó chòng chọc. Harry cầu mong sao cho chúng đừng làm vậy nữa, vì nó cần tập trung tư tưởng kiếm cho ra đường tới mấy phòng học.

Có tới một trăm bốn mươi hai cầu thang ở Hogwarts. Có cầu thang rộng, sạch bóng; có cầu thang hẹp, ọp ẹp; có cầu thang đến ngày thứ sáu thì dẫn đến một nơi khác hẳn những ngày thường; có cầu thang lại biến mất nửa chừng và người ta đi tới đó phải biết mà nhảy qua. Lại có những cánh cửa không chịu mở ra nếu không chịu xin xỏ một cách lễ phép, hay không gõ đúng một điểm nào đó trên cửa. Và có những cánh cửa không hẳn là cửa, mà

chỉ là những bức tường chắc chắn trông như cửa. Cũng rất khó mà nhớ nổi vị trí của các đồ vật, vì hình như chúng tự do di chuyển lung tung. Mấy người trong tranh treo tường thì cứ bỏ cái khung mà đi thăm viếng lẫn nhau, còn mấy bộ áo giáp chiến binh thì Harry tin chắc là chúng có đi lang thang trong lâu đài.

Mấy con ma cũng chẳng được tích sự gì. Chỉ giỏi làm người ta giật cả mình, nhất là khi đang loay hoay mở cửa thì chúng vèo vèo bay xuyên qua. Chỉ có ma Nick Suýt Mất Đầu là tử tế, luôn luôn vui vẻ chỉ cho đám học trò mới của Gryffindor đi đúng hướng. Còn ai mà xui xẻo hỏi đường tên yêu tinh Peeves thì thế nào hắn cũng dẫn kẻ đó đến hai cánh cửa khóa chặt và một cầu thang giả. Hắn khoái ụp thùng rác lên đầu người ta, rút thảm dưới chân người ta cho té lăn kênh, chọi phẩn loạn xạ, hay núp lén sau lưng, vô hình, bất ngờ véo mũi rồi thét lên: “Chộp được mũi mày nè!”

Nhưng mà Peeves cũng chưa tệ bằng ông giám thị Filch. Harry và Ron xui xẻo đụng đầu ông ngay bữa sáng đầu tiên. Ông bắt gặp hai đứa đang ra sức đẩy một cánh cửa, và không may cho chúng, cánh cửa đó hóa ra là lối vào một hành lang cấm trên tầng thứ ba. Ông nhất định không tin là hai đứa nhỏ đi lạc, cứ khẳng khẳng cho là chúng có ý đồ đột nhập khu cấm địa. Ông toan nhốt hai đứa vô hầm, thì may thay, giáo sư Quirrell đi ngang và thế là thoát nạn.

Ông Filch có một con mèo tên là bà Norris, một sinh vật gầy khẳng khiu, lông xám như bám đầy bụi, mắt lồi sáng như bóng đèn, hết như mắt ông Filch. Một thân một mình, bà Norris đi tuần tra dọc các hành lang. Chỉ cần ai đó thò một ngón chân qua khỏi lằn ranh qui định, là bà Norris lập tức chạy đi méc ông giám thị Filch ngay. Ông Filch sẽ xuất hiện liền, thở khọt khẹt, chỉ trong vòng hai giây, bởi ông biết rành những lối đi bí mật trong lâu đài hơn bất kỳ ai (có lẽ chỉ thua hai anh em sinh đôi nhà Weasley), và cũng giống như

mọi con ma ở đây, ông có thể hiện ra bất thành linh, ngay trước mũi. Tất cả học sinh đều ghét ông Filch, và đứa học trò nào cũng khao khát được đá cho bà Norris một cái ra trò.

Và rồi, một khi đã muốn học thì có đủ thứ để học. Harry nhanh chóng hiểu ra rằng pháp thuật còn có rất nhiều điều hay ho khác, chứ không phải chỉ có vẩy đũa thần và lẩm nhẩm đọc mấy câu thần chú tức cười.

Vào lúc nửa đêm mỗi thứ tư, bọn trẻ phải nghiên cứu bầu trời bằng kính viễn vọng, học tên các vì sao, và quan sát chuyển động của các hành tinh. Mỗi tuần ba lần chúng phải ra nhà kính phía sau lâu đài để học về các loại dược thảo với một phù thủy nhỏ choắt và chán ngắt gọi là giáo sư Sprout. Ở đó chúng học cách chăm sóc các loại cây cỏ lạ và nấm mốc lạ, tìm hiểu xem mấy thứ đó dùng để làm gì.

Lớp học chán nhất là lớp Lịch sử Pháp thuật. Đây là lớp duy nhất do một con ma dạy. Giáo sư Binns đã già lắm rồi, có khi còn ngủ gục trước lò sưởi phòng giáo viên, sáng hôm sau thức dậy vội vã đến lớp, bỏ quên cả cái xác mình lại trong phòng. Giáo sư Binns cứ giảng và giảng, bọn trẻ cứ cặm cụi ghi và ghi những cái tên và những ngày tháng, rồi lẫn lộn những Emeric quỷ sứ với Uric gớm ghiếc.

Thầy giáo dạy môn Bùa Mê, giáo sư Flitwick, là một phù thủy nhỏ xíu, phải đứng trên một đồng sách mới nhìn qua được mặt bàn giáo viên. Vào buổi học đầu tiên của môn này, giáo sư bắt đầu bằng cách điểm danh. Khi gọi tới tên Harry Potter, ông rít lên kích động và té lăn đùng xuống.

Giáo sư McGonagall thì lúc nào cũng khác người. Harry hoàn toàn đúng khi nghĩ là không nên lời thôi với bà. Nghiêm khắc và thông minh, bà thuyết cho đám học trò liền một bài ngay vào cái phút đầu tiên của buổi đầu tiên. Bà nói:

“Thuật biến hình là một trong những phép thuật nguy hiểm nhất và phức

tạp nhất mà các con sẽ học ở Hogwarts. Bất cứ ai quậy phá trong lớp sẽ bị đuổi ra và không bao giờ được trở lại. Ta báo trước rồi đó.”

Sau đó, bà biến cái bàn giáo viên thành con heo, rồi biến nó trở lại thành cái bàn. Bọn trẻ bị kích động hết sức và chỉ muốn bắt tay vào làm ngay. Nhưng chúng cũng sớm nhận ra rằng, để biến từ đồ vật thành thú vật thì phải còn lâu. Sau khi ghi chép rất nhiều những công thức rối rắm, bọn trẻ được phát cho mấy que diêm để học cách biến diêm thành kim. Cuối buổi học chỉ có một người biến được diêm thành một cái không phải là diêm, đó là Hermione. Giáo sư giơ cái que của Hermione cho cả lớp xem: nó có màu bạc và hơi nhọn ở một đầu, rồi bà nở một nụ cười hiểm hoi với Hermione.

Lớp học mà ai cũng sốt ruột chờ đợi là lớp Phòng chống Nghệ thuật Hắc ám. Nhưng những bài giảng của giáo sư Quirrell hóa ra lại khá nực cười. Lớp học của ông nồng nặc mùi tỏi. Người ta đồn là ông xài tỏi để xua đuổi bọn ma cà rồng ông đã gặp ở Rumania mà bây giờ ông vẫn sợ có ngày chúng mò lại thăm. Giáo sư nói với bọn trẻ là cái khăn vành quần đầu của ông là quà tặng của một ông hoàng châu Phi để tạ ơn ông đã giúp hoàn thân thoát khỏi một con yêu tinh cái. Bọn trẻ nghe mà không tin lắm. Vì một lẽ, khi Seamus sốt sắng hỏi ông đã chiến thắng con yêu tinh cái như thế nào thì ông đỏ mặt và nói lảng qua chuyện thời tiết. Mặc khác, bọn trẻ để ý thấy từ cái khăn vành đội trên đầu ông tỏa ra một mùi rất tức cười. Hai đứa sinh đôi nhà Weasley thì khẳng khẳng cho rằng cái khăn ấy nhồi đầy tỏi, giáo sư Quirrell đội là để tự bảo vệ mình mọi lúc mọi nơi.

Harry nhẹ cả người khi thấy trong chuyện học hành mình cũng không đến nỗi bị bạn bè cùng lứa bỏ xa quá. Trong lớp có nhiều trò cũng xuất thân từ giới Muggle như nó, khi tới trường cũng chưa hề biết gì về phù thủy. Có quá nhiều điều để học ở đây, đến nỗi bọn con trai nhà nòi như Ron cũng phải chạy theo hết hơi.

Thứ Sáu hôm đó là một ngày trọng đại đối với Harry và Ron: Hai đứa lần đầu tiên mò tới được Đại sảnh Đường để ăn sáng mà không bị lạc. Lúc đổ đường vào tô cháo, Harry hỏi Ron:

“Bữa nay tụi mình học môn gì?”

“Hai tiết Độc Dược học chung với tụi Slytherin. Thầy Snape là chủ nhiệm nhà Slytherin. Nghe nói ông thiên vị tụi nó lắm. Để coi bữa nay có đúng như vậy không?”

“Phải chi giáo sư McGonagall cũng thiên vị tụi mình ha?”

Giáo sư McGonagall là chủ nhiệm nhà Gryffindor, nhưng không vì vậy mà bà tha cho chúng một đồng bài tập cao như núi giống như ngày hôm qua.

Vừa lúc đó, thư đến. Harry giờ đã quen với chuyện không bao giờ nhận được thư.

Nhưng nhớ lại buổi sáng đầu tiên, nó thật sự bị sốc, khi chứng kiến hàng trăm con cú tủa vào Đại sảnh Đường giữa buổi điểm tâm, bay xà quần trên những cái bàn mà tìm chủ nhân, rồi thả xuống những phong thư và bưu kiện.

Cho đến giờ, con Hedwig chưa mang về cho Harry một bức thư nào. Thỉnh thoảng nó cũng bay vào tới đậu trên vai Harry, nhưng là để mỗ nhẹ một cái vào tai chủ nhân, xin một miếng bánh mì nướng trước khi bay về ngủ trong chuồng cú chung với những con cú khác trong trường.

Tuy nhiên sáng nay, con Hedwig sà xuống giữa hũ đường và hũ mứt để thả một lá thư vào đĩa của Harry. Harry mở thư ra đọc ngay tức thì. Bức thư viết bằng những dòng chữ ngoằn ngoèo sau:

Harry thân mến!

Ta biết trưa thứ sáu con được nghỉ, vậy con có muốn đến uống một tách trà với ta vào lúc ba giờ không?

Ta muốn nghe con kể về tuần lễ đầu tiên con đi học. Hãy bảo Hedwig hồi âm cho ta.

Hagrid

Harry mượn chiếc lông chim của Ron, viết ngay mấy chữ lên mặt sau lá thư:

“Vâng, con rất vui lòng. Hẹn gặp lại bác sau.”

Con Hedwig lập tức mang thư bay đi.

Cũng may là Harry còn có buổi hẹn uống trà với bác Hagrid để mà trông ngóng, chứ không thì chết chán luôn với buổi học về độc dược. Bài học độc dược hôm đó đúng là kỷ niệm tồi tệ nhất trong đời Harry từ trước tới nay.

Lúc ở bàn tiệc khai giảng, Harry chỉ mới có cảm tưởng rằng giáo sư Snape không ưa nó. Nhưng đến cuối buổi học thứ nhất thì nó biết chắc là nó hoàn toàn sai lầm. Không phải giáo sư Snape không ưa nó, mà ông ghét nó.

Lớp Độc Dược được học dưới một cái hầm lạnh buốt, lạnh hơn những phòng chính trên lầu đài nhiều, làm bọn học trò sờn cả tóc gáy. Đã vậy lại còn thêm những đám côn trùng li ti bay lảng quăng trong các ống nghiệm thủy tinh, đầy bốn bức tường.

Thầy Snape cũng giống thầy Flitwick, bắt đầu buổi học bằng cuộc điểm danh. Và cũng như thầy Flitwick, ông dừng lại ở cái tên Harry Potter.

“À, phải rồi. Harry Potter. Một tên tuổi lừng lẫy mới của chúng ta.”

Giọng ông dịu dàng. Malfoy và hai thằng bạn, Crabbe và Goyle, che miệng cười khẩy. Thầy Snape điểm danh xong thì ngược nhìn cả lớp. Mắt ông cũng đen như mắt bác Hagrid, nhưng chúng không hề ấm áp như mắt bác Hagrid. Chúng lạnh lùng và trống rỗng, làm người ta liên tưởng đến những đường hầm tối om. Thầy Snape bắt đầu:

“Chúng bây tới đây để học một bộ môn khoa học tinh tế và một nghệ thuật chính xác là chế tạo độc dược.”

Giọng thầy không to, thật ra chỉ to hơn tiếng thì thầm một chút, nhưng bọn trẻ lắng nghe không sót một lời. Thầy Snape có biệt tài như giáo sư

McGonagall là không cần phải mất công mà vẫn giữ được lớp học im lặng như tờ.

“Vì trong lĩnh vực này không cần phải vun vẩy đũa phép nhiều cho lắm, nên thường chúng bây không tin rằng đây cũng là một loại hình pháp thuật. Ta không trông mong gì chúng bây thực sự hiểu được cái đẹp của những cái vạc sứ tắm nhẹ nhẹ, tỏa làn hương thoang thoảng; cũng chẳng mong gì chúng bây hiểu được cái sức mạnh tinh vi của những chất lỏng lan trong mạch máu người, làm mê hoặc đầu óc người ta, làm các giác quan bị mắc bẫy... Nhưng ta có thể dạy cho chúng bây cách đóng chai danh vọng, chế biến vinh quang, thậm chí cầm chân thần chết - nếu chúng bây không phải là một lũ đầu bò mà lâu nay ta vẫn phải dạy.”

Sau bài diễn văn nho nhỏ này, lớp học càng yên lặng hơn. Harry và Ron lén nhìn nhau nhướn mày. Hermione ngồi chồm tới trước, tha thiết muốn chứng tỏ mình không phải là một đứa đầu bò.

Thình lình thầy Snape nạt:

“Potter! Nếu ta thêm rễ bột của lan nhật quang vào dung dịch ngải tây, thì ta sẽ được gì?”

Rễ bột của cái gì vào dung dịch của cái gì? Harry đưa mắt hỏi Ron, nhưng Ron cũng thộn ra y như nó. Hermione giơ cao tay lên. Harry đành đáp:

“Thưa thầy, con không biết.”

Môi của thầy Snape cong lên khinh bỉ:

“Chà, chà, có tiếng tắm đúng là vẫn chưa tới đâu!”

Ông không đếm xỉa đến bàn tay giơ cao của Hermione.

“Một câu khác vậy, Potter! Nếu ta bảo mi tìm cho ta một be-zoar thì mi sẽ tìm ở đâu?”

Hermione duỗi dài cánh tay để giơ thật cao, thiếu điều nhồm dậy để giơ cao hơn. Thế mà Harry không có một chút xúu khái niệm nào về cái gọi là be-

zoar. Nó thử nhìn sang bọn Malfoy, Crabbe và Goyle. Chúng nín cười đến run cả người.

“Thưa thầy, con không biết.”

“Potter, mi tưởng là mi có thể đi học mà không cần mở sách ra chuẩn bị trước sao?”

Harry buột phải nhìn thẳng vào đôi mắt lạnh lẽo của thầy Snape. Nó đã đọc tất cả các sách giáo khoa hồi còn ở nhà Dudley, nhưng chẳng lẽ thầy Snape đòi hỏi nó phải nhớ tất cả chi tiết trong cuốn *Một ngàn thảo dược và năm mốt có phép thuật?*

Thầy Snape vẫn làm như không thấy cánh tay giơ cao run rẩy của Hermione.

“Potter, cây mũ thầy tu với cây bả chó sói khác nhau ở chỗ nào?”

Tới nước này thì Hermione đứng hấn dậy, cánh tay giơ cao của nó xém đụng trần hầm. Harry lặng lẽ nói:

“Con không biết. Con nghĩ chắc là Hermione biết, sao thầy không thử gọi bạn ấy?”

Vài tiếng cười nổi lên. Harry bắt gặp ánh mắt của Seamus. Thằng bé nháy mắt. Thầy Snape có vẻ bức mình. Thầy nạt Hermione:

“Ngồi xuống!”

Quay sang Potter, thầy nói tiếp:

“Potter, đây là chút kiến thức dành cho mi: lan nhật quang với ngải tây tạo thành một thứ thuốc ngủ cực mạnh được biết đến dưới tên *Cơn đau của cái chết đang sống*. Còn be-zoar là sỏi nghiền lấy từ bao tử con dê, có thể giải hầu hết các chất độc. Mũ thầy tu và bả chó sói là một, còn có tên là cây phụ tử? Sao? Chúng bây còn đợi gì mà không ghi chép vào tập đi?”

Thế là tiếng sột soạt của viết lông chim chạy trên giấy da đồng loạt trỗi lên. Giọng thầy Snape vang lên trên cái nền sột soạt đó:

“Nhà Gryffindor mất một điểm vì sự hỗn xược của mi đấy, Potter.”

Từ đó cho đến cuối buổi học về độc dược tình hình không khá lên chút nào cho nhà Gryffindor. Thầy Snape chia bọn trẻ thành từng đôi, giao cho chúng thực hành trộn một chất độc đơn giản để chữa mụn nhọt. Ông đi qua đi lại, áo trùm đen quét lết phết, coi bọn trẻ cân những cây tầm ma khô và nghiền nanh răn, đứa nào ông cũng chê, ngoại trừ Malfoy, đứa được ông thích ra mặt. Ông đang bảo cả lớp hãy xem cái cách Malfoy hầm như ốc sên có sừng mới tuyệt làm sao, thì khói axit xanh bốc lên như một đám mây, rồi một tiếng xì lớn vang lên trong căn hầm: Neville chẳng biết bằng cách nào mà đã nấu chảy cái vạc của Seamus thành một thứ méo mó không biết gọi tên là gì. Độc dược chảy tung tóe xuống sàn đá, đọng phải đế giày ai là khoét thành một lỗ. Cả lớp vội vàng trèo lên ghế đứng khi Neville rên rỉ vì đau đớn. Nó bị chất độc văng trúng khi cái vạc rớt xuống sàn, những mụn nhọt đỏ lan khắp cả chân.

Thầy Snape quát:

“Thằng ngu. Ta chắc là mi đã thêm lông nhím vào trước khi nhắc vạc ra khỏi lửa chứ gì?”

Ông vung cây đũa thần để dọn sạch chất độc vương vãi đó đây. Neville méo máo vì một cái mụn đỏ bắt đầu bể ngay trên chóp mũi nó. Thầy Snape nạt Seamus:

“Đem nó xuống bệnh xá.”

Rồi ông đi vòng lại chỗ Ron và Harry. Hai đứa lúc này làm thí nghiệm bên cạnh Neville.

“Mi, Potter, tại sao mi không nhắc nó đừng bỏ lông nhím vô? Mi tưởng là để nó làm sai thì mi có vẻ không hơn à? Mi lại làm mất thêm một điểm cho nhà Gryffindor.”

Điều này thì quá bất công nên Harry há miệng toan cãi lại, nhưng Ron đã

đá giò nó, thì thào:

“Đừng cãi. Mình nghe nói thầy Snape có thể trở thành vô cùng độc ác nếu bồ cãi lại ông.”

Một giờ sau, buổi học kết thúc. Vừa trèo lên các bậc cầu thang ra khỏi hầm, Harry vừa cảm thấy đầu óc hoang mang và cõi lòng nặng trĩu. Chỉ trong tuần lễ đầu tiên mà nó đã làm mất hai điểm cho Gryffindor rồi. Tạo sao thầy Snape ghét nó dữ vậy?

Ron an ủi:

“Đừng buồn! Thầy Snape cũng vẫn thường trừ điểm của anh George và anh Fred. Chiều nay cho mình cùng đi đến chỗ bác Hagrid nha?”

Cả hai ra khỏi lâu đài lúc ba giờ kém năm, băng qua sân. Lão Hagrid sống trong một căn nhà gỗ bé nhỏ bên rìa khu rừng cấm. Trước nhà có một cái ná và một đôi giày cao su.

Khi Harry gõ cửa, bên trong vang lên tiếng lục đục rồi tiếng chó chồm lên sủa. Kế đến giọng lão Hagrid vang lên ồm ồm:

“Quay lại, Fang. Quay lại.”

Gương mặt to lớn và lông lá của Hagrid thò ra liền sau tiếng ‘két’ của cánh cửa bị kéo mạnh.

“Chờ tý. Quay lại, Fang.”

Lão nắm vòng đeo cổ của một con chó săn đen khổng lồ, cố gắng giữ yên nó cho hai đứa trẻ bước vào nhà.

Bên trong chỉ có một gian buồng. Thịt sấy và thịt chim trĩ treo lủng lẳng trên trần, một cái ấm đồng đang sôi trên bếp lửa, và ở một góc phòng là một cái giường khổng lồ chất một đống chăn vá.

Lão Hagrid thả con Fang ra, bảo:

“Cứ tự nhiên như ở nhà nha mấy đứa.”

Con Fang cũng giống như chủ nó, coi hung hăng vậy mà rất thân thiện. Nó chạy ngay lại bên Ron và bắt đầu liếm tai thằng bé.

Harry giới thiệu với lão Hagrid:

“Đây là bạn Ron.”

Lão Hagrid đang rót nước sôi vào một cái ấm trà to, vừa liếc mấy nốt tàn nhang trên mặt Ron vừa bảo:

“Một đứa nữa của nhà Weasley hả? Ta đã tiêu hết nửa đời ta chỉ để rượt đuổi hai thằng anh bấy ra khỏi khu rừng cấm đấy.”

Lão Hagrid bày mấy cái bánh cứng như đá ra đĩa mời hai đứa. Những cái bánh này đủ sức làm gãy bất kỳ cái răng nào, nhưng hai đứa vừa phải làm như ăn ngon lắm vừa đua nhau kể cho lão về những bài học đầu tiên của mình. Con Fang tỳ mõm lên gối Harry và nhều nước miếng khắp tấm áo dài của nó.

Cả Harry và Ron đều khoái chí khi nghe lão Hagrid gọi ông giám thị Filch là *lão già đó*.

“Còn con mèo đó, bà Norris, ta đã định cho Fang ‘độ’ nó từ lâu rồi. Mấy đứa biết không? Mỗi lần ta có việc đi vô trường là con mèo đó theo ta khắp nơi. Không thể nào thoát được nó. Chắc lão Filch biểu nó làm vậy.”

Harry kể cho lão Hagrid nghe về buổi học với thầy Snape. Lão Hagrid cũng như Ron, bảo Harry đừng lo lắng về chuyện đó, thầy Snape không ưa bất kỳ đứa học trò nào, chứ không riêng gì Harry.

“Nhưng mà ông ấy ghét con.”

Lão Hagrid gạt đi:

“Nhảm nhí! Việc gì ông ấy phải ghét con?”

Tuy nhiên, Harry không thể không nhận ra là lão Hagrid tránh ánh mắt của

nó khi nói câu đó. Lão Hagrid hỏi Ron:

“Thằng anh Charlie của bây ra sao rồi? Ta khoái nó lắm. Nó huấn luyện mấy con thú rất là giỏi.”

Harry không biết có phải lão Hagrid cố ý nói sang chuyện khác không. Trong khi Ron kể cho lão Hagrid nghe về Charlie và việc nghiên cứu rồng của anh ấy, Harry lượm một mẫu giấy báo lót dưới ấm trà trên bàn. Mẫu báo ấy được cắt ra từ tờ Nhật báo Tiên Tri.

TIN MỚI NHẤT VỀ VỤ CƯỚP NHÀ BĂNG GRINGOTTS

Những cuộc điều tra tiếp theo về vụ đột nhập nhà băng Gringotts vào ngày 31 tháng 7 cho thấy có chứng cứ đáng tin cậy là bọn phù thủy phe Hắc ám đã nhúng tay vào.

Các yêu tinh ở Gringotts khẳng định rằng không bị mất gì hết. Căn hầm bị lục lọi thực ra đã được dọn trống trước đó, cùng ngày.

Một phát ngôn viên yêu tinh đã nói vào trưa nay. Nhưng chúng tôi sẽ không nói gì, xin quý vị đừng chõ mũi vào công việc ở đây.

Harry sức nhớ lại lúc trên tàu lửa, Ron có nói ai đó toan cướp nhà băng Gringotts, nhưng không nói vào ngày nào.

“Bác Hagrid! Vụ cướp nhà băng Gringotts xảy ra vào đúng ngày sinh nhật của con. Dám nó xảy ra vào đúng lúc chúng ta ở đó lắm!”

Lần này không nghi ngờ gì nữa, lão Hagrid né tránh ánh mắt của Harry. Lão lau bầu và mời nó một cái bánh đá khác. Harry đọc lại mẫu tin: *Căn hầm bị lục lọi thực ra đã được dọn trống trước đó, cùng ngày.* Thế thì chính lão Hagrid đã ‘dọn trống’ căn hầm bảy trăm mười ba vào ngày hôm đó, nếu gọi hành động lấy cái gói nhỏ bụi bặm ấy là ‘dọn trống’. Có phải cái gói đó chính

là cái mà bọn cướp muốn tìm?

Khi Harry và Ron trở về tòa lâu đài để ăn tối, trong túi chúng đầy nhóc những cái bánh đá mà lão Hagrid đã ưu ái tặng, và vì quá lịch sự nên chúng không dám từ chối.

Harry nghĩ không bài học nào khiến nó suy nghĩ nhiều bằng buổi uống trà với lão Hagrid. Có phải lão Hagrid đã đến nhận cái gói đúng lúc? Bây giờ cái gói đó ở đâu? Và phải chăng lão Hagrid có biết gì về thầy Snape mà lão không muốn cho Harry biết?



CUỘC GIAO ĐẦU NỬA ĐÊM

Trước đây Harry vẫn nghĩ rằng trên đời này chắc không còn thằng nào đáng ghét hơn Dudley, cho đến khi nó gặp Draco Malfoy. Tuy nhiên lúc đầu, học sinh năm thứ nhất của nhà Gryffindor chỉ phải học chung với học sinh nhà Slytherin mỗi môn Độc Dược, nên Harry cũng không đụng chạm nhiều với Malfoy. Hay ít nhất thì cũng không có chuyện gì gay go, cho đến lúc có thông báo dán trong phòng họp của nhà Gryffindor khiến mọi người kêu trời: Những bài học Bay sẽ bắt đầu vào thứ năm - và đám nhà Gryffindor sẽ học chung với đám nhà Slytherin.

Harry rầu rĩ:

“Sao mà khéo sắp đặt! Mình sẽ lại bị biến thành một thằng đàn trước mặt thằng Malfoy cho mà coi!”

Thế mà hồi trước Harry đã nôn nóng, trông mong được học Bay hơn bất cứ môn nào khác. Còn bây giờ...

Ron an ủi nó:

“Đừng nghĩ đàn độn như vậy chứ! Thằng Malfoy lúc nào cũng khoe khoang là nó giỏi môn Quidditch. Nhưng mình biết thằng ấy chỉ giỏi nói thôi!”

Còn Malfoy, hẳn nó phải khoái môn Bay lắm. Lúc nào nó cũng nói về chuyện bay. Nó còn lớn tiếng phàn nàn rằng trường này sao không bao giờ tuyển học sinh năm thứ nhất vô đội bóng bay Quidditch, rồi kể đi kể lại những chuyện bịa đặt, lúc nào cũng kết thúc bằng cảnh nó thoát hiểm trong gang tấc khi bị bọn Muggle săn đuổi bằng trực thăng. Nói nào ngay, Malfoy không phải là đứa duy nhất khoác lác. Đến thằng Seamus cũng hay kể rằng hồi bé nó vẫn thường ngao du vùng thôn quê trên cán chổi. Thậm chí thằng Ron cũng sẵn sàng kể cho bất cứ ai chịu nghe rằng có lần nó suýt đụng phải tàu lượn khi bay trên cây chổi cũ của anh Charlie.

Mấy đứa con nhà phù thủy nòi là hay bàn tán về trò chơi Quidditch nhất. Ron từng cãi nhau từng bường với Dean, bạn cùng phòng, về trò bóng đá. Ron nói nó chẳng thấy có gì hay ho cái trò chơi chỉ có một trái banh và người chơi không được phép bay khỏi mặt đất. Có lần Harry bắt gặp Ron đang lấy que chọc vào tấm áp-phích đội bóng đá West Ham, hình như nó cố tìm cách làm cho các cầu thủ bay lên.

Còn Neville, cả đời nó chưa bao giờ được cưỡi lên một cán chổi, bởi vì bà nó không đời nào để nó mon men tới gần một cây chổi phù thủy. Harry thì thấy chuyện cấm đoán như thế hoàn toàn có lý, bởi vì Neville đi bằng chân không cũng đã luôn hết gặp tai nạn này đến tai nạn kia, nói gì đến chuyện bay hổng chân trên cán chổi.

Hermione cũng háo hức muốn học bay như Neville. Đây không phải là môn có thể học thuộc lòng trước trong sách, nhưng Hermione vẫn cứ đọc sách trước. Vào bữa điểm tâm ngày thứ năm, con bé làm mọi người ngấy lên khi trích dẫn ra đủ mọo vật về thuật bay mà nó đọc được từ một cuốn sách mượn ở thư viện có tựa là *Quidditch qua các thời đại*. Chỉ có Neville là nuốt từng lời của con bé, nó tha thiết với bất cứ thứ gì có thể giúp nó sau này đeo được cán chổi. Cho nên mọi người đều khoái chí ra mặt khi thấy bài giảng

của Hermione bị cắt ngang vì có thư đến.

Ngoài lá thư trước đây của bác Hagrid, Harry không hề nhận thêm được bức nào. Dĩ nhiên Malfoy cũng có để ý đến chuyện này. Khi con ó của nó mang đến những bọc kẹo từ nhà gửi, nó háo hức bày ra đầy cả bàn nhà Slytherin. Ngày hôm ấy, con cú của Neville mang tới cho nó một gói quà nhỏ của bà gửi. Thằng bé hồi hộp mở gói ra: một quả cầu thủy tinh to bằng hòn bi ve lớn, bên trong mù mịt khói...

Neville giải thích:

“Đây là trái cầu Gợi Nhớ. Bà biết mình hay quên nên bà gọi cho mình. Trái cầu này sẽ nhắc mình những chuyện mình quên làm. Coi nè, mình chỉ cần nắm chặt nó như vậy, nếu nó chuyển màu đỏ... Ồi!”

Mặt Neville bí xị, bởi vì trái cầu đang đổi sang màu đỏ tía:

“... chắc mình lại có chuyện gì quên làm rồi...”

Neville đang cố nhớ xem mình đã quên mất cái gì thì Draco Malfoy đi ngang qua bàn của nhà Gryffindor và đưa tay chớp lấy trái cầu Gợi Nhớ trên tay Neville.

Harry và Ron đứng phắt dậy. Cả hai đang chờ cơ hội để ‘dẫn’ cho Malfoy một trận ra trò. Nhưng lúc ấy giáo sư McGonagall, người phát hiện ra rắc rối nhanh hơn hết thầy các giáo viên khác, đã có mặt trong nháy mắt.

“Chuyện gì đó?”

“Thưa cô, Malfoy giật mất trái cầu Gợi Nhớ của con.”

Malfoy đành cau có bỏ trái cầu xuống. “Con chỉ coi thôi mà.” Rồi nó chuồn đi, Crabbe và Goyle lẻo đẻo theo sau.

Trưa hôm đó, vào khoảng ba giờ rưỡi, Harry, Ron và những đứa khác trong nhà Gryffindor vội vã chạy xuống sân để học bài đầu tiên của lớp Bay.

Trời hôm ấy, trong xanh, gió nhẹ, cỏ dợn dưới chân khi bọn trẻ bước qua sân đến bãi cỏ đối diện khu rừng cấm. Bóng cây đu đưa trong khu rừng âm u ẩn hiện phía xa xa.

Đám trẻ của nhà Slytherin đã có mặt đông đủ. Người ta đã sắp sẵn trên mặt đất hai mươi cán chổi thành hàng ngay ngắn. Harry từng nghe Fred và George Weasley phàn nàn về những cán chổi của trường, rằng một số cây cứ run lên bần bật khi mình bay quá cao, và một số cán bay hơi bị lệch sang bên trái.

Giáo viên môn Bay, bà Hooch, đã đến. Bà có mái tóc xám, ngắn, và đôi mắt vàng rực như mắt chim ưng.

Bà quát:

“Nào, còn chờ gì nữa? Mỗi trò tới đứng kế một cây chổi, nhanh lên nào!”

Harry liếc xuống cây chổi cạnh chân mình, thấy nó lờm chờm, cũ kỹ làm sao.

Bà Hooch đứng phía trước ra lệnh:

“Tay phải đặt trên cán chổi và hô: LÊN.”

Mọi người gào to:

“LÊN.”

Cây chổi của Harry lập tức nhảy tồm vô tay nó. Trong lớp, chỉ có vài đứa làm được như vậy. Chổi của Hermione chỉ lăn nhẹ trên mặt đất, còn chổi của Neville thì không hề nhúc nhích. Harry nghĩ, có lẽ những cây chổi cũng giống như những con ngựa, chúng biết lúc nào người ta đang sợ. Chắc nghe giọng hô ‘Lên’ run run của Neville, cán chổi cũng biết tổng là Neville hoàn toàn không dám giở hông chân lên.

Bà Hooch bấy giờ mới chỉ cách cho chúng trèo lên cán chổi mà không bị tuột xuống. Bà đi qua đi lại để sửa thế cho lũ học trò. Harry và Ron khoái chí cực kỳ khi nghe bà Hooch mắng Malfoy là nói biết bao nhiêu rồi mà sao cứ

làm trật.

“Bây giờ, khi tôi thổi còi, các trò đạp mạnh chân xuống mặt đất. Năm cán chổi cho chặt, bay lên chừng một thước, rồi hạ xuống bằng cách chồm tới trước một chút. Chú ý tiếng còi. Ba... hai...”

Neville, do nhấp nhóm vì quá lo lắng, lại sợ bị rớt lại đằng sau, nên đã hấp tấp đạp chân lấy đà phóng lên, trước cả tiếng còi của bà Hooch. Bà Hooch quát:

“Quay lại, trò kia!”

Nhưng Neville đã phóng lên như cái nút chai rượu bị khui bật ra. Nó bay lên gần một thước rồi ba thước.

Harry nhìn thấy gương mặt trắng bệch vì sợ hãi của Neville hướng xuống mặt đất đang trôi tuồn tuột ra sau. Neville há hốc miệng hớp hơi, tuột khỏi cán chổi, và...

RẦM!!!

Thằng bé rớt xuống đất một cái ạch, kèm theo tiếng xương gãy răng rắc, nằm một đống, úp mặt trên cỏ. Cây chổi của nó vẫn cứ bay mỗi lúc một cao, và bắt đầu trôi một cách lười nhác về phía khu rừng cấm, rồi cuối cùng biến mất.

Bà Hooch cúi xuống bên Neville, gương mặt bà cũng trắng bệch như mặt thằng bé. Harry nghe bà lẩm bẩm:

“Gãy cổ tay. Dậy nào, con trai. Không sao cả, con ngồi dậy xem nào.”

Bà quay lại nói với cả lớp:

“Trong khi tôi đưa trò này xuống bệnh xá thì không ai được nhúc nhích đấy. Đặt chổi xuống chỗ cũ, nếu không sẽ bị đuổi khỏi Hogwarts trước khi nói tới Quidditch hay cái gì khác. Nào, con trai, đứng dậy.”

Neville, nước mắt ràn rụa, ôm lấy cổ tay, cà nhắc lê bước theo bà Hooch. Bà quàng cánh tay qua vai Neville để dìu nó đi.

Cả hai vừa đi khỏi là Malfoy phá lên cười:

“Tụi bây thấy vẻ mặt thằng đàn đó không?”

Những đứa khác trong nhà Slytherin cười vang hưởng ứng.

Parvati Patil quát:

“Im đi, Malfoy!”

Một con bé nhà Slytherin mặt mày đanh đá huýt háy:

“Ủa? Parvati bênh thằng Mông Vãnh đó hả? Không ngờ mày lại khoái mấy em bé mập khóc nhè đó, Parvati!”

Chợt Malfoy kêu to: “Nhìn nè!” rồi nó chồm tới trước, giơ tay chụp cái gì đó trên cỏ.

“À, của bà thằng Mông Vãnh gửi cho nó đây mà!”

Trái cầu Gợi Nhớ nằm trong tay Malfoy, sáng lấp lánh dưới ánh mặt trời. Harry điềm tỉnh nói:

“Đưa nó đây, Malfoy!”

Mọi người ngừng nói chuyện để theo dõi.

Malfoy cười nhăn nhở:

“Để tao nghĩ xem nên để chỗ nào cho thằng Mông Vãnh dễ tìm. Trên ngọn cây kia được không?”

Harry hét lên:

“Đưa nó đây!”

Nhưng Malfoy đã nhảy lên cán chổi của nó và bay vút lên. Thì ra nó không nói khoác, nó biết bay thật. Lượn lờ trên vòm cây cao, nó gọi vọng xuống:

“Lên đây mà lấy nè, Potter!”

Harry túm lấy chổi. Hermione kêu lên:

“Đừng! Bà Hooch đã bảo không được rời chỗ. Bạn làm cho tụi này bị vạ lây bây giờ!”

Harry không đếm xỉa gì đến lời cô bé. Máu nóng đã bùng bùng xông lên đầu, nó trèo lên cán chổi, đập mạnh xuống đất và phóng vọt lên không trung. Gió lùa qua tóc nó, thổi phồng tấm áo dài của nó bay phần phật ra sau; và một niềm vui dâng trào trong lòng Harry khi nhận ra có những điều không cần đợi thầy dạy nó cũng làm được. Bay xem ra cũng dễ, và thật là tuyệt. Nó kéo cán chổi chếch lên một chút để bay cao hơn, nghe tiếng kêu la xuýt xoa của bọn con gái dưới đất, cả tiếng hò reo đầy thán phục của Ron.

Harry đột ngột xoay cán chổi hướng về Malfoy, đối diện với Malfoy trong không trung. Mặt Malfoy đanh lại. Harry bảo:

“Đưa nó đây. Nếu không tao sẽ đâm mày vắng khỏi cán chổi đó.”

“Chắc không?”

Malfoy cố giữ giọng chế nhạo, nhưng trông nó có vẻ lo lắng rồi. Harry biết phải làm gì. Nó chồm tới và nắm chặt cán chổi bằng cả hai tay, phóng thẳng tới Malfoy như một ngọn lao. Malfoy chỉ kịp né tránh trong tích tắc. Harry xoay lại tức thì và nắm cán chổi thật chắc. Phía dưới mặt đất, tiếng vỗ tay rào rào. Harry hét:

“Ở đây chẳng có thằng Crabbe, thằng Goyle để cứu mày đâu!”

Chắc là Malfoy cũng vừa nghĩ tới điều đó nên mặt nó tái đi. Nó hét to:

“Trả cho mày nè, ráng mà chụp đi!”

Nó quăng mạnh trái cầu lên trời rồi vội vàng hạ xuống mặt đất.

Harry nhìn theo trái cầu. Y như một cảnh phim quay chậm, nó bay vút lên trời rồi bắt đầu chúi xuống. Tất cả chuyện này chỉ diễn ra trong chớp mắt: nó chồm tới, chúc cán chổi, lấy đà lao xuống hết tốc lực để đua với trái cầu đang rơi. Gió rít qua lỗ tai, cùng những tiếng rú kinh hãi của đám người dưới mặt đất đang ngược nhìn lên. Khi trái cầu thủy tinh chỉ còn cách mặt đất ba tấc thì Harry vớ tay chụp được. Vừa kịp để nó kéo ngay cán chổi lại, đáp nhẹ nhàng xuống mặt cỏ với trái cầu Gợi Nhớ trong tay.

“HARRY POTTER!”

Một tiếng quát làm tim Harry tuột xuống còn nhanh hơn cả lúc nó lao xuống theo trái cầu. Giáo sư McGonagall đang hối hả chạy tới. Chân Harry run rẩy đến nỗi nó đứng không vững.

“Cả đời ta ở Hogwarts... Thật chưa bao giờ...”. Giáo sư McGonagall thảng thốt đến nỗi gần như không nói nên lời. Mắt bà vắn lên giận dữ:

“Sao con dám... cả gan... ai cho... Con có thể gãy cổ như chơi...”

“Thưa cô, không phải lỗi của bạn ấy đâu ạ...”

“Tôi không hỏi trò, trò Parvati!”

“Thưa, nhưng mà tại Malfoy...”

“Đủ rồi, trò Weasley! Potter, đi theo ta ngay.”

Harry nhìn về mặt vênh vang đắc thắng của bọn Malfoy, Crabbe và Goyle, rồi tê tái bước theo giáo sư McGonagall về phía tòa lâu đài. Nó cảm chắc mình sẽ bị đuổi học. Nó muốn nói đôi điều để tự biện hộ, nhưng dường như tiếng nói của nó cũng bị làm sao rồi. Giáo sư McGonagall xấp xỉ đi một mạch không thèm nhìn tới Harry lấy một lần. Nó phải vừa đi vừa chạy theo mới kịp. Thế là xong. Nó mới vào học trường Hogwarts chưa đầy hai tuần, thế rồi đã phải cuốn gói ra đi trong mười phút. Biết ăn làm sao, nói làm sao với dì dượng Dursley lúc quay về bây giờ?

Nó lếch thếch đi theo giáo sư McGonagall trèo lên những bậc thềm, bước vào trong lâu đài, đợi mãi vẫn không nghe giáo sư nói với nó một tiếng nào. Bà giận dữ mở toang cánh cửa đi vào hành lang, Harry lại tất tả theo sau một cách khốn khổ. Có lẽ bà bắt nó tới gặp cụ Dumbledore. Harry nghĩ đến lão Hagrid, lão cũng bị đuổi học nhưng được giữ lại làm người giữ khóa. May ra thì nó xin làm phụ tá được cho lão Hagrid. Ruột nó quặn thắt khi tưởng tượng đến cảnh cả đời đeo cái bị của Hagrid đi loanh quanh sân trường, trong khi Ron và những đứa khác trở thành những phù thủy tài ba.

Giáo sư McGonagall dừng bước trước một phòng học. Bà mở cửa và thò đầu vào trong.

“Xin lỗi giáo sư Flitwick, làm ơn cho tôi mượn Wood một chút.”

Wood? Là cái gì? Harry suy nghĩ, hoang mang. Hay đó là cây củi giáo sư McGonagall mượn để phạt nó?

Hóa ra, Wood là một con người, một học sinh năm thứ năm to con khỏe mạnh. Anh bước ra khỏi lớp với vẻ bối rối.

Giáo sư McGonagall bảo:

“Cả hai theo tôi.”

Họ đi dọc hành lang, Wood tò mò nhìn Harry.

“Vào đây!”

Giáo sư McGonagall chỉ vào một phòng học trống. Trong phòng, chỉ có con yêu tinh Peeves đang viết tục tằn lên bảng. Giáo sư rầy:

“Peeves, đi ra ngoài.”

Peeves liệng viên phấn vô sọt rác, vừa bay sà ra khỏi phòng vừa lau bầu chửi rủa.

Giáo sư McGonagall đóng mạnh cánh cửa phòng rồi quay lại nhìn hai đứa học trò:

“Potter, đây là Oliver Wood. Wood, cô đã phát hiện ra một *Tâm thủ*.”

Vẻ mặt đang bối rối của Wood bỗng trở nên rạng rỡ.

“Thiệt hả cô?”

Giáo sư McGonagall cười giòn giã:

“Thiệt hoàn toàn. Thăng bé này là một *Tâm thủ* bẩm sinh. Cô chưa từng thấy ai được như nó. Đây là lần đầu tiên con cười cán chối đó hả Potter?”

Harry lặng lẽ gật đầu. Nó hoàn toàn không hiểu hai người kia đang nói gì, nhưng có vẻ là nó sẽ không bị đuổi học. Thế là hai chân thăng bé bắt đầu có cảm giác trở lại.

Giáo sư McGonagall nói với Wood:

“Nó lao xuống từ độ cao mười sáu thước, chụp được trái cầu, vậy mà không trầy xước chút xíu nào. Đến Charlie Weasley cũng không làm vậy được.”

Vẻ mặt Wood nở ra như thể từ đây giấc mơ của anh đã thành sự thực. Anh xúc động hỏi Harry:

“Có coi Quidditch lần nào chưa, Potter?”

Giáo sư McGonagall giải thích:

“Wood là Thủ quân của đội bóng Quidditch nhà Gryffindor.”

Wood đi vòng quanh Harry ngắm nghía và nói:

“Harry đúng là sinh ra để làm Tầm thủ. Nhẹ nhàng... nhanh nhẹn... Thưa cô, chúng ta phải sắm cho Harry một cây chổi xịn. Em đề nghị một cây Nimbus 2000 hay một cây Cleansweep 7, được không ạ?”

“Cô sẽ nói chuyện với giáo sư Dumbledore để xem chúng ta có thể phá lệ nhận học sinh năm thứ nhất không. Quý thần ơi, chúng ta cần có một đội banh mạnh hơn năm ngoái! Kỳ thua Slytherin trong trận đó, ta thiệt tình chẳng còn mặt mũi nào mà nhìn lão Snape trong mấy tuần liền.”

Rồi giáo sư McGonagall nhướn mắt qua cặp kính để nhìn Harry, nghiêm nghị nói:

“Cô muốn con phải luyện tập chuyên cần, Potter, nếu không cô sẽ đổi ý phạt lại con nặng đấy!”

Rồi bà nhoẻn miệng cười, nói tiếp:

“Ba con mà còn sống chắc ông tự hào lắm. Bản thân ba con cũng là một cầu thủ Quidditch xuất sắc mà.”

Giờ ăn tối. Harry vừa ăn vừa thuật lại cho Ron nghe những gì đã xảy ra khi đi theo giáo sư McGonagall vào trong tòa lâu đài.

“Bồ nói giỡn hả? Ron đang cắn dở một miếng thịt bò và bánh cắt, quên bég cả nhai thịt khi nghe Harry báo là đã được chọn làm *Tầm thủ*.”

“*Tầm thủ*?... Nhưng đời nào học sinh năm thứ nhất... không đời nào... Bồ sẽ là cầu thủ trẻ nhất từ...”

“... một thế kỷ nay.” Harry vừa thồn bánh vô miệng vừa tiếp lời Ron. “Anh Wood nói với mình như vậy.”

Nó cảm thấy đói ngấu sau những chuyện ly kỳ xảy ra ban chiều. Ron thì quá ngạc nhiên và thán phục, đến nỗi nó cứ ngồi há hốc miệng mà nhìn Harry.

“Mình sẽ bắt đầu luyện tập vào tuần tới. Nhưng đừng nói cho ai biết nhe! Anh Wood muốn giữ bí mật.”

Đúng lúc ấy, Fred và George bước vô phòng ăn. Vừa nhìn thấy Harry, họ vội vã bước tới.

“Giỏi lắm!”

George nói nhỏ vào tai Harry:

“Anh Wood nói cho tụi anh biết rồi. Tụi anh cũng ở trong đội banh mà - Tụi anh là *Tấn thủ*.”

Fred nói:

“Anh nói cho em biết nhé, chắc chắn năm nay chúng ta sẽ giành được cúp Quidditch. Từ hồi anh Charlie ra trường, chúng ta mất luôn chức vô địch, nhưng năm nay đội nhà mình sáng láng cho coi. Em phải chơi cho giỏi nhe Harry. Lúc nãy anh Wood thiếu điều nhảy cẫng lên khi báo cho tụi này hay tin em được tuyển vô đội.”

George nói:

“Thôi, tụi anh phải đi đây. Lee Jordan nói là nó vừa phát hiện được một

con đường bí mật dẫn ra khỏi trường.”

Fred bảo:

“Tao dám cá đó là con đường phía sau bức tường Gregory Khả Ái mà hồi mới đi học tuần đầu tụi mình đã mò ra. Thôi, hẹn gặp lại sau nha!”

Fred và George vừa đi khuất thì xuất hiện cái đám khó ưa: Malfoy với cặp Crabbe và Goyle kè theo.

“Chén bữa cuối hả Potter? Chừng nào mà phải lên tàu quay về với tụi Muggle?”

Harry mát mẻ đáp lời:

“Trông mà có vẻ hùng dũng hơn nhiều rồi đấy! Xuống tới đất rồi mà, lại có mấy chú nhỏ vo ve bên cạnh.”

Dĩ nhiên là Crabbe và Goyle không nhỏ chút nào, mà cũng không ưng động từ vo ve cho lắm. Nhưng bởi vì ở dãy bàn cao đẳng kia đang có các giáo sư ngồi ăn, nên ‘mấy chú nhỏ nhỏ vo ve’ không dám làm gì hơn là ngầu mặt lên và bẻ ngón tay răng rắc.

Malfoy thách:

“Rồi! Mà dám đấu tay đôi với tao không, bất cứ lúc nào. Tối nay cũng được. Đấu tay đôi kiểu phù thủy, chỉ dùng đũa phép, không xáp lá cà. Sao? Chắc chưa bao giờ được nghe tới đấu tay đôi kiểu phù thủy chứ gì?”

Ron chen vào:

“Harry biết chứ sao không! Tao là *đệ nhị nhân* của nó. Còn *đệ nhị nhân* của mà là ai?”

Malfoy nhìn Crabbe và Goyle ước lượng xem nên chọn đứa nào, rồi quyết định:

“Ê, Crabbe, nửa đêm được không mà?... Rồi! Gặp nhau ở phòng truyền thống, phòng đó không khi nào khóa.”

Khi Malfoy đi rồi, Ron và Harry nhìn nhau. Cuối cùng Harry hỏi:

“Đấu tay đôi kiểu phù thủy là sao? Còn *đệ nhị nhân* là cái gì vậy?”

“À, đệ nhị nhân là người sẽ thay thế bồ trong trường hợp bồ bị giết chết.”

Giọng của Ron thản nhiên, nó bắt đầu ăn tối món bánh tráng miệng. Bắt gặp cái nhìn hoang mang của Harry, Ron vội thêm:

“Nhưng giao đấu thực sự mới chết, tại lúc đó mới có phù phép thật của phù thủy thật. Còn bồ với thằng Malfoy bắt quá bừa đầu sứt trán là cùng chứ gì. Cả bồ với nó, có đứa nào đủ phép để hại nhau đâu mà lo! Mình cá là nó thách vậy cho bồ từ chối, cho mất mặt bồ chơi.”

“Nhưng nếu tôi giờ đưa phép lên mà không ra được phép lạ nào hết thì sao?”

“Thì liệng đũa phép đi, giọng vô mũi nó.”

Chợt một tiếng nói:

“Xin lỗi.”

Cả hai cùng ngẩng đầu lên. Thì ra Hermione. Ron bực mình:

“Muốn yên thân ăn uống mà cũng không được sao ta?”

“Tôi đã nghe lén câu chuyện của mấy bạn với Malfoy...”

“Ai bắt bạn nghe!” Ron lầm bầm.

“... Mà mấy bạn biết rồi đấy, mấy bạn *không nên* đi lang thang trong trường vào ban đêm. Các bạn thử nghĩ đến chuyện nhà Gryffindor sẽ bị trừ điểm nếu các bạn bị bắt mà coi! Mà thế nào mấy bạn cũng bị bắt. Mấy bạn không nên chỉ biết đến mình như vậy chứ!”

“Chuyện này không mắc mớ gì tới bạn.”

Harry đáp và Ron ‘bồi’ thêm:

“Thôi nhé, chào.”

Luôn luôn là như vậy, không ngày nào là không có chuyện để lo. Harry nằm thao thức và suy nghĩ trong khi Dean và Seamus đã ngáy o o. (Còn Neville nằm trạm xá vẫn chưa về.) Suốt buổi tối Ron đã ra sức cố vấn cho Harry:

“Nếu nó nguyên rửa bồ, thì bồ cứ né là tốt nhất, bởi vì mình không nhớ chắc lắm phép đỡ lời nguyên.”

Đây là cơ hội tuyệt vời cho ông giám thị Filch hay con mèo của ông - Bà Norris - tóm được hai đứa. Harry cảm thấy hình như mình đang làm một việc liều lĩnh, dám vi phạm thêm một nội quy của trường ngày hôm nay. Nhưng cứ nghĩ tới cái mặt vênh váo của Malfoy ẩn hiện trong bóng tối là nó lại hăng tiết lên - đây là cơ hội có một không hai để nó đánh tay đôi với thằng Malfoy cho biết mặt nhau. Một cơ hội như vậy Harry thấy khó mà bỏ qua được.

“Mười một giờ rồi. Tội mình đi là vừa.”

Ron thì thầm gọi Harry. Hai đứa mặc quần áo vào, cầm cây đèn phép và bò qua căn phòng trên tháp cao, lần xuống từng bậc thang, đi vào phòng sinh hoạt của nhà Gryffindor. Ở đó, trong lò sưởi, vài hòn than còn le lói, khiến cho những chiếc ghế bành trông như những khối đen lù lù. Hai đứa sắp tới được cái cửa ẩn sau bức chân dung, thì bỗng một giọng nói vang lên từ chiếc ghế bành gần nhất:

“Tôi không ngờ bạn lại dám làm như vậy đó, Harry!”

Một ánh đèn dầu lập lòe. Đó là Hermione - cau mày giận dữ, trong bộ áo ngủ màu hồng.

Ron tức giận bảo:

“Bạn đó hả! Đi ngủ đi!”

Hermione nạt lại:

“Tôi tính nói cho anh của bạn biết rồi đó chứ! Anh Percy, anh là Huynh trưởng, thế nào anh cũng ngăn vụ này lại.”

Harry không thể nào tin được là trên đời có một người nhiều chuyện như vậy. Nó bảo Ron:

“Đi thôi!”

Harry đẩy bức chân dung của Bà Béo qua một bên rồi chui qua cái lỗ, ra ngoài.

Hermione không dễ gì bỏ cuộc. Con bé cũng chui ra theo, rít lên sau lưng Ron như một con ngỗng đang nổi khùng:

“Mấy bạn không biết nghĩ gì đến danh dự của Gryffindor hết. Mấy bạn chỉ biết đến mình thôi. Tôi không muốn tụi Slytherin lại giành được Cúp Nhà. Công tôi trả lời đúng mấy câu thần chú trong giờ giáo sư McGonagall, được điểm nào cho nhà Gryffindor là mấy bạn làm mất hết.”

“Đi chỗ khác!”

“Cũng được. Nhưng tôi báo trước, rủi như ngày mai mấy bạn phải lên tàu về nhà thì ráng mà nhớ những gì tôi đã nói... Mấy bạn thật là...”

Nhưng cả bọn đã không ngờ được tình thế lại ra nông nổi này: khi Hermione quay lại bức chân dung của Bà Béo để trở về phòng ngủ thì bức tranh đã trống trơn. Bà Béo đã đi chơi đêm và thế là Hermione bị nhốt bên ngoài tháp Gryffindor. Cô bé la the thé:

“Bây giờ tôi biết làm sao đây?”

Ron nói:

“Đó là việc của bạn. Tụi này phải đi đây, trễ giờ rồi.”

Hai đứa đi tới cuối hành lang thì Hermione đuổi theo kịp. Cô bé nói:

“Tôi đi với các bạn.”

“Không được.”

“Chứ bạn muốn tôi đứng chờ ở đây cho thầy Filch đến bắt tôi à? Nếu thầy bắt được cả ba thì tôi sẽ khai thật là tôi đã cố ngăn mấy bạn, khi đó nhớ bênh tôi nhe!”

Ron la lên:

“Bạn khùng rồi đó...”

Harry cắt ngang:

“Cả hai im đi. Tôi nghe có tiếng gì kia!”

Tiếng gì đó nghe như tiếng khịt mũi. Ron hồi hộp, lăm lét nhìn vô bóng tối:

“Phải Bà Norris không?”

Không phải Bà Norris, mà là Neville. Nó đang cuộn tròn trên sàn nhà, ngủ gà ngủ gật, chợt giật thót mình khi ba đứa kia bò tới gần.

“Ôi, may phước quá, các bạn ra tìm tôi hả? Tôi bị kẹt ngoài này cả giờ đồng hồ rồi. Tôi không sao nhớ được mật khẩu để vào phòng ngủ.”

“Nói nhỏ nhỏ thôi Neville. Mật khẩu là “Mồm heo”, nhưng bây giờ có mật khẩu cũng chẳng làm gì được, Bà Béo đã đi đâu mất rồi.”

“Tay bạn sao rồi?” Harry hỏi.

“Khỏe rồi.” Neville vừa nói vừa chỉ cho bọn nhỏ xem, “bà Pomfrey gắn xương liền lại trong có một phút.”

“Tốt... À, Neville này, tụi này có chuyện đi đây một chút. Lát nữa gặp lại sau nhé!”

“Đừng... Đừng bỏ tôi một mình ở đây.” Neville vừa kêu vừa lồm cồm bò dậy. “Tôi không muốn ở đây một mình đâu. Nam tước Đầm Máu đi qua đi lại chỗ này hai lần rồi.”

Ron liếc nhìn đồng hồ rồi tức giận nhìn Hermione cùng Neville:

“Nếu hai đứa bây làm cho tụi tao bị bắt, thì ta sẽ không tha đâu. Ta sẽ học Lời nguyện Bogies mà hồi đó giáo sư Quirrell có nói để nguyện rửa tụi bây.”

Hermione há miệng, có lẽ định đọc cho Ron nghe chính xác cách sử dụng Lời nguyện Bogies, nhưng Harry đã suýt bảo cô bé im lặng, rồi dắt cả đám đi.

Chúng nép sát những bức tường được ánh trăng lọt qua song cửa chiếu

sáng thành từng sọc, len lén đi dọc hành lang. Mỗi lần quẹo ở khúc quanh, Harry đều lo đụng đầu ông Filch hay Bà Norris; nhưng may cho cả bọn, chúng không gặp ai. Bọn trẻ vội vã leo cầu thang đến tầng thứ ba rồi nhón gót đi vào phòng truyền thống.

Malfoy và Crabbe chưa có mặt ở đó. Những tủ kiếng đựng cúp pha lê lấp lánh ánh trắng. Những chiếc cúp, khiên, giáo, áo giáp, đĩa, tượng vàng, tượng bạc long lanh trong bóng tối. Bọn trẻ đi men theo tường, mắt canh chừng cửa ở hai đầu phòng. Harry cầm sẵn cây đũa phép, phòng hờ trường hợp Malfoy nhảy xổ ra tấn công bất thành lình. Thời gian chậm chạp trôi.

Ron thì thầm:

“Nó tới rồi. Hay coi chừng nó chuồn rồi?”

Bỗng một tiếng động vang lên ở phòng kế bên khiến cả bọn giật thót người. Harry vội giơ cây đũa phép lên khi nghe thấy tiếng nói. Nhưng đó không phải là giọng của Malfoy:

“Đánh hơi chung quanh đi cưng, chắc tụi nó núp trong góc nào đó thôi!”

Đó là giọng của ông Filch nói với Bà Norris. Cực kỳ kinh hoàng, Harry vẩy tay như điên, ra hiệu cho ba đứa kia phóng chạy thật nhanh. Chúng chuồn êm về hướng cánh cửa không có giọng nói ông Filch. Tấm áo của Neville vừa kịp khuất góc thì ông Filch vào đến phòng Truyền thống.

“Chắc chắn tụi nó trốn đâu đây.”

Harry thì thào với mấy đứa kia: “Lối này!”. Cả bọn điếng hồn bò dọc một phòng triển lãm dài thòng, chất đầy những bộ áo giáp. Giọng ông giám thị Filch vang lên càng lúc càng gần. Neville bỗng ré lên hoảng hốt rồi ù té chạy. Nó bị trượt, hai chân vội bám lấy eo Ron và thế là cả hai té nhào vào một bộ áo giáp. Tiếng kim loại va nhau loảng xoảng đủ đánh thức cả lâu đài dậy.

“CHẠY!” Harry gào lên, và cả bốn đứa nhắm mắt mà chạy tuôn ra khỏi phòng triển lãm, không dám ngoái cổ lại một lần xem ông Filch có đuổi theo

hay không. Chúng cứ chạy thục mạng, ngoặt qua trụ cửa, lao xuống hành lang, Harry dẫn đầu, không cần biết mình đang ở đâu, hay đang chạy đi đâu. Chúng chui ra sau một tấm thảm treo tường và thấy mình đang đứng trước một lối đi bí mật. Lăn theo lối đó mà đi dần tới phòng học Bùa mê, cách phòng Truyền thống khá xa, cả dặm.

Harry dựa lưng vào bức tường lạnh, quệt mồ hôi trán, thở hỗn hển:

“Chắc thoát ổng rồi.”

Neville gập đôi người lại, thở khò khè, phun phì phì. Hermione hỗn hển, ôm lấy ngực:

“Tôi... đã... bảo...”

Ron nói:

“Mình phải quay về tháp Gryffindor ngay, càng nhanh càng tốt.”

Hermione nói với Harry:

“Malfoy nó lừa bạn! Bạn thấy chưa? Nó không hề đến chỗ hẹn. Chắc nó bắn tin cho thầy Filch nên thầy mới biết có người trong phòng Truyền thống.”

Harry nghĩ có lẽ Hermione nói đúng, nhưng nó không chịu thừa nhận chuyện đó với cô bé.

“Thôi, đi nào!” Nó nói.

Nhưng mọi việc không dễ dàng như vậy. Chúng vừa mới đi được vài bước thì cái năm đấm cửa bỗng rung càn cạch, rồi một vật gì đó nhào vô phòng, chắn ngay trước mặt chúng.

Đó là Peeves. Nó liếc nhìn cả bọn, tỏ ra khoái trá cực kỳ, rồi bật cười the thé.

“Làm ơn im đi Peeves. Anh làm tụi này bị đuổi học mất!”

Peeves cười sằng sặc:

“Nửa đêm mà đi lang thang hử, bọn lính mới tò te? Chà... chà... chà,

quậy quá, quậy dữ ả nghe! Tụi bây bị bắt cho mà coi!”

“Xin anh, nếu anh đừng bán đứng tụi này thì tụi này sẽ không bị bắt.”

Peeves lên giọng thánh thiện, nhưng ánh mắt lại long lanh tinh quái:

“Phải báo cho thầy Filch biết chứ. Phải báo thôi. Đó là làm việc tốt cho tụi bây đó, có biết không?”

Ron nổi quạu:

“Tránh ra!”

Nó xô Peeves ra, và đây là một sai lầm khủng khiếp. Peeves rống lên:

“HỌC SINH TRỐN NGỦ! CÓ HỌC SINH TRỐN NGỦ TRONG HÀNH LANG BÙA MÊ!”

Chuỗi qua cánh tay Peeves, cả bốn đứa chạy bán mạng, thẳng tới cuối hành lang thì đâm đầu vào một cánh cửa. Cửa khóa. Cả bọn đẩy cánh cửa một cách tuyệt vọng. Ron rên rỉ:

“Tiêu rồi. Tụi mình hết cách rồi. Thế là xong!”

Từ đây, bọn chúng có thể nghe tiếng bước chân thầy Filch đang chạy thật nhanh về hướng có tiếng la của Peeves.

“Tránh ra một bên coi!” Hermione gắt. Nó giật cây đũa phép trên tay Harry, gõ vào ổ khóa, thì thầm: ‘Alohomora’.”

Tức thì ổ khóa bung ra, cánh cửa mở toang. Cả bọn nhào vô, đóng sập lại, rồi áp tai vào nghe ngóng.

Bên kia cánh cửa, chúng nghe thầy Filch hỏi Peeves:

“Chúng đi đường nào hả Peeves? Nói cho ta biết mau lên.”

“Ông phải nói ‘Làm ơn, Peeves!’.”

“Đừng lồi thôi nữa, Peeves! Nói ngay, chúng ở đâu?”

Giọng Peeves ngân nga nghe thật nóng máu:

“Không nói ‘Làm ơn’ thì khỏi trả lời!”

“Thôi được... *Làm ơn.*”

“Ha ha ha!!! Không thèm nói. Đã bảo là không trả lời nếu không nói ‘làm ơn’ mà. Ha ha haaaa!!!”

Cả bọn nghe tiếng Peeves bay vù qua, kể đó là tiếng thầy Filch điên tiết xì vả.

Bên này cánh cửa, Harry thì thầm:

“Ông nghĩ là cánh cửa này khóa. Chắc tụi mình thoát rồi... Buông ra nào, Neville!”

Cho đến lúc ấy, Neville vẫn túm chặt tay áo của Harry. Nó lắp bắp:

“Cái gì kìa?”

Harry xoay người lại và thấy rõ ràng ‘cái gì’ là cái gì. Trong tích tắc ấy, nó tin chắc là mình đang trong cơn ác mộng. So với tất cả những gì đã xảy ra, đây mới là điều kinh khủng nhất: Cả bọn hiện đang ở trong hành lang, chứ không phải một căn phòng như chúng tưởng. Và đây chính là cái hành lang cấm ở tầng thứ ba. Chính lúc này chúng biết được tại sao hành lang ấy lại cấm.

Trước mặt bốn đứa là một con chó quái vật, tám thân lấp hết khoảng không từ sàn tới trần. Nó có ba đầu, ba cặp mắt điên dại long sòng sọc, ba cái mũi nhắm nhúm chun về ba hướng, ba cái mõm đầy răng nhọn hoắt, nước dãi nhều lòng thông từ những chiếc răng nanh vàng khè.

Nó đứng yên, sáu con mắt trừng trừng nhìn bọn trẻ, và Harry đoán ra lý do duy nhất mà chúng vẫn còn chưa chết, ấy là vì chính con quái vật cũng hoàn toàn bất ngờ trước sự xuất hiện của bọn trẻ. Nhưng phút bất ngờ ấy qua nhanh, con quái vật gầm gừ một tràng dài như sấm dậy, và ai cũng hiểu được những tiếng gầm gừ đó có ý nghĩa gì.

Harry vọt ngay nắm đấm cửa. Giữa ông Filch và cái chết, thì thà chọn ông Filch vậy.

Cả bọn nhào ra cửa và Harry đóng sập cửa lại sau lưng. Bốn đứa lại chạy

tóe khói ngược lên hành lang. Thầy Filch hẳn là đang bận lòng kiếm chúng ở chỗ nào khác, bởi vì chẳng thấy bóng dáng thầy đâu nữa. Nhưng mà cũng chẳng đứa nào còn hồn vía để xem ông ở đâu. Lúc này, chúng chỉ muốn chạy thật xa, càng xa con quái vật càng tốt. Và chúng cứ chạy miết cho đến khi đối diện với chân dung Bà Béo trên tầng bảy. Bà Béo sững sốt nhìn chúng: áo ngủ vắt vai, mồ hôi đầm đìa, mặt mày thất thần thất sắc, hơi thở hỗn hà hỗn hển.

“Các trò ở đâu ra thế này?”

“Bà đừng quan tâm. Mồm heo. Mồm heo.” Harry hỗn hển đọc mật khẩu.

Bức tranh Bà Béo xịch ra và bọn trẻ chen nhau chui vào, run rẩy, lăn kên ra mấy cái ghế bành.

Phải mất một lúc sau chúng mới mở miệng ra được. Riêng Neville thì quả thật, trông nó như á khẩu mất rồi.

Ron mở lời trước tiên:

“Không biết họ nghĩ sao mà để một con quái vật trong trường học. Con chó đó phì nộn quá, chắc phải cho đi tập thể dục.”

Hermione đã lấy lại được hơi thở lẫn tánh khí khó chịu. Nó gắt:

“Mấy bồ không có mắt hả? Có thấy con chó đứng trên cái gì không?”

“Thì nó đứng trên sàn!” Harry nói. “Lúc đó ai mà ngó chân nó làm gì, tôi còn mãi lo cái đầu nó.”

“Không! Nó không đứng trên sàn. Nó đứng trên một cái miệng bầy. Rõ ràng là nó đang canh giữ cái gì đó.”

Cô bé đứng lên, nguýt cả ba đứa con trai.

“Mấy bạn thỏa mãn rồi chưa? Suýt nữa thì chết toi cả lũ. May mà chưa bị đuổi học, chừng đó mới tệ! Giờ, xin phép mấy ngài, tôi đi ngủ đây.”

Ron trợn mắt nhìn theo cô bé, miệng nó há ra:

“Không dám!”

Rồi Ron quay lại nói với Harry:

“Nó làm như lúc này mình kéo nó theo không bằng!”

Tuy vậy, những lời của Hermione đã làm Harry trần trọc không ngủ. Nó suy nghĩ mãi, con chó đang canh giữ cái gì đó... Bác Hagrid đã nói gì nhỉ: Gringotts là nơi an toàn nhất thế giới - ngoài Hogwarts - để cất những thứ mà mình muốn.

Và dường như Harry đã tìm ra nơi đang cất giấu cái gói giấy nhỏ bụi bặm lấy ra từ hầm bảy trăm mười ba.



LỄ HỘI MA HALOWEEN

Malfoy không thể nào tin được vào mắt mình khi sáng hôm sau vẫn thấy Harry và Ron nhớn nhơ trong sân trường Hogwarts, trông có vẻ bơ phờ một tí nhưng hoàn toàn phấn khởi. Thật lòng, buổi sáng, khi thức giấc, cả Harry và Ron đều cho là cuộc chạm trán với con quái vật ba đầu đêm qua là một cuộc phiêu lưu cực kỳ lý thú, đến nỗi hai đứa thiết tha lao ngay vào một cuộc phiêu lưu khác.

Harry cũng đã kể cho Ron nghe về cái gói hình như được mang từ Gringotts về Hogwarts. Cả hai đứa tốn bao nhiêu thì giờ chỉ để thắc mắc là tại sao cái gói ấy lại cần được bảo vệ cẩn mật đến thế.

Ron nghĩ:

“Hoặc là nó rất quý hoặc là nó rất nguy hiểm.”

Harry suy luận:

“Có thể nó vừa quý vừa nguy hiểm.”

Chúng chỉ biết mỗi một điều là cái gói bí mật ấy dài vòn vẹn chỉ có nửa tấn, ngoài ra chịu, không có bằng chứng gì thêm để mà phỏng đoán này kia.

Cả Neville lẫn Hermione đều không quan tâm lắm tới chuyện cái gì nằm trong bấy, dưới chân con quái vật. Điều mà Neville quan tâm nhất bây giờ là

tránh thật xa con quái vật đó, càng xa càng tốt. Hermione thì sau vụ đó không thèm nói chuyện với Ron và Harry nữa. Nhưng vì Hermione ưa làm ra vẻ hiểu biết nhiều, nên với Ron và Harry, không nói chuyện như thế lại càng hay. Bây giờ hai đứa chỉ mong có cách nào để trả đũa Malfoy. Và chúng hẳn hoan xiết bao khi cơ hội đó đến trong đợt phát thư khoảng một tuần sau.

Như mọi khi, đàn cú túa vào Đại sảnh. Lần này, ai cũng đặc biệt chú ý tới một bưu kiện dài ngoẵng, phải cần tới sáu con cú to mới khiêng nổi. Cũng như mọi người, Harry rất háo hức muốn biết có gì bên trong cái gói đó, và nó vô cùng kinh ngạc khi những con cú thả cái bưu kiện ấy xuống ngay trước mặt nó. Bầy cú kia chưa kịp bay đi thì một con cú khác đã bay đến, thả xuống một phong thư, ngay trên bưu kiện.

Harry vội mở lá thư ra trước. Rất may là nó đã làm như vậy, bởi vì thư viết:

ĐỪNG MỞ BƯU KIẾN Ở BÀN ĂN

Trong đó có cây Nimbus 2000 mới toanh của con, nhưng cô không muốn mọi người biết là con có một cây chổi thần, kéo tất cả đều vùi cho được một cây. Oliver Wood sẽ gặp con ở sân bóng Quidditch vào 7 giờ tối nay để bắt đầu đợt huấn luyện thứ nhất.

Giáo sư McGonagall.

Harry khó mà kiềm chế được niềm vui khi đưa lá thư cho Ron xem.

Ron rên nhẹ lên ghen tỵ:

“Cán Nimbus 2000! Mình còn chưa từng được sờ vô nữa là...”

Quá háo hức muốn được mở gói nhìn cây chổi thần trước khi vào lớp, hai đứa vội vã rời khỏi Sảnh Đường. Nhưng vừa đi được nửa hành lang chính, chúng đụng phải Crabbe và Goyle đứng chặn ngay lối lên cầu thang. Malfoy giật cái gói trong tay Harry mà sờ nắn. Nó nói:

“Một cây chổi!”

Rồi quăng trả lại cho Harry, trên mặt không giấu nổi sự ghen tức lẫn khó

chịu:

“Lần này thì mày tiêu rồi Potter ơi, học sinh năm thứ nhất không được phép có chổi riêng.”

Ron không nhin được. Nó nói:

“Đây không phải là cây chổi cùn vớ vẩn nào nha, đây là cây Nimbus 2000! Ở nhà mày có cây gì nào Malfoy? Cùng lắm một cây Comet 260 chứ gì?”

Ron nhe răng cười với Harry:

“Comet trông cũng bóng bẩy đó, nhưng sao độ được với Nimbus 2000 phải không?”

Malfoy quát tháo vào mặt Ron:

“Mày biết gì mà nói? Mặt mày không mua nổi nửa cái cán chổi quèn, chứ đừng có mà nói hiệu này hiệu kia. Mày với mấy thằng anh mày tao chắc là phải chặt bóp từng xu, từng xu một ấy!”

Ron chưa kịp đáp lại thì giáo sư Flitwick đã xuất hiện ngay bên cạnh Malfoy. Ông nói rin rít qua kẽ răng:

“Cãi vã nhau chuyện gì đó?”

Malfoy nhanh nhẩu:

“Thưa giáo sư, có người gọi cho Harry cây chổi ạ!”

“À, à, phải rồi.” Giáo sư Flitwick tươi cười với Harry. “Giáo sư McGonagall có nói với tôi về trường hợp đặc biệt này, Potter à. Thế chổi hiệu gì đấy?”

“Thưa thầy, Nimbus 2000.”

Harry thực tình phải cố nín cười khi thấy Malfoy thộn mặt ra. Nó nói thêm:

“Và thực ra là nhờ Malfoy đây mà con có được cây chổi mới này.”

Ron và Harry đi tiếp lên cầu thang, tha hồ cười ngả nghiêng ngả ngửa vì

biết Malfoy đang điên lên vì đồ kỵ. Lên hết các bậc thang cẩm thạch, Harry tươi cười:

“Đúng vậy. Nếu mà nó không cướp trái cầu Gọi Nhớ của Neville thì mình đâu có cơ hội được tuyển vào đội bóng?”

Bỗng một giọng nói mỉa mai phát ra từ phía sau:

“VẬY hóa ra đó là phần thưởng cho việc vi phạm nội qui sao?”

Thì ra là cô nàng Hermione đang bước đùng đùng lên cầu thang. Harry trêu:

“Tôi tưởng bạn không thèm nói chuyện với tụi tôi nữa mà?”

Ron bồi thêm:

“Cứ đừng nói nữa đi. Như vậy tốt cho cả hai bên nhiều lắm đó.”

Hermione bỏ đi với cái mũi hình lên trời.

Ngày hôm đó Harry khó mà tập trung đầu óc vô bài học được. Lúc thì trí óc nó lảng vảng trong phòng ngủ, nơi cây chổi mới nằm dưới gầm giường; khi thì tâm hồn nó lang thang ngoài sân bóng, nơi nó sẽ học cách chơi Quidditch tối nay. Nó ăn thật nhanh bữa ăn tối mà không để ý mình ăn những gì. Rồi ba chân bốn cẳng cùng Ron chạy về phòng ngủ để ngắm nghía cây Nimbus 2000.

“Chà.” Ron suýt xoa khi cây chổi được mở ra, nằm sáng choang trên giường Harry. Ngay cả Harry, đứa chẳng hề phân biệt được các loại chổi, vẫn thấy cây Nimbus 2000 thật là tuyệt vời. Cán chổi bóng loáng, tay cầm bằng gỗ nâu đỏ, đuôi chổi gọn gàng, hàng chữ Nimbus 2000 bằng vàng nằm gần chót đuôi.

Gần bảy giờ, Harry rời tòa lâu đài đi ra sân bóng Quidditch.

Trước đây, nó chưa bao giờ đặt chân vô sân bóng. Các khán đài vây quanh nhô lên cho hàng trăm chỗ ngồi đủ cao để khán giả có thể theo dõi trận đấu diễn ra trên không. Ở hai đầu sân có ba cây cột vàng, đầu cột có những vòng

tròn. Những cây cột đó khiến Harry nhớ đến những cái que thối bong bóng keo mà trẻ con Muggle thường chơi. Chỉ có điều những cây cột này cao những mười sáu thước.

Trong khi chờ đợi Wood, Harry nôn nóng muốn bay quá nên nó trèo lên cây chổi và đập mạnh một cái xuống đất. Véo một cái, nó bay tuốt lên không. Thật là một cảm giác tuyệt vời. Nó lượn vòng quanh mấy cây cột gôn, tăng tốc, rồi bay sà xuống sân. Chỉ cần dừng nhẹ một cái là cây chổi có thể quẹo bất cứ hướng nào mà Harry muốn.

“Ê, Potter. Xuống đây!”

Oliver Wood đã đến. Anh mang theo một cái thùng gỗ khá lớn. Harry đáp xuống bên cạnh Wood. Mắt Wood hấp háy:

“Giỏi lắm. Giáo sư McGonagall nói quả không sai. Em đúng là cầu thủ Quidditch bẩm sinh. Tối nay anh chỉ cần hướng dẫn em luật chơi, rồi em bắt đầu luyện tập với cả đội luôn, mỗi tuần ba buổi.”

Wood mở cái hộp ra, bên trong là bốn trái banh khác cỡ nhau. Anh giải thích:

“Thế này nhé, luật chơi Quidditch rất dễ hiểu mặc dù chơi thì không dễ. Mỗi bên có bảy cầu thủ, trong số đó có ba người được gọi là *Truy thủ*.”

“Truy thủ.”

Harry lặp lại trong lúc Wood lấy ra một trái banh đỏ to bằng trái banh da của môn bóng đá. Anh nói:

“Trái banh này gọi là Quaffle. Các truy thủ sẽ ném banh này cho nhau, làm sao cho nó chui qua những cái vòng để lấy điểm. Mỗi lần banh Quaffle lọt qua vòng là được mười điểm. Hiểu kịp không?”

Harry lặp lại:

“Truy thủ ném Quaffle cho nhau và đưa nó vô vòng để lấy điểm. Vậy thì cũng đại khái như chơi bóng rổ trên cán chổi nhưng có tới sáu cái lưới, đúng

không?”

Wood tò mò hỏi lại:

“Bóng rổ là cái gì?”

Harry nói ngay:

“Ồ, quên nó đi!”

“Bây giờ, mỗi bên có một cầu thủ gọi là *Thủ quân*. Anh là Thủ quân của đội Gryffindor. Anh phải bay vòng vòng quanh những cái vòng của đội mình để ngăn không cho đối phương ghi điểm.”

Harry quyết tâm ghi nhớ tất cả:

“Ba Truy thủ, một Thủ quân. Chơi với Quaffle. Hiểu rồi. Còn mấy cái này để làm gì?”

Harry chỉ mấy trái banh còn lại. Wood nói:

“Anh sẽ hướng dẫn cho em. Cầm cái này.”

Wood đưa cho Harry một cái dùi cui, hơi giống cây gậy đánh bóng chày.

“Giờ anh chỉ cho em cách chơi Buldger. Hai trái banh này là Bludger.”

Đó là hai trái banh đặc biệt màu đen và hơi nhỏ hơn Quaffle một chút. Harry để ý thấy chúng cứ nhấp nha nhấp nhồm muốn thoát ra khỏi hộp. Wood bảo Harry:

“Đứng lùi lại!”

Anh cúi xuống và thả một trái Bludger ra. Lập tức trái banh đen bay lên cao và nhắm thẳng vào mặt Harry mà lao tới. Harry phải dùng dùi cui gạt nó ra để khỏi bị bể mũi, và vừa chạy zigzag vừa né banh. Trái banh cứ xoay trên đầu họ rồi lao thẳng vào mặt Wood. Anh hụp xuống né banh rồi tìm cách chụp nó lại. Vừa vất cả vật lộn với trái banh để nhét nó trở vô hộp, anh vừa nói:

“Nhìn vậy hiểu chưa? Mấy trái Bludger sẽ phóng chung quanh các cầu thủ, tìm cách hất văng họ ra khỏi cán chổi. Vì vậy mỗi đội cần có hai *Tấn thủ*.

Anh em sinh đôi nhà Weasley là tấn thủ của đội Gryffindor nhà mình. Công việc của họ là bảo vệ cầu thủ đội nhà khỏi bị Bludger tấn công, rồi làm sao cho chúng quay sang tấn công các cầu thủ đội đối phương. Em hiểu kịp không?”

“Ba Truy thủ tìm cách ghi điểm bằng banh Quaffle, Thủ quân bảo vệ gôn, Tấn thủ đuổi theo bọn banh Bludger ra khỏi đội mình.”

“Giỏi lắm.”

Harry ra vẻ am tường, hỏi:

“Ừm... Hồi nào giờ, có ai bị chết vì banh Bludger chưa?”

“Ở Hogwarts thì chưa. Cũng có vài người bể hàm trật tay, nhưng chưa có ca nào nặng hơn. Rồi! Bây giờ tới cầu thủ cuối cùng trong một đội Quidditch. *Tầm thủ*. Đó chính là em. Em sẽ không cần phải để ý đến Quaffle hay Buldger.”

“... trừ khi chúng tông bể đầu em hả?”

“Đừng lo. Anh em nhà Weasley dư sức bảo vệ cả đội. Anh muốn nói là hai người đó là một cặp Bludger bằng xương bằng thịt.”

Wood lấy trong hộp ra trái banh thứ tư, cũng là trái banh cuối cùng. So với Quaffle và Bludger thì nó bé tí, bé bằng cái hạt dẻ lớn thôi. Nó màu vàng chóc và có những cái cánh bạc nhỏ xíu. Wood nói:

“Đây là banh Snitch vàng, và nó là trái banh quan trọng nhất. Nó rất khó bắt vì bay quá nhanh lại khó nhìn thấy. Nhiệm vụ của *Tầm thủ* là bắt trái banh này. Em phải len lỏi giữa các Truy thủ, Tấn thủ, Thủ quân, giữa những trái Quaffle, Buldger... để bắt nó trước khi *Tầm thủ* của đối phương giành lấy, bởi vì bất cứ *Tầm thủ* nào bắt được nó là đội mình được hưởng thêm một trăm năm mươi điểm. Và như thế là gần thắng. Cũng chính vì thế mà bọn *Tầm thủ* hung hăng vô cùng. Một trận đấu Quidditch chỉ kết thúc khi có một đội tóm được trái banh Snitch. Vì vậy trận đấu có thể kéo dài vô tận. Hình

như trận kỷ lục là ba tháng rỗng rã. Người ta phải có người thay thế để cầu thủ chớp mắt một chút... Rồi! Em có thắc mắc gì không?”

Harry lắc đầu. Nó hiểu nó phải chơi cho ra trò, chơi sao cho ra chơi mới là vấn đề. Wood lại nói, trong khi cất cẩn thận Snitch vào hộp.

“Mình không nên tập bằng banh Snitch vào lúc này. Trời tối quá, mất banh như chơi. Mình tập với mấy cái này đỡ vậy.”

Anh lấy trong túi ra mấy trái banh thường vẫn để chơi gôn, và chỉ vài phút sau, hai anh em đã bay lơ lửng trên không, Wood cố gắng quăng banh đi khắp mọi hướng thật mạnh, thật xa cho Harry chụp.

Harry không để hụt trái nào. Wood rất hài lòng. Nửa giờ sau, sương đêm xuống lạnh, cả hai không thể tập thêm được nữa. Trên đường về lâu đài, Wood hớn hờ nói:

“Cúp Quidditch năm nay nhất định sẽ về tay nhà Gryffindor tại mình. Em mà có giỏi hơn Charlie thì anh cũng không ngạc nhiên. Anh ấy mà không theo đuổi mấy con rồng thì đã vào đội tuyển Anh quốc rồi.”

Có thể vì bây giờ bận quá, ba buổi tập Quidditch mỗi tuần, rồi hàng đồng bài tập, khiến cho Harry lu bu đến nỗi không ngờ mình đã theo học ở Hogwarts được hai tháng rồi. Lâu đài giờ đây đã trở nên thân quen như nhà nó, quen hơn cả ngôi nhà ở đường Privet Drive. Những bài học cũng ngày càng thú vị hơn, sau khi nó đã nắm vững phần cơ bản.

Vào buổi sáng ngày lễ Hội Ma, mọi người thức dậy trong mùi bánh bí nướng thơm ngào ngạt khắp Sân Đường. Đời càng đẹp hơn khi giáo sư Flitwick thông báo trong lớp học Bùa mê là thầy sắp dạy đến mục điều khiển đồ vật bay, điều mà lũ học trò ao ước bấy lâu nay. Chẳng là có lần chúng đã trông thấy thầy Flitwick làm cho con cóc của Neville bay vòng vòng khắp

căn phòng.

Giáo sư Flitwick chia lớp thành từng đôi để thực tập. Harry bắt cặp với Seamus (cũng may, bởi vì Neville này giờ cứ tha thiết nhìn nó). Ron, xui xẻo sao, bị chia cặp với Hermione. Cũng khó mà nói được là trong sự hợp tác bất đắc dĩ này thì giữa Ron và Hermione ai là người tức giận hơn. Cô bé đã không thêm nói chuyện với cả Ron và Harry kể từ ngày Harry có cây chổi.

Giọng giáo sư Flitwick rin rít, và ông vẫn phải kiễng chân trên đồng sách, như mọi khi:

“Đừng quên rằng các trò đang thực tập cử động cổ tay cho nhẹ nhàng. Điều và nhẹ. Nhớ, điều và nhẹ. Nhớ rằng đọc đúng lời từng câu thần chú là cực kỳ quan trọng. Các trò đừng quên cái gương lão phù thủy Baruffio, chỉ vì phát âm nhầm “f” thành “s” mà rốt cuộc bị cả một con trâu đè lên ngực, ngã lăn đùng ra sàn.”

Quả là khó. Harry và Seamus đã lắc mãi cổ tay, thật điều và thật nhẹ, nhưng mấy cái lông chim chúng muốn làm cho bay lên cứ nằm ỳ trên sàn. Seamus mất hết cả kiên nhẫn, rút cây đũa phép ra, chọc vào làm nhúm lông chim cháy đùng đùng; đến nỗi Harry phải vội lấy nón mà dập lửa.

Ở bàn bên cạnh, Ron cũng không may mắn gì hơn. Nó vung vẩy cánh tay như cánh quạt gió, đọc to ‘*Wingardium Leviosa*’. Harry nghe Hermione cầu nhàu:

“Bạn đọc sai rồi. Phải đọc là Wing-gar-dium Levi-o-sa, kéo dài chữ ‘gar’ một cách duyên dáng.”

Ron quạu:

“Bạn giỏi thì sao không làm đi?”

Hermione nổi nóng, xắn tay áo lên, phẩy nhẹ cây đũa phép của mình, đọc:

“Win... gar... dium... Levi... o... sa...”

Mấy cái lông chim trên bàn bỗng bay lên, chập chờn lơ lửng trên đầu

chúng cả thước.

Giáo sư Flitwick vỗ tay:

“Giỏi lắm. Làm đạt lắm! Mọi người xem này, trò Hermione đã thành công!”

Cuối buổi học đó Ron mang tâm trạng ủ ê chưa từng có.

Khi hai đứa đi ra khỏi lớp học, Ron nói với Harry:

“Thiệt tình không ai chịu đựng con nhỏ đó. Nó đúng là một cơn ác mộng.”

Bỗng một người nào đó vội vã vượt qua mặt hai đứa, xô mạnh vào cả Harry. Thì ra là Hermione. Harry liếc nhanh, nó ngạc nhiên thấy Hermione ràn rụa nước mắt.

“Chắc tại Hermione nghe bạn nói xấu nó.”

“Rồi sao?”

Ron hơi áy náy một chút, nhưng vẫn nói:

“Lẽ ra nó phải nhận thấy vì sao nó không có bạn bè chứ!”

Tiết học sau đó không thấy Hermione trở vô lớp. Buổi trưa nó cũng không thấy bóng dáng cô bé đâu. Trên đường đi xuống Đại sảnh Đường để dự buổi tiệc lễ Hội Ma, Ron và Harry nghe lóm Parvati nói với cô bạn Lavender rằng Hermione đang khóc trong phòng vệ sinh nữ, và muốn mọi người hãy để mình yên.

Ron càng cảm thấy khổ tâm về vụ này, nhưng chỉ được một chút; khi cả bọn bước vào Đại sảnh Đường trang hoàng rực rỡ, thì hình ảnh Hermione tự động mờ nhạt đi trong đầu hai thằng con trai.

Hàng ngàn con dơi đeo lưng lẳng trên trần và tường, trong khi hàng ngàn con khác sà xuống các dãy bàn như những đám mây đen nghịt, làm cho những ngọn nến thấp trong ruột những trái bí ngô chấp chờn và tắt ngấm. Đồ ăn đột ngột hiện ra trên những chiếc đĩa vàng, y như trong bữa tiệc khai giảng hồi đầu năm học vậy.

Harry vừa mới ăn tới món khoai tây nướng thì giáo sư Quirrell chạy hốt hải vào Sảnh Đường, chiếc khăn vành đội đầu xổ bung ra và nét hãi hùng hiện rõ trên mặt.

Mọi người tròn mắt nhìn theo ông chạy đến bên ghế của cụ Dumbledore, tựa bệt vào đó mà nói lắp bắp:

“Quý... Quý khổng lồ... số hàm ngục... thiết tưởng ngài nên biết...”

Nói chưa dứt câu, ông đã ngã xuống sàn chết giắc.

Tiếng ồn ào xôn xao dậy lên. Cụ Dumbledore phải dùng cây đũa thần của mình vẩy ra một tràng phép bông đả tía mới giữ được trật tự. Cụ ra lệnh:

“Các Huynh trưởng, dẫn học sinh của nhà mình về phòng ngủ ngay lập tức.”

Percy thi hành lệnh ngay:

“Học sinh năm thứ nhất, nắm tay nhau, đi theo anh. Các em cứ theo đúng hướng dẫn của anh thì không sợ gì con quỷ khổng lồ. Đừng sát sau lưng anh nhé... Xin tránh đường cho học sinh năm thứ nhất... Xin lỗi, tôi là Huynh trưởng đây.”

“Làm sai con quỷ khổng lồ lại số hàm ngục được?” Harry thắc mắc khi cả bọn leo lên cầu thang.

Ron đáp:

“Đừng có hỏi mình. Đúng ra mấy con quỷ đó ngu ngốc lắm. Có lẽ yêu tinh Peeves thả nó ra để nhát người ta trong đêm Hội Ma.”

Bọn trẻ đi qua những đám người đang vội vã ngược xuôi đủ mọi hướng. Khi đang chen qua một đám toàn học sinh bắn loạn nhà Hufflepuff, Harry chột nín tay Ron:

“Mình sức nhớ ra... Còn Hermione.”

“Con bé ấy làm sao?”

“Nó không biết con quỷ khổng lồ đã số hàm ngục.”

Ron cắn môi suy tính.

“Phải đi kiểm nó thôi. Nhưng tốt nhất là đừng để cho anh Percy biết.”

Hai đứa bèn tuột lại cuối hàng, lẩn vào đám nhà Hufflepuff, chạy ra một hành lang vắng, hấp tấp lao xuống nhà vệ sinh nữ. Vừa kịp vòng qua một góc tường thì chúng nghe tiếng bước chân vội vã đằng sau lưng. Ron kéo Harry vào chỗ nấp sau mấy cột đá lớn, nói nhỏ:

“Anh Percy.”

Nhưng ngoái đầu nhìn lại, chúng không thấy Percy, mà thay vào đó là ông thầy Snape. Ông băng ngang qua hành lang rồi biến mất. Harry thì thầm:

“Ông đang làm gì vậy? Tại sao ông không xuống hầm với những giáo sư khác?”

“Chắc là ông đi tìm tui mình.”

Cả hai đứa chờ tiếng bước chân giáo sư Snape xa rồi mới len lén bò dọc theo hành lang. Harry nói:

“Ông đi lên tầng lầu ba.”

Nhưng Ron đã giơ tay ra dấu:

“Bồ người thấy mùi gì không?”

Harry hít hơi và một mùi hôi thối xộc thẳng vô mũi. Một cái mùi hỗn hợp của vớ cũ và nhà vệ sinh công cộng lâu ngày không chùi rửa.

Và rồi chúng nghe - chậm rãi nhưng nặng nề - tiếng dẫm thành thịch của những bước chân khổng lồ. Ron chỉ về phía cuối hành lang bên trái. Một cái gì to lớn khủng khiếp đang di chuyển về phía chúng. Hai đứa nép vào bóng tối theo dõi cái vật đó hiện dần ra dưới ánh trăng.

Thật là một cảnh tượng hãi hùng: cao gần bốn thước, da xám ngoét và đầy cui, thân hình thô kệch xù xì như một tảng đá nhám với cái đầu hói nhỏ xíu nhô lên như trái dừa khô. Chân con quỷ khổng lồ này ngắn ngắn và mập ù như những gốc cây với bàn chân dẹt ra lởm chởm gai. Cái mùi phát ra từ con

quỷ tởm lợm không tả được. Cánh tay dài quá cỡ của nó cầm một khúc cây, kéo lê trên sàn.

Con quỷ khổng lồ dừng chân bên ngưỡng cửa và nhòm vào. Nó nhúc nhích vành tai, bắt cái đầu nhỏ xiu suy nghĩ một lát, rồi quyết định chậm rãi bước vô.

Harry thì thầm với Ron:

“Chìa khóa còn gắn trong cửa. Mình khóa cửa nhốt nó lại?”

“Phải đó.”

Hai đứa đi lần về phía cửa, miệng khô đắng, cầu khẩn sao cho con quỷ đừng quay ra. Bằng một bước nhảy phóng tới cửa, Harry đóng sầm cánh cửa lại, khóa đánh cạch, rút chìa ra.

“Xong.”

Mừng rỡ với chiến thắng này, hai đứa nhảy cẫng lên và toan chạy ra hành lang. Nhưng vừa đến khúc quanh, bỗng một tiếng kêu thét làm trái tim chúng rụng rời. Tiếng kêu đó phát ra từ căn phòng mà chúng vừa khóa lại.

“Chết rồi!”

Mặt Ron tái mét như mặt Nam tước Đẫm Máu. Harry há hốc miệng:

“Đó là phòng vệ sinh nữ!”

Cả hai đứa cùng thốt lên: “*Hermione!*”

Chẳng đứa nào muốn cả, nhưng không còn lựa chọn nào khác. Chúng phải quay trở lại ngay cánh cửa, cuống cuồng mở khóa, run rẩy trong cơn hoảng sợ dựng tóc gáy. Harry giật tung cửa và cả hai chạy vào.

Hermione đang co rúm ở một góc tường, vẻ mặt như sắp chết giắc tới nơi. Con quỷ khổng lồ đang bước tới trước mặt cô bé, tay chân nó đập đổ những bồn cầu chung quanh. Harry tuyệt vọng nói với Ron.

“Làm cho nó rồi lên đi!”

Rồi nó vớ lấy những ống nước vụn, lấy hết sức bình sinh chọi mạnh vô

tường. Con quỷ dừng lại, cách Hermione một thước. Nó ngúc ngoắc đầu nhìn quanh, chớp mắt một cách ngu ngốc, tìm hiểu xem tiếng động đó từ đâu phát ra. Đôi mắt ti hí của nó nhìn thấy Harry. Nó ngập ngừng, rồi đổi hướng, đi về phía Harry, tay vung cây gậy khổng lồ.

“Ê, óc bả đậu!”

Ron gào lên từ bên kia góc phòng, vung mạnh tay liệng một ống sáng vào con quỷ. Ống sáng trúng vai con quỷ, nhưng nó có vẻ không thèm để ý. Tuy nhiên, nghe tiếng gào, nó dừng bước, xoay cái đầu cực kỳ xấu xí về phía Ron. Thế là Harry có đủ thì giờ chạy vòng qua con quỷ.

“Chạy đi! Chạy mau lên!”

Harry hét gọi Hermione, cố gắng kéo con bé ra phía cửa.

Nhưng cô bé không nhúc nhích được nữa. Nó dán sát người vô tường, miệng há hốc kinh hoàng.

Tiếng hét của Harry dường như làm con quỷ kích động. Nó rống lên đáp lời Harry và hướng về Ron, đưa đứng gần nó nhất, và không có lối thoát.

Lúc ấy, Harry làm một điều vừa dũng cảm vừa ngu ngốc: nó phóng lên lưng con quỷ, dùng cánh tay nhỏ xíu mà xiết cổ con quỷ khổng lồ. Con quỷ có thể không cảm thấy có Harry bé tí đang đeo trên cổ, nhưng dù có là một con quỷ khổng lồ thì cũng phải biết đau nếu bị ai đó chọc một cây gậy vô mũi. Mà tay Harry lúc đó lại đang lăm lăm cây đũa phép. Nó bèn thọc luôn cây đũa vô mũi con quỷ.

Rú lên đau đớn, con quỷ quằn quại và vung khúc cây trong tay lên. Harry bám chặt cổ con quỷ, liều cái mạng con để níu lấy sự sống: bất cứ giây nào, con quỷ cũng có thể tóm được nó và đập nó chết tươi bằng khúc gỗ chàyl kia.

Hermione đã sụm xuống sàn vì kinh hãi. Ron rút cây đũa phép của nó ra - đang cũng không biết để làm gì thì nó nghe chính nó đang đọc câu thần chú chọt nảy ra trong đầu: “*Wingardium Leviosa.*”

Khúc gỗ chày bỗng nhiên vọt khỏi tay con quỷ, bay lên cao, tuốt trên không trung, rồi quay lại, nện cật lực xuống đầu chủ nhân của chính nó. Nện mạnh đến nỗi cả căn phòng rung động. Con quỷ xây xẩm mặt mày, từ từ đổ xuống sàn một cái rầm, nằm úp xuống, im re.

Harry lồm cồm đứng dậy. Nó run lấy bầy và gần như đứt hơi. Ron còn đứng chết lạng với cây đũa phép trên tay, tròn mắt nhìn kết quả cái việc nó vừa làm.

Cuối cùng, chính Hermione là người lên tiếng trước.

“Nó... chết chưa?”

Harry đáp:

“Chắc là chưa. Nó mới bị đánh xiu thôi.”

Harry cúi xuống, rút cây đũa phép ra khỏi mũi con quỷ. Cây đũa dính chất gì lầy nhầy như keo.

“Ghe..., nước mũi của quỷ.”

Nó chùi chiếc đũa phép vô ống quần con quỷ.

Bỗng có tiếng cửa đóng mở rầm rầm và tiếng chân người dồn dập. Ba đứa trẻ nhìn ra. Trong lúc đánh nhau, chúng đã không để ý đến tiếng ồn do chúng gây ra, nhưng hẳn nhiên người trên lầu đã nghe thấy tiếng con quỷ rống và tiếng va đổ. Chỉ trong tích tắc, giáo sư McGonagall chạy ào vô phòng, theo sát bà là giáo sư Snape và giáo sư Quirrell. Vừa nhìn thấy con quỷ là ông Quirrell phát ra một tiếng kêu yếu ớt và ngồi gục xuống cạnh một cái bồn cầu, ôm lấy ngực.

Thầy Snape cúi xuống xem xét con quỷ. Giáo sư McGonagall nhìn Ron và Harry. Chưa bao giờ Harry nhìn thấy một cơn giận dữ như vậy trong mắt bà. Môi bà trắng bệch. Niềm hy vọng kiếm năm mươi điểm cho nhà Gryffindor của Harry tiêu tan trong nháy mắt.

“Các con nghĩ ra cái trò gì vậy hả?”

Giọng bà lạnh băng. Harry nhìn Ron, nó vẫn đứng như trời trồng với cây đũa phép trong tay.

“May mà các con chưa bị nó giết chết. Tại sao không chịu ở trong phòng ngủ?”

Thầy Snape nhìn Harry bằng ánh mắt dữ tợn, Harry nhìn xuống sàn nhà. Nó chỉ mong cho Ron hạ cây đũa phép xuống.

Lúc đó, một giọng nói nhỏ nhẹ thốt ra từ trong bóng tối.

“Thưa cô McGonagall, làm ơn đừng phạt họ. Họ chỉ đi tìm con mà thôi.”

“Phải Hermione không?”

Hermione đã đứng dậy được.

“Dạ, con đi tìm con quỷ khổng lồ... bởi vì... con tưởng mình con có thể đương đầu được với nó... con... cô cũng biết mà... con đã đọc hết các sách về quỷ...”

Ron làm rơi cả cây đũa phép. Hermione mà dám nói dối trắng trợn với chính giáo viên chủ nhiệm sao?

“Nếu mấy bạn ấy không tìm thấy con thì con đã chết rồi. Harry thọc cây đũa phép vô mũi con quỷ, còn Ron thì nện con quỷ bằng chính khúc cây của quỷ. Mấy bạn ấy không kịp chạy đi kêu cứu ai cả. Lúc mấy bạn ấy chạy tới là lúc con quỷ sắp giết con.”

Harry và Ron cố làm ra vẻ đã biết chuyện này rồi, chẳng có gì mới cả.

“Thôi được, trong trường hợp này...,” Giáo sư McGonagall chăm chú nhìn ba đứa trẻ, “Hermione, con bé ngu ngốc, sao con có thể nghĩ là một mình con đối đầu nổi với một con quỷ to như trái núi, hả?”

Hermione cúi gằm. Harry không thốt được lời nào cả. Hermione là học sinh ngoan nhất trường, vậy mà bây giờ cô bé cố tình làm như đã vi phạm nội quy để cứu bồ cho hai đứa con trai. Chuyện này cũng quái dị ngang ngửa với chuyện giáo sư Snape vô lớp mà phát kẹo cho học trò vậy.

Giáo sư McGonagall quyết định:

“Hermione, vì con mà nhà Gryffindor mất năm điểm. Ta rất thất vọng về con. Nếu con không bị thương tích gì thì hãy nhanh chóng trở về tháp Gryffindor. Học trò đang tiếp tục ăn tiệc trong từng ký túc xá.”

Hermione bước ra. Giáo sư McGonagall quay lại Harry và Ron:

“Thôi được, cũng còn may cho hai con đó, ít có học sinh năm thứ nhất nào có thể độ sức với một con quỷ khổng lồ như vậy. Mỗi đứa được năm điểm cho nhà Gryffindor. Ta sẽ báo chuyện này cho giáo sư Dumbledore. Các con đi về được rồi đó.”

Hai đứa vội vã ra khỏi phòng, không nói tiếng nào cho đến khi trèo lên hết hai tầng lầu. Thật là nhẹ cả người khi xa được cái mùi của con quỷ, cái mùi mới kỳ dị làm sao!

Ron lầu bàu:

“Đáng ra tụi mình phải được những hơn mười điểm!...”

“Có năm điểm thôi. Hermione làm mất năm điểm rồi còn gì?”, Harry chỉnh lại.

“Cũng phải thừa nhận là trong vụ giúp mình thoát ra khỏi rắc rối thì nó cũng tốt thiệt. Nhưng mà, chính tụi mình đã cứu nó đấy thôi!”

“Nếu mình đừng nhốt con quỷ chung với nó trong phòng vệ sinh thì nó đâu cần tới mình cứu mạng.” Harry nhắc Ron.

Hai đứa đã đến trước bức chân dung Bà Béo. Chúng đồng thanh nói:

“Mồm heo”, rồi bước vào phòng sinh hoạt chung.

Căn phòng đông đúc và ồn ào. Mọi người đang ăn uống những thứ được đưa lên từ Đại sảnh Đường. Chỉ có Hermione vẫn đứng một mình cạnh cửa, đợi Ron và Harry về. Một chút bối rối. Rồi, tất cả cùng nói mà không ai nhìn mặt ai:

“Cám ơn!”

Sau đó cả ba vội vã bưng đĩa đi lấy đồ ăn.

Kể từ đó, Hermione trở thành bạn của Ron và Harry. Có những chuyện mà một khi đã cùng trải qua rồi, người ta không thể không mến nhau. Và đánh gục một con quỷ khổng lồ cao bốn thước là một trong những chuyện loại đó.



QUIDDITCH

Tháng mười một đã tới. Trời trở nên lạnh căm. Những ngọn núi quanh trường đổi màu xám xịt và mặt hồ se lại như tấm gương thép lạnh băng. Sáng sáng, sương giá phủ khắp sân trường. Từ cửa sổ trên lầu có thể nhìn thấy lão Hagrid quần mình trong chiếc áo da lông chuột chũi, đeo bao tay da thỏ và mang đôi giày khổng lồ bằng da hải ly. Lão đi rữ băng bám trên mấy cây chổi thần ngoài sân bóng Quidditch, xong việc, lão bó chúng lại.

Mùa bóng Quidditch đã bắt đầu. Thứ bảy này Harry sẽ đấu trận đầu tiên, trận Gryffindor gặp Slytherin. Nếu nhà Gryffindor mà thắng trận này thì sẽ được đôn lên hạng hai trong vòng tranh cúp vô địch.

Không một ai được coi Harry luyện tập, bởi vì anh Wood đã quyết định rằng phải giữ bí mật về Harry, như một vũ khí tuyệt mật của đội nhà Gryffindor. Thế nhưng chẳng biết bằng cách nào mà tin tức cũng xì ra được, rằng thì là Tầm thủ của đội Gryffindor chính là... Harry! Dư luận chia làm hai phe, (mà Harry thì không biết nghe theo phe nào sẽ bi đát hơn): phe thì tin chắc Harry sẽ chơi sáng chói, phe thì bảo là họ sẽ phải xách chiếu chạy vòng vòng dưới sân để... hừng Harry.

Cũng may là bây giờ Hermione đã trở thành bạn của Harry và Ron. Nếu

không có cô bé thì Harry không biết xoay sở ra sao với cả đồng bài tập, vì hờ ra phút nào là anh Wood lại réo nó đi tập luyện. Hermione còn cho Harry mượn cuốn *Quidditch qua các thời đại*, một cuốn sách hóa ra đọc cũng rất hấp dẫn.

Nhờ sách mà Harry biết rằng có bảy trăm cách ăn gian trong Quidditch và cả bảy trăm cách đó đều đã từng xảy ra trong kỳ tranh Cúp Thế giới năm 1473; rằng trong Quidditch Tầm thủ thường là cầu thủ nhỏ con nhất và lạnh lợi nhất, cũng như thường gặp những tai nạn hiểm nghèo nhất; rằng tuy không ai bị chết khi chơi Quidditch nhưng từng có vài trọng tài biến mất tăm sau trận đấu để rồi vài tháng sau mới thấy tái xuất hiện ở sa mạc Sahara.

Hermione đã phần nào bớt căng thẳng về chuyện vi phạm nội quy kể từ khi được Harry và Ron cứu mạng khỏi tay con quỷ khổng lồ. Cô bé nay dễ thương hơn nhiều. Hôm trước ngày Harry đấu trận Quidditch đầu tiên, cả ba đứa chạy ra ngoài sân trường vào giờ ra chơi. Trời lạnh nên Hermione phù phép ra một ngọn lửa xanh sáng rực có thể để trong hũ đựng mứt mà mang theo người. Ba đứa đang túm tụm đứng đấu lưng vào ngọn lửa để sưởi thì thầy Snape đi ngang qua sân. Harry để ý thấy chân thầy đi cà nhấc. Cả ba vội vàng đứng sát vào nhau hơn để che bớt ngọn lửa, bởi vì vụ này hiển nhiên là vi phạm nội quy. Xui xẻo là những bộ mặt... tội lỗi của chúng làm thầy Snape để ý. Thầy cà nhấc lê chân tới. Thầy không nhìn thấy ngọn lửa, nhưng có vẻ như thầy đang cố tìm ra một chuyện gì đó để mà la rầy bọn nhỏ.

“Trò cầm cái gì đó, Potter?”

Đó là quyển *Quidditch qua các thời đại*. Harry đưa cuốn sách ra. Thầy Snape bảo:

“Ai cho trò mang sách ra khỏi thư viện! Đưa đây cho ta. Trừ Gryffindor năm điểm về chuyện này.”

Khi thầy Snape khập khiễng đi khỏi, Harry tức tối làu bàu:

“Ông mới chế ra cái quy định này đây! Không biết cái chân ông bị sao vậy?”

Ron cay độc:

“Hổng biết. Nhưng mà mình cầu cho ông đau thiệt đau!”

Đêm đó, căn phòng chung của nhà Gryffindor vô cùng náo nhiệt. Harry, Ron và Hermione ngồi cạnh nhau bên cửa sổ. Hermione đang dò lại bài tập cho Ron và Harry. Cô bé không đời nào cho hai đứa nó quay bài. (Mỗi lần xin quay bài, Hermione lại hất mặt lên hỏi: “Làm vậy sao mấy bạn hiểu bài?”). Nhưng từ khi nghĩ ra cách nhờ cô bé dò bài tập giùm, hai đứa yên chí thế nào cũng có được đáp số đúng.

Harry cảm thấy bồn chồn quá. Để quên đi nỗi lo về trận đấu ngày mai, Harry nghĩ đến chuyện đòi lại cuốn *Quidditch qua các thời đại*. Tại sao nó phải sợ thầy Snape chứ? Ừ, có gì mà sợ? Nó đứng dậy, nói với Ron và Hermione là nó sẽ đi gặp thầy Snape, hỏi xin thầy xem lấy lại cuốn sách có được không. Cả hai nói:

“Bồ đi thì đi, tụi này thì không dám đâu.”

Harry nghĩ, phải như có một giáo viên khác chứng kiến màn đòi sách này thì chắc thầy Snape sẽ khó mà từ chối. Thế là, nó bèn chạy thẳng xuống phòng giáo viên và gõ cửa. Không ai trả lời. Harry gõ lần nữa. Cũng không nghe gì hết.

Hay là thầy Snape bỏ quyển sách trong phòng và chạy đi đâu đó? Vậy sao lại không thử xem sao... Harry đẩy cửa phòng và rón rén bước vào trong. Một cảnh dễ sợ đập ngay vào mắt nó.

Thầy Snape đang ở trong phòng, chỉ một mình với ông giám thị Filch. Tay thầy Snape nắm vạt áo chùng kéo lên quá gối, để lộ một cái đầu gối be bét

máu, sừng vù; còn ông Filch đang băng bó cho thầy Snape.

“Đồ trời đánh quỷ vật!” Thầy Snape gầm gừ. “Sao ông nói là ông canh được ba cái đầu một lúc?”

Harry nhẹ nhàng khép cánh cửa lại, nhưng:

“POTTER!”

Mặt thầy Snape nhăn nhúm lại vì giận dữ. Thầy buông tay cho vạt áo chùng rơi xuống che phủ vết thương trên đầu gối. Harry ú ớ:

“Con... con chỉ... muốn xin lại quyển sách.”

“CÚT RA! CÚT!”

Harry cắt ngay, trước khi thầy Snape kịp trừ của nhà Gryffindor thêm mấy điểm nữa. Nó vọt lên lầu. Ron hỏi:

“Có lấy được không?... Chuyện gì vậy?”

Harry hạ giọng, thì thào kể cho Ron và Hermione nghe những gì nó thấy. Nó nói không ra hơi khi kết thúc câu chuyện:

“Các bạn biết vậy nghĩa là sao không? Ông tìm cách vượt qua con chó ba đầu vào đêm lễ Hội Ma! Lúc tụi mình thấy ông là ông đi lên đó, nhớ không? Vậy là ông muốn đánh cắp cái gói mà con chó đang canh giữ. Tôi dám lấy cây chổi của tôi ra cá với mấy bồ là, chính thầy Snape đã thả con quỷ khổng lồ ra để đánh lạc hướng.”

Hermione tròn tròn mắt. Cô bé nói:

“Không. Thầy Snape... không lẽ nào... Mình biết tách thầy khó chịu, nhưng không lý gì thầy lại tìm cách đánh cắp cái vật mà cụ Dumbledore đang cất giữ.”

Ron cự nự:

“Hermione à, thiệt tình mà nói, bạn tưởng các thầy cô giáo đều là thánh hết sao? Mình tin Harry. Mình không bỏ qua nhất cử nhất động nào của lão Snape đâu. Nhưng mà ông ấy định ăn cắp cái gì vậy ta? Còn con chó canh

giữ cái gì mới được chứ?”

Câu hỏi đó cứ lớn vồn trong đầu Harry ngay cả khi nó đã lên giường. Neville đã ngáy như sấm trong khi Harry thì mắt cứ mở thao láo. Nó cố xua hết mọi thứ ra khỏi đầu. Nó cần ngủ. Nó phải ngủ. Chỉ còn mấy tiếng đồng hồ nữa là Harry bước vào trận Quidditch đầu tiên trong đời. Vậy mà vẻ mặt thầy Snape lúc bị nó bắt gặp vết thương trên đầu gối - cái vẻ mặt giận dữ lạ lùng ấy - làm Harry không dễ gì quên.

Sớm ra, bình minh rạng rỡ mà lạnh lẽo. Đại Sân Đường ngào ngạt mùi xúc xích chiên và um sùm tiếng đấu láo của bọn trẻ con đang háo hức chờ coi một trận Quidditch hay ra trò.

“Bồ phải ăn một chút gì đi chứ!”

“Tôi không muốn ăn gì hết.”

“Một miếng bánh mì nướng vậy?”

Mặc cho Hermione nài nỉ, Harry vẫn lắc đầu:

“Tôi không đói mà.”

Nó cảm thấy hãi hùng quá. Chỉ một tiếng đồng hồ nữa thôi là nó phải ra sân bóng.

“Harry, bồ cần phải ăn cho có sức!”, Seamus nói, “Tầm thủ lúc nào cũng là đứa bị đối phương đập cho te tua nhất.”

Harry nhìn Seamus quệt nước chấm lên xúc xích mà nói:

“Cám ơn cậu, Seamus!”

Đúng mười một giờ, dường như cả trường đều đổ ra đứng quanh sân bóng Quidditch. Nhiều học sinh còn mang theo ống dòm. Mặc dù ghế ngồi đều đã được nâng cao lên trời, nhưng thỉnh thoảng cũng khó theo dõi một vài diễn biến của trận đấu. Ron và Hermione, cùng nhập bọn với Seamus, Neville và

Dean, ngồi cố động ngay hàng ghế đầu. Và Harry vừa ngạc nhiên vừa cảm động hết sức khi thấy cả đám giương lên một tấm biểu ngữ cố động thật lớn, làm từ tấm khăn trải giường đã bị con chuột Scabbers cắn nát. Trên tấm biểu ngữ, Harry Potter được gọi là *Thống soái*, và cậu Dean khéo tay đã vẽ hẳn một con sư tử to, biểu tượng của nhà Gryffindor, ngay dưới tên Harry. Đã vậy, Hermione còn ra tay làm một phép thuật nho nhỏ, khiến cho nước sơn cứ chốc chốc lại đổi màu.

Trong khi đó, ở phòng thay đồ, Harry và cả đội đang mặc vào những chiếc áo chùng Quidditch màu đỏ thẫm. (Đội Slytherin mặc áo xanh lá cây).

Wood tăng hăng để mọi người yên lặng:

“Nào, nghe đây anh em!”

“Và chị em nữa chứ!” Truy thủ Angelina bổ sung.

Wood đồng ý:

“Vâng. Nào, các anh chị em! Đây là trận đấu của chúng ta.”

“Một trận đánh lớn.” Fred nói leo.

“Một trận mà tất cả chúng ta hằng mong đợi.” George thêm vào.”

Fred nói nhỏ với Harry:

“Tụi anh thuộc lòng bài diễn văn của Wood rồi. Năm ngoái cũng ở trong cùng một đội mà!”

Wood bảo:

“Hai đứa bây có im đi không?... Thưa các anh chị em, đây là đội hình tuyệt vời nhất của nhà Gryffindor từ nhiều năm trở lại đây. Lần này chúng ta sẽ chiến thắng. Tôi biết chắc như vậy.”

Rồi anh nhìn trừng trừng cả đám như muốn nói: “Mà tụi bây phải thắng, nếu không thì...”

“Thôi. Tới giờ rồi. Chúc tất cả may mắn.”

Harry theo gót Fred và George ra khỏi phòng thay đồ, mong sao cho đầu

gối mình đừng sụp xuống khi bước ra sân trong tiếng hò reo cổ vũ.

Bà Hooch cầm còi trọng tài. Bà đứng giữa sân chờ hai đội tiến ra, một tay bà đã cầm sẵn cây chổi.

Khi tất cả các cầu thủ đã đứng chung quanh, bà Hooch nói:

“Tất cả các trò nghe đây, ta muốn tất cả phải chơi một trận thật hay, thật đẹp.”

Harry nhận thấy dường như bà Hooch đặc biệt gửi những lời ấy đến cho đội trưởng của đội Slytherin - Marcus Flint, một học sinh năm thứ sáu. Nhìn Flint, Harry cảm giác như trong người anh chàng ấy có lẫn máu của con quỷ khổng lồ. Nhưng khi ngược lên thấy tấm biểu ngữ phất phơ trên bề người, với dòng chữ *Harry Thống soái*, trái tim Harry như muốn nhảy nhót trong lồng ngực. Nó cảm thấy có thêm can đảm.

“Lên chổi!”

Harry trèo lên cây cùng Nimbus 2000. Bà Hooch thổi một hồi còi chói tai bằng cái còi bạc. Mười lăm cây chổi vọt lên không trung, càng lúc càng cao. Trận đấu bắt đầu.

“Và ngay lập tức, Angelina của đội Gryffindor giành được banh Quaffle. Chà, cô gái này quả là một Truy thủ xuất sắc, mà lại hấp dẫn nữa chứ...”

“Jordan!”

“Dạ, em xin lỗi!”

Bị giáo sư McGonagall nhắc nhở, anh chàng Lee Jordan cụp tai lại. Anh là bạn của hai anh em sinh đôi nhà Weasley, và được làm bình luận viên trận bóng ngày hôm nay, dưới sự giám sát chặt chẽ của giáo sư McGonagall.

“Còn bây giờ, thưa quý vị, cô ấy đang vượt lên cao, một đường chuyền chính xác cho Alicia Spinnet, một phát hiện mới của Oliver Wood, mà năm ngoái còn ngồi ghế dự bị... Bóng được chuyền về cho Angelina... Ồ, không, đội Slytherin đã giành được Quaffle. Vâng, đội trưởng Slytherin là Marcus

Flint đã giành được Quaffle và bay vọt đi... Flint đang bay như một con ó... Anh sắp s... s... Không, thủ quân của Gryffindor là Wood đã xuất sắc chặn đường bóng của Flint và giành lại được banh Quaffle... Đằng kia, Truy thủ Katie Bell của đội Gryffindor có mặt kịp thời, lặn tuyệt khéo quanh Flint, rồi vút lên trở lại... Ồi... Có lẽ chấn thương rồi, một trái Bludger đâm vô óc... Banh lại về tay Slytherin... Adrian Pucey đang tăng tốc bay đến cột gôn, nhưng một trái Bludger thứ hai đã cản đường anh... Trái Bludger này do Fred hay là George phát ra đây? Thiệt khó mà nói chính xác được... Dù sao các Tấn thủ nhà Gryffindor đã chơi rất ngoạn mục, và Angelina một lần nữa chiếm được Quaffle, trước mặt cô hoàn toàn trống trải và... vút... Phải nói đúng là cô đang bay... Tránh được một trái Bludger đang lao tới... Cột gôn trước mặt rồi... Cố lên nào, Angelina... Thủ quân Bletchley lao xuống... Hụt rồi... GRYFFINDOR GHI BÀN!”

Học trò nhà Gryffindor bùng lên hoan hô làm sôi cả bầu khí lạnh, trong khi phe Slytherin la ó, rên rĩ.

“Cho qua nào, cho lên kia với!”

“Ồ! Bác Hagrid!”

Ron và Hermione ngồi xích lại, lấy chỗ cho lão Hagrid ngồi nhập bọn. Lão vừa vỗ cái ống dòm to đùng, đeo lưng lẳng quanh cổ, vừa nói:

“Nãy giờ ngồi coi ngoài chòi. Không thể nào vui bằng ngồi giữa đám đông như vậy. Tối giờ vẫn chưa thấy tăm hơi của banh Snitch hả?”

Ron đáp:

“Chưa ạ! Nãy giờ Harry chưa có việc gì làm cả!”

“Cứ tránh va chạm đã... Ê, có chuyện rồi kìa.”

Lão Hagrid giương ống dòm, hướng lên bầu trời cao nơi Harry đang lơ lửng, trông chỉ như một cái chấm con.

Tuốt trên đó Harry đang lượn quanh, theo dõi sát sao trận đấu và nheo mắt

tìm kiếm tung tích trái banh Snitch.

Đây là chiến lược của Wood. Anh đã dặn dò Harry:

“Em cứ việc né cho tới khi nào phát hiện ra banh Snitch. Tụi này không muốn em tấn công khi chưa cần phải ra tay.”

Lúc Angelina ghi bàn, Harry đã lượn vài vòng từ cột gôn này sang cột gôn khác để xả ga vui sướng. Giờ đây nó đã tỉnh táo lại, tập trung tìm kiếm banh Snitch. Có lúc nó thoáng nhìn thấy một ánh vàng xẹt qua, nhưng đó chỉ là ánh phản chiếu của chiếc đồng hồ đeo tay của hai anh em sinh đôi nhà Weasley. Rồi có lần một trái Bludger lăn xả vô Harry, chọi nó lia lịa, hung hãn như đại bác thần công, và Fred đã kịp thời đến đuổi trái banh đi. Vừa giận dữ đấm cho trái banh Bludger một phát văng về hướng Marcus, Fred vẫn còn kịp hỏi:

“Em không sao chứ, Harry?”

Trên khán đài, Lee Jordan vẫn hăng hái bình luận:

“Đội Slytherin đang có banh, Truy thủ Pucey đã lặn xuống, né được hai trái Buldger, qua được hai anh em Weasley, vượt nốt Truy thủ Bell, anh đang tăng tốc về hướng... Khoan đã... để coi có phải banh Snitch không...”

Tiếng rì rầm nổi lên rồi lan khắp đám đông, khi Adrian Pucey buông rơi trái Quaffle vì mãi ngoái nhìn theo một ánh vàng, thoáng nhá lên, vút ngang qua tay trái nó.

Harry đã nhìn thấy banh Snitch. Nó phóng người xuống hướng có ánh vàng lóe sáng ấy trong một cơn kích động dữ dội. Tầm thủ của Slytherin là Terence Higgs cũng đã nhìn thấy banh. Cả hai kẻ cố nhau lao vào tranh trái Snitch. Tất cả Truy thủ hai đội dường như quên bém nhiệm vụ của mình, cứ ngẩn ra, lừng lơ bất động giữa không trung.

Harry đã nhanh hơn Higgs. Nó nhìn thấy trái banh nhỏ xíu với đôi cánh chấp chới, đang bay chếch lên cao, ở phía trước. Harry dồn sức làm một cuộc đột phá tốc độ để vọt lên ...

ẦM!

Rồi một tiếng gầm căm phẫn nổi lên từ phía cổ động viên nhà Gryffindor: Marcus Flint đã cố ý ngáng chỗi của Harry, khiến cây chỗi bật khỏi đường bay, hất văng Harry, và nếu Harry không cố lý bám được cán chỗi thì có thể đã toi mạng như chơi.

Cổ động viên Gryffindor gào vang:

“Phạt.”

Bà Hooch tức giận phê bình Flint và cho Gryffindor được hưởng một trái phạt đền. Nhưng sau phút giây rối loạn ấy, trái Snitch đã lại biến đâu mất tăm.

Trên khán đài, Dean tức tối gào lên:

“Đuổi ra sân! Trọng tài, xài thẻ đỏ đi chứ!”

Ron lấy làm lạ hỏi:

“Mày nói cái gì vậy Dean?”

Dean vẫn bưng bưng phẫn nộ:

“Thẻ đỏ! Trong bóng đá thì lỗi đó phải lãnh thẻ đỏ mà ra khỏi sân rồi.”

“Nhưng đây đâu phải bóng đá? Quidditch không có luật đuổi cầu thủ khỏi sân.”

Tuy nhiên bác Hagrid về phe với Dean:

“Đúng ra người ta phải đổi luật. Chứ thằng Flint suýt nữa là hất Harry văng ra giữa trời rồi còn gì!”

Lee Jordan thấy về phe nào cũng khó. Nó đành bình luận kiểu nước đôi:

“*Thế là... sau vụ gian lận rõ ràng và tệ hại...*”

Giáo sư McGonagall hàm hè:

“Jordan!”

“*À, ý tôi nói là... sau vụ phạm lỗi công khai và tệ hại...*”

“Jordan, ta cảnh cáo em đấy!” Giáo sư McGonagall gằn giọng.”

“Dạ, dạ... Flint suýt giết chết Tâm thủ của đội Gryffindor, nếu là ai khác thì chắc chết rồi, tôi bảo đảm, và thế là... phạt đền cho đội Gryffindor... Spinnet thực hiện... Anh làm một cách gọn gàng. Trận đấu tiếp tục, Gryffindor vẫn đang giữ bóng...”

Đúng vào lúc Harry né một trái Bludger khác đang lao xoáy qua đầu nó cực kì nguy hiểm thì sự cố xảy ra. Cây chổi của nó bỗng như bị chấn động, chao đảo dễ sợ. Trong nháy mắt, Harry tưởng mình sắp té nhào xuống. Nó nắm chặt cán chổi bằng cả hai tay và kẹp chặt hai đầu gối lại. Trong đời, nó chưa bao giờ cảm thấy khủng khiếp như vậy.

Cây chổi lại chấn động lần nữa, dường như nó muốn hất Harry ra. Nhưng xưa nay, có bao giờ cây Nimbus 2000 lại quyết định hất người cưỡi một cách thình lình như vậy? Harry cố gắng quay về phía những cột gôn của đội nhà. Nó lưỡng lự, nửa muốn kêu Wood xin tạm dừng trận đấu, nửa không. Và đúng lúc đó, Harry nhận ra cây chổi của mình đã trở nên bất trị: nó không quay trở nổi cán chổi. Cũng không lái được. Cây chổi cứ ngúc ngoắc chìa thẳng lên trời, thỉnh thoảng lại quất mạnh một cái, khiến Harry sắp té nhào.

Lee vẫn đang bình luận trận đấu:

“Đội Slytherin đang giữ banh... Flint đang có banh Quaffle... anh vượt qua Spinnet... qua cả Bell... Một trái Bludger tổng mạnh vào anh, chắc là bể mũi quá... Dạ, em giỡn chút mà cô... Đội Slytherin GHI BÀN... Ồ, không...”

Phe Slytherin bùng lên hoan hô. Dường như không ai để ý thấy cây chổi của Harry đang cư xử hết sức kỳ lạ. Nó đang đưa Harry lên cao dần. Cao dần, tách ra khỏi trận đấu, vừa bay vừa vù vù, giật ngược.

Lão Hagrid lăm bắm:

“Không biết thằng Harry đang làm cái trò gì kia?”

Lão chăm chú nhìn qua ống dòm.

“Phải như ta không biết rõ về thằng nhỏ, thì ta sẽ cho rằng nó đã không điều khiển được cây chổi... Nhưng vô lý...”

Thình lình, mọi người trên khán đài đều chỉ về phía Harry, tíu tít trên cao. Cây chổi của nó đang bắt đầu xoay tròn, xoay tròn, còn nó thì chỉ cố bám cho được cán chổi. Thế rồi cả đám đông há hốc mồm ra: Cây chổi của Harry vừa giật ngược một cách man dại, hất văng Harry ra ngoài. Giờ đây, Harry chỉ còn bám được có một tay vào cán chổi, đeo toòng teng trên không.

Seamus thì thào:

“Hay lúc thằng Flint cản phá, nó đã làm gì cây chổi?”

Lão Hagrid run run giọng, nói:

“Không thể được... Chỉ có một phù thủy mạnh phe Hắc ám mới phù phép nổi cây chổi... Chứ đứa con nít... con nít làm sao ám được một cây Nimbus 2000?”

Nghe tới đó, Hermione vội giật lấy cái ống dòm của lão Hagrid, nhưng thay vì hướng lên Harry, cô bé lại chĩa ống dòm vào đám đông tìm kiếm.

Ron, mặt mày xám ngoét, rên rỉ:

“Bạn đang làm gì vậy?”

Hermione thở hỗn hển:

“Biết ngay mà... Thầy Snape... Coi kìa!”

Ron chụp ống dòm. Thầy Snape ở giữa đám đông, trên khán đài đối diện. Mắt ông dăm dăm nhìn Harry và môi thì lẩm nhẩm liên tục không kịp thở. Hermione nói:

“Ông chắc chắn đang làm cái gì đó... đang phù phép cây chổi!”

“Mình phải làm sao bây giờ?”

“Để tôi giải quyết!”

Ron chưa kịp nói thêm tiếng nào thì Hermione đã biến mất. Ron bèn chĩa

ổng dòm về phía Harry. Cây chổi của Harry vẫn đang run bần bật. Harry gần như không bám nổi vào cán chổi nữa. Cả đám đông đều đã đứng dậy, chăm chú nhìn theo, hoảng sợ, trong khi anh em Weasley bay lên, cố gắng kéo Harry qua tỵ nạn trên cây chổi của họ, nhưng chẳng được tích sự gì: cứ mỗi lần họ xấp lại gần Harry thì cây chổi điên lại nhảy dựng lên cao hơn nữa. Họ đành tuột xuống thấp, bay vòng vòng bên dưới Harry, hy vọng là nếu thằng bé có té xuống thì họ cũng hứng được nó.

Marcus Flint thừa lúc đó tóm được quả Quaffle, ghi liên tiếp năm bàn mà chẳng ai thèm chú ý.

Ron lăm bắm một cách tuyệt vọng:

“Hermione, mau lên chứ!...”

Hermione lúc đó đương xông pha trong đám đông, bươn bả lao về chỗ thầy Snape. Cô chạy băng qua hàng ghế sau lưng ông; hồi hả đến nỗi không dừng lại xin lỗi khi đâm sầm vào thầy Quirrell khiến thầy ngã lăn quay xuống hàng ghế trước mặt. Đến được chỗ thầy Snape đứng, Hermione thụp người xuống, rút cây đũa phép của mình ra, lăm nhăm mấy lời đã được *chọn lọc*. Một tia sáng xanh phóng ra từ đầu đũa xẹt tới vạt áo chùng của thầy Snape và bắt cháy.

Có lẽ thầy Snape mất chừng ba mươi giây mới nhận ra mình đang bị... hỏa hoạn. Nghe thầy la “oái” lên một tiếng, Hermione biết là mình đã làm được việc. Thu ngọn lửa vào cái lọ nhỏ xíu mà cô bé giấu trong túi áo, Hermione bò trở về hàng ghế sau, đinh ninh là thầy Snape không bao giờ biết chuyện gì đã xảy ra.

Nhưng nhiều đó cũng đủ. Tuốt trên cao kia, Harry bỗng nhiên gượng lại được, trèo lên cây chổi vững vàng như trước.

Ron bèn lay gọi Neville:

“Neville, bây giờ coi được rồi đó.”

Chẳng là nãy giờ, cậu bé hiền lành này đã úp mặt vô áo khoác của lão Hagrid mà khóc thút thít gần năm phút.

Ngay lúc đó, đám đông thấy Harry lao nhanh xuống đất, bùm tay vỗ vào miệng như thể sắp sửa nôn thốc nôn tháo. Nó đáp xuống đất bằng cả tứ chi, ho khạc ra, và một cái gì màu vàng chóa rơi tõm trong lòng bàn tay.

Nó giơ cái vật ấy lên cao khỏi đầu, hét to:

“Tôi bắt được banh Snitch rồi!”

Trận đấu kết thúc trong tình cảnh cực kỳ bối rối.

Hai mươi phút sau, Flint vẫn còn la ó là: “Nó đâu có *bắt được*, nó *nuốt phải* trái banh mà.”

Đằng nào thì kết quả vẫn vậy thôi. Harry không hề vi phạm luật lệ, và Lee Jordan vẫn còn hồ hởi gào kết quả trận đấu khản cả cổ: Gryffindor đã thắng với tỷ số 170 - 60. Tuy nhiên, Harry không nghe được những tiếng la này: nó đang làm một tách trà nóng trong căn chòi của lão Hagrid, cùng với Ron và Hermione.

Ron giải thích:

“Chính lão Snape. Hermione và mình nhìn thấy lão đang ếm cây chổi của bồ, miệng lão lẩm nhẩm liên tục, mắt thì không rời khỏi bồ một giây nào hết.”

Nhưng lão Hagrid gạt đi:

“Nhảm nhí! Việc gì mà thầy Snape phải làm như vậy?”

Harry, Ron và Hermione nhìn nhau, xem nói sao với lão Hagrid đây. Cuối cùng Harry quyết định nói sự thật:

“Tụi con đã khám phá ra bí mật của ông. Ông tìm cách vượt qua con chó ba đầu trong đêm lễ Hội Ma. Ông bị chó cắn. Tụi con nghĩ là ông muốn đánh cắp cái mà con chó ba đầu đang canh giữ.”

Lão Hagrid làm rớt tách trà:

“Làm sao các trò lại biết về con Fluffy?”

“*Fluffy* hả?”

“Ờ... nó là con chó của ta... Mua của một thằng cha người Hy Lạp mà ta gặp ở quán rượu hồi năm ngoái... Ta cho cụ Dumbledore mượn để nó canh giữ cái...”

Harry nôn nóng:

“Cái gì ạ?”

Lão Hagrid bỗng đổi giọng câu kinh:

“Thôi, đừng hỏi ta nữa. Đó là chuyện tối mật, ừ, tối mật.”

“Nhưng mà lão Snape đang định *đánh cắp* nó mà?”

Lão Hagrid lại gạt đi:

“Nhảm nhí! Thầy Snape là giáo sư trường Hogwarts, đời nào ông lại đi làm mấy chuyện đó!”

“Vậy thì tại sao ông cứ tìm cách giết Harry?”

Hermione kêu lên. Những biến cố hồi trưa dường như đã làm thay đổi nhận định của cô bé về thầy Snape.

“Bác Hagrid, con nhìn là biết cây chổi bị ếm mà, con đã đọc hết sách vở về đề tài đó rồi. Khi muốn ếm ai thì phải chăm chú nhìn không rời mắt khỏi người đó, mà con thấy ông Snape không chớp mắt!”

Lão Hagrid nóng nảy bảo:

“Ta nói với tụi bây là tụi bây nhầm rồi! Ta không biết tại sao cây chổi của Harry đâm giờ chứng như vậy, nhưng thầy Snape không đời nào tìm cách giết học trò! Này, nghe đây, cả ba đứa tụi bây... Tụi bây đang xía vô chuyện không dính dáng gì tới mình cả. Nguy hiểm lắm. Tụi bây quên con chó đi, quên luôn chuyện nó đang canh giữ cái gì đi. Đó là việc của cụ Dumbledore và cụ Nicolas Flamel mà thôi.”

Harry reo lên:

“A! Vậy là có ai đó tên là Nicolas Flamel liên quan đến vụ này, phải không bác?”

Nghe tới đó. Lão Hagrid liền trông như nổi điên lên với chính mình.



TẮM GƯƠNG ẢO ẢNH

Sắp đến lễ Giáng sinh. Vào một buổi sáng giữa tháng mười hai, cả trường Hogwarts choàng tỉnh giấc, thấy khắp nơi đã bị tuyết trắng phau phủ dày cả thước. Mặt hồ đông cứng, và hai em sinh đôi nhà Weasley vừa bị phạt vì đã phù phép cho mấy trái cầu tuyết cứ lăn tròn theo giáo sư Quirrell, rồi cho nảy lên đằng sau tấm khăn vành của ông. Bọn cú xông pha trong bão tuyết để đưa thư đã được lão Hagrid điều dưỡng cho lại sức trước khi có thể bay đi tiếp.

Ai ai cũng nôn nóng trông mong cho sớm đến kỳ nghỉ lễ. Những ngày này, căn phòng sinh hoạt nhà Gryffindor và Đại sảnh Đường vang lép bép tiếng than củi cháy trong lò sưởi, nhưng các hành lang lại lạnh cóng, Những cơn gió cắt da cứ rung lắc cửa kiếng các phòng học. Thê thảm nhất là chuyện lớp của thầy Snape lại nằm ở dưới tầng hầm. Ở đó bọn trẻ thở ra khói mịt mờ, và cố đứng càng sát cái vạc nóng của mình càng tốt.

Một hôm, trong lớp học Độc Dược, Draco Malfoy lên tiếng:

“Tao thấy thiệt là tội nghiệp cho mấy đứa phải ở lại trường, gia đình không thèm đón tụi nó về ăn Giáng sinh.”

Khi nói cái câu đó, nó hướng về Harry Potter. Crabbe và Goyle cười khúc

khích. Harry lúc ấy đang cân bột xương sống của cá sư tử nên chẳng bận tâm đến bọn chúng. Kể từ trận Quidditch mà Gryffindor chiến thắng Slytherin, Malfoy càng ngày càng khó chịu hơn. Cay cú về chuyện Slytherin thua trận, Malfoy đã tìm cách chọc cười thiên hạ bằng cách kể chuyện bịa là một con ếch mồm to sẽ thay thế Harry ở vị trí Tầm thủ trong trận đấu kế tiếp như thế nào. Rồi khi thấy chẳng ai thêm cười, bởi vì ai cũng phụng lăm vạ Harry trị được cây chổi giở chứng, thì nó càng tức giận và đổ ky, quay ra châm chọc Harry về việc cậu bé không có một gia đình riêng.

Đúng là Harry sẽ không quay về nhà số 4 đường Privet Drive để ăn lễ Giáng sinh. Tuần trước, giáo sư McGonagall đã thăm dò, rồi lập một danh sách những học sinh sẽ ở lại trường trong kỳ nghỉ. Harry đăng ký ngay lập tức. Nó chẳng thấy có gì để gọi là tội nghiệp cả. Biết đâu đây sẽ là mùa Giáng sinh đẹp nhất mà nó từng có trong đời. Ron và mấy ông anh cũng ở lại trường, bởi vì năm nay ông bà Weasley đi thăm anh Charlie ở tận Rumani.

Sau buổi học Độc Dược, lúc rời căn hầm, bọn trẻ phát hiện có một cây thông to đứng ở cuối hành lang. Nhưng nhờ hai cái chân khổng lồ thò ra dưới gốc cây và giọng nói ồm ồm mà tụi nhỏ biết ngay là lão Hagrid đang đứng đằng sau.

Ron nhanh nhẩu thò đầu vào đám cành lá, hỏi:

“Chào bác Hagrid. Bác có cần tụi con giúp một tay không?”

“Khỏi, ta xoay sở được mà, cảm ơn trò, Ron.”

Chợt có tiếng Malfoy lạnh lùng cất lên phía sau lưng:

“Có tránh đường ra không thì bảo? Tính đứng đó kiểm mấy đồng tiền lẻ, hờ Ron? Tao thấy mày coi bộ có triển vọng trở thành tay gác cổng sau khi học xong Hogwarts lắm đó. Mà thật ra, đem so cái chòi của lão Hagrid với cái ổ của nhà mày chui rúc, thì cũng như cung điện rồi hén?”

Ron vừa nhào vô Malfoy thì thầy Snape xuất hiện ở cầu thang:

“WEASLEY!”

Ron đành buông cổ áo Malfoy ra.

Lão Hagrid thò đầu ra khỏi đám cành lá rậm rạp như râu tóc lão, nói:

“Thưa giáo sư Snape, chính Malfoy gây sự trước. Malfoy xúc phạm gia đình trò Ron Weasley.”

Thầy Snape nói ngọt ngào:

“Cho dù vậy, bác Hagrid à, đánh nhau vẫn là vi phạm nội quy trường Hogwarts... Nhà Gryffindor bị trừ năm điểm. Còn trò Ron Weasley, may phước cho mi là ta chỉ trừ nhiều đó. Thôi, giải tán, cả lũ chúng bây!”

Malfoy, Crabbe và Goyle bèn xông ào qua cây thông làm rơi rụng vô số lá kim khắp nơi, và chúng lấy làm khoái trá lắm.

Ron nhìn theo bọn Malfoy, nghiêng răng trèo trẹo:

“Tao sẽ đập nó. Có ngày tao sẽ đập nó!”

Harry nói:

“Tôi ghét cả hai: cả thằng Malfoy lẫn lão Snape.”

Lão Hagrid bảo:

“Thôi, vui lên đi, sắp đến lễ Giáng sinh rồi. Ta định nói với các trò cái gì nhỉ... À, đi theo ta vô Đại Sân Đường ngó một cái đi!”

Cả ba đứa bèn theo lão Hagrid cùng cây thông của lão vô Đại Sân Đường. Giáo sư McGonagall và giáo sư Flitwick đang bận bận trang hoàng trong đó.

“À, bác Hagrid! Bác đặt cái cây cuối cùng ấy vô góc kia được không?”

Sân Đường trông thật lộng lẫy. Những tràng hoa và dây tầm gởi giăng mắc khắp tường và có không dưới một tá cây thông chóp nhọn đứng khắp phòng, một số cây lấp lánh như trái cầu nhỏ, một số khác lung linh hàng trăm ngọn nến đã được thắp lên. Lão Hagrid hỏi Hermione:

“Còn mấy ngày nữa thì trò về nhà nghỉ lễ?”

Hermione đáp:

“Ngày mốt con đi rồi... À, bác hỏi con mới nhớ ra ... Harry! Ron! Còn nửa giờ nữa mới ăn trưa, vậy tụi mình vô thư viện đi!”

“Ờ, đúng rồi đó.”

Ron cố lắm mới dứt được mắt khỏi giáo sư Flitwick: Ông đang dùng một cây đũa phép, làm tuôn ra một đồng quả cầu bằng vàng, rồi treo chúng lủng lẳng lên cành cây thông mới đem đến.

Lão Hagrid theo bọn trẻ ra khỏi Sân Đường.

“Vô thư viện hả? Nghi lễ tới nơi mà còn vô thư viện. Tụi bây chăm dừ à ghen.”

Harry tươi cười giải thích:

“Đâu phải tụi con vô đọc sách học bài. Tại vì từ khi bác nói đến cái tên Nicolas Flamel, tụi con đâm tò mò muốn biết ông ấy là ai.”

Lão Hagrid có vẻ sững sốt.

“Tụi bây... cái gì?... Nghe đây nè...Ta dặn tụi bây rồi... dẹp cái vụ đó đi. Con chó có canh giữ cái gì thì cũng không dính dáng tới tụi bây hết!”

Hermione nói:

“Tụi con chỉ muốn biết Nicolas Flamel là ai thôi mà!”

Harry để thêm:

“Nếu mà bác nói cho tụi con biết thì có phải đỡ mất công rắc rối không? Tụi con đã tra cứu hàng trăm quyển sách rồi mà vẫn không tìm thấy ông ấy ở đâu cả... Bác chỉ cần gợi ý một tí xíu thôi... Con nhớ là con có đọc thấy tên ông ấy ở đâu rồi thì phải.”

Nhưng lão Hagrid vẫn lạnh nhạt:

“Ta sẽ không nói gì cả.”

“Vậy thì tụi con đành phải tự lần mò thôi!”

Ron nói rồi kéo các bạn vội vàng đến thư viện, bỏ lại lão Hagrid trông

đang hết sức cáu kỉnh.

Kể từ lúc lão Hagrid lỡ lời thốt ra cái tên Flamel đến giờ, bọn trẻ quả thật đã miệt mài tra cứu sách vở, bởi, không lần từ manh mối này, thì còn biết hy vọng vào đâu để tìm ra tông tích cái vật mà ông thầy Snape định đánh cắp? Rắc rối nằm ở chỗ không biết phải bắt đầu tra cứu từ đâu, rồi liệu ông Flamel đã từng có thành tích gì để ghi vào sách vở chưa mà còn tra cứu. Không có tên ông ấy trong *Những phù thủy vĩ đại của thế kỷ hai mươi*, cũng không có trong *Những tên tuổi huyền bí đáng chú ý của thời đại chúng ta*. Trong cuốn *Những khám phá pháp thuật hiện đại quan trọng* không có tên Flamel, và *Một nghiên cứu về những phát triển gần đây trong pháp thuật* cũng vậy.

Dĩ nhiên là còn hàng đống sách khác để tham khảo trong thư viện: hàng vạn quyển sách, hàng ngàn giá sách, hàng trăm dãy kệ sách cao ngất tạo thành những lối đi hẹp.

Hermione lấy danh mục sách phân chia theo chủ đề và tựa sách để tra cứu, trong khi Ron chui vào những dãy kệ, vớ cuốn nào lôi cuốn ấy ra, hàng đống sách. Harry thì lang thang vô khu vực Hạn chế. Nó đã ngờ ngợ rằng có thể cái tên Flamel nằm đâu đó trong khu vực này. Không may là cuốn *Danh mục Sách Giới hạn* cần phải có giấy giới thiệu đặc biệt của một trong các giáo viên mới được dùng, mà Harry biết thừa là mình không thể nào xin được tờ giấy ấy. Những sách trong khu vực Hạn chế bao gồm những quyển viết về ma thuật Hắc ám cao cường mà trường Hogwarts không bao giờ dạy trẻ con. Chỉ những học sinh lớp lớn mới được phép tham khảo khi làm nghiên cứu chuyên sâu về Phòng chống Nghệ thuật Hắc ám.

“Đang tìm kiếm cái gì đấy, trò kia?”

“Dạ, không có gì ạ.”

Bà Pince, quản thủ thư viện, vung cây chổi lông gà phủi bụi về phía Harry.

“Trò liệu hồn ra khỏi chỗ này, mau! Ra!!!”

Harry đau khổ rời khỏi khu vực Hạn chế, vừa nghĩ bụng phải chi mình đủ nhanh trí bịa ra một cái cớ gì đó. Hermione, Ron và nó đã thống nhất với nhau là tốt hơn hết sẽ không hỏi bà Pince về Flamel. Bà Pince thì chắc là phải biết về ông Flamel rồi, nhưng nếu chuyện này mà đến tai thầy Snape, rồi thầy đoán ra việc tụi nó đang làm thì thật là nguy.

Harry đành đứng ngoài hành lang chờ xem Ron và Hermione có tìm ra được manh mối gì không, mặc dù nó không hy vọng lắm. Nói cho cùng, tuy đã tìm tòi suốt hai tuần lễ nay, nhưng chỉ là vào những khoảng thời gian ngắn ngủi, giữa các buổi học hay giờ ra chơi, nên nếu tụi nó có không tìm ra điều gì thì cũng chẳng đáng lấy đó làm lạ. Tụi nó cần có một cuộc tra cứu dài hơn và không bị bà Pince dòm chừng sau gáy.

Năm phút sau, Ron và Hermione bước ra, lắc đầu. Cả bọn kéo nhau đi ăn trưa. Hermione nói:

“Trong thời gian mình về nhà nghỉ lễ, hai bạn cứ tiếp tục tìm đi. Nếu tìm ra cái gì thì nhớ gọi cú báo tin cho mình biết với nha!”

Ron đề nghị:

“Bạn cũng thử hỏi ba má bạn xem họ có biết Flamel là ai không. Hỏi họ thì chắc là an toàn hơn.”

“Dĩ nhiên rồi, vì ba má mình đều là nha sĩ.”

Kỳ nghỉ lễ bắt đầu, Harry và Ron có ngay những ngày tuyệt vời, đến nỗi tụi nó gần như quên bém mất cái tên Flamel. Cả ký túc xá giờ chỉ còn hai đứa. Phòng sinh hoạt trở nên rộng rãi, trống trải hơn ngày thường, nên chúng có thể kéo hai cái ghế chúng khoái nhất tới cạnh lò sưởi. Hai đứa ngồi hàng giờ, ăn bất cứ cái gì mà đầu nĩa của chúng xĩa tới: bánh mì, bánh nướng xốp Ăng-lê, hạt quỳ... vừa ăn vừa vạch kế hoạch làm sao cho Malfoy bị đuổi học. Đó là chuyện chúng khoái bàn nhất cho dù không thể thực hiện được.

Ron cũng bắt đầu dạy Harry chơi môn cờ phù thủy. Môn này giống y như

môn cờ vua của dân Muggle, chỉ khác là các quân cờ... sống, khiến cho chơi một ván cờ phù thủy cũng tựa như đang chỉ huy hai đội quân ngoài trận chiến.

Bộ cờ của Ron đã cũ lắm và mòn vẹt cả. Thì cái gì của Ron mà chẳng vậy, chẳng từng thuộc về một người nào đó trong gia đình! Còn bộ cờ này vốn là của ông nội Ron. Các quân cờ tuy có lụ khụ, nhưng điều đó không hề gây bất lợi: Ron hiểu rõ chúng đến nỗi không hề gặp chút xíu khó khăn nào trong việc điều binh khiển tướng.

Harry thì dùng những quân cờ của Seamus cho mượn, mà mấy quân cờ này lại có vẻ không tin tưởng nó chút nào. Nói nào ngay, Harry cũng chưa phải là một tay chơi cờ giỏi, nên các quân cờ của nó cứ thi nhau hò hét, biểu nó đi quân này, ăn quân kia, loạn xạ cả lên:

“Đừng có bắt tôi đi nước đó, bộ anh không thấy có tướng nó chặn bên đó sao? Đi thẳng kia ấy, mình có mất thẳng ấy cũng không sao!”

Vào đêm Giáng sinh, Harry lên giường ngủ với nỗi háo hức trông cho đến sáng mai, để lại được ăn ngon và chơi vui, nhưng thực tình nó không hy vọng có quà cáp gì cả. Vậy mà, khi thức giấc vào tờ mờ sáng hôm sau, thứ đầu tiên nó nhìn thấy là một đồng nho nhỏ, đủ các gói quà đặt ngay dưới chân giường.

Harry vừa phóng ra khỏi giường, tròn áo vô, thì Ron cất lời chúc mừng bằng giọng ngái ngủ:

“Chúc Giáng sinh vui vẻ.”

“Chúc Giáng sinh vui vẻ.”

Harry đáp lại và xúc động nói thêm:

“Dậy mà xem nè. Tôi cũng có quà!”

“Bồ nghĩ đó là quà gì? Củ cải hả?” Ron vừa nói vừa quay lại nhìn đồng

quà của nó, to hơn đồng của Harry nhiều.

Harry cầm cái gói trên cùng lên. Cái gói được bọc bằng một lớp giấy nâu dày, trên đó ghi ngoằn ngoèo mấy chữ: *Của Hagrid, tặng Harry*. Bên trong là một ống sáo bằng gỗ, được đẽo khắc thô thiển. Rõ ràng là lão Hagrid đã tự chế ra món quà này cho Harry. Nó đưa lên miệng thổi - tiếng sáo vang lên nghe như tiếng cú kêu đêm.

Món quà thứ hai rất nhỏ, có kèm theo một bức thư:

Chúng tôi đã nhận được lời chúc của cháu.

Gửi kèm theo đây món quà Giáng sinh cho cháu.

Dượng Vernon và Dì Petunia.

Đính kèm theo lá thư là một đồng tiền cắc năm mươi xu.

Harry ghi nhận:

“VẬY là thân tình lắm rồi.”

Ron khoái đồng năm mươi xu này lắm. Nó nói:

“*Kỳ quái thật!* Hình dạng gì mà lạ lùng! Đây mà là tiền hả?”

Thấy Ron khoái đồng bạc cắc ấy, Harry cười vui nói:

“Bạn giữ nó mà chơi. Vậy là bác Hagrid và dì dượng tôi tặng quà rồi, còn ai tặng cho tôi nữa đây?”

Ron chỉ một cái gói to lùm lùm, mặt hơi ửng hồng:

“Mình biết món quà đó của ai tặng rồi. Má mình đó. Mình nói với má mình là bồ không mong có được quà Giáng sinh, thế là... Ồi, quỷ thần ơi... Má đan cho bồ một cái áo ấm Weasley!”

Harry đã xé cái gói, lôi ra một chiếc áo ấm đan tay rất dày, màu xanh ngọc bích, cùng một hộp kẹo bơ to cũng do một tay bà Weasley chế biến.

Ron cũng đang mở cái gói áo ấm của mình, nó nói:

“Năm nào má cũng đan áo ấm cho tụi này. Mà năm này áo của mình cũng màu rượu chát!”

“Má bồ thật là tốt bụng.”

Harry vừa nói vừa ăn kẹo, mấy cái kẹo thật là ngon.

Gói quà kế tiếp của Harry cũng là kẹo: một hộp sôcôla Éch Nhái thật to, của Hermione gửi tặng.

Chỉ còn lại một gói quà. Harry cầm lên tay sờ nắn. Nó rất nhẹ. Harry mở gói quà cuối cùng này ra.

Một cái gì đó màu xám bạc và mềm mại như nước, tuột xuống sàn, nằm yên đó với những nếp gấp óng ả. Ron há hốc mồm:

“Mình từng nghe nói về cái này!”

Nó đánh rơi hộp kẹo dẻo đủ mùi vị mà Hermione gửi tặng, nó lấp bấp vì xúc động:

“Nếu... nếu đây đúng là cái mình nghĩ... thì... nó hiếm lắm... và *thật sự* có giá trị.”

“Cái gì vậy?”

Harry nhặt tấm vải óng ánh như bạc từ sàn nhà lên. Cảm giác thật là lạ, tựa như nó được dệt bằng những sợi nước vậy.

Vẻ mặt của Ron đầy kinh ngạc. Nó nói:

“*Cái áo tàng hình!* Mình chắc chắn là cái áo đó... Mặc thử vô đi!”

Harry choàng cái áo qua vai và Ron hét lên:

“Đúng là *nó* rồi! Ngó xuống chân bồ coi!”

Harry nhìn xuống chân, nhưng chẳng thấy chân mình đâu nữa. Nó chạy lại tấm gương soi. Giờ thì không nghi ngờ gì nữa: trong gương là hình ảnh của nó, nhưng chỉ có một cái đầu lơ lửng trong không trung, còn toàn thân thì hoàn toàn vô hình. Nó kéo áo khoác trùm lên đầu, và thế là nó biến mất hẳn.

Bỗng Ron kêu lên:

“Có một cái thư! Có một cái thư rớt ra khỏi áo!”

Harry cởi áo ra, chụp ngay lá thư đọc. Nét chữ viết tay nghiêng nghiêng, mảnh dẻ mà trước đây nó từng nhìn thấy. Thư viết:

Cha của con để lại cái này cho ta giữ trước khi qua đời.
Đã đến lúc nó được trả về cho con. Hãy biết cách tận dụng nó. Chúc con một
Giáng sinh vui vẻ.

Chẳng có chữ ký nào cả. Harry đắm đắm nhìn bức thư. Còn Ron thì ngưỡng mộ tấm áo khoác tàng hình. Nó nói:

“Mình sẵn sàng đánh đổi bất cứ thứ gì để có được cái áo khoác này. Bất cứ thứ gì. Ủa? Bờ có sao không vậy?”

“Không sao!”

Harry đáp, giọng nó nghe rất lạ. Ai là người gởi cho nó tấm áo khoác này? Tấm áo này đã từng là áo của ba nó ư?

Nhưng nó chưa kịp nói gì thì cánh cửa phòng ngủ đã bị mở tung, rồi hai anh Fred và George ào vô. Harry vội giấu cái áo đi. Nó cảm thấy không muốn chia sẻ kỷ vật của cha mình với bất kỳ ai khác nữa.

“Chúc Giáng sinh vui vẻ!”

“Ê, coi kìa! Harry cũng có một cái áo ấm Weasley!”

Fred và George đều đang mặc áo ấm xanh lơ, nhưng một cái có thêu chữ F vàng, còn cái kia thì thêu một chữ G.

Fred cầm cái áo ấm của Harry lên ngắm soi:

“Cái áo của Harry đẹp hơn áo của tụi mình. Đan cho người khác coi bộ má tốn nhiều công sức hơn là đan cho lũ con à!”

George hỏi:

“Sao em không mặc áo vào, Ron? Mặc vô đi, áo đẹp và ấm lắm đó.”

Ron vừa trông áo qua đầu vừa than vãn, vẻ bất đắc dĩ:

“Em ghét màu rượu chát lắm!”

George quan sát cái áo của em rồi nói:

“Má không thêu tên em lên áo. Chắc là má không sợ em quên bég tên mình như tụi anh. Nhưng mà tụi anh đâu đến nỗi dằn vậy chứ: Tụi anh cũng biết mình tên là Fred và George mà!”

“Chuyện gì ồn ào vậy?”

Huynh trưởng Percy thò đầu qua cửa, nhìn anh có vẻ không vui lắm. Hẳn là anh cũng mới khai gói quà của mình ra, bởi vì trên tay anh cũng đang có một cái ầm to sụ. Fred chớp lấy ngay cái áo ấy:

“Đấy! Có chữ P, chắc là tượng trưng cho chữ huynh trưởng Percy. Mặc vô đi anh Percy! Tất cả chúng ta mặc áo của mình vô đi! Cả Harry cũng có một cái đấy.”

Hai anh em sinh đôi lập tức tròng cái áo qua đầu Percy, làm sút cặp kính, vì anh cứ vùng vằng:


“Anh... không... muốn...”

George nói:

“Bữa nay anh đừng có ở lỳ bên phòng huynh trưởng nữa nha. Lễ Giáng sinh là dịp để gia đình sum họp mà!”

Đoạn hai anh em sinh đôi xốc ngay nách ông anh huynh trưởng nhảy cóc ra khỏi phòng.

Trong đời Harry chưa từng được ăn một bữa tiệc đêm Giáng sinh nào như vậy: hàng trăm con gà tây quay béo ngậy; hàng núi thịt nướng và khoai tây nướng; hàng đĩa xúc xích mỡ màng; rồi những mâm đậu bơ tú hụ; lại có những chiếc thuyền chở khăm nước sốt thịt béo ngậy, nước sốt dâu thơm bùi. Dọc theo bàn ăn, cứ cách chừng một thước lại có cả một đụn pháo phù thủy.

Những cây pháo tuyết vời này hoàn toàn khác với những thứ pháo loàng xoàng của dân Muggle mà gia đình Dursley vẫn mua, với mấy món đồ chơi vật vãnh bằng nhựa và vài cái mũ bằng giấy ọp ẹp bên trong. Harry cùng với Ron kéo một cây pháo phù thủy. Nó nổ, nhưng không phải chỉ *bùm* một cái, mà thành một tiếng to như tiếng đại bác và bao phủ cả hai đứa trong làn khói xanh dày đặc như mây; rồi từ trong ruột pháo lộ ra một cái nón hải quân với nhiều thật nhiều những chú chuột bạch -  chuột sống hăn hoi nhé!

Phía trên dãy bàn cao dành cho các giáo viên, cụ Dumbledore đang gạ đổi cái nón phù thủy chớp nhọt để lấy một cái nơ hoa, và cụ vui vẻ cười hinh hích khi nghe câu chuyện tiểu lâm mà giáo sư Flitwick vừa *đọc* cho cụ.

Bánh kem Giáng sinh được dọn ra ngay sau món gà tây. Percy suýt gãy răng vì một đồng sickle bạc giấu trong miếng bánh của anh. Harry ngó gương mặt lão Hagrid, càng lúc càng đỏ như, vậy mà lão vẫn gọi thêm rượu. Rồi lão hôn lên má giáo sư McGonagall, hai má giáo sư liền ửng hồng e thẹn và - Harry ngạc nhiên xiết bao - giáo sư cười khúc khích, chiếc nón chớp nhọt lạch hăn qua một bên.

Cuối cùng, khi Harry đứng lên rời bàn ăn, nó loạng choạng vì những món đã thu nhặt được chất đầy mình: mấy thứ văng ra từ ruột pháo, vài trái bong bóng lấp lánh, một bộ *Tự Cấy Mọt Cóc*, một bộ cờ phù thủy mới toanh cho chính nó, và cả một băng pháo lép. Mấy con chuột bạch đã chạy mất ngay sau khi pháo nổ, và Harry có cảm giác rờn rợn, dám bây giờ tụi nó đã biến thành bữa tiệc Giáng sinh cho Bà Norris - con mèo của thầy giám thị Filch.

Harry cùng mấy anh em nhà Weasley đã cùng trải qua một buổi trưa vui vầy: đánh nhau một trận chí tử trong sân trường bằng những trái cầu tuyết. Sau đó, vừa lạnh, vừa ướt, và mệt đứt hơi, cả bọn kéo về căn phòng sinh hoạt chung ấm áp trong nhà Gryffindor. Ở đó, Harry mở bộ cờ mới của mình ra và thua Ron một ván xiết liếng. Nó cứ nghĩ, biết đâu nó chẳng đến nỗi thua

đau như vậy, nếu anh Percy đừng ra sức giúp nó tận tình đến thế.

Sau bữa ăn xế gồm bánh mì, gà tây, bánh xốt, bánh kem, bánh bông lan. Ai cũng cảm thấy quá no nê và buồn ngủ, đến nỗi không thể làm gì khác hơn là ngồi đó mà nhìn Percy rượt đuổi Fred và George chạy vòng vòng khắp tháp Gryffindor, vì hai đứa đã chôm cái phù hiệu huynh trưởng của anh.

Đó là ngày Giáng sinh đẹp nhất mà Harry từng được hưởng từ xưa đến giờ. Nhưng vẫn có một điều vương vấn mãi trong đầu nó suốt cả ngày. Cho tận đến khi nó lên giường, nó vẫn không thôi suy nghĩ về chuyện đó: chiếc áo tàng hình, ai đã gởi cái áo cho nó.

Ron, sau khi nhét đầy bao tử gà tây và bánh ngọt, lại không có bí mật nào chi phối tâm trí, thì lăn ra ngủ khò, chỉ kịp kéo tấm màn quây quanh giường. Harry nhào mình qua một bên thành giường kéo tấm áo tàng hình từ dưới gầm giường ra.

Kỷ vật của ba nó... Cái áo này từng là của ba nó. Nó để làn vải mượt như nước chảy qua tay mình, mượt mà hơn cả lụa, nhẹ tênh như không khí. “*Hãy tận dụng chiếc áo*”. Bức thư nhắn nhủ như vậy.

Giờ đây nó thử mặc áo vào người. Nó tuột xuống giường, quần áo quanh mình, nhìn xuống dưới chân chỉ thấy ánh trắng vằng vặc và mấy cái bóng. Thiệt là tức cười hết sức!

“*Hãy tận dụng chiếc áo*”.

Bỗng nhiên Harry tỉnh cả người. Với chiếc áo khoác tàng hình này thì toàn bộ ngôi trường Hogwarts sẽ không còn gì là bí mật hay *hạn chế* đối với nó. Harry đứng đó, im lặng trong bóng tối, nhưng cảm xúc dâng trào khắp châu thân. Trong chiếc áo khoác tàng hình này, nó có thể đi bất cứ nơi đâu. Mà thầy Filch vẫn không thể nào biết được.

Ron ọ ẹ mơ ngủ. Có nên đánh thức nó không nhỉ? Bỗng có điều gì đó ngăn Harry lại. Chiếc áo tàng hình của ba nó. Nó cảm thấy rằng lần này - lần

đầu tiên - nó muốn chỉ một mình sử dụng chiếc áo mà thôi.

Harry lảng lạng ra khỏi phòng ngủ, xuống cầu thang, băng qua căn phòng sinh hoạt chung, chui qua cái lỗ chân dung Bà Béo.

“Ai đó?”

Bà Béo quát. Harry không nói gì. Nó chỉ lo đi thật nhanh xuống hành lang.

Nên đi đâu bây giờ? Harry dừng chân, tim đánh bình bịch, suy nghĩ. Và ý tưởng nảy ra. Phải rồi, Khu vực Hạn chế của thư viện. Trong chiếc áo tàng hình này nó có thể đọc bao nhiêu tùy ý. Đọc cho tới chừng nào tìm ra được Flamel là ai thì thôi. Harry bèn nhắm hướng thư viện mà bước tới, tay túm chặt lấy vạt chiếc áo khoác tàng hình.

Thư viện tối như hũ nút và đầy vẻ kỳ bí. Harry thắp một ngọn đèn dầu để thấy lối đi dọc theo những giá sách. Ngọn đèn trông như trôi bồng bềnh trong không trung, và mặc dù chính tay Harry cầm ngọn đèn, thế mà nhìn cái đốm sáng chờn vờn giữa khoảng không tối đen, chính nó cũng ớn xương sống.

Khu vực Hạn chế nằm ở cuối thư viện. Vừa cẩn thận bước qua sợi dây thừng ngăn khu vực này với phần còn lại của thư viện, Harry vừa giơ cao ngọn đèn để đọc các tựa sách.

Những cái tựa ấy chẳng cho Harry được gì thêm. Những mẫu tự mạ vàng đã phai tróc, lại bằng những thứ ngôn ngữ mà Harry chẳng hiểu gì cả. Có những quyển sách thậm chí chẳng còn tựa nữa. Một quyển lại vấy một vết ố trông giống vết máu thật kinh khủng. Tóc gáy Harry dựng đứng cả lên. Nó nghe như có tiếng thì thầm yếu ớt phát ra từ những quyển sách. Cũng có thể đó chỉ là tưởng tượng, mà cũng có thể là nó nghe thấy thật: dường như những cuốn sách biết là có người đang ở đây, mà người đó lẽ ra không được bén mảng tới chỗ này.

Phải bắt đầu tra cứu từ đâu chứ! Cẩn thận đặt cây đèn xuống sàn, Harry nhìn dọc theo hàng sách chót trên kệ, kiểm thử một cuốn nào trông có vẻ thú

vị. Một bộ sách to màu đen và ánh bạc hút lấy ánh mắt Harry. Nó kéo cuốn sách ra một cách vất vả, bởi vì cuốn sách rất dày. Đặt được cuốn sách thẳng bằng trên đầu gối rồi, Harry bắt đầu mở sách ra.

Một tiếng rít đau đớn dữ dội xé tan sự im lặng - cuốn sách đang gào thét! Harry gấp mạnh quyển sách lại, nhưng tiếng gào rít vẫn vang vang, ngày càng lớn, thành một giọng eo éo, chói tay, không dứt. Harry sợ hãi nhảy lui, đụng phải cây đèn khiến nó tắt ngấm. Có tiếng chân đi tới ở hành lang bên ngoài. Harry kinh hoàng quá, nhét vội cuốn sách đang rú rít lên kệ, rồi cầm cổ chạy. Nó chạy băng ngang thầy giám thị Filch ở lối ra vào. Đôi mắt nhạt màu dài dại của thầy Filch nhìn xuyên qua Harry. Harry luồn dưới cách tay thầy Filch đang giơ ngang mà thoát ra hành lang, trong tai vẫn còn vọng tiếng rên la gào khóc của quyển sách mít ướt.

Bỗng dưng Harry đứng khựng lại trước một bộ áo giáp cao lêu đêu. Mãi miết lo tránh xa cái thư viện, Harry đã không để ý xem mình đang chạy về hướng nào. Mà cũng có thể vì trời tối quá, nên nó hoàn toàn không xác định được mình đang ở đâu. Nó vẫn biết có một bộ áo giáp ở gần khu nhà bếp. Nhưng mà nhà bếp thì phải ở phía dưới ít nhất là năm tầng lầu ấy chứ.

“Thưa thầy, thầy dặn tôi hễ có ai đi lêu bêu trong đêm thì phải đến báo trực tiếp ngay cho thầy. Nay tôi xin báo cho thầy hay là có kẻ vừa ở trong Khu vực Hạn chế của thư viện.”

Harry mặt cắt không còn hột máu. Nó thấy dù có trốn ở đâu chẳng nữa, thầy giám thị Filch thế nào cũng tìm ra đường tắt để đến thộp cổ nó ngay, bởi vì cái giọng eo éo, rín rít của thầy đang càng lúc càng gần hơn. Nhưng đáng hãi hùng hơn cả là giọng thầy Snape đáp lại:

“Khu vực Hạn chế à? Hừm, nó chưa chạy xa đâu, chúng ta sẽ bắt được nó.”

Harry đứng như trời trồng tại chỗ khi thầy Filch và thầy Snape xuất hiện ở

góc tường phía trước. Dĩ nhiên là họ không nhìn thấy Harry, nhưng hành lang ấy rất hẹp, họ mà bước tới gần hơn nữa thì thế nào cũng đụng phải nó. Áo tàng hình chỉ làm cho Harry không bị nhìn thấy chứ thân mình nó vẫn chắc nguyên. Harry lập tức phải trở lui, càng nhanh càng tốt. Đó là hy vọng duy nhất. Nó lên qua cửa, nín thở, thóp người lại để khỏi phải đẩy rộng cửa ra, kéo cánh cửa mà kêu lên thì tai họa giáng xuống ngay. May sao Harry lọt được vô phòng một cách bình an. Nó thở phào nhẹ nhõm. Hai người kia đi ngang qua mà chẳng phát hiện được điều gì. Harry đứng dán sát lưng vào tường, hít thở sâu, lắng nghe tiếng chân của họ xa dần. Trời, hồi nãy tiếng chân sao mà gần quá!

Chỉ vài giây sau là Harry đã bắt đầu chú ý đến căn phòng mà nó đang trốn bên trong.

Căn phòng giống như một lớp học bỏ hoang. Lờ mờ bóng bàn ghế dồn đống để sát tường, và có cả một cái thùng rác úp ngược xuống. Nhưng dựa vào bức tường đối diện Harry là một vật trông không có vẻ gì là đồ đạc của căn phòng này. Trông nó như một đồ vật được người ta đẩy vô chỉ để trống đường đi.

Đó là một tấm gương khổng lồ, cao đụng trần nhà, khung bằng vàng chạm khắc, đặt trên hai cái chân có vuốt. Một dòng chữ khắc phía trên gương: ERISED STRA EHRU OYT UBE CAFRU OYT ON WOHSI*.

Nỗi kinh hoàng đã nguôi đi khi không còn nghe tiếng động tĩnh gì của thầy Filch hay thầy Snape nữa, Harry bạo gan đi tới gần tấm gương, định ngó mình một cái, tuy chẳng thấy gì cả, dĩ nhiên. Harry bước tới gần hơn, ngay trước tấm gương, và lập tức giơ tay bịt miệng để không vụt ra tiếng kêu hoảng hốt. Nó xoay mình nhìn quanh. Tim đập loạn xạ hơn cả khi cuốn sách mít ứt khóc than. Bởi vì nó không chỉ nhìn thấy chính nó trong gương, mà còn thấy cả một đám người đứng ngay đằng sau nó.

Nhưng nhìn lại, căn phòng hoàn toàn trống vắng. Harry thở hỗn hển, chậm chậm quay lại nhìn vào tấm gương.

Kìa, cái cảnh của nó trong gương, trắng bệch và trông khiếp đảm hết chỗ nói; bên cạnh đó là hình bóng của ít nhất một chục người khác.

Harry ngoái đầu ra sau: Sau lưng nó có ai đâu! Hay là họ cũng tàng hình nốt?

Chẳng lẽ nó đang ở trong một căn phòng đầy ắp những người tàng hình cả sao? Và tấm gương này chơi khăm họ bằng cách phản chiếu hết, dù tàng hình hay không tàng hình?

Harry lại nhìn vào gương lần nữa. Một người đàn bà đứng ngay sau lưng đang mỉm cười và vẫy tay với nó. Nó giơ tay ra sau, quơ vào không khí. Nếu bà ta ở đó thì ắt là nó phải chạm được bà, trong gương, bà đứng sát cạnh nó mà. Nhưng Harry chỉ quờ thấy không khí. Người đàn bà ấy và những người khác chỉ hiện hữu trong tấm gương mà thôi.

Bà là một phụ nữ đẹp. Mái tóc của bà màu hung sậm, và đôi mắt của bà, *“sao mà giống mắt mình quá”*! Harry thầm nghĩ, vừa nhích tới gần tấm gương thêm chút nữa. Xanh biếc long lanh - khuôn mặt cũng y chang, nhưng Harry chợt nhận ra bà đang khóc. Môi bà đang mỉm cười, nhưng mắt bà lại khóc! Người đàn ông cao, gầy, tóc đen, đứng cạnh, quàng một cánh tay qua người bà. Ông đeo kiếng, tóc bù xù, dựng đứng lên phía sau, y hệt tóc Harry.

Giờ thì Harry đã đến rất sát tấm gương, đến nỗi mũi nó gần chạm cái mũi của thằng Harry trong gương. Nó thì thầm:

“Má?... Ba?”

Họ chỉ nhìn nó mỉm cười. Và Harry từ từ nhìn đến gương mặt của những người khác trong gương, bắt gặp những cặp mắt xanh biếc khác giống y như mắt nó. Có người lại có mũi giống y như mũi nó, thậm chí nó thấy hai đầu gối của một cụ già cũng lẻo khoẻo y như đầu gối nó. Nó - Harry - đang nhìn

thấy gia đình mình, lần đầu tiên trong đời.

Đại gia đình Potter vẫy tay mỉm cười với Harry trong khi Harry nhìn lại họ một cách khát khao. Hai tay nó ép sát mặt kính như thể hy vọng nếu tấm kính rơi ra, nó sẽ lọt được vào bên trong, để ngã vào vòng tay của những người ruột thịt. Trong lòng nó, một cơn đau mãnh liệt quặn lên: nửa vui nửa buồn kinh khủng.

Nó đã đứng đó bao lâu, nó cũng không biết nữa. Những hình ảnh trong gương không mờ đi và nó cứ đứng nhìn mãi nhìn mãi, cho đến khi có tiếng động từ xa xa vọng lại, mang nó trở về với thực tế. Nó không thể đứng ở đây hoài. Phải kiếm đường quay trở về phòng ngủ thôi. Đành dứt mắt ra khỏi gương mặt của mẹ, Harry thì thầm:

“Con sẽ quay lại.”

Rồi vội vã rời khỏi căn phòng.

“Lẽ ra bồ phải đánh thức mình dậy.”

Ron hờn dỗi nói. Harry phân trần:

“Tối nay tôi còn quay lại đó mà. Bạn có thể đi với tôi đêm nay, tôi muốn chỉ cho bạn coi tấm gương.”

Ron háo hức lắm:

“Mình muốn nhìn thấy ba má của bồ.”

“Tôi cũng muốn nhìn thấy dòng họ nhà bạn - tất cả những người thuộc gia tộc Weasley. Tối nay bạn nhớ chỉ cho tôi xem hai người anh khác của bạn, với tất cả những người khác trong gia đình nữa nha!”

Ron bảo:

“Bồ muốn gặp họ thì có khó gì? Cứ đến nhà mình vào mùa hè là gặp đủ hết. À, mà không chừng tấm gương chỉ hiện ra những người đã chết... Nhưng

mà chán quá, mãi vẫn không tìm ra tung tích của Flamel. Bồ ăn thịt ba rọi xông khói hay cái gì đi? Sao bồ không ăn gì hết vậy?”

Harry không thể nào ăn nổi. Nó đã gặp ba má nó và tối nay sẽ lại gặp được họ. Nó hầu như quên bếng Flamel. Điều đó dường như chẳng còn quan trọng nữa. Nó cần biết cái mà con chó ba đầu canh giữ là gì để mà làm gì? Thầy Snape có chồm mắt đi thì mắc mớ gì đến nó đâu? Nó chỉ cần gặp được ba má nó.

Ron lo lắng hỏi:

“Bồ có sao không, Harry? Ngó mặt bồ... kỳ quá.”

Điều mà Harry lo sợ nhất là nó có thể không tìm lại được căn phòng có tấm gương nữa. Đêm sau, nó và Ron cùng trùm kín trong chiếc áo khoác tàng hình, đi từng bước một. Hai đứa cố gắng dò đường từ thư viện, đi vòng vèo qua những hành lang tăm tối gần cả tiếng đồng hồ.

Ron nói:

“Mình lạnh cóng rồi. Thôi về đi, đừng tìm nữa.”

“Không!” Harry gắt. “Tôi biết nó ở đâu đây thôi.”

Hai đứa đi ngang qua bóng ma của một phù thủy lướt về hướng ngược lại, ngoài ra chẳng thấy ai. Vừa đúng lúc Ron sắp than vãn là chân cẳng nó chết tê chết cóng đến nơi rồi thì Harry nhìn thấy bộ áo giáp cao.

“Đây rồi. Chính chỗ này đây... Đúng rồi!”

Hai đứa đẩy cánh cửa ra. Harry cởi vội tấm áo tàng hình, chạy ngay lại tấm gương.

Họ còn đó. Má nó và ba nó đứng nhìn nó với ánh mắt mừng vui.

“Thấy gì không?”

Harry hỏi nhỏ Ron. Nhưng Ron đáp:

“Mình chẳng thấy gì cả.”

“Nhìn kỹ đi! Nhìn tất cả họ kìa... đông lắm...”

“Mình chỉ thấy có mỗi bồ mà thôi.”

“Nhìn thẳng vào gương ấy, lại đây, đứng ở chỗ tôi đứng nè.”

Harry bước nhích qua một bên, nhưng khi Ron đứng trước tấm gương thì Harry không còn nhìn thấy gia đình mình nữa. Chỉ thấy mỗi thẳng Ron trong bộ đồ ngủ nhăn nheo.

Nhưng Ron thì tròn mắt nhìn đắm đắm vào hình ảnh trong gương. Nó la lên:

“Nhìn mình kìa!”

“Bạn có thấy cả gia đình đứng chung quanh bạn không?” Harry hỏi.

“Không. Thấy mỗi mình mình... nhưng mà coi ngộ lắm... Ê, mình già hơn... Ôi! Mình đứng đầu tụi nam sinh!”

“Cái gì?”

“Mình ấy mà... Coi, mình đeo phù hiệu như anh Bill hồi đó... Ồ, mình đang cầm Cúp Nhà và Cúp Quidditch... Ồi, coi kìa, mình còn là đội trưởng Quidditch nữa!”

Ron dứt mắt ra khỏi những hình ảnh tuyệt vời trong gương để quay lại nhìn Harry háo hức.

“Bồ có nghĩ đây là tấm gương báo tương lai không?”

“Làm sao thế được? Tất cả gia đình tôi đã chết rồi mà... Để tôi nhìn lại lần nữa xem.”

“Bồ đã xem suốt cả đêm qua rồi, bây giờ cho mình xem thêm chút nữa đi mà.”

“Nhưng ảnh của bạn thì có gì đâu mà hay, bạn chỉ cầm cái Cúp Quidditch. Còn tôi thì nhìn thấy ba má tôi.”

“Đừng đẩy mình mà...”

Một tiếng động thành linh vang lên bên ngoài hành lang. Hai đứa chấm dứt cãi cọ ngay. Chúng chợt nhận ra này giờ đã nói năng to tiếng om sòm biết

chùng nào.

“Nhanh lên!”

Ron quăng tấm áo tàng hình trùm lên cả hai đứa, vừa đúng lúc Bà Norris với đôi mắt quắc như... mắt mèo, đi lờn vờn tới cửa. Ron và Harry đứng yên một lúc, cả hai cùng có chung một ý nghĩ: không biết mắt mèo có thấy được áo tàng hình không? Sau một hồi lâu như cả thế kỷ, con mèo bỏ đi.

“Không xong đâu. Biết đâu nó đi tìm thầy Filch? Mình cá là nó đã nghe tiếng tụi mình. Chạy thôi.”

Ron kéo Harry chạy ra khỏi phòng.

Sáng hôm sau, tuyết vẫn chưa tan. Ron hỏi:

“Chơi cờ không, Harry?”

“Không.”

“Hay là mình xuống sân thăm bác Hagrid?”

“Không... Bạn đi đi...”

“Harry, mình biết bồ đang nghĩ đến cái gì, tấm gương phải không? Tối nay đừng quay lại đó nữa.”

“Tại sao đừng?”

“Mình không biết. Mình chỉ có một cảm giác không hay về nó. Với lại, bồ đã có quá nhiều hung tin chiếu cố rồi. Thầy Filch, thầy Snape, và cả Bà Norris nữa, lúc nào cũng lảng vảng chung quanh. Nếu mà họ bắt gặp bồ thì sao? Đành rằng họ không thấy bồ, nhưng nếu họ đụng vô bồ chẳng hạn? Hay nếu bồ đụng vô cái gì đó?”

“Bạn nói y giọng của Hermione.”

“Mình nói nghiêm túc đó, Harry, đừng đi nữa.”

Nhưng trong đầu Harry lúc ấy chỉ có một ý nghĩ, đó là trở lại trước tấm

gương. Và Ron không thể nào ngăn cản được.

Đêm thứ ba đó, Harry tìm được lối đến căn phòng có tấm gương nhanh hơn trước. Nó bước thật nhanh và cũng biết là mình đang đại dột gây ra quá nhiều tiếng ồn. Nhưng may là không gặp ai hết.

Và kia, ba má nó vẫn đứng đó nhìn nó mỉm cười, và một người trong đám đông, bà cố còn vui vẻ gật đầu với nó. Harry ngồi sà xuống đất trước tấm gương. Chắc là nó sẽ ngồi ở đó suốt đêm với gia đình, tưởng như không điều gì có thể dứt nó ra khỏi tấm gương. Không điều gì. Ngoại trừ...

“Thế... con trở lại đây hả, Harry?”

Harry giật mình, nghe toàn thân đông cứng như băng. Nó nhìn ra sau lưng. Chẳng ai khác hơn cụ Albus Dumbledore đang ngồi ở một cái bàn kê sát tường. Hẳn là Harry đã đi ngang qua cụ mà không hay. Nó đã quá tha thiết chạy lại tấm gương đến nỗi không chú ý đến gì cả.

“Thưa... thưa thầy, con đã không nhìn thấy thầy.”

Cụ Dumbledore bảo:

“Thiệt lạ là khi tàng hình rồi người ta đâm ra cạnh thị nặng.”

Cụ Dumbledore mỉm cười và Harry thở phào ra.

Cụ rời chiếc bàn, ngồi bệt xuống sàn với Harry.

“Thế là con... Con - cũng như hàng trăm người khác trước con, đã khám phá ra niềm vui của Chiếc Gương Ảo Ảnh.”

“Thưa thầy, con không biết nó tên là vậy.”

“Nhưng giờ đây ta mong con đã nhận ra nó có công dụng gì.”

“Nó... Dạ, nó... Nó hiện ra gia đình của con...”

“Và nó hiện ra cho thằng Ron bạn con thấy chính mình đứng đầu nam sinh?”

“Làm sao mà thầy biết chuyện đó?”

Harry há hốc mồm kinh ngạc, nhưng cụ Dumbledore ôn tồn bảo:

“Ta không cần một tấm áo khoác để thành tàng hình. Nào, con đã hiểu được tấm gương ảo ảnh cho chúng ta nhìn thấy cái gì chưa?”

Harry lắc đầu.

“Để ta giải thích cho con. Người hạnh phúc nhất thế gian này là người có thể sử dụng Tấm gương Ảo ảnh như một tấm gương bình thường, nghĩa là anh ta có thể nhìn vào gương và thấy mình đúng y như mình vậy. Con hiểu chưa?”

Harry suy nghĩ. Rồi nó chậm rãi nói:

“Tấm gương cho ta thấy cái mà ta muốn... Bất cứ điều gì ta muốn...”

Cụ Dumbledore trầm giọng nói:

“Cũng đúng mà cũng sai. Nó cho ta nhìn thấy chính xác cái điều ước ao tha thiết nhất trong tim, không hơn không kém. Như trường hợp của con chẳng hạn, con chưa từng biết gia đình mình, nên con nhìn thấy những người thân đứng quanh con trong gương. Còn Ron Weasley, đứa luôn bị những cái bóng cây đa cây đề của anh nó che khuất, thì thấy mình đứng một mình, giỏi hơn tất cả những người khác. Tấm gương này, dù vậy, không hề mang lại cho ta kiến thức hay một sự thật nào cả. Có người từng lãng phí cả cuộc đời ngồi trước nó, bị những gì họ thấy trong gương làm cho mê muội, hoặc phát điên lên, chỉ tại không hiểu rằng ảo ảnh có nghĩa là *không thực*. Không thể nào thành hiện thực.

Harry à, tấm gương này sẽ được dời qua phòng khác vào ngày mai. Và ta yêu cầu con đừng đi tìm lại nó. Nếu sau này con có ngẫu nhiên gặp lại nó, thì con đã được chuẩn bị từ hôm nay rồi. Tấm gương ảo ảnh không nhằm để cho người ta mê đắm trong những giấc mơ và quên sống đi. Hãy nhớ điều đó. Thôi, con hãy khoác chiếc áo tàng hình tuyệt vời mà về phòng ngủ nhanh

lên.”

Harry đứng dậy.

“Thưa thầy... Thưa giáo sư Dumbledore... Con có được phép hỏi thầy một điều không ạ?”

“Hiển nhiên là con đã hỏi ta mấy điều rồi. Tuy nhiên, con có thể hỏi ta thêm một điều nữa.”

“Khi thầy nhìn vào gương thì thầy thấy cái gì ạ?”

“Ta ư? Ta thấy mình đang cầm một đôi vớ len dày.”

Harry tròn mắt nhìn thầy. Cụ Dumbledore nói tiếp:

“Ta là người không bao giờ có đủ vớ cả. Một mùa Giáng sinh nữa đã đến và đi mà ta vẫn chẳng có lấy một đôi vớ. Người ta cứ tổng mãi cho ta toàn sách là sách.”

Chỉ khi đã về phòng và trèo lên giường rồi, Harry mới nghĩ ra là có thể câu trả lời của cụ Dumbledore không hoàn toàn... thật. Nhưng mà, nó suy luận khi đuổi con Scabbers ra khỏi cái gối của mình, tại câu hỏi mà nó đặt ra cho cụ Dumbledore kể cũng hơi... riêng tư.

**NICOLAS FLAMEL**

Cụ Dumbledore thuyết phục được Harry không đi tìm tấm gương ảo ảnh nữa, và suốt những ngày còn lại của kỳ nghỉ Giáng sinh, chiếc áo khoác tàng hình được xếp gọn dưới đáy rương. Harry mong cho mình quên đi những gì mình đã thấy trong gương, nhưng nó không thể quên được. Những cơn ác mộng bắt đầu hành hạ giấc ngủ của thằng bé. Nó cứ mơ đi mơ lại hình ảnh ba má nó tan biến trong một ánh chớp xanh chói lòa, cùng lúc một giọng cười hiểm độc trỗi lên the thé.

Khi Harry kể cho Ron nghe về giấc mơ của mình, Ron bảo:

“Bồ thấy chưa? Thầy Dumbledore nói đúng quá, tấm gương đó có thể làm cho bồ phát điên.”

Trước ngày bắt đầu học kỳ hai, Hermione trở lại trường và nhìn mọi thứ bằng con mắt khác. Cô bé kinh hãi khi nghe chuyện Harry bỏ giường ngủ đi lang thang trong trường suốt ba đêm liền (“Nhờ thầy Filch mà bắt được bạn!...”). Mặt khác Hermione cũng hết sức thất vọng là Harry đã chẳng tìm ra được ai là Nicolas Flamel.

Cả bọn hầu như toan bỏ cuộc tìm kiếm tông tích Flamel trong sách vở thư viện, cho dù Harry vẫn đoán chắc là mình từng đọc thấy cái tên Flamel ở đâu

rồi. Bước vào học kỳ mới, tụi nhỏ chỉ có thể sục đầu vô lực lội đồng sách chừng mười phút trong giờ giải lao. Harry còn có ít thời gian hơn hai bạn, bởi vì các buổi tập Quidditch cũng đã bắt đầu.

Wood bắt đội nhà luyện tập chuyên cần hơn bao giờ hết. Mặc dù hết tuyết thì trời lại mưa liên miên, nhưng anh chàng không hề nao núng. Anh em nhà Weasley than thở là Wood đang trở thành một thằng điên, nhưng Harry lại bênh Wood. Bởi vì nếu mà thắng được trận đấu với nhà Hufflepuff sắp tới thì, lần đầu tiên trong suốt bảy năm qua, họ sẽ giành lại được danh hiệu Vô địch Nhà từ nhà Slytherin. Ngoài ý chí muốn chiến thắng, Harry lao vào luyện tập còn vì phát hiện ra, rằng tập đến kiệt sức như thế thì đỡ bị ác mộng hơn bởi vì chỉ còn nước ngủ vùi.

Thế rồi, trong một buổi luyện tập mà ai cũng ướt lướt thướt và bê bết bùn sinh, Wood thông báo cho cả đội biết một hung tin. Lúc ấy anh đang giận điên lên vì hai thằng sinh đôi nhà Weasley cứ lao vào đội bom nhau, rồi làm bộ bật té khỏi cây chổi của mình. Wood gào lên:

“Hai đứa bây có thôi cái trò quậy đó không? Đội này chắc đến nước thua vì cái trò đó thôi! Trận này thầy Snape làm trọng tài, ông sẽ canh me kiếm cơ trừ điểm đội Gryffindor cho mà coi!”

Mấy lời đó làm George bật té thật khỏi cây chổi của nó. Nó phun phì phì bùn sinh trong miệng ra:

“Thầy Snape làm trọng tài hả? Hồi nào tới giờ, có khi nào ông làm trọng tài một trận Quidditch nào đâu? Ông thiên vị Slytherin như vậy thì làm sao ông cầm còi vô tư công bằng được?”

Cả đội cùng đáp xuống đất cạnh George để hè nhau kêu ca. Wood nói:

“Đó không phải là lỗi của *anh*. Chúng ta chỉ còn nước cố gắng đấu một trận thật trong sáng, sạch sẽ, để thầy Snape không vịn được cơ nào mà ‘bụp’ chúng ta.”

Cũng chẳng còn cách nào khác, đành vậy thôi, nhưng Harry còn có một lý do khác khiến nó không mong thầy Snape lại gần, khi nó đang chơi Quidditch ...

Cả đội bây giờ xúm lại tán dóc với nhau như thường lệ sau cả buổi luyện tập, nhưng Harry thì đi thẳng về phòng sinh hoạt chung của nhà Gryffindor để kiếm Ron và Hermione. Hai người đang chơi cờ. Môn cờ là môn duy nhất mà Hermione chịu thua, và cả Ron và Harry đều cho như vậy thì tốt cho cô bé hơn.

Harry vừa ngồi xuống bên cạnh, Ron nói ngay:

“Lúc này đừng có nói chuyện với mình nha, mình đang tập trung...”

Nhưng ngay lúc nhìn thấy nét mặt của Harry, Ron kêu lên:

“Có chuyện gì vậy? Trông bồ hãi hùng quá đi.”

Bằng giọng thầm thì để cho những người khác khỏi nghe thấy, Harry kể cho hai bạn nghe chuyện thầy Snape bỗng dừng giờ chứng nham hiểm muốn làm trọng tài Quidditch.

Hermione nghe xong nói ngay:

“Đừng đấu nữa!”

Ron tán thành:

“Nói là bồ bị bệnh đi!”

Hermione đề nghị:

“Hay là giả đồ bị gãy chân?”

Ron xúi:

“Hoặc là làm cho gãy chân thiệt...”

Nhưng Harry nói:

“Tôi không thể làm vậy. Không có Tầm thủ dự bị trong đội. Nếu tôi rút lui thì cả đội không thể thi đấu được.”

Vừa lúc đó Neville bỗng đổ nhào vô phòng sinh hoạt chung nhà

Gryffindor. Không hiểu làm cách nào mà nó chui qua được chân dung Bà Béo, vì hai chân của nó bị dính chặt vào nhau, và mọi người nhận ra ngay là Neville đã bị trúng Lời nguyền trói giò. Chắc là nó đã chụm chân nhảy suốt quãng đường trở về tháp Gryffindor. Mọi người ồ ra cười, ngoại trừ Hermione. Cô bé nhồm ngay dậy, thực hành phép giải lời nguyền. Chân của Neville được tách ra và nó đứng lên, vẫn còn run rẩy.

Hermione dắt Neville đến ngồi bên cạnh Ron và Harry, hỏi:

“Chuyện xảy ra làm sao?”

Neville lắp bắp:

“Malfoy... mình gặp nó bên ngoài thư viện. Nó nói nó đang kiếm người để thử thực hành lời nguyền.”

Hermione khuyên Neville:

“Đi thưa cô McGonagall đi!”

Nhưng Neville lắc đầu. Nó nói lí nhí:

“Mình không muốn có thêm rắc rối.”

Ron bảo:

“Bồ phải biết kháng cự lại nó chứ, Neville! Dù nó quen thói bắt nạt dẫm đạp người ta, nhưng mình không việc gì phải nằm ẹp trước mặt nó, để nó thêm dễ dàng dẫm đạp lên mình.”

Neville ghen ngào:

“Thôi, đừng có mắng nhiếc là mình không đủ dũng cảm để làm thành viên của nhà Gryffindor nữa mà, Malfoy nó cũng nói vậy rồi.”

Harry lục tìm trong túi áo của mình, lấy ra một thỏi sôcôla Ếch, thỏi cuối cùng trong cái hộp mà Hermione đã tặng cho nó vào dịp Giáng sinh. Nó đưa sôcôla cho Neville. Thằng bé trông như sắp òa khóc tới nơi. Harry nói:

“Bạn đáng giá gấp mười hai thằng Malfoy ấy chứ. Chẳng phải chiếc nón phân loại đã chọn bạn vào nhà Gryffindor sao? Nó bị cho vô cái nhà

Slytherin dỏm.”

Môi Neville nhếch được một nụ cười yếu ớt khi nó mở giấy bao gói sôcôla:

“Cám ơn Harry... Chắc mình phải đi ngủ đây... Bạn muốn giữ cái thẻ không? Bạn đang sưu tầm thẻ mà!”

Khi Neville đi rồi, Harry nhìn tấm thẻ những Phù thủy nổi tiếng. Nó nói:

“Lại là cụ Dumbledore! Thẻ đầu tiên mình có cũng là cụ...”

Bỗng nhiên Harry há hốc miệng ra. Nó nhìn trừng trừng mặt sau tấm thẻ. Rồi nó ngược lên nhìn Ron và Hermione, thì thầm:

“*Tôi tìm ra ông rồi. Tôi tìm ra Flamel rồi! Tôi đã nói với mấy bạn là cái tên này tôi đã từng đọc ở đâu mà. Hà... Tôi đã đọc thấy nó trên chuyến xe lửa đến Hogwarts. Nghe nè: cụ Dumbledore đặc biệt nổi tiếng nhờ đánh bại phù thủy Hắc ám Grindelwald vào năm 1945; khám phá ra mười hai cách sử dụng máu rồng, và nhờ tác phẩm của cụ về thuật giả kim soạn chung với người cộng tác là Nicolas Flamel!*”

Hermione đứng phắt dậy. Kể từ lần cả đám lấy lại điểm cho nhà Gryffindor nhờ làm mấy bài tập về nhà xuất sắc, cô bé chưa bao giờ trông có vẻ kích động đến như thế này.

“Chờ ở đây!”

Hermione vừa nói xong là chạy biến lên cầu thang về phòng ngủ của nữ sinh. Harry và Ron còn chưa kịp trao đổi với nhau cái nhìn đầy ẩn ý, thì cô bé đã phóng như bay trở lại, trong tay cầm một cuốn sách vĩ đại.

Cô bé hồi hộp giải thích:

“Mình không hề nghĩ tới tra cứu cuốn này. Mình mượn của thư viện mấy tuần trước, định đọc giải trí nhẹ nhàng thôi.”

“*Thế này mà nhẹ nhàng?*”

Ron thắc mắc, nhưng Hermione bảo nó im đi, cho đến khi cô bé dò tìm ra

được cái gì đó, thoăn thoắt lật trang, lăm băm một mình. Cuối cùng cô bé có vẻ đã tìm được cái cần tìm:

“Mình biết rồi! Mình *biết được* rồi!”

Ron hờn dỗi nói:

“Tụi này được phép nói chưa?”

Nhưng Hermione vẫn không chú ý đến Ron. Cô bé nói với giọng đầy kịch tính:

“Nicolas Flamel là *tác giả duy nhất của Hòn đá Phù thủy!*”

Cả Ron và Harry đều không lộ vẻ xúc động như Hermione mong đợi. Hai đứa hỏi lại:

“Hòn gì?”

“Ôi, *thiệt tình*, sao hai bạn không tự đọc dùm... Nè, đọc đi.”

Cô bé đẩy quyển sách về phía hai bạn, Ron và Harry cùng đọc:

Thuật nghiên cứu giả kim cổ điển chú trọng đến Hòn đá Phù thủy, một vật chất huyền thoại có những sức mạnh lạ kỳ. Hòn đá có thể đổi bất cứ thứ kim loại nào thành vàng ròng. Hòn đá cũng tạo ra thuốc Trường sinh làm cho người uống bất tử.

Trong nhiều thế kỷ qua đã có nhiều báo cáo về Hòn đá Phù thủy, nhưng hòn đá đang tồn tại hiện nay thuộc về cụ Nicolas Flamel, một nhà giả kim xuất sắc và cũng là một người say mê ca kịch. Cụ Flamel vừa mừng sinh nhật thứ 665 của mình. Cụ đang hưởng một cuộc đời ẩn dật ở Devon cùng với vợ là Perenelle (cụ bà 658 tuổi.)

“Hiếu chưa?”

Hermione hỏi, khi Ron và Harry đọc xong.

“Nhất định là con chó ba đầu đang canh giữ *Hòn đá Phù thủy* của cụ Flamel! Mình chắc là cụ đã nhờ cụ Dumbledore giữ dùm, bởi vì hai người là bạn bè, vả lại cụ biết có người muốn cướp nó. Chính vì vậy mà Hòn đá đã được đem ra khỏi ngân hàng Gringotts!”

Harry vỗ lên:

“Một hòn đá làm ra vàng và khiến người ta bất tử. Hèn gì thầy Snape muốn chiếm nó. Ai tất cũng muốn có nó.”

Ron cũng nhận ra:

“Sở dĩ tụi mình không tìm thấy tên Flamel trong cuốn *Nghiên cứu về những phát triển gần đây trong pháp thuật*, là bởi vì cụ đã 665 tuổi rồi, chứ có phải gần đây đâu!”

Sáng hôm sau, trong lớp học Phòng chống Nghệ thuật Hắc ám, Harry và Ron vừa chép lại những cách chữa trị khác nhau khi bị ma sói cắn, vừa tán hươu tán vượn về những chuyện chúng sẽ làm nếu chúng có Hòn đá Phù thủy trong tay. Khi Ron nói là nó sẽ sắm riêng một đội Quidditch, thì Harry chợt nhớ ra trận bóng sắp tới và, dĩ nhiên, cả thầy Snape nữa.

Nó nói với Ron và Hermione:

“Tôi sẽ thi đấu. Nếu tôi không tham dự thì cả đám Slytherin sẽ cho là tôi chết nhất, không dám đương đầu với thầy Snape. Tôi sẽ chứng tỏ cho họ thấy... Tôi mà thắng thì họ hết cười nổi.”

Hermione nói:

“Chỉ e là chính tụi này sẽ hết cười nổi khi phải hốt dọn bạn trên sân đấu.”

Nhưng dù Harry nói cứng như thế nào với Ron và Hermione, nó vẫn cảm thấy càng lúc càng lo âu khi càng gần đến ngày thi đấu. Cả đội nhà Gryffindor cũng lo lắng không kém. Giành lại chức Vô địch Nhà mà Slytherin giữ rịt suốt bảy năm nay là một ý tưởng tuyệt vời, ai cũng háo hức và quyết tâm, nhưng mà giờ đây với một trọng tài thiên vị, liệu họ có làm được hay không?

Harry chẳng biết có phải do mình tưởng tượng nhiều quá hay không, chứ sao mà nó có cảm giác là nó cứ phải chạm trán thầy Snape hoài cho dù nó ở đâu, đi đâu. Thậm chí là nó còn nghi ngờ là thầy Snape đang theo dõi nó, đang cố tìm cách bắt lỗi nó tại trận. Những buổi học về Độc Dược trở thành

những cuộc tra tấn hàng tuần đối với Harry. Thầy Snape đối xử với nó tàn tệ. Có khi nào thầy biết được là ba đứa tụi nó đã tìm ra bí mật về Hòn đá Phù thủy không? Chắc là thầy không thể biết được đâu, Harry nghĩ thầm - nhưng nghĩ thầm cũng không an tâm, đôi khi Harry có cảm giác là thầy Snape có thể đọc được ý nghĩ của người khác.

Chiều hôm sau, trước khi Harry bước vào phòng thay đồ dành cho các cầu thủ, Ron và Hermione chúc Harry may mắn. Harry nhận ra trong giọng nói và vẻ mặt của hai người bạn nỗi hoang mang là liệu nó có còn sống sót để gặp lại bạn bè hay không. Không thể coi đó là sự động viên hay an ủi. Nó hầu như không nghe lọt một tiếng nào trong bài diễn văn thường lệ của đội trưởng Wood, lúc nó tròng chiếc áo cầu thủ Quidditch vào và cầm lấy chiếc Nimbus 2000.

Khi ấy, Ron và Hermione đã tìm được một chỗ trên khán đài bên cạnh Neville. Cậu bé này không thể hiểu tại sao mà hai đứa bạn mình lại tỏ ra ủ rũ và lo lắng như vậy. Cũng không thể hiểu nổi tại sao đi xem Quidditch mà chúng lại mang theo cây đũa phép như lính mang theo vũ khí ra trận vậy. Cả Neville lẫn Harry đều không biết là Ron và Hermione đã bí mật luyện tập Lời nguyền Trói giò. Được gợi ý từ trò chơi ác của Malfoy đối với Neville, Hermione quyết định sẽ áp dụng chiêu này nếu có dấu hiệu nào chứng tỏ thầy Snape muốn hại Harry. Ron rút cây đũa phép vô ống tay áo, còn Hermione thì lăm bắm:

“Locomotor Mortis”^{*}. Đừng quên đấy.”

Ron cắn nhả:

“Mình biết mà. Đừng lèo nhèo nữa!”

Trong phòng thay đồ, Wood kéo Harry ra nói riêng:

“Anh không có ý tạo thêm áp lực cho em, nhưng chính lúc này, hơn bất cứ lúc nào khác, chúng ta cần bắt được trái Snitch càng nhanh càng tốt. Phải sớm bắt cho được nó để kết thúc trận đấu trước khi thầy Snape cho Hufflepuff quá nhiều điểm.”

Fred Weasley thò đầu ra cửa quan sát và thông báo:

“Cả trường đều có mặt ngoài sân bóng... Chà! Cả thầy Dumbledore cũng đến xem nữa kìa.”

Tim Harry đập rộ lên:

“Thầy Dumbledore?”

Nó chạy ào ra cửa để nhìn tận mắt. Fred nói đúng. Bộ râu tóc bạc phơ ấy thì không thể lầm lẫn với ai cả.

Harry giờ có thể cười to để thư giãn một tý. Vậy là nó an toàn. Đơn giản là thầy Snape không đời nào dám giở trò ám hại Harry ngay trước mắt thầy Dumbledore cả.

Chắc tại vì vậy mà thầy Snape giận dữ ra mặt khi quan sát hai đội bóng bước vào sân. Ngay cả Ron cũng nhận thấy điều đó. Nó nói với Hermione:

“Mình chưa bao giờ thấy thầy Snape quạu như bữa nay. Coi kìa... Họ bắt đầu... Ối!”

Ai đó nện gậy vô sau đầu của Ron. Chính là Malfoy.

“À, xin lỗi Ron nhé. Không thấy mày ngồi đó.”

Malfoy toét miệng cười với Crabbe và Goyle:

“Không biết lần này cái thằng Potter có thể bám được cán chổi trong bao lâu? Có ai dám cá không? Mày sao hả, Ron?”

Ron không thèm trả lời. Thầy Snape vừa thưởng cho đội Hufflepuff một quả phạt đền chỉ vì George Weasley đã đâm một trái Bludger trúng vô thầy. Hermione thì ngay phút đầu của trận đấu đã bắt tréo hai ngón tay cầu may trên đùi mình, mắt thì không rời Harry. Nó đang lượn vòng vòng như một

con chim ưng bên trên trận đấu, ra sức tìm trái Snitch.

Vài phút sau, thầy Snape lại thưởng cho đội Hufflepuff một quả phạt đền mà không cần lý do gì hết. Malfoy nói to:

“Biết tao nghĩ gì về việc họ chọn cầu thủ cho đội Gryffindor không? Ấy là họ chọn những người đáng thương hại. Thử nghĩ coi, một thằng Potter không cha mẹ, rồi đến hai thằng Weasley không tiền bạc... Ê, Neville Mông Vênh. Mà cũng xứng đáng vô đội bóng Gryffindor lắm: mà không có não!”

Neville đỏ mặt xoay người trên ghế ngồi để nhìn thẳng mặt Malfoy. Nó khẳng định:

“Tao đáng giá mười hai thằng như mày đó Malfoy.”

Cả Malfoy, Crabbe và Goyle cùng phá ra cười ồm ồm. Nhưng Ron, vẫn không dám dứt mắt ra khỏi trận đấu, tán thưởng:

“Neville, bạn dám nói thẳng vô mặt nó, giỏi lắm!”

Malfoy lắc nhai:

“Ê, Mông Vênh. Nếu óc người ta là vàng thì mày cầm như nghèo hơn cả thằng khố rách áo ôm Weasley. Nội chuyện đó cũng đủ nói lên...”

Thần kinh Ron đang căng thẳng cực độ vì nỗi lo âu cho Harry. Nó quát:

“Malfoy, mày nói thêm một lời nào nữa thì hãy coi chừng...”

“Ron!”

Hermione bỗng thét lên:

“Xem Harry kìa!”

“Cái gì? Ở đâu?”

Harry bỗng nhiên lao xuống một cách ngoạn mục, đám đông nín thở theo dõi rồi hoan hô. Hermione đứng hẫng lên, hai ngón tay trở bắt tréo cầu may của cô bé đặt trên miệng. Harry đang lao thẳng xuống đất như một viên đạn.

Malfoy chế giễu:

“May cho mày đó Ron. Chắc là thằng Potter ngó thấy bạc cắc rớt dưới đất

nên mới lật đặt lao xuống lượm.”

Ron bật dậy. Malfoy chưa kịp biết chuyện gì sắp xảy ra thì Ron đã nhảy lên mình nó, vật nó lăn xuống đất. Neville hơi ngần ngừ, nhưng rồi cũng trèo qua chỗ ngồi và tiếp sức với Ron. Hermione gào lên:

“Cố lên, Harry!”

Cô bé trèo lên đứng trên cả ghế ngồi để cổ vũ Harry lúc ấy đang vượt qua mặt thầy Snape. Hermione thậm chí không hay biết Malfoy và Ron đang ôm nhau lăn lộn dưới ghế, hay ở góc kia, một cuộc đấu xà quần khác đang vang lên những tiếng hự, hực, bịch, bịch giữa Crabbe, Goyle và Neville.

Tuốt trên cao kia, thầy Snape chỉ kịp xoay cán chổi đúng lúc có một vật màu đỏ tươi xẹt ngang qua thầy, chỉ cách vài phân. Một giây sau, thầy mới nhận ra đó chính là Harry, vọt ngược lên sau cú lao xuống vừa rồi, tay giơ cao trong chiến thắng: trái Snitch nằm gọn trong bàn tay nó.

Khán đài tưởng như sập xuống vì sửng sốt: Chưa ai từng chứng kiến có trận Quidditch nào mà trái Snitch bị chụp nhanh đến như vậy.

Hermione nhảy xuống ghế, ôm chầm Parvati ngồi ở hàng ghế trước, múa may quay cuồng và hò hét inh ỏi:

“Ron! Ron ơi! Trận đấu kết thúc rồi! Harry đã chiến thắng! Chúng ta đã chiến thắng! Gryffindor đứng đầu bảng!”

Harry nhảy ra khỏi cán chổi của mình khi nó hạ xuống cách mặt đất ba tấc. Chính nó cũng không tin nổi. Nó đã hoàn thành nhiệm vụ. Trận đấu đã kết thúc. Chưa kéo dài quá năm phút đã kết thúc! Trong khi các cổ động viên nhà Gryffindor đang đổ ra đầy sân bóng để chúc mừng, thì Harry nhận thấy thầy Snape cũng đáp xuống gần nó, mặt trắng bệch và môi mím chặt. Thế rồi bỗng nhiên Harry cảm thấy có một bàn tay đặt lên vai mình. Nó vội ngược đầu nhìn lên thì bắt gặp gương mặt tươi của cụ Dumbledore.

Cụ Dumbledore nói nhỏ, để chỉ mỗi mình Harry nghe thôi:

“Giỏi lắm. Ta mừng thấy con không còn ủ ê mê đắm với tấm gương... Cố gắng chăm chỉ nhé... Giỏi lắm!”

Thầy Snape cay đắng khắc một cái xuống đất.

Một lát sau, Harry rời khỏi phòng thay đồ một mình, đem chiếc Nimbus 2000 của mình cất vào nhà để chổi. Nó không thể nhớ nổi là trong đời nó có lần nào lại vui được như hôm nay. Nó thật sự đã làm được một việc đáng tự hào. Giờ đây không ai có thể nói là nó chỉ có hư danh. Làn gió chiều hôm chưa bao giờ ngọt ngào thơm mát như thế đối với Harry. Nó dầm chân trên cỏ ướt, hồi tưởng lại những giây phút vừa qua mà nghe trong lòng rộn rã niềm hân hoan. Harry nhớ lại những cổ động viên Gryffindor ủa tới công kênh nó trên vai họ, Ron và Hermione đứng tí đằng xa, nhảy từng từng reo mừng; Ron hò reo với cái mũi chảy máu ròng ròng.

Harry đã đến nhà để chổi. Nó đứng tựa lưng vào cánh cửa gỗ và nhìn về phía trường Hogwarts. Những cánh cửa sổ bằng kính đang rực đỏ lên vì ánh phản chiếu của hoàng hôn. Gryffindor đã đứng đầu bảng. Harry đã hoàn thành nhiệm vụ. Nó đã chứng tỏ cho thầy Snape...

À, nói tới thầy Snape...

Một bóng người trùm kín đang bước nhanh xuống bậc thềm trước cửa tòa lâu đài. Cái bóng đó bước thật nhanh về phía khu rừng cấm, hiển nhiên là không muốn cho ai nhìn thấy. Vinh quang chiến thắng nhòa đi trong mắt Harry, khi nó quan sát cái bóng người đó. Nó nhận ra tướng đi khệnh khạng của cái bóng đó. Chính là thầy Snape. Thầy lên ra khu rừng cấm trong lúc mọi người đang tụ tập ăn bữa tối... Có chuyện gì thế này?

Harry lập tức nhảy lên chiếc Nimbus 2000 và bay vút lên. Lặng lẽ lướt vòng qua lâu đài, Harry nhận ra thầy Snape đang chạy nhanh vào rừng. Nó

lập tức bay theo.

Cây cối mọc rậm đến nỗi Harry không thể nhìn ra thầy Snape đã đi đâu. Nó bay vòng vòng, hạ thấp dần, khẽ lướt chạm những ngọn cây, cho đến khi nó nghe ra giọng nói của thầy.

Nó lướt về hướng đó, nấp vào một cây sồi sừng sững không một tiếng động. Rồi cẩn thận bò dọc theo một cành cây, tay nắm chặt cán chổi, cố gắng nhìn xuyên qua tán lá.

Phía dưới, trong một khoảng trống râm bóng nhỏ xíu, thầy Snape đứng đó, nhưng không chỉ có một mình thầy. Giáo sư Quirrell cũng có mặt. Harry không nhìn rõ mặt thầy Quirrell lúc này, nhưng giọng thầy lặp ba lặp bập hơn bao giờ hết.

“... Kh... kh... không... không biết... thầy... hết chỗ sao mà muốn... muốn gặp tôi... ở đây, thầy Snape...?”

Giọng thầy Snape đáp, lạnh băng:

“Ta muốn giữ cho chuyện này có tính riêng tư thôi. Với lại, không nên để cho học sinh biết về Hòn đá Phù thủy.”

Harry chồm tới cố lắng nghe. Thầy Quirrell lặp bập gì đó, nhưng thầy Snape cắt ngang:

“Ông đã tìm ra cách vượt qua con quái vật ba đầu của lão Hagrid chưa?”

“Nh... nhưng... nhưng mà, thầy Snape, tôi...”

Thầy Snape bước dần tới một bước, nhìn sát vào mặt thầy Quirrell:

“Ông đâu muốn trở thành kẻ đối địch với ta hả, ông Quirrell?”

“T... tôi... tôi không biết... anh muốn cái... gì...?”

“Ông quá biết ý ta đấy chứ!”

Một con cú chọt rúc to, làm Harry suýt ngã khỏi cành cây. Nó giữ được thăng bằng thì vừa lúc thầy Snape bảo:

“... Câu thần chú bịp bợm của ông. Ta đang chờ đây.”

“N... nh... nhưng... t... tôi không...”

“Thôi được rồi.”

Thầy Snape cắt ngang.

“Chúng ta sẽ bàn lại chuyện này sau, khi ông đã đủ thì giờ và suy nghĩ lại và quyết định nên đặt lòng trung thành của ông ở đâu.”

Thầy Snape tung áo khoác trùm qua đầu và bước nhanh ra khỏi khu rừng. Trời bây giờ gần tối hẳn, nhưng Harry vẫn còn có thể nhìn thấy thầy Quirrell đứng chết lặng hồi lâu tại chỗ, như thể đã hóa đá rồi vậy.

“Harry, bạn đi đâu nãy giờ?”

Hermione cự nự khi thấy Harry bước vào tháp Gryffindor. Ron thì nhào vô đâm thùm thụp lên lưng của Harry và gào to:

“Chiến thắng! Chúng ta chiến thắng rồi! Bò đã chiến thắng! Và mình cũng đập cho thằng Malfoy một trận ra trò, sưng vù con mắt! Neville cũng một mình quần cho hai thằng Crabbe và Goyle một trận. Nó bây giờ có hơi rêm, nhưng bà Pomfrey bảo không sao hết... Cho tụi Slytherin biết tay! Mọi người đang chờ bò trong sinh hoạt chung ấy. Tụi mình đang mở tiệc, anh Fred và George đã chôm được mấy cái bánh ngọt và đồ ăn khác trong nhà bếp.”

Harry cố lấy lại hơi thở, hỗn hển nói:

“Đẹp chuyện đó qua một bên đi. Bây giờ không phải lúc. Tụi mình đi kiểm một phòng trống đi, tôi sẽ kể cho các bạn nghe...”

Nó đóng cánh cửa lại sau lưng, kiểm tra để chắc chắn là con yêu tinh Peeves không lén lút trốn đâu đó trong phòng.

“Tụi mình đã đoán đúng. Chính là Hòn đá Phù thủy. Thầy Snape đang ép thầy Quirrell giúp ông lấy Hòn đá. Ông hỏi thầy Quirrell có biết cách vượt qua con chó ba đầu Fluffy không. Rồi ông nói gì đó về trò câu thần chú bịp bợm của thầy Quirrell. Tôi đoán là ngoài con Fluffy ra, còn có những thứ khác canh giữ Hòn đá, nhiều thứ khác. Có thể, những câu bùa chú chẳng hạn.

Và thầy Quirrell chắc biết một số lời nguyền chống Nghệ thuật Hắc ám mà thầy Snape cần có để qua truông...”

Hermione trầm nghĩ:

“Vậy là chừng nào thầy Quirrell còn cầm cự được với thầy Snape thì Hòn đá vẫn an toàn?”

Ron nói:

“Chắc thứ ba tới là Hòn đá tiêu thôi!”



TRÚNG RỒNG ĐEN

Giao sư Quirrell hóa ra can đảm hơn bọn trẻ tưởng. Trong những tuần lễ sau, thầy có vẻ xanh hơn và gầy hơn, nhưng không có vẻ gì là đã bị đánh gục.

Mỗi lần đi ngang hành lang tầng ba, bọn Ron, Harry và Hermione đều ép tai mình sát cánh cửa để kiểm tra xem con Fluffy vẫn còn gầm gừ bên trong hay không. Thầy Snape vẫn nổi cơn tam bành thường xuyên, điều này chứng tỏ Hòn đá có thể vẫn còn nguyên vẹn. Những ngày này, mỗi lần Harry có dịp đi ngang thầy Quirrell, nó đều tìm cách nhìn thầy, nở một nụ cười có thể hiểu ngầm là nụ cười động viên khích lệ, còn Ron đã bắt đầu biết mắng bạn bè: “Im đi”, mỗi khi có đứa nhái giọng cà lăm của thầy Quirrell.

Tuy nhiên, Hermione lại không dành hết tâm trí cho Hòn đá Phù thủy. Cô bé đang bận lập kế hoạch học tập với một thời khóa biểu được ghi trong sổ tay, chi chít dấu chì đỏ. Harry và Ron không hơi đâu làm trò đó, nhưng Hermione cứ lải nhải bên tai chúng suốt, đến phát ngấy lên.

“Hermione ơi, còn cả thế kỷ nữa mới tới kỳ thi mà!”

Hermione cự lại:

“Còn có đúng mười tuần lễ, chứ không phải là cả thế kỷ nha! Chưa kể đối

với cụ Flamel thì đó chỉ là một giây thôi đó!”

“Nói làm gì cụ Flamel, cụ sống tới 665 tuổi lận. Với lại, bồ học làm gì khi mà bồ biết hết ráo rồi?”

“Tôi học làm gì hả? Bạn có điên không? Bạn có hiểu được là chúng mình phải qua được các kỳ kiểm tra mới được lên năm thứ hai không? Các kỳ thi là cực kỳ quan trọng, lẽ ra phải chuyên tâm vào ôn thi cả tháng nay rồi mới phải. Chẳng biết tôi mắc phải cái gì mà để tới bây giờ mới...”

Thiệt rủi ro là các giáo viên cũng có cùng suy nghĩ như Hermione. Họ ra hàng núi bài tập cho học sinh. Bài vở chất chồng đến nỗi những ngày nghỉ lễ Phục Sinh không có chút gì vui, nhất là so với kỳ Giáng sinh vừa rồi. Mà làm sao vui nổi cơ chứ, khi mà bên cạnh lúc nào cũng có con bé Hermione lải nhải liên tục mười hai cách sử dụng máu rồng hay thực hành những động tác với cây đũa phép. Harry và Ron phải dành hết thời gian rảnh để vô thư viện ôn bài với con bé đó, vừa than vãn vừa ngáp sái quai hàm, nhưng vẫn phải cố gắng làm cho xong cả núi bài tập *làm thêm*.

Cho đến một buổi trưa thì Ron hết chịu nổi, bùng nổ. Nó tức giận quẳng cây viết lông ngỗng xuống đất, ngó ra ngoài cửa sổ thư viện một cách khao khát:

“Không thể nào nhớ nổi ba cái mớ tùm lum này!”

Hôm đó là một ngày đẹp trời, một ngày thật sự đẹp trời sau nhiều tháng âm u lạnh lẽo và mưa dầm. Bầu trời trong xanh, hoa *Đừng-quên-tôi* nở xanh ngát, và hương vị mùa hè dường như cũng đã thoảng đâu đó trong gió.

Harry mãi tìm kiếm mục *Rau húng* trong cuốn *Một ngàn thảo dược và năm mốt có phép thuật*, nên không ừ hử gì khi nghe Ron than. Nhưng nó lập tức ngẩng đầu lên khi nghe Ron hỏi:

“Bác Hagrid, bác làm gì trong thư viện vậy?”

Lão Hagrid lù lù hiện ra, giấu giấu giếm giếm cái gì đó sau lưng. Khoác

cái áo da lông chuột chũi lù xù, trông lão thật là lạc lõng trong cái chốn *hàn lâm* gọi là thư viện này. Lão nói, với giọng ranh mãnh khiến bọn trẻ hứng thú ngay:

“Chỉ tạt qua ngó chút thôi! Ờ... mà cả lũ tụi bây làm gì ở đây? Tụi bây còn tra cứu tìm tòi về Nicolas Flamel nữa thôi, hả?”

Lão đổi giọng ngờ vực. Nhưng Ron nói với giọng hết sức *ấn tượng*:

“Ồi, tụi con đã tìm ra cụ ấy là ai từ khuya rồi. Mà tụi con còn biết con chó ba đầu của bác đang canh giữ cái gì nữa kia. Đó là H...”

“Suyt!”

Lão Hagrid dáo dác nhìn quanh coi có ai đang rình nghe không.

“Đừng có mà hét toáng lên về chuyện đó, tụi bây mắc chứng gì vậy?”

“Thật ra có vài chuyện tụi con muốn hỏi bác, về chuyện canh giữ Hòn đá ấy mà, ngoài con Fluffy ra...”

“SUÝT!” Lão Hagrid phải bảo bọn trẻ nói nhỏ thôi bằng một cái suyt to hơn.

“Các trò nghe đây - Lát nữa mấy đứa hãy đến gặp ta, ta hứa là sẽ nói cho tụi bây nghe bất cứ điều gì. Nhưng phải tuyệt đối cẩn thận. Đừng có bép xép ở chốn này. Học sinh không được phép biết cái đó. Kẻo người ta lại tưởng ta tiết lộ cho các trò biết...”

Harry bèn nói:

“Vây hẹn gặp bác sau vậy!”

Lão Hagrid lê chân ra khỏi phòng.

Hermione có vẻ dăm chiêu:

“Bác ấy giấu cái gì sau lưng vậy ta?”

“Bồ nghĩ cái đó có dính dáng gì đến Hòn đá không?”

“Để mình đi xem lại, coi bác ấy đã tìm sách ở những kệ nào là biết ngay.”

Ron vừa nói vừa đứng lên. Nó đã ê mông vì ngồi học rồi nên sẵn sàng

kiếm có đi lại cho giãn gân cốt. Chỉ vài phút sau, nó trở lại với một đồng sách trên tay. Thảy đồng sách lên bàn, nó thì thầm:

“Rồng. Bác Hagrid tra cứu toàn sách nói về rồng! Coi nè: *‘Các giống rồng ở nước Anh và Ái Nhĩ Lan’*, *‘Từ trứng đến khạc lửa - hướng dẫn dành cho người nuôi rồng’*.”

Harry nói:

“Xưa nay bác Hagrid vẫn thích có một con rồng, bác có nói với tôi như vậy hồi tôi gặp bác ấy lần đầu tiên.”

“Nhưng chuyện đó là phạm pháp!” Ron kêu lên. “Ai cũng biết là Hội nghị Warlocks vào năm 1709 đã cấm nuôi rồng. Nếu mà chúng ta cứ nuôi rồng trong vườn nhà thì thế nào dân Muggle cũng để ý, rồi phát hiện ra chúng ta ngay. Với lại, mình cũng đâu thể thuần hóa rồng, nguy hiểm lắm. Mấy bồ mà nhìn thấy mấy vết phỏng của anh Charlie vì để sống mấy con rồng hoang ở Rumania kia! Kinh lắm!”

Harry thắc mắc:

“Nhưng mà ở Anh có rồng hoang không?”

“Dĩ nhiên là có chứ. Lục long và Hắc long. Nhưng mà mình nói cho mấy bồ biết: Bộ trưởng Pháp thuật có nhiệm vụ bưng bít thông tin về mấy con rồng. Cho nên lính của ông cứ phải canh chừng, hễ dân Muggle nào mà lỡ nhìn thấy rồng là họ phải nguyên ếch ngay, cho người ta lú đi mà quên mất là đã thấy rồng.”

Hermione nêu lại vấn đề:

“Thế thì bác Hagrid giấu giếm cái gì?”

Một giờ sau, bọn trẻ gõ lên cánh cửa của túp lều người giữ khóa. Chúng rất ngạc nhiên khi thấy tất cả cửa sổ, cửa cái đều kéo màn kín mít. Từ trong

nhà, lão Hagrid hỏi vọng ra:

“Ai đó?”

Rồi lão mới mở hé cửa cho chúng vào, xong vội vàng đóng kín lại ngay.

Bên trong nóng bức vô cùng. Mặc dù hôm ấy ngoài trời khá ấm, nhưng trong nhà lão Hagrid vẫn đốt lò sưởi. Lão pha trà và mời bọn trẻ ăn bánh mì thịt chồn. Bọn trẻ bây giờ đã quá thân thiết với lão Hagrid nên lập tức từ chối ngay món bánh mì *chọi chó*, *chó lỗ đầu* hôm nọ.

“Sao, các trò muốn hỏi ta cái gì nào?”

Không việc gì phải vòng vo tam quốc nữa, Harry nói ngay:

“Dạ. Tụi con đang thắc mắc, không biết bác có thể nói cho tụi con biết ngoài con Fluffy ra, còn có cái gì khác đang canh giữ Hòn đá không?”

Lão Hagrid nhăn mặt nhìn Harry. Lão nói:

“Dĩ nhiên là ta không thể nói được. Thứ nhất, bản thân ta cũng không biết. Thứ hai, con đã biết quá nhiều rồi, nên ta mà có biết thì cũng không thể nói gì thêm với con nữa. Người ta có cất giữ cẩn mật Hòn đá ở đây là cũng có lý do chính đáng. Suýt nữa là nó bị đánh cắp khỏi Gringotts. Ta đoán là con cũng đã tìm hiểu về chuyện đó rồi hén? Còn chuyện con Fluffy thì ta thua!”

“Bác Hagrid ơi, bác nói vậy thôi, vì bác không muốn nói cho tụi con biết. Chứ bác biết hết mọi chuyện xảy ra ở đây mà.”

Giọng cô bé Hermione dịu dàng, ấm áp, và nịnh nọt nữa chứ, khiến chòm râu của lão Hagrid rung rinh nhẹ nhẹ, chứng tỏ là lão đang mỉm cười. Cô bé nói tiếp:

“Tụi con chỉ thắc mắc là, ngoài bác ra, cụ Dumbledore còn có thể tin cậy ai để nhờ canh giữa Hòn đá nữa chứ?”

Ngực của lão Hagrid dường như nở phồng lên khi nghe những lời nói phỉnh mũi này. Harry và Ron nháy mắt với Hermione.

“Ờ... ta thấy cũng không hại gì nếu ta nói cho mấy đứa biết rằng... để

coi... à... CỤ mượn con Fluffy của ta... bùa chú của một số giáo sư khác... Giáo sư Sprout... giáo sư Flitwick... giáo sư McGonagall..."

Bác điểm tên các giáo sư trên đầu ngón tay.

"Giáo sư Quirrell... Và tất nhiên chính giáo sư Dumbledore cũng có bùa của CỤ. Để coi, chờ ta một chút, ta quên mất một người. À, phải rồi, giáo sư Snape."

"Thầy *Snape*?"

"Ừ... Coi bộ các trò vẫn chưa hiểu hả? Thế này, thầy Snape góp sức bảo vệ Hòn đá, nên chắn chắn ông ấy sẽ không đánh cắp nó rồi!"

Harry biết chắc rằng Ron và Hermione đều đang cùng có một suy nghĩ như nó. Nếu thầy Snape ở trong nhóm bảo vệ Hòn đá, thì ông ấy lại càng dễ dàng khám phá ra những cách thức mà các giáo sư khác dùng để canh giữ Hòn đá. Có lẽ ông ấy đã biết mọi điều, ngoại trừ (có vẻ như vậy), lời nguyện của thầy Quirrell và cách vượt qua con chó ba đầu.

Harry nôn nóng nói với lão Hagrid:

"Bác là người duy nhất biết cách trấn áp con Fluffy, phải không bác Hagrid? Và bác hứa đừng bao giờ nói cho ai biết cả, néh bác? Ngay cả các giáo sư, bác cũng đừng nói nha?"

Lão Hagrid tự hào đáp:

"Không một ai có thể biết được, ngoại trừ ta và CỤ Dumbledore."

Harry thì thầm với hai đứa bạn:

"Thôi, vậy cũng được."

Rồi nó nói với lão Hagrid:

"Bác ơi, con mở cửa sổ ra một chút được không? Con đang nóng chảy cả mồ ra nè!"

"Rất tiếc là không được, Harry à!"

Lão Hagrid vừa nói vừa liếc chừng ngọn lửa trong lò sưởi, khiến cho

Harry tò mò ngó theo.

“Cái đó là cái gì vậy, bác Hagrid?”

Nhưng nó đã biết ngay cái đó là cái gì. Chính giữa ngọn lửa, phía dưới cái ấm đun nước, là một cái trứng to màu đen.

Lão Hagrid vò bộ râu với vẻ căng thẳng:

“À... đó là... ơ... là...”

Ron xô đến gần ngọn lửa để nhìn cái trứng cho rõ hơn.

“Bác kiểm nó ở đâu ra vậy, bác Hagrid? Chắc là bác phải tốn khối của mới mua được nó hả bác?”

Nhưng lão Hagrid bảo:

“Không phải là *mua* được, mà là ta *thắng* được. Tối hôm nọ, ta xuống làng để làm vài ba ly và chơi vài ván bài với người lạ. Hắn đem cái trứng ra đặt cược, thành thực mà nói, ta thấy hắn cũng có vẻ vui mừng khi tổng được cái đó cho ta.”

Hermione hỏi:

“Nhưng mà bác sẽ làm gì một khi cái trứng nở ra?”

“Thì... bấy lâu nay ta đã phải đọc mấy cuốn sách...”

Lão lôi từ dưới gối ra một cuốn sách to.

“Ta mượn quyển này trong thư viện để tham khảo đây - *Nuôi rồng để giải trí và kinh doanh* - sách cũng có phần lạc hậu rồi, đành vậy thôi, nhưng trong này vẫn có đủ những chỉ dẫn căn bản. Coi, phải để trứng trên ngọn lửa, bởi vì rồng mẹ thường phà hơi vào trứng... Để coi nào, khi trứng nở, cứ nửa giờ lại cho nó uống một xô rượu mạnh trộn với tiết gà. Còn đây nữa này... *Làm thế nào phân biệt các loài trứng khác nhau*... À, cái trứng mà ta đang có đây là một hậu duệ của Hắc long Na Uy. Giống này hiếm lắm đó!”

Lão Hagrid có vẻ rất hài lòng với chính mình. Còn Hermione thì không. Nghe tới chuyện ấp trứng trên lửa, cô bé *khuyến cáo*:

“Bác Hagrid, bác đang sống trong một căn nhà gỗ!”

Nhưng lão Hagrid chẳng buồn nghe. Lão đang cời than lửa, khoái chỉ ngâm nga một mình.

Thế là từ đây ba người bạn có thêm một nỗi lo: nếu mà có ai đó biết được bác Hagrid đang giấu một con rồng bất hợp pháp trong căn chòi của bác thì chuyện gì sẽ xảy ra cho bác đây?

Đã thế, ngày nào cũng có bài tập thêm để làm. Vật lộn với hàng đống bài tập từ đêm này qua đêm khác, Ron phát ngán:

“Không biết một đời sống thanh bình thì như thế nào ta?”

Hermione đã bắt đầu soạn thời khóa biểu ôn tập cho cả Ron và Harry, khiến hai đứa phát điên lên được.

Một buổi sáng, vào giờ điểm tâm, cú Hedwig mang đến cho Harry một bức thư nữa của lão Hagrid. Thư viết chỉ vồn vện hai chữ: “Đang nở”.

Ron đòi trốn buổi học Thảo Dược để chạy ngay xuống căn chòi, nhưng Hermione khẳng khăng không chịu.

“Hermione ơi, trong đời người có bao nhiêu lần mình được coi trứng rồng nở nào?”

“Tụi mình có giờ học. Và nếu có người biết chuyện bác Hagrid đang làm, tụi mình sẽ gặp rắc rối. Mà rắc rối của tụi mình sẽ chẳng thấm vào đâu so với tai họa mà bác Hagrid phải lãnh chịu...”

“Im đi, Hermione!”

Harry thì thào khi thấy Malfoy đi tới cách đó vài bước. Nó đã đứng lặng tại chỗ để nghe lóm; không biết nó đã lén nghe được bao nhiêu. Harry không thể nào ưa nổi cái vẻ mặt của Malfoy.

Trên đường đến lớp Thảo Dược, Ron và Hermione cãi nhau miết, cuối cùng Hermione cũng đã đồng ý sẽ cùng hai thằng bé chạy xuống căn chòi của lão Hagrid vào giờ ra chơi.

Khi tiếng chuông vừa vang lên cuối buổi học, ba đưa lập tức buông xẻng, vội vã chạy băng qua sân trường về phía bìa rừng.

Lão Hagrid đón chúng, trông hí hửng và hồi hộp lắm. Lão dẫn tụi nó vô bên trong:

“Nó gần chui ra rồi!”

Cái trứng đang nằm trên bàn. Trên vỏ trứng có vết nứt sâu. Có cái gì đó bên trong đang ngo ngoậy. Nó phát ra tiếng lách cách nghe hết sức buồn cười.

Mọi người kéo ghế ngồi quây quanh cái bàn, nín thở quan sát.

Thình lình có tiếng rào rào nghe như tiếng cào bởi bên trong vỏ trứng, và cái trứng vỡ banh ra. Chú rồng con bước lạch bạch trên bàn. Tuy nó còn bé con nhưng trông chẳng xinh tí nào. Harry nghĩ nó giống như một cái dù đen te tua. Những cái cánh lờm chờm gai của nó quá to so với thân hình thuôn đẹt giờ xương. Mồm nó lại quá dài với những cái lỗ mũi quá to, lại thêm đôi mắt lồi màu cam, và những sừng non nhu nhú khiến cái đầu nó lồi lõm mấp mô.

Nó khịt mũi. Vài ba tia lửa xẹt ra từ mồm nó.

Vậy mà lão Hagrid xuýt xoa:

“Thấy nó *đẹp* chưa?”

Lão giơ tay vỗ nhẹ vào đầu con rồng. Nó nhe mấy răng nanh nhọn hoắt, tấp ngay ngón tay lão. Lão Hagrid nói:

“Coi kìa, nó nhận má nó đó!”

Hermione hỏi:

“Bác Hagrid ơi, chính xác thì con Hắc long sẽ *lớn nhanh tới cỡ nào?*”

Lão Hagrid vừa định trả lời thì bỗng nhiên mặt biến sắc. Lão đứng bật dậy và chạy tới cửa sổ.

“Có chuyện gì vậy, bác?”

“Có kẻ nào đó rình bên ngoài, nó lén nhìn qua khe hở của tấm màn... Một

đưa con nít... Nó chạy về trường rồi.”

Harry phóng ra cửa nhìn quanh. Dù khoảng cách đã khá xa, nó vẫn không thể nào làm được:

Vậy là Malfoy đã nhìn thấy con rồng.

Trong suốt tuần lễ sau đó, vẻ mặt Malfoy luôn mang một nụ cười vờ vĩnh, ẩn chứa điều gì đó làm cho Harry, Ron và Hermione lo lắng hết sức. Có bao nhiêu thì giờ rảnh, tụi nó dành hết để ở trong căn nhà tối tăm của lão Hagrid, cố gắng thuyết phục lão. Harry năn nỉ:

“Thả nó đi, bác Hagrid!”

Nhưng lão Hagrid không chịu:

“Bác không thể làm như vậy được. Nó còn nhỏ quá. Nó chết mất!”

Họ cùng ngắm con rồng. Chỉ trong một tuần mà nó đã lớn lên, dài hơn trước gấp ba lần. Lỗ mũi nó cứ phì phèo thổi ra những cuộn khói. Lão Hagrid cũng đâm chệnh mảng nhiệm vụ canh giữ sân trường vì luôn bận bịu với con rồng ấy. Trên sàn nhà lão, vỏ chai rượu mạnh và máu gà vung vãi cùng khắp.

Lão Hagrid nhìn con rồng với đôi mắt mơ màng:

“Ta đã quyết định đặt tên nó là Norbert. Bây giờ nó đã biết nhận ra ta, thiệt mà, coi nè. Norbert! Norbert! Má đâu hả?”

Ron thì thào vào tai Harry:

“Bác ấy u mê rồi.”

Harry nói to:

“Bác Hagrid. Hai tuần nữa thì Norbert sẽ dài bằng căn nhà của bác, không thể giấu nó vô đâu được nữa. Mà Malfoy thì có thể đi méc thầy Dumbledore bất cứ lúc nào.”

Lão Hagrid cắn môi suy nghĩ:

“Ta... ta biết ta không thể giữ nó mãi, nhưng ta không thể quăng nó đi, thì mặc nó được. Làm sao ta có thể...”

Harry bỗng quay qua Ron, reo lên:

“Charlie!”

Ron nói:

“Bồ cũng lú lẫn rồi sao? Mình là Ron mà, không nhớ hả?”

“Không... tôi không nói bạn, mà là anh của bạn - anh Charlie ấy, anh ở Rumani, đang nghiên cứu về rồng. Tụi mình có thể gọi Norbert cho anh, nhờ anh chăm sóc nó cho đến khi đủ cứng cáp thì thả nó về với thiên nhiên.”

Ron reo lên:

“Sáng suốt thật! Bác thấy sao hả bác Hagrid?”

Lão Hagrid rốt cuộc cũng phải đồng ý cho bọn trẻ gọi cú tới Charlie để hỏi ý kiến của anh về con rồng.

Một tuần nữa dài lê thê, trôi qua trong phập phồng. Đêm thứ tư, trong phòng sinh hoạt chung chỉ còn lại Hermione và Harry ngồi bên cạnh nhau, lâu thật lâu sau khi mọi người đã đi ngủ. Chiếc đồng hồ trên tường vừa gõ mười tiếng thì cái lỗ trên bức chân dung treo tường đột nhiên mở ra. Ron xuất hiện đột ngột như vừa từ sàn nhà trời lên, khi nó cởi tấm áo khoác tàng hình của Harry ra. Nó vừa đi xuống căn chòi của lão Hagrid, giúp lão cho con Norbert ăn. Con rồng nhí này bây giờ đòi ăn tới món chuột chết và ăn cả thúng lộn.

“Nó cắn cả mình nữa!”

Ron chìa cho các bạn xem bàn tay nó quấn trong cái khăn tay dẫm máu.

“Không biết làm sao mình cầm viết được trong tuần tới đây? Nói cho mấy bồ biết, con rồng nhí đó là con vật kinh khủng nhất mà mình từng gặp, vậy

mà cái kiểu bác Hagrid đối xử với nó thì cứ như thể nó là thỏ ngọc bé bỏng tinh khiết dễ thương trên cung Hằng không bằng! Nó cắn mình mà bác Hagrid còn bảo mình đi ra đi, đừng làm nó sợ! Rồi khi mình đi xong thì bác ấy lại còn hát ru nó ngủ...”

Chợt có tiếng gõ lạch bạch trên cánh cửa sổ tối đen.

“Hedwig đó. Chắc là nó đem thư hồi âm của anh Charlie.”

Harry vội vàng mở cửa sổ cho Hedwig bay vào. Ba đưa cùng chụm đầu lại đọc lá thư:

Ron yêu quý,

Em khỏe không? Cảm ơn em đã viết thư cho anh. Anh rất vui lòng nhận con Hắc long Norbert, nhưng đem nó tới đây không phải là chuyện dễ đâu nhé! Anh nghĩ cách tốt nhất là nhờ mấy người bạn của anh mang nó theo, vì họ sẽ đến thăm anh trong tuần tới. Việc phức tạp nhất là làm sao cho không ai nhìn thấy họ “vận chuyển” một con rồng bất hợp pháp.

Em có thể đem con rồng lên tòa tháp cao nhất vào nửa đêm thứ Bảy không? Các bạn của anh sẽ gặp em ở đó và đem con rồng đi khi trời còn tối.

Trả lời cho anh biết càng sớm càng tốt.

Thương em,

Anh Charlie.

Ba đưa nhìn nhau. Harry nói:

“Có cái áo tàng hình rồi thì chuyện này cũng không đến nỗi khó đâu. Hy vọng tấm áo khoác đủ rộng để trùm hết hai đứa tụi mình và cả con Norbert nữa.”

Hermione và Ron đồng ý ngay với kế hoạch này, bởi vì mấy tuần qua cứ phập phồng về chuyện con rồng nhí khiến thần kinh cả bọn mệt quá rồi. Ai đưa ra bất cứ cách nào để thoát được con rồng - và thằng Malfoy nữa - tụi nó đều đồng ý một cái rụp.

Nhưng có một chuyện bất ngờ. Sáng hôm sau, bàn tay Ron bị rồng cắn

bỗng sững vu, to gấp đôi bàn tay bình thường. Nó không biết là nên đến gặp bà Pomfrey hay không? Liệu bà có nhận ra đó là vết rồng cắn hay không? Nhưng đến trưa thì nó hết chịu nổi, không còn cách nào khác ngoài ôm cái tay sưng tấy xuống bệnh xá. Vết cắn đã chuyển thành màu xanh lá cây. Rất có thể là răng nanh của rồng có nọc độc.

Cuối ngày hôm đó, khi Hermione và Harry chạy ù tới bệnh xá thăm Ron, hai đứa gặp Ron ở trong tình trạng thê thảm chưa từng thấy. Ron thì thào:

“Tay của mình đau như sắp rụng ra vậy, nhưng cái tay đau không tức bằng chuyện này: thằng Malfoy nói xạo với bà Pomfrey là nó muốn mượn một cuốn sách của mình. Thế là bà cho nó vô đây cười nhạo mình. Nó còn dọa sẽ khai ra là con gì đã cắn mình... Mình nói với bà Pomfrey là chó cắn mình, nhưng chắc bà không tin đâu... Lẽ ra mình không nên đập thằng đó trong trận Quidditch hôm trước mới phải, bây giờ nó làm vậy là để trả thù mình mà!”

Harry và Hermione ra sức vỗ về Ron. Hermione nói:

“Sau nửa đêm thứ bảy là mọi chuyện sẽ qua thôi.”

Nhưng điều đó không làm cho Ron thấy nhẹ nhàng, ngược lại, nó ngồi bật dậy và toát cả mồ hôi:

“Nửa đêm thứ bảy? Thôi rồi! Chết rồi! Mình nhớ ra rồi! Lá thư của anh Charlie kẹp trong cuốn sách mà thằng Malfoy mượn. Nó sẽ biết chuyện mình định tống tiền con rồng nhí!”

Harry và Hermione chưa kịp phản ứng gì trước cái tin động trời ấy thì bà Pomfrey đã xuất hiện đúng lúc để đuổi cả hai đứa ra, nói là Ron cần phải nghỉ ngơi.

Harry nói với Hermione:

“Bây giờ đã quá trễ, không kịp đổi kế hoạch nữa đâu. Tội mình không còn thì giờ để gọi cú cho anh Charlie nữa. Mà tôi cũng không còn cơ hội nào

khác để tổng khứ con rồng Norbert. Đành phải liều thôi. May mà còn có tấm áo tàng hình. Malfoy không biết gì về bí mật này.”

Hai đứa đi kiếm lão Hagrid để bàn bạc, gặp con Fang ngồi chong ngóc ngoài cửa chòi với cái đuôi quăn bẻ, còn lão Hagrid thì chỉ dám hé cửa sổ ra để nói chuyện với tụi nó. Lão thở phì phì:

“Bác không cho mấy đứa vào được. Bé Norbert đang quấy, bác chẳng làm sao đỡ được nó.”

Khi nghe nội dung lá thư của Charlie, mắt bác ứa lệ. Nhưng cũng có thể bác ứa nước mắt vì đau, tại *bé* Norbert vừa ngoạm *yêu* một cái vô ống quyển của bác.

“Ái...! Ờ... không sao! Bé chỉ cắn trúng ống giày của bác thôi - bé nghịch ấy mà... Nói cho cùng, nó chỉ là một đứa bé sơ sinh, phải không mấy đứa?”

Cái *đứa bé sơ sinh* đó đập đuôi lên vách chòi ầm ầm, làm cửa sổ run lên bần bật. Harry và Hermione quay về tòa lâu đài, cầu mong cho đêm thứ bảy đến thật nhanh.

Phải như Harry và Hermione không nhìn thấy quá nhiều phiền toái do con rồng nhí này gây ra, thì tụi nó đã phải mủi lòng trước cảnh chia tay của lão Hagrid với *bé Norbert*. Đêm ấy trời đầy mây, tối đen như hũ nút, Harry và Hermione tới chỗ lão Hagrid hơi trễ một chút vì phải chờ cho con yêu tinh Peeves cút khỏi hành lang dẫn ra cửa chính. Con yêu tinh cứ đứng đó nhẩn nha chơi đánh quần vợt với bức tường. Lão Hagrid đã đặt *bé Norbert* trong một cái thùng to. Lão ghen ngào nói:

“Ta đã gói ghém cho bé đủ chuột chết và rượu mạnh để ăn vặt dọc đường. Ta cũng có để trong thùng một con gấu nhồi bông để bé đỡ thui thủi một mình.”

Từ trong thúng vọng ra tiếng gì đó rẹt rẹt, bật bật, mà Harry nghe như thể tiếng con gấu nhồi bông đang bị xé rách bụng hay đứt đứt đầu.

Lão Hagrid không ngăn được nỗi lòng thốn thức:

“Tạm biệt con yêu nhé, Norbert. Má sẽ không bao giờ quên con đâu.”

Harry và Hermione vội trèo tấm áo tàng hình lên cái thúng, rồi trèo lên cả tụi nó. Chính hai đứa đó cũng không hiểu làm cách nào đã xoay sở, khiêng được cái thúng to ấy vô tòa lâu đài. Sắp nửa đêm rồi mà chúng vẫn còn ị ạch đẩy cái thúng lên những bậc thang đá hoa cương, rồi kéo lê nó trong hành lang, rồi lại lên cầu thang, rồi lại một cầu thang khác nữa. Đến như mấy lối đi tắt của Harry cũng không giúp được bao nhiêu.

Cuối cùng hai đứa cũng đến được hành lang phía dưới tòa tháp cao nhất. Harry thở hắt hắt:

“Gần tới rồi!”

Bỗng một tiếng động phía trước làm chúng hết hồn, suýt làm rớt cái thúng. Quên mất là mình đang tàng hình, hai đứa nhỏ hốt hoảng nép vào bóng tối, trừng mắt nhìn một cái bóng mờ mờ nhỏ bé đang vùn vụt vì một cái bóng khác lớn hơn túm lấy. Cả hai chỉ cách chúng có ba thước. Một ngọn đèn lóe sáng.

Đó là giáo sư McGonagall trong bộ váy ngủ và lưới bít tóc đang véo tai Malfoy. Giáo sư quát:

“Phạt cấm túc! Trừ của Slytherin hai mươi điểm. Dám lang thang trong lâu đài lúc nửa đêm hả?”

“Thưa cô, cô không hiểu rồi! Harry Potter sắp đến đây, nó mang theo một con rồng!”

“Nói tầm xàm bá láp! Sao trò dám nói dối trắng trợn vậy hả? Trò Malfoy, ta sẽ đến gặp thầy Snape!”

Giáo sư McGonagall giải thẳng Malfoy đi rồi, Harry và Hermione mới

thấy cái cầu thang dốc đứng dẫn lên đỉnh tháp cao nhất tòa lâu đài cũng không còn cao lắm. Vừa ngóc đầu lên được tới nơi, chúng lập tức lột tấm áo tàng hình ra để được hít thở thoải mái làn khí đêm mát lạnh. Hermione thậm chí còn dám nhảy tung tăng.

“Malfoy bị cấm túc rồi! Mình tha hồ hát nhé!”

Harry khuyên:

“Đừng...”

Con rồng đang cựa quậy trong cái thúng. Trong lúc chờ đợi, hai đứa nói cười khoái trá về chuyện Malfoy. Khoảng mười phút sau, từ trên trời cao, bốn cây chổi cùng hạ xuống trong bóng đêm. Bạn của anh Charlie là những người rất vui tính. Họ cho Harry và Hermione xem những dây cương và xích mõm dùng để chế ngự con rồng. Mọi người xúm lại trói gô con rồng một cách gọn ghẽ. Harry và Hermione bắt tay những người khách, cảm ơn họ lia lịa rồi chia tay.

Sau rốt, *bé Norbert* khởi hành... Ra đi... đi mất.

Harry và Hermione trượt xuống cầu thang dốc, không còn cái thúng nặng trên tay, đầu óc cũng nhẹ tênh và cõi lòng thanh thản. Không còn lo âu về con rồng nữa. Malfoy thì đã bị cấm túc! Còn cái gì có thể làm hỏng được cuộc vui của bọn trẻ chứ?

Cái đó đang đợi sẵn ngay dưới chân cầu thang. Hai đứa vừa thò đầu xuống thì chạm ngay cái mặt sắt đen sì của thầy giám thị Filch.

“Thôi rồi.” Harry thì thầm, “Tội mình tiêu rồi.”

Hai đứa đã bỏ quên chiếc áo tàng hình trên đỉnh tháp.



KHU RỪNG CẤM

Không còn gì tồi tệ hơn được nữa, thầy Filch giải hai đứa nhỏ xuống văn phòng của giáo sư McGonagall ở tầng một. Ở đó, chúng ngồi thu lu chờ đợi và không nói với nhau một lời nào. Hermione run rẩy, còn trong đầu Harry thì đang lộn xộn, cố sáng tác ra những lý do hết sức xạo, những câu chuyện bịa đặt hoang đường, những lời xin lỗi không tin được, và những chứng cứ ngoại phạm vô lý, càng nghĩ thì càng đuối lý hơn. Lần này thì quả là Harry không thấy chút ánh sáng nào le lói cuối con đường hầm tai vạ này. Hai đứa bị dồn vô chân tường rồi. Sao mà chúng có thể ngu ngốc đến mức bỏ quên tấm áo tàng hình kia chứ? Kiếm đâu ra trên cõi đời này một lý do để cho giáo sư McGonagall chấp nhận được việc chúng trốn ngủ, lén đi lung tung trong trường lúc nửa đêm khuya khoắt, lại còn leo tuốt lên đỉnh tháp thiên văn cao nhất, một nơi thuộc khu vực hạn chế đi lại, chỉ khi có lớp học mới được phép vào? Không khéo để lộ ra chuyện của Norbert và tấm áo tàng hình thì chúng chỉ còn nước sớm cuốn gói ra khỏi trường.

Harry tưởng đến nước này thì không còn gì bi đát hơn được. Nhưng mà nó đã lắm. Khi giáo sư McGonagall xuất hiện, thì lẽ dĩ nhiên theo bà là... Neville. Vừa nhìn thấy Harry và Hermione là nó kêu lên:

“Harry! Mình đang đi kiểm bồ để báo cho bồ biết, mình có nghe Malfoy nói là nó sẽ đi bắt quả tang bồ. Nó nói bồ có một con r...”

Harry lắc đầu lia lịa ra hiệu cho Neville ngậm miệng lại, nhưng giáo sư McGonagall đã nhìn thấy. Bà quay lại nhìn bọn trẻ, bừng bừng như sắp thở ra lửa, trông còn khiếp hơn cả con rồng Norbert:

“Ta không thể tin được đứa nào trong bọn bây lại dám làm chuyện này. Thầy Filch nói hai đứa bây leo lên tháp thiên văn. Lúc một giờ khuya... Tự giải thích ta xem!”

Đó là lần đầu tiên Hermione không thể trả lời một câu hỏi mà giáo viên nêu ra. Cô bé nhìn đắm đắm xuống đôi dép xẹp của mình, đứng yên như bức tượng.

Giáo sư McGonagall nói tiếp:

“Ta đã nghĩ ra đầu đuôi câu chuyện rồi. Cũng không cần phải là thiên tài mới suy ra được: hai đứa bây vẽ vờ ra câu chuyện nhằm nhí về một con rồng cho Draco Malfoy nghe, cốt dụ nó ra khỏi giường để gặp rắc rối. Và nó gặp rắc rối rồi! Ta đã tóm được nó. Ta chắc tội bây cũng đã dàn cảnh cho Neville nghe lóm được câu chuyện nhằm nhí của tội bây, cho nó tin sái cổ chuyện này để tội bay cười chứ gì?”

Harry bắt gặp ánh mắt Neville đang nhìn sừng sốt và tổn thương. Nó cố gắng dùng mắt nói với Neville là không đúng như vậy đâu. Tội nghiệp cậu bé Neville thật thà. Harry biết là Neville đã phải vất vả lắm để lần mò trong đêm tối, tìm cho được bọn chúng mà cấp báo.

Giáo sư McGonagall chì chiết:

“Kinh hoàng! Bốn học sinh trốn ngủ trong một đêm! Trước giờ ta chưa từng thấy! Hermione, ta cứ tưởng con là người có ý thức nhất chứ? Còn Harry, ta cũng tưởng con là đứa biết coi trọng danh dự nhà Gryffindor hơn những trò nhằm nhí này chứ! Cả ba đứa sẽ bị cấm túc... Đúng, cả Neville

nữa. Không ai có thể viện bất cứ lý do gì để đi lang thang trong lâu đài vào ban đêm, đặc biệt là trong những ngày này, rất nguy hiểm... Gryffindor bị trừ năm mươi điểm.”

Harry há hốc mồm:

“*Năm mươi điểm?*”

“Phải, *mỗi đứa* bị trừ năm mươi điểm.”

Giáo sư McGonagall thở nặng nhọc qua cái mũi dài ngoằn và nhọn hoắc của bà.

Cầm như mất toi vị trí đầu bảng! Bao nhiêu điểm nhờ thắng Quidditch mới có được giờ mất sạch.

“Thưa cô... xin cô...”

“Thưa cô, cô không thể trừ...”

“Đừng có nói ta *có thể* hay *không thể* cái gì hết. Bây giờ, tất cả về giường ngủ. Chưa bao giờ ta xấu hổ về học sinh Gryffindor như lần này.”

Một trăm năm chục điểm mất toi. Gryffindor vậy là tuột xuống hạng chót. Chỉ trong một đêm mà chúng làm tiêu tan hết cái triển vọng Gryffindor đoạt được Cúp Nhà. Harry có cảm giác như gan ruột nó rớt hết ra khỏi bụng rồi. Làm sao mà tụi nó có thể vớt vát được điểm nào cho nhà Gryffindor nữa?

Suốt đêm đó Harry không tài nào ngủ được. Nó nằm nghe tiếng Neville thốn thức trên gối hồi lâu, có vẻ như cả giờ đồng hồ. Harry không thể nghĩ ra được điều gì để an ủi Neville. Nó biết Neville, giờ chắc cũng như nó, nghĩ đến bình minh mà hãi hùng. Sáng mai, tất cả các thành viên trong nhà Gryffindor sẽ phản ứng thế nào khi biết được những chuyện chúng đã làm?

Buổi sáng hôm sau, khi đi qua những đồng hồ cát khổng lồ dùng để ghi điểm của các nhà, thoát tiên dân Gryffindor cứ tưởng là có sự nhầm lẫn chi

đó. Làm thế nào mà mình bỗng dưng mất hết một trăm năm mươi điểm nội trong một đêm? Nhưng rồi câu chuyện bắt đầu lan truyền: Harry Potter; thắng Harry Potter nổi tiếng ấy, vị anh hùng của mọi người trong hai trận đấu Quidditch ấy, đã làm mất hết điểm của nhà Gryffindor. Chính hẳn, cùng hai đứa ngốc khác của năm thứ nhất.

Từ chỗ là một trong những học sinh được ngưỡng mộ nhất trường, Harry thoát cái trở thành đứa bị ghét nhất. Đến bọn học sinh nhà Ravenclaw và Hufflepuff cũng ngoảnh mặt không thèm nhìn nó. Chẳng là ai cũng đang mong cho nhà Slytherin mất Cúp Nhà. Chỗ nào Harry đi qua, người ta cũng chỉ trỏ, thậm chí không cần hạ thấp giọng chê bai chỉ trích nó. Ngược lại, khi nó đi ngang bọn Slytherin thì lại được chúng vỗ tay, huýt gió, và hoan hô:

“Cám ơn Harry nha! Tụi tao nhờ mày phen này đó!”

Chỉ có Ron vẫn luôn ở cạnh Harry:

“Vài tuần nữa họ sẽ quên hết chuyện này ấy mà! Anh Fred với anh George từng làm cho nhà Gryffindor mất cả đồng điểm, nhưng mà rồi hai anh ấy vẫn được mọi người yêu mến đó thôi!”

“Nhưng mà hai anh ấy chưa bao giờ làm mất một trăm năm mươi điểm ngay một lúc, đúng không?”

Harry khố sở hỏi lại, và Ron thừa nhận:

“Ờ... chưa...”

Có muốn sửa chữa lỗi lầm thì cũng muộn rồi. Nhưng Harry thề với chính mình là từ giờ trở đi không đời nào dính mũi vô những chuyện không phải của nó nữa. Từ nay xin đủ với những trò lẩn lút quanh quẩn và rình rập do thám. Nó cảm thấy xấu hổ về mình, đến nỗi quyết định gặp Wood để xin rút lui khỏi đội Quidditch. Wood nổi trận lôi đình:

“*Rút lui* hả? Thì được tích sự gì cơ chứ? Thử nghĩ coi, nếu không thắng trận Quidditch nào nữa thì liệu chúng ta có lấy lại được những điểm đã mất

không?”

Nhưng ngay đến Quidditch, Harry cũng hết vui nổi. Cả đội chẳng thèm nói năng gì với Harry suốt buổi luyện tập, mà mỗi khi có chuyện gì phải nhắc đến Harry, họ cũng không gọi nó bằng *Harry* như mọi khi nữa; họ chỉ gọi nó là *Tầm thủ*.

Hermione và Neville đương nhiên cũng rất đau khổ. Hai đứa không đến nổi điêu đứng như Harry, bởi vì tội nó không nổi tiếng lắm. Nhưng cũng chẳng có ai thèm nói chuyện với chúng. Hermione đã thôi trò chơi nổi trong lớp, giờ chỉ dám cúi đầu lặng lẽ học hành.

Kỳ thi chẳng còn bao xa nữa, và Harry lấy đó làm vui. Nhờ cặm cùi học hành mà nó quên được phần nào tấn bi kịch. Ba đứa - Harry, Ron và Hermione - vẫn gắn bó với nhau, cùng thức khuya ôn bài, cố gắng nhớ những công thức pha chế các chất độc phức tạp, học thuộc lòng bùa chú và các lời nguyền, nhớ kỹ ngày tháng xảy ra những khám phá pháp thuật và những cuộc nổi dậy của bọn yêu tinh...

Thế rồi, còn chừng một tuần lễ nữa là đến kỳ thi. Lòng quyết tâm của Harry không dính mũi vô những chuyện không liên quan đến mình bỗng nhiên bị thử thách gay go: lúc ấy nó đang một mình đi từ thư viện về phòng. Chợt nghe có tiếng khóc nghẹn ngào vọng ra từ một phòng học phía trước. Harry bước đến gần hơn và nhận ra đó là giọng của thầy Quirrell:

“Không... không... làm ơn đừng... đừng làm lần nữa...”

Nghe như thể có ai đó đang dọa nạt thầy Quirrell. Harry bước tới gần hơn. Nó nghe thầy Quirrell thốn thức:

“Thôi được... Thôi được...”

Một giây sau, thầy Quirrell lật đật đi ra khỏi phòng học, tay sửa sang tấm khăn vành trên đầu. Trông thầy xanh xao và có vẻ như sắp òa khóc đến nơi. Thầy vội vã đi khuất tầm mắt Harry. Có lẽ thầy đã không để ý thấy nó. Đợi

tiếng chân thầy Quirrell xa hẳn, Harry thò đầu vào phòng học. Phòng trống vắng, nhưng cánh cửa cuối phòng hé mở. Harry bước tới, được nửa chừng đường, sắp tới gần cánh cửa thì sực nhớ ra cái quyết tâm không dí mũi vô chuyện của người khác nữa.

Dù vậy, Harry vẫn dám cá mười hai Hòn đá Phù thủy là thầy Snape vừa mới rời khỏi phòng qua ngả đó. Và căn cứ vào những gì nó vừa nghe thì hẳn là thầy Snape vừa đi vừa nhảy múa, bởi vì thầy Quirrell cuối cùng hình như đã chịu khuất phục.

Harry trở lại thư viện, nơi Hermione còn đang khảo bài Ron môn Thiên văn học. Harry kể cho hai bạn nghe chuyện mới xảy ra. Ron nói:

“VẬY là thầy Snape sắp đạt được mục tiêu rồi. Nếu thầy Quirrell tiết lộ cho ông cách giải những lời nguyền *Chống thế lực Hắc ám*.”

Hermione nói:

“Nhưng vẫn còn con Fluffy canh giữ mà!”

Ron ngược nhìn hàng ngàn quyển sách vây quanh mình:

“Biết đâu thầy Snape đã tìm ra cách vượt qua con quái vật ba đầu mà không cần phải hỏi lão Hagrid? Thế nào trong đây cũng có một cuốn nào đó chỉ cách chế ngự một con chó ba đầu. Vậy bây giờ mình phải làm gì đây, Harry?”

Máu phiêu lưu lại trào dâng làm ánh mắt Ron lóe sáng. Nhưng Hermione đã nhanh nhẩu trả lời:

“Đi thưa với thầy Dumbledore. Đúng ra tụi mình phải làm chuyện này lâu rồi. Bây giờ mà mầy đưa tụi mình còn tự tiện làm chuyện gì nữa thì sẽ bị đuổi ra khỏi trường ngay.”

Harry nói:

“Nhưng mà tụi mình không có bằng chứng gì hết. Thầy Quirrell thì khiếp đảm quá rồi, không thể làm chứng cho tụi mình được. Thầy Snape chỉ cần nói

là ông không biết gì hết về chuyện con quỷ khổng lồ sống khỏi hầm ngục vào đêm Lễ Hội Ma, rồi ông nói là không hề lãng vãng ở tầng ba; thì lúc đó, các bạn thử nghĩ xem người ta tin thầy hay tin tụi mình? Chuyện tụi mình ghét thầy Snape, ai cũng biết. Thầy Dumbledore sẽ nghĩ là tụi mình chỉ bịa ra những chuyện đó để thầy Snape bị cho thôi việc. Thầy giám thị Filch cũng không đời nào giúp tụi mình đâu, vì chuyện đó đâu ích lợi gì cho thầy? Ông quá thân với thầy Snape, với lại, càng có nhiều học trò bị đuổi thì thầy Filch càng khoái. Và đừng quên điều này nữa nhé: tụi mình đâu có được phép biết về Hòn đá Phù thủy hay về con Fluffy. Lại phải giải thích dài dòng lồi thối thêm.”

Sự phân tích của Harry có vẻ thuyết phục được Hermione, nhưng Ron thì không.

“Nếu mình chỉ để ý thăm dò chung quanh đây thôi”

“Không.” Harry dứt khoát: “Chúng ta xen vô chuyện này quá nhiều rồi.”

Nó kéo tấm bản đồ sao Mọc về phía mình và bắt đầu học tên các mặt trăng của sao này.

Ở bàn ăn điểm tâm vào sáng hôm sau, Harry, Hermione và Neville cùng nhận được thông báo giống nhau như sau:

Trò sẽ thi hành hình phạt của mình vào lúc 11 giờ đêm nay.

Hãy gặp thầy Filch ở Tiền sảnh.

Giáo sư McGonagall.

Harry quên bém là ngoài chuyện làm mất điểm của nhà Gryffindor, tụi nó còn bị phạt cấm túc. Nó cứ đoán là Hermione sẽ phàn nàn thế là mất toi một buổi tối ôn bài, nhưng Hermione không nói một lời nào cả. Cũng giống như

Harry, cô bé cảm thấy mình đáng bị phạt lắm.

Đêm đó, lúc 11 giờ khuya, Harry và Hermione tạm biệt Ron trong phòng sinh hoạt chung rồi đi xuống Sân Đường với Neville. Thầy Filch đã đợi sẵn ở đó. Có cả Malfoy nữa. Harry quên mất là Malfoy cũng bị phạt như tụi nó.

Thầy Filch thắp một ngọn đèn lên rồi dẫn bọn trẻ ra ngoài. Thầy nói:

“Đi theo ta. Ta cam đoan là từ đây về sau các trò sẽ biết cân nhắc hơn khi định vi phạm nội quy nhà trường. Mà phải, theo ý ta, đau đớn, nhọc nhằn mới chính là những người thầy giỏi nhất... Thật đáng tiếc là ngày nay người ta không còn dùng những hình phạt như xưa nữa... như trói tay các trò rồi treo lên trần nhà vài ngày chẳng hạn. Trong văn phòng ta vẫn còn dây xích và lòi tói ấy... ta vẫn thoa dầu mỡ để phòng khi cần có sẵn... Thôi, chúng ta đi. Này, đừng có hòng mà chạy trốn, làm vậy chỉ tổ khốn khổ thêm mà thôi!”

Thầy dẫn bọn trẻ băng qua sân trường tối đen, Neville bị sổ mũi, cứ khụt khịt miết. Harry thắc mắc không biết hình phạt mình sắp lãnh chịu là gì. Chắc là khủng khiếp lắm. Nghe giọng hoan hỉ của thầy Filch là đủ biết.

Trăng sáng, nhưng mấy cụm mây lang thang thỉnh thoảng bay qua che mất mặt trăng, khiến mọi người đi lọ mọ trong bóng đêm. Harry nhìn tới trước thấy ánh đèn ấm áp phát ra từ cửa sổ căn chòi của lão Hagrid. Rồi mọi người nghe một giọng nói to ở xa xa:

“Thầy đó hả, thầy Filch? Mau lên. Tôi muốn bắt đầu cho rồi.”

Tim Harry như muốn nhảy múa trong lồng ngực. Nếu tụi nó phải làm việc với lão Hagrid thì sẽ không đến nỗi tệ lắm. Về mừng rờ của nó chắc là lộ ra cả trên nét mặt, nên thầy Filch nói:

“Trò tưởng trò sắp được vui chơi với lão già hậu đậu ấy hử? Này, nghe cho kỹ nhóc à: các trò sẽ phải vô rừng làm việc, rồi sau đó có về được toàn thây thì lúc đó hăng mừng vui! Ta đó đấy!”

Nghe vậy, Neville rên lên một tiếng khe khẽ còn Malfoy thì đứng chết

lặng giữa đường.

“Vô rừng hả?”

Malfoy lặp lại, giọng nghe không còn chút hách dịch nào như thường khi.

“Không thể vô rừng vào ban đêm được... Có đủ thứ ở trong đó... tôi nghe nói, có người sói”

Neville níu cánh tay áo của Harry, nắc cụt một cái.

Thầy Filch nói, giọng đặc thẳng rõ ràng:

“Đó là lỗi của các trò, đúng không? Sao cái hồi quậy phá các trò không nghĩ đến đám người sói?”

Lão Hagrid từ trong bóng tối tiến ra, bước lại gần, theo chân là Fang, con chó săn to đùng. Lão mang theo một cây cung lớn và đeo một giỏ tên vắt vẻo trên vai. Lão nói:

“Trễ rồi. Ta đã đợi ở đây gần nửa giờ rồi. Khỏe không, Harry, Hermione?”

Thầy Filch lạnh lùng nhắc nhở:

“Ta không nên quá thân mật với chúng, anh Hagrid à! Dù sao tội nó cũng đang bị phạt.”

Lão Hagrid nhăn mặt với thầy giám thị Filch:

“Có phải tại vậy mà thầy tới trễ không thầy Filch? Giảng đạo đức với tội nó xong rồi chưa? Đó đâu phải là nhiệm vụ của thầy. Tới đây xong phần của thầy rồi, chỗ này trở đi là phần của tôi.”

Thầy Filch nói, giọng độc địa:

“Sáng sớm tôi sẽ quay lại, lãnh *di thể* của chúng.”

Rồi thầy quay mình đi trở về phía tòa lâu đài, ngọn đèn trên tay đung đưa trong bóng đen.

Malfoy quay sang lão Hagrid:

“Tôi không đi vào khu rừng đó đâu!”

Harry rất khoái trá khi nghe giọng nói của nó có nỗi sợ hãi kinh hoàng.

Lão Hagrid nói:

“Nếu trò còn muốn tiếp tục học ở trường Hogwarts thì trò phải đi. Trò đã làm quấy thì trò phải trả giá cho việc làm đó.”

“Nhưng mà đây là công việc của thầy tớ chứ không phải của học sinh. Tôi tưởng chúng tôi chỉ phải chép phạt hay những chuyện tương tự như vậy. Nếu ba tôi mà biết tôi bị bắt làm cái việc này, ông ấy sẽ...”

“... cho trò biết, Hogwarts là như vậy đó! Lão Hagrid lạnh lùng đáp. Chép phạt! Chép phạt thì ích lợi gì cho ai chứ? Trò phải chuộc tội bằng một việc gì hữu ích kia, nếu không trò sẽ bị đuổi. Nếu trò nghĩ là cha trò không muốn vậy, mà muốn thà trò bị đuổi còn hơn phải theo ta đi làm, thì cứ việc quay trở lại lâu đài và cuốn gói cho lẹ. Đi Đi!...”

Malfoy không nhúc nhích. Nó nhìn lão Hagrid một cách cực kỳ tức tối, nhưng rồi vội cụp mắt xuống.

Lão Hagrid nói:

“Vậy thì, được rồi, nghe cho kỹ đây: bởi vì công việc chúng ta sắp làm đêm nay rất ư là nguy hiểm, mà ta thì không muốn cho ai liều lĩnh hết, cho nên tụi bây đi theo ta lại đây một lát.”

Lão dẫn bọn trẻ đến bìa rừng. Giơ cao ngọn đèn trong tay, lão Hagrid chỉ cho bọn trẻ thấy một con đường mòn, hẹp và quanh co, khuất sau một lùm cây rậm đen hù. Bọn trẻ con căng mắt nhìn vào rừng sâu. Một làn gió nhẹ thoảng qua làm tóc cả đám dựng đứng trên đầu.

Lão Hagrid bảo:

“Nhìn kìa! Thấy cái gì lấp loáng trên mặt đất không? Cái loang loáng như bạc ấy. Đó là máu bạch kỳ mã. Trong rừng có một con bạch kỳ mã bị thương nặng. Đây là lần thứ hai trong vòng có một tuần. Hôm thứ tư vừa rồi ta đã phát hiện ra một con bị chết. Chúng ta sẽ phải tìm cho ra con vật tội nghiệp ấy. May ra giúp được nó thoát khỏi số phận thê thảm như con kia.”

Malfoy hỏi lại, không giấu được nỗi sợ hãi trong giọng nói:

“Nhưng lỡ như cái đã làm con bạch kỳ mã đó bị thương quay lại tấn công chúng ta trước thì sao?”

Lão Hagrid đáp:

“Nếu trò đi theo ta, hay có con Fang bên cạnh, thì không có con vật nào trong rừng hại được trò. Và đừng đi ra khỏi lối mòn. Được rồi. Bây giờ chúng ta chia thành hai nhóm và đi theo hai hướng ngược nhau. Chỗ nào cũng có vết máu, chắc là con vật lê lết quanh đây, ít nhất là từ đêm qua đến giờ.”

Malfoy nhìn hàm răng trắng nhớn nhọn hoắt của Fang, nói nhanh:

“Tôi đi với Fang.”

“Được thôi. Nhưng ta báo trước, nó là đồ chết nhất. Vậy thì ta, Harry, Hermione sẽ đi theo một hướng; còn Malfoy, Neville và Fang sẽ đi theo hướng khác. Nếu như ai tìm ra được con kỳ mã trước thì sẽ phát ra tia sáng xanh để báo tin, được không? Rút đũa phép ra mà thực tập đi... Ủ, như vậy đó... Còn nếu như ai bị tai nạn hay rắc rối gì đó thì phóng ra tia sáng đỏ, tất cả chúng ta sẽ chạy đến giúp... Cẩn thận đó... Đi thôi!”

Khu rừng đen thui và im vắng. Họ đi theo lối mòn một lát thì đến ngã ba, nhóm lão Hagrid, Harry và Hermione quẹo trái; còn Malfoy, Neville và Fang thì đi theo con đường bên phải.

Mắt nhìn lom lom xuống mặt đất, họ bước đi trong im lặng. Thỉnh thoảng ánh trăng xuyên qua cành lá bên trên rọi sáng một vũng máu màu xanh bạc trên đám lá mục.

Harry nhận thấy lão Hagrid có vẻ lo lắng. Nó hỏi:

“Có khi nào là người sói giết mấy con bạch kỳ mã không?”

Lão Hagrid đáp:

“Người sói không lẹ được như vậy. Đâu có dễ gì bắt được một con bạch kỳ mã! Chúng là những sinh vật đầy mãnh lực và rất huyền bí. Trước đây ta chưa từng nghe đến vụ bạch kỳ mã bị sát hại như vậy bao giờ.”

Họ đi vòng qua một gốc cây phủ rêu. Harry nghe có tiếng nước chảy, chắc là có một dòng suối gần đây. Dọc theo con đường quanh co thỉnh thoảng lại thấy những dấu máu bạch kỳ mã. Lão Hagrid hỏi nhỏ:

“Hermione, trò có sao không? Đừng lo, nó bị thương nặng như vậy thì không đi xa đâu, chúng ta tìm ra nó ngay thôi mà, rồi có thể... Ê! TRÁNH RA SAU GỐC CÂY!”

Lão Hagrid vội túm lấy Harry và Hermione, lôi chúng nấp sau một cây sồi cao ngất. Lão rút ra một mũi tên, đặt vào cây cung, giương cung lên, sẵn sàng buông tên. Cả ba lắng nghe động tĩnh. Có cái gì đó đang trườn lết trên lá khô gần đó: nghe như tấm áo choàng dài quét trên mặt đất. Lão Hagrid dáo dác ngó suốt con đường mòn tối đen, nhưng chỉ vài giây sau, tiếng động lịm dần, xa dần. Lão Hagrid thì thầm:

“Ta biết... Có con gì đó ở đây... nhưng nó không được có mặt ở đây mới phải.”

Harry đoán:

“Người sói hả bác?”

Lão Hagrid bỗng nhiên đổ quạu:

“Không có người sói mà cũng chẳng có kỳ mã kỳ lân gì ráo. Thôi, đi theo ta, bây giờ phải cẩn thận đó!”

Họ đi chậm lại, tai dỏng lên, cố lắng nghe, không bỏ sót bất kỳ tiếng động yếu ớt nào. Đột nhiên cả đám nghe thấy ở đằng trước, rõ ràng có tiếng con gì đang cử động.

Lão Hagrid hô to:

“Ai đó? Ra đi... Ta có vũ khí đấy!”

Và thế là trước mặt họ xuất hiện ngay một sinh vật, không biết phải gọi là người hay là ngựa: Từ eo trở lên thì đó là một con người với râu tóc đỏ au; nhưng từ eo trở xuống thì lại là một con ngựa với thân hình thon thả màu hạt dẻ và chòm lông đuôi dài màu đỏ thắm. Harry và Hermione cứ há hốc miệng mà ngó trân trân.

Lão Hagrid thở phào:

“Thì ra là chú mày, Ronan! Khỏe không?”

Lão bước tới để bắt tay con Nhân Mã ấy. Ronan nói:

“Chào bác Hagrid. Bác tính bắt tôi sao?”

Giọng con Nhân Mã này nghe buồn sâu sắc.

Lão Hagrid vỗ vỗ vào cây cung, nói:

“Dù sao cũng phải cẩn thận chứ Ronan. Đang có chuyện không ổn trong rừng mà. Nhân tiện giới thiệu: đây là Harry Potter và Hermione Granger. Học sinh của trường. Và đây là Ronan. Anh ấy là một Nhân Mã.”

Hermione nói yếu ớt:

“Con thấy rồi...”

Ronan nói:

“Chào. Các em là học sinh à? Chắc học được nhiều thứ ở trường lắm hả?”

“Ừm...”, Harry ậm ừ.

Hermione thì bẽn lễn đáp:

“Một chút xíu thôi ạ.”

Ronan thở dài, ngả đầu ra sau, ngược nhìn lên bầu trời:

“Một chút xíu. Ừ, thế cũng được rồi. Đêm nay sao Hỏa sáng quá.”

Lão Hagrid liếc mắt nhìn lên trời, đáp:

“Ừ. Nghe đây, Ronan, ta mừng là gặp chú mày ở đây, bởi vì hình như trong rừng đang có một con bạch kỳ mã bị thương... Chú mày có thấy gì lạ không?”

Ronan không trả lời ngay. Nó cứ ngược nhìn trời không chớp mắt, rồi lại thở dài. Sau cùng nó mới nói:

“Những kẻ gây thơ luôn luôn là những nạn nhân đầu tiên. Đời vẫn thế, trải qua bao nhiêu thời đại rồi, và bây giờ vẫn thế.”

Lão Hagrid nói:

“Ừ. Nhưng mà chú mày có thấy gì khả nghi không? Có gì bất thường không?”

Ronan vẫn lặp lại:

“Đêm nay sao Hỏa sáng quá. Sáng một cách bất thường.”

Lão Hagrid sốt ruột nhìn con Nhân Mã:

“Ừ. Nhưng mà ta muốn nói những cái bất thường trên mặt đất kia. Chú mày không nhận thấy chuyện gì lạ hết hả?”

Một lần nữa, Ronan không vội trả lời ngay. Cuối cùng nó nói:

“Khu rừng ẩn dấu nhiều bí mật.”

Có cái gì đó lục đục trong bụi cây đằng sau Ronan khiến bác Hagrid lại giơ cung lên, nhưng đó chỉ là một con Nhân Mã nữa. Con thứ hai này tóc đen, thân hình đen, và trông hoang dại hơn Ronan. Lão Hagrid lên tiếng:

“Chào Bane. Khỏe không?”

“Chào bác Hagrid. Tôi hy vọng bác cũng khỏe chứ?”

“Tàn tàn. Đây, ta cũng vừa mới hỏi Ronan, chú mày có thấy điều gì bất thường trong rừng dạo gần đây không? Có một con bạch kỳ mã bị thương... Chú mày có biết gì về chuyện đó không?”

Bane bước tới đứng cạnh Ronan. Nó ngóc đầu nhìn trời. Rồi chỉ nói:

“Đêm nay sao Hỏa sáng quá.”

Lão Hagrid đổ quạu:

“Ta nghe rồi. À, nếu ai trong các chú mày có thấy cái gì lạ thì báo cho ta biết nhen. Chúng ta phải đi đây.”

Harry và Hermione theo lão Hagrid đi khỏi bãi đất trống. Tụi nó vừa đi vừa ngoảnh lại nhìn Bane và Ronan cho đến khi cây cối che khuất tầm nhìn.

Lão Hagrid cúi kính:

“Chẳng bao giờ moi được một câu trả lời thẳng thắn của bọn Nhân Mã. Cái bọn ngăm sao mắc dịch! Chẳng quan tâm đến cái gì gần hơn mặt trăng hết!”

Hermione hỏi:

“Ở đây có nhiều Nhân Mã không bác?”

“Ờ, vài con... nhưng hầu như chúng chỉ giao du trong giới của chúng mà thôi. Nếu ta muốn nói chuyện thì chúng cũng tử tế đối đáp. Thật ra chúng là những con Nhân Mã sâu sắc... có đầu óc... biết nhiều lắm đó... nhưng mà chẳng chịu tiết lộ mấy.”

Harry hỏi:

“Bác có nghĩ là cái tiếng động mà mình nghe lúc đầu đó, cũng là của một con Nhân Mã không?”

“Tiếng đó con nghe có giống tiếng vó ngựa không? Không. Con hỏi thì ta nói cho mà nghe. Ta nghĩ đó là kẻ đã giết mấy con bạch kỳ mã... Trước đây ta chưa từng nghe thấy âm thanh nào giống như vậy.”

Họ tiếp tục đi xuyên qua những lùm cây rậm rạp, tối đen.

Harry cứ lo lắng ngoái nhìn lại sau lưng. Nó có một cảm giác rờn rợn là đang bị theo dõi. Nó cũng mừng là còn có lão Hagrid và cây cung của lão bên cạnh. Nhưng cả bọn vừa đi qua một khúc quanh của con đường mòn thì Hermione níu cánh tay lão Hagrid kêu lên:

“Bác Hagrid! Nhìn kia! Tia sáng đỏ, mấy đứa kia bị nạn rồi!”

Lão Hagrid la lên:

“Các trò đợi ở đây nha! Đứng nguyên trên lối đi. Ta sẽ quay lại ngay.”

Harry và Hermione nghe tiếng lão Hagrid vệt những lùm cây bươn bả đi

cứu những đứa kia. Chúng đứng nhìn nhau quá sợ hãi đến nỗi chẳng nghe thấy gì khác hơn tiếng lá xào xạc chung quanh.

Hermione thì thào:

“Bạn có nghĩ là tụi nó bị sao rồi không?”

“Hơi đâu mà lo cho thằng Malfoy. Nhưng... nhưng nếu mà Neville bị chuyện gì thì... Trời ơi, nói nào ngay, chỉ tại chúng ta mà nó bị phạt.”

Từng phút một chậm chạp trôi qua. Tai hai đứa động lên, thính hơn thường ngày. Harry dường như nghe rõ âm thanh của từng làn gió thổi, từng làn cây nhỏ rung. Cái gì đang xảy ra? Những người kia đang ở đâu?

Cuối cùng, tiếng chân bước xào xạc ầm ỉ cho hay lão Hagrid đã trở về. Đi cùng với bác là Malfoy, Neville và Fang. Lão Hagrid đang nổi khùng. Hình như lúc này Malfoy đã núp sau lưng Neville, rồi vỗ lấy thằng bé giỡn chơi, làm Neville hoảng kinh hồn vía, phát ngay tín hiệu kêu cứu.

Lão Hagrid la lối:

“Tụi bây làm nặng xị lên hết như thế này thì còn mong bắt được cái khi gì nữa? Neville, trò ở lại với nhóm Hermione và bác. Còn Harry thì đi với Fang và thằng đàn kia.”

Lão nói nhỏ vô tai Harry:

“Bác không muốn, nhưng với con thì thằng Malfoy khó mà hù dọa được, mà đêm nay chúng ta phải làm xong việc cho rồi.”

Thế là Harry đi sâu vào rừng với Malfoy và Fang. Cả bọn đi suốt nửa giờ, càng lúc càng vào sâu tít, cho đến khi lối mòn bị cây rậm che bít, hầu như không thể đi tiếp được nữa. Harry có cảm giác như máu trong người quánh lại: trên rễ của một gốc cây, có những vết loang loáng, như thể gần đâu đây sinh vật khốn khổ ấy đang oằn oại trong đau đớn. Qua chạc ba của một cây sồi già, Harry có thể nhìn thấy một khoảng trống phía trước. Nó nắm tay Malfoy để ra hiệu dừng lại và thì thầm:

“Nhìn kia!”

Có cái gì trắng sáng óng ả trên mặt đất. Chúng nhích lại gần hơn để nhìn cho rõ.

Đó chính là một con bạch kỳ mã, và đã chết. Harry chưa bao giờ nhìn thấy một cái gì đẹp như vậy mà buồn như vậy. Chân nó dài, thon thả, gập lại thành cong queo khi té ngã, bờm màu trắng ngọc trai xoa trên lớp lá khô đen.

Harry vừa nhích chân tới trước một bước thì có cái gì đó trườn tới làm cho thẳng bé đông cứng tại chỗ. Một bụi cây bên rìa khoảng trống rung động... Rồi, từ trong bóng tối, một bóng người trùm kín mít bò lê trên mặt đất như một con thú đang rón rén rình mồi.

Harry, Malfoy và Fang đứng ngây ra như trời trồng. Cái bóng khoác áo trùm ấy đã bò tới xác bên con bạch kỳ mã, nó cúi thấp đầu xuống vết thương trên mình con thú, và bắt đầu hút máu.

“AAAAAAAAÁÁÁ!”

Malfoy thét lên một tiếng kinh hoàng rồi phóng chạy thật nhanh như một mũi tên. Con Fang cũng chạy nốt. Cái bóng trùm kín ngẩng đầu lên và nhìn thẳng vào Harry - máu kỳ mã nhỏ giọt trên mặt hắn. Hắn đứng dậy và bước thật nhanh về phía Harry. Cậu bé sợ đến nỗi không nhúc nhích nổi.

Thế rồi một cơn đau buốt mà Harry chưa từng trải qua bao giờ thọc sâu vào đầu nó. Đau như thể cái theọ trên trán đang phát cháy. Hai mắt gần như bị mù, Harry giật lùi ra sau. Bỗng nghe như có tiếng vó ngựa dồn dập đằng sau, phi nước đại, và có cái gì đó phóng qua người Harry, lao thẳng vào cái bóng trùm kín.

Cơn đau trong đầu Harry kinh khủng đến nỗi nó không đứng được nữa. Harry đổ gục xuống. Một hay hai phút trôi qua. Khi nó ngược nhìn lên thì cái bóng trùm kín đã biến mất. Thay vào đó là một con Nhân Mã đứng kề bên, nhưng không phải Ronan hay Bane. Con Nhân Mã này trông trẻ hơn, bộ tóc

bạch kim và thân hình vàng óng.

“Em có sao không?”

Con Nhân Mã đỡ Harry đứng lên, ân cần hỏi. Harry chưa hoàn hồn hẳn:

“Dạ... Cám ơn... Chuyện đó là sao hả anh?”

Con Nhân Mã không trả lời. Nó có đôi mắt xanh một cách kỳ lạ, xanh như ngọc *sapphire*. Nó ngắm Harry thật kỹ, ánh mắt như dán vào vết sẹo hằn rất rõ trên trán Harry. Con Nhân Mã nói:

“Em là đứa con nhà Potter? Em mau trở lại với bác Hagrid ngay. Lúc này rừng không phải là nơi an toàn - đặc biệt đối với em. Em có biết cưỡi ngựa không? Để anh công em đi thì nhanh hơn.”

Con Nhân Mã khụy hai chân trước cho thân mình thấp xuống để Harry có thể trèo lên lưng. Rồi nó nói thêm:

“Anh tên là Firenze.”

Thình lình có nhiều tiếng ngựa phi dồn dập từ một phía khác của khoảng rừng thưa. Đó là Ronan và Bane lướt qua những tàn cây bụi cỏ, hông lườn của họ phập phồng và nhể nhại mồ hôi.

Bane hét như sấm nổ:

“Firenze! Em đang làm gì đó? Em công một con người trên lưng! Em không biết xấu hổ hả? Em biến thành một con la thờ tằm thường rồi sao?”

Firenze đáp:

“Các anh không nhận ra ai đây sao? Đây là đứa con nhà Potter. Nó phải rời khu rừng này càng nhanh càng tốt.”

Bane càu nhàu:

“Em đã nói gì với nó? Firenze, hãy nhớ: Chúng ta đã thề là chúng ta không chống lại Trời. Chẳng phải chúng ta đã đọc thấy trước cái gì sẽ xảy đến qua sự di chuyển của các hành tinh sao?”

Ronan gõ móng chân xuống mặt đất một cách sốt ruột, nói bằng một giọng

u ám:

“Anh chắc là Firenze tin mình đang hành động vì điều gì tốt đẹp nhất.”

Bane bực dọc co chân sau đá hậu:

“Vì điều tốt đẹp nhất! Cái điều đó thì mắc mớ gì đến chúng ta? Nhân Mã chỉ nên quan tâm đến những điều tiên tri! Việc của chúng ta không phải là chạy loăng quăng như những con lừa theo đuôi những con người đi lạc vào rừng!”

Firenze bỗng giận dữ, chồm cao hai vó trước lên, khiến Harry phải bám chặt vào vai nó mới không rơi xuống.

Firenze hét vào mặt Bane:

“Anh có nhìn thấy con bạch kỳ mã đó không? Anh có hiểu tại sao nó bị giết không? Hay là các hành tinh không cho phép anh dính vô cái bí mật đó? Anh Bane, em tự cho phép mình được chống lại cái đang ẩn náu trong khu rừng này. Vâng, nếu em phải làm điều đó, em sẽ cùng làm với con người.”

Và Firenze quay ngoắt mình lại mang theo Harry đang cố hết sức bám chặt trên lưng. Anh phóng ra khỏi rừng cây, bỏ mặc Ronan và Bane ở đằng sau.

Harry không hiểu chút xíu gì về chuyện đang diễn ra. Nó hỏi:

“Tại sao anh Bane giận quá vậy? Và... anh cứu em thoát khỏi cái gì vậy?”

Firenze giảm tốc độ, chỉ còn đi thong thả thôi. Anh bảo Harry hãy cúi đầu xuống để tránh những cành cây sà thấp. Nhưng anh không trả lời câu hỏi nào của Harry. Cả hai đi xuyên qua rừng cây trong im lặng, lâu đến nỗi Harry nghĩ chắc là Firenze không chịu nói chuyện với nó nữa.

Tuy nhiên, lúc cả hai đi xuyên qua một khoảng rừng đặc biệt um tùm cành lá, thì Firenze đột ngột dừng lại.

“Harry Potter, em có biết máu bạch kỳ mã dùng để làm gì không?”

Harry quá ngạc nhiên trước câu hỏi đó, ngơ ngác nói:

“Không. Chúng em chỉ dùng sừng và lông đuôi bạch kỳ mã trong môn Độc Dược.”

Firenze nói:

“Bởi vì giết một con bạch kỳ mã là một việc cực kỳ dã man. Chỉ kẻ nào không còn gì để mất, và muốn dành tất cả, mới phạm một tội ác như vậy. Máu của kỳ mã sẽ giúp kẻ đó giữ được mạng sống, dù cái chết đã cận kề trong gan tấc. Nhưng mà kẻ đó sẽ sống bằng một cái giá khủng khiếp. Hắn giết một sinh vật tinh khiết không có khả năng tự vệ, chỉ để giữ lấy mạng sống của mình, nhưng hắn cũng chỉ có thể sống dở - một kiếp sống bị nguyên rủa, kể từ lúc môi hắn chạm vào dòng máu bạch kỳ mã.”

Harry nhìn sừng vào gáy của Firenze, cái gáy óng ánh sắc bạc dưới ánh trắng. Nó nói to lên điều thắc mắc trong lòng:

“Nhưng ai lại tuyệt vọng dữ vậy? Nếu bị nguyên rủa suốt đời thì thà chết phút còn hơn.”

Firenze đồng ý:

“Đúng vậy. Trừ trường hợp hắn phải sống gượng cho đến ngày hắn uống được một thứ khác - một thứ có thể đem lại cho hắn đầy đủ sức mạnh và quyền lực - một thứ làm cho hắn không bao giờ chết. Harry Potter, em có biết lúc này cái gì đang được cất giữ ở trường em không?”

“Dĩ nhiên em biết: Hòn đá Phù thủy - Thuốc trường sinh! Nhưng em không hiểu ai mà...”

“Em không nghĩ ra cái kẻ đã chờ đợi bao nhiêu năm nay để giành lại quyền lực, kẻ bám lấy sự sống để chờ đợi cơ hội của hắn à?”

Như thế có một bàn tay sắt bỗng nhiên bóp nghẹt trái tim Harry. Nó bỗng nghe như vang lên đâu đó trên tán cây xào xạc kia những lời mà lão Hagrid đã nói với nó vào đêm đầu tiên hai người gặp gỡ:

“Có người nói hắn đã chết. Theo ý ta thì hắn chỉ bị tẩu hỏa nhập ma thôi.”

Ai biết hẳn có đủ chất người để chết hay không?”

Harry mở miệng, nhưng lời nói cứ nghẹn lại trong cổ họng:

“Có phải anh muốn ám chỉ Vol...”

“Harry! Harry! Bạn có sao không?”

Hermione đang chạy về phía họ trên con đường mòn. Lão Hagrid hỗn hển chạy đằng sau cô bé.

Harry la lên, gần như không nhận ra mình đang nói gì nữa:

“Tôi không sao. Không sao. Con bạch kỳ mã chết rồi. Bác Hagrid ơi, nó nằm ở khoảng rừng thưa trong kia.”

Lão Hagrid vội lật đật đi kiểm tra con kỳ mã, Firenze nói nhỏ với Harry:

“Anh em mình chia tay ở đây, bây giờ em an toàn rồi.”

Harry tuột khỏi lưng Firenze. Anh nói:

“Chúc em may mắn, Harry Potter. Trước đây cũng có chuyện các hành tinh bị giải đoán sai, cho dù là chính các Nhân Mã giải. Anh hy vọng lần này cũng sai như vậy.”

Firenze quay mình và phi nước kiệu vào chốn sâu thẳm của rừng, để lại Harry đứng đó run rẩy.

Ron ngồi chờ những người bạn trở về, chờ mãi đến ngủ gục trong căn phòng sinh hoạt chung. Nó ngủ mớ, đang la hét chuyện phạm lỗi Quidditch gì đó thì Harry lay nó dậy. Dù vậy, chỉ vài giây sau là Ron tỉnh táo hẳn, tròn mắt lắng tai nghe Harry và Hermione kể lại những chuyện đã xảy ra trong rừng.

Harry không thể nào ngồi yên được. Nó đi qua đi lại trước lò sưởi, vẫn còn run rẩy:

“Lão Snape muốn lấy Hòn đá Phù thủy cho Voldemort... Voldemort đang chờ đợi trong khu rừng... vậy mà mình cứ tưởng lão chỉ muốn làm giàu...”

Ron thì thào với giọng kinh hoàng, như thể sợ Voldemort có thể nghe được tụi nó vậy:

“Đừng nói cái tên đó ra!”

Nhưng Harry không nghe:

“Anh Firenze cứu tôi, lẽ ra anh không được làm như vậy... Anh Bane giận lắm... Anh nói như vậy là xen ngang vào những điều mà các hành tinh đã tiên tri... Mấy hành tinh ấy chắc đã cho thấy trước ắt là có ngày Voldemort sẽ trở lại... Anh Bane thì nghĩ rằng, đáng ra anh Firenze cứ nên để cho Voldemort giết tôi... Chắc là điều đó cũng được ghi trên các hành tinh!”

Ron lại suyt:

“Bồ làm ơn đừng nói cái tên đó ra nữa.”

Harry tiếp tục, mặt mày ửng đỏ lên:

“Bây giờ tôi chỉ còn chờ đến lúc lão Snape đánh cắp được Hòn đá, và Voldemort đến lấy mạng tôi... Chà, chắc là anh Bane khoái lắm.”

Hermione trông hoảng sợ vô cùng, nhưng cô bé cũng cố nói vài lời an ủi:

“Harry, mọi người nói cụ Dumbledore là người duy nhất mà *Kẻ-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy* kiêng dè e sợ. Ở bên cạnh cụ Dumbledore, thì bạn không lo bị *Kẻ-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy* hãm hại. Dù sao đi nữa, ai dám chắc tiên đoán của mấy con Nhân Mã là đúng? Tôi nghĩ *bói ra ma, quét nhà ra rác* ấy mà; với lại giáo sư McGonagall cũng vẫn hay nói rằng bói toán là chi ngành thiếu chính xác nhất trong các bộ môn pháp thuật.”

Mãi đến khi trời sắp rạng sáng, ba đứa trẻ mới ngưng câu chuyện. Chúng lên giường trong tình trạng kiệt sức hoàn toàn, cổ họng sưng vù đau đớn. Nhưng một đêm đầy những điều kỳ lạ vẫn chưa kết thúc.

Khi Harry kéo khăn trải giường ra, nó nhìn thấy tấm áo tàng hình của mình được ai đó xếp ngay ngắn gọn gàng trên nệm giường. Có một mẫu giấy cài trên áo, ghi:

“Phòng khi cần.”

**BẦY SẬP**

Có lẽ mãi đến sau này, Harry vẫn không thể nào nhớ lại được nó đã làm sao mà thi cử và rốt cuộc vẫn thi đậu nổi, khi cứ phập phồng lo là Voldemort sẽ xông vô phòng nó bất cứ lúc nào. Nhưng ngày nối ngày trôi qua, con Fluffy chắc chắn vẫn còn sống, vẫn còn canh giữ sau cánh cửa khóa chặt trên tầng ba.

Dạo bọn trẻ làm bài thi viết, trời nóng nực oi bức vô cùng, đặc biệt là trong phòng học lớn, nơi chúng đang ngồi làm bài. Để làm bài, học sinh được phát những cây bút lông ngỗng mới, đặc biệt, đã được ếm bùa *Chống-gian-lận-thi-cử*.

Học sinh cũng phải thi thực hành. Giáo sư Flitwick gọi từng đứa vào lớp để xem chúng có thể làm cho một trái thơm nhảy múa lạch bạch qua hết một bàn giấy không. Giáo sư McGonagall thì quan sát bọn trẻ biến những con chuột thành hộp đựng thuốc lá. Điểm được cho tùy theo hộp đẹp xấu, hộp nào có râu thì bị loại. Còn giáo sư Snape thì đứng canh sau lưng chúng khiến chúng hết sức căng thẳng khi cố gắng nhớ lại cách pha chế thuốc lú.

Harry đã cố gắng hết sức mình, bất chấp những cơn nhói đau như bị đâm vào trán vẫn thường hành hạ nó từ sau chuyến đi rừng về. Neville tưởng

Harry quá lo lắng chuyện thi cử mà không ngủ được. Nhưng sự thực là Harry cứ bị những cơn ác mộng đánh thức, trước đây vẫn vậy, nhưng bây giờ càng tệ thêm vì cái bóng trùm kín, nhều máu cứ luẩn quẩn khắp giấc mơ của nó.

Có lẽ vì chưa từng thấy những gì mà Harry đã thấy trong rừng, cũng có thể vì không bị vết thẹo trên trán hành hạ, nên Ron và Hermione không có vẻ lo lắng như Harry về Hòn đá Phù thủy. Chắc chắn chỉ nghĩ đến Voldemort không thôi cũng đủ làm cho chúng kinh sợ rồi, nhưng Voldemort lại không bao giờ thềm xâm nhập vào những giấc chiêm bao của chúng. Vả lại, chúng bận bịu chuyện học hành thi cử đến nỗi chẳng còn mấy lúc rảnh để bận bịu về chuyện thầy Snape hay bất cứ ai khác đang mưu toan hay đeo đuổi cái gì.

Bài thi cuối cùng của bọn trẻ là *Lịch sử Pháp thuật*. Chỉ còn phải mất thêm một giờ nữa để trả lời những câu hỏi về những lão phù thủy gàn dở, những kẻ đã phát minh ra cái vạc tự khuấy, là bọn trẻ sẽ được thành thoi, tha hồ tự do tự tại suốt một tuần lễ tuyệt vời, cho đến khi có kết quả cuộc thi. Chính vì thế, khi con ma của giáo sư Binns ra lệnh cho bọn trẻ buông viết lông ngỗng xuống và cuộn tờ giấy da đem nộp, thì Harry cũng như tất cả những đứa khác, không thể nhịn được hò reo mừng rỡ.

Nhập vào đám đông túa ra khoảng sân trường đầy nắng, Hermione nói với các bạn của mình:

“Bài dễ hơn mình tưởng rất nhiều. Lẽ ra mình cũng chẳng cần học cho cố về *Bảng Nội quy Hạnh kiểm của Người Sói vào năm 1637* hay *Cuộc nổi dậy của Elfric háo hức*.”

Hermione luôn luôn thích ôn lại bài thi vừa làm xong, nhưng Ron nói làm như vậy chỉ khiến nó phát bệnh. Thành ra tụi nó đi dung dăng tới bên bờ hồ và nằm duỗi mình dưới bóng cây. Hai anh em sinh đôi nhà Weasley và Lee Jordan đang cù mấy cái xúc tu của một con mực khổng lồ ẩn mình trong một vũng nước ẩm.

Ron nằm dài trên cỏ, sung sướng thở phào.

“Không còn bài vở nữa, bồ phải vui mừng mới phải chứ Harry. Một tuần sau mình mới biết bài thi của mình tệ như thế nào, lúc đó rầu rĩ cũng chưa muộn; còn bây giờ hơi đâu mà lo!”

Harry đang ngồi bóp trán. Nó chột nố bùng đầy tức tối:

“Cái này có *ý nghĩa* gì, sao tôi lại không được biết chứ? Cái thọ của tôi cứ đau hoài... Hồi đó cũng có khi đau, nhưng có bao giờ đau hoài như vậy đâu!”

Hermione đề nghị:

“Bạn đến gặp bà Pomfrey đi!”

“Tôi đâu có bệnh! Tôi tin đây chắn chắn là một sự cảnh báo... nghĩa là tai họa đang đến gần...”

Trời nóng quá nên Ron không suy nghĩ sâu xa thêm:

“Thư giãn đi Harry. Hermione nói đúng đó, chừng nào cụ Dumbledore còn ở quanh đây thì Hòn đá vẫn còn nguyên vẹn, đừng lo. Với lại, nhìn có vẻ gì lão Snape đã tìm ra cách vượt qua được con Fluffy đâu. Lão từng bị nó cắn suýt đứt giò, chắc lão không vội thử lần nữa đâu. Mà bác Hagrid thì cũng không đời nào làm cụ Dumbledore thất vọng, chuyện đó coi bộ còn khó hơn chuyện Neville trở thành tuyển thủ quốc gia môn Quidditch à!”

Harry đồng ý, nhưng nó không thể gạt bỏ được cái cảm giác mơ hồ là hình như nó đang quên làm một điều gì đó, một điều gì đó quan trọng. Khi nó cố tự giải thích việc này, Hermione nói:

“Tại kỳ thi đó mà. Mình cũng vậy đó. Hồi khuya mình thức dậy, ôn được một nửa môn Biến rồi mới nhớ ra là đã thi xong môn đó rồi.”

Dù vậy Harry vẫn tin chắc cái cảm giác bất ổn trong lòng nó không liên quan gì đến việc thi cử. Nó nhìn thấy một con cú bay ngang qua bầu trời xanh sáng phía trên ngôi trường - con cú ngậm một bức thư. Người duy nhứt từng

gửi thư cho Harry là bác Hagrid. Bác ấy không đời nào phản bội cụ Dumbledore. Bác ấy không đời nào nói cho ai biết cách qua được con Fluffy... Không đời nào... Nhưng...

Harry bỗng đứng phắt dậy.

Ron ngái nhủ hỏi:

“Bồ đi đâu vậy?”

Mặt Harry trở nên trắng bệch:

“Mình vừa nghĩ ra một điều. Phải đi gặp bác Hagrid ngay!”

Hermione vội vã đứng lên theo, hồi hộp:

“Để chi?”

Harry bò lên bãi cỏ thoải thoải:

“Mấy bồ không thấy lạ sao? Bác Hagrid ước ao có một con rồng hơn bất cứ thứ gì khác, và cái người xa lạ bác gặp ở quán rượu ấy lại ngẫu nhiên có một cái trứng rồng trong túi áo. Rồng là đồ bất hợp pháp thì ai lại đi lang thang đó đây với một cái trứng rồng trong túi chứ? Mấy bồ nghĩ xem có phải hãn tình cò gặp bác Hagrid không, hay là...? Tại sao mình không nghĩ ra điều này sớm nhỉ?”

“Bồ đang nói về cái gì vậy?”

Ron hỏi, nhưng Harry không trả lời, cắm cổ chạy băng qua sân trường hướng về phía bìa rừng.

Lão Hagrid đang ngồi trong một cái ghế bành đặt bên ngoài căn chòi, ống tay áo và ống quần đều xắn lên. Lão đang lật đậu cho vào một cái tô to, mỉm cười khi thấy bọn trẻ chạy tới.

“Chào mấy đứa! Thi xong rồi hả? Rảnh uống trà không?”

Ron đáp:

“Dạ, xin bác.”

Nhưng Harry ngắt lời Ron:

“Không, tụi con đang gấp lắm. Bác Hagrid ơi, bác trả lời cho con điều này. Bác nhớ cái hôm mà bác đánh bài thắng được cái trứng rồng đen không? Bác có nhớ người khách lạ ấy trông như thế nào không?”

Lão Hagrid thản nhiên:

“Không. Tại hăn có rời cái áo trùm ra đâu!”

Ba đứa trẻ đứng sững với vẻ mặt thẳng thốt khiến lão Hagrid phải nhướn mắt nhìn lên:

“Có gì đâu mà bất thường? Ở quán rượu Đầu Heo - cái quán rượu trong làng ấy - có cả đồng bọn quái... Có thể hăn là một gã buôn lậu rồng. Bác cũng chẳng nhìn được mặt mũi hăn, lúc nào hăn cũng kéo mũ trùm đầu trùm hụp.”

Harry ngồi thụp xuống bên cạnh tô đậu:

“Bác nói gì với hăn hờ bác Hagrid? Bác có nhắc gì tới Hogwarts không?”

Bác Hagrid cau mày cố nhớ lại:

“Để ta nhớ coi... Ờ... hăn có hỏi ta làm gì, ta nói ta là người giữ khóa ở đây... Hăn hỏi ta về những thứ mà ta khoái... nên ta có nói với hăn... ờ, ta nói cái mà ta luôn ao ước là một con rồng... và rồi... ta không nhớ rõ lắm, bởi vì hăn cứ mua thêm rượu mời ta uống... Để coi... Ờ, rồi hăn nói hăn có một cái trứng rồng, nếu ta muốn ta có thể chơi bài với hăn... nhưng mà hăn muốn biết chắc là ta có giữ nổi một con rồng hay không. Hăn không muốn nó rơi vào tay hạng tầm thường... Ta bèn nói cho hăn biết là một khi ta đã thuần hóa được con Fluffy, thì dạy dỗ một con rồng là chuyện dễ thôi...”

Harry cố giữ cho giọng nói của mình đừng xúc động quá, hỏi dồn dập:

“Rồi... rồi hăn có... có tỏ ra chú ý đến con Fluffy không?”

“Ừa, có chứ! Trên đời này có được mấy con chó ba đầu? Ngay cả ở Hogwarts đây cũng không dễ gặp nữa à. Vậy là ta nói với hăn, con Fluffy thật ra rất dễ thương nếu mình biết cách dỗ nó, chỉ cần cho nó nghe một khúc

nhạc du dương là nó lăn ra ngủ ngay ấy mà...”

Bỗng nhiên lão Hagrid giật mình hốt hoảng:

“Chết mờ! Lẽ ra ta không nên nói với mấy đứa!... Thôi, quên hết đi nha!... Ê! Tụi bây chạy đi đâu đó?”

Harry, Ron và Hermione cùng ừa chạy về phía tòa lâu đài, không ai nói với ai lời nào cho đến khi cả ba tới được Tiền sảnh. Trong lâu đài mát lạnh hơn ngoài sân rất nhiều. Harry nói:

“Chúng ta phải đi báo cho thầy Dumbledore biết ngay. Bác Hagrid đã nói cho gã lạ mặt đó biết cách chế ngự Fluffy mất rồi, mà cái kẻ mặc áo trùm đó nếu không phải là lão Snape thì cũng là Voldemort. Một khi hắn làm cho bác Hagrid say mềm rồi thì khai thác bác thiệt là dễ... Trời ơi, chỉ mong sao thầy Dumbledore tin tụi mình. Anh Firenze có thể đứng ra bảo chứng cho mình nếu không bị anh Bane cấm cản. Mà văn phòng thầy Dumbledore ở đâu nhỉ?”

Cả ba nhìn quanh, như thể hy vọng tìm thấy một dấu hiệu nào đó hướng dẫn cho chúng đi đúng hướng. Chúng chưa từng được nghe ai nói rằng cụ Dumbledore sống ở đâu, mà cụ cũng chưa hề gọi chúng lên văn phòng bao giờ.

“Tụi mình phải...”

Harry chưa kịp nói hết câu thì một giọng nói đột ngột vang lên từ bên kia Sảnh Đường:

“Các con đang làm gì ở đây vậy?”

Đó là giáo sư McGonagall, bà đang ôm một chồng sách.

Hermione lúc đó tỏ ra khá can đảm (theo nhận định của Harry và Ron), cô bé nói thẳng:

“Chúng con muốn gặp thầy Dumbledore.”

Giáo sư McGonagall lặp lại:

“Gặp thầy Dumbledore? Để làm gì?”

Giọng giáo sư như thể bà ngờ bọn trẻ đang định làm một chuyện gì đó vô cùng ám muội.

Harry nuốt nước miếng. Nên nói sao bây giờ?

“Dạ, đây là chuyện bí mật...”

Vừa mở lời là Harry hối hận ngay, bởi vì giáo sư McGonagall hình mũi lên, bà lạnh lùng nói:

“Giáo sư Dumbledore vừa đi vắng cách đây mười phút. Cụ nhận được một con cú khẩn của Bộ trưởng Pháp thuật và đã lập tức bay đến Luân Đôn rồi.”

Harry rùng rờ:

“Cụ đã đi rồi? Đúng lúc này?”

“Giáo sư Dumbledore là một pháp sư rất vĩ đại, Harry à, thời giờ của cụ quý hiếm lắm.”

“Nhưng chuyện này rất quan trọng...”

“Con nói coi, chuyện gì mà quan trọng hơn được cả Bộ trưởng Pháp thuật hỏi, Harry?”

Harry lưỡng lự sự dè dặt của mình đi.

“Thưa cô... chuyện về Hòn đá Phù thủy...”

Điều đó quá bất ngờ đối với giáo sư McGonagall đến nỗi bà buông song tay, để đồng sách rơi xuống sàn mà không buồn nhặt chúng lên. Bà lắp bắp:

“Làm... làm sao con biết ...”

“Thưa cô, con nghĩ... con biết chính thầy Sn... Có người đang tìm cách đánh cắp Hòn đá. Con phải nói cho thầy Dumbledore biết.”

Giáo sư nhìn Harry với ánh mắt vừa hoảng hốt vừa ngờ vực. Cuối cùng bà nói:

“Ngày mai giáo sư Dumbledore mới trở về. Cô không biết bằng cách nào con khám phá ra Hòn đá, nhưng con hãy yên tâm, không ai có thể đánh cắp nó đâu, nó được giữ kỹ lắm.”

“Nhưng, thưa cô...”

“Harry, cô biết cô đang nói về điều gì mà!”

Cúi xuống nhặt lại những quyển sách, giáo sư McGonagall kết thúc ngắn gọn:

“Các con ra ngoài sân mà phơi nắng cho ấm.”

Nhưng bọn trẻ chẳng hứng thú gì với nắng hay ấm. Khi giáo sư McGonagall đã đi xa rồi, Harry nói:

“Tối nay... Lão Snape sẽ vô được cửa sập tối nay. Lão đã có mọi thứ lão cần, và bây giờ thì lão đã lừa được thầy Dumbledore đi khỏi. Chính lão đã gọi cú. Tôi dám chắc Bộ trưởng Pháp Thuật sẽ rất ngạc nhiên khi thấy cụ Dumbledore đến.”

“Nhưng bây giờ chúng ta có thể làm gì được nào?”

Hermione thở phào phồng, còn Harry và Ron thì cứ đi vòng vòng như cái bánh xe quay. Bỗng chúng nhận ra thầy Snape đứng sừng sững ở đó. Thầy nói êm ái:

“Chào các trò!”

Ba đứa tròn mắt ngó thầy như bị thôi miên.

Thầy mỉm nụ cười méo mó quái dị:

“Một ngày đẹp trời như hôm nay thì tụi bây không nên co ro trong nhà.”

“Chúng con...”

Harry há miệng nói mà không biết nói cái gì. Thầy Snape bèn nói tiếp:

“Tụi bây phải cẩn thận hơn. Tùm tùm như thế này thì người ta ắt nghĩ là tụi bây đang mưu tính gì đó. Mà nhà Gryffindor thì chẳng còn bao nhiêu điểm để mất nữa đâu!”

Harry nổi sung. Nó quay ngoắt, bỏ đi ra ngoài. Nhưng thầy Snape gọi lại:

“Harry, ta cảnh cáo... Nếu còn bất kỳ vụ trốn ngủ đi rong nào vào ban đêm nữa thì ta cam đoan trò sẽ bị đuổi là cái chắc. Chúc trò một ngày tốt lành.”

Thầy bỏ đi về hướng phòng giáo viên.

Bước xuống khỏi những bậc thềm đá. Harry quay lại thì thào khẩn cấp với hai đứa bạn:

“Phải rồi, đây là điều mà chúng ta phải làm: một trong mấy đứa mình phải theo dõi lão Snape. Đợi bên ngoài phòng giáo viên, canh lão đi ra thì đi theo. Hermione, bạn làm chuyện này là thích hợp nhất.”

“Tại sao lại là tôi?”

Ron nói:

“Thì dễ hiểu quá mà: Bỏ cứ giả đồ đợi thầy Flitwick, bồ biết cách mà: ‘Ôi, thưa thầy Flitwick, con lo quá. Con sợ con làm sai câu 14 rồi...’.”

Cái giọng nhái eo éo của Ron làm Hermione quát lên:

“Im đi!”

Dù vậy Hermione cũng đồng ý theo dõi thầy Snape. Harry bảo Ron:

“Còn hai đứa mình thì canh hành lang tầng ba. Đi mau!”

Nhưng hai đứa đã không thể hoàn thành nhiệm vụ. Tụi nó vừa đến được cánh cửa ngăn con chó Fluffy với phần còn lại của ngôi trường thì giáo sư McGonagall đã quay trở lại, và lần này bà mất hết bình tĩnh khi thấy hai đứa nhỏ. Bà nổi trận lôi đình:

“Ta thấy tụi bây còn khó trị hơn cả một bao bùa mê ngải đại. Ngu vừa phải thôi chứ! Ta mà còn nghe thấy tụi bây lảng vảng gần đây, ta sẽ trừ nhà Gryffindor năm chục điểm. Ủ, trừ chính cái nhà mà ta làm chủ nhiệm!”

Harry và Ron lủi thủi quay trở về phòng sinh hoạt chung. Nó vừa nói:

“May ra Hermione nắm được đuôi lão Snape...” thì bức chân dung Bà Béo liền xịch qua một bên cho Hermione bước vào. Cô bé tiu ngui:

“Xin lỗi nghe, Harry! Thầy Snape đi ra khỏi phòng giáo viên, thấy tôi, hỏi tôi đang làm gì, tôi nói tôi đang đợi thầy Flitwick, thế là thầy Snape vào gọi thầy Flitwick. Tôi đành phải bỏ đi, không biết thầy Snape đi đâu mất rồi.”

Harry nói:

“VẬY là tối lúc rồi, đúng không?”

Hai đứa kia đứng nhìn nó trân trân. Mặt Harry tái mét nhưng mắt nó sáng long lanh:

“Tối nay tôi sẽ ra khỏi nơi đây, tôi sẽ đi lấy Hòn đá trước.”

Ron kêu lên:

“Bồ điên hả?”

Hermione can:

“Bồ đừng có dại dột! Thầy Snape và giáo sư McGonagall chẳng đã nói rồi sao? Bạn sẽ bị đuổi cho coi!”

Harry hét lên:

“THÌ SAO? Các bạn có hiểu không? Nếu lão Snape có được Hòn đá, Voldemort sẽ hồi sinh! Các bạn chưa từng nghe kể lại thời Voldemort thống trị thì như thế nào hả? E là không còn cả trường Hogwarts để mà học đó chứ! Lão phù thủy ác độc đó sẽ san bằng tất cả, hoặc biến nó thành trường dạy Nghệ thuật Hắc ám! Bây giờ chúng ta có mất thêm điểm thi đua thì cũng vậy thôi. Bộ bạn tưởng Gryffindor dành được Cúp Nhà thì bạn và gia đình bạn được Voldemort để yên hả? Nếu tôi bị bắt trước khi lấy được Hòn đá, thì... Chà, bất quá tôi quay trở về nhà Dursley rồi ngồi đó mà chờ Voldemort mò đến chứ gì! Tôi cũng chỉ chết chậm hơn một tý, chứ không đời nào chịu hùa theo phe Hắc ám. Tôi sẽ đi qua cái cửa sập đó tối nay, hai bạn có nói gì cũng không ngăn cản được tôi đâu. Voldemort đã giết ba má tôi, các bạn không nhớ sao?”

Mặt Harry nhìn các bạn sáng rực. Hermione nói lí nhí:

“Bạn nói đúng.”

Harry bảo:

“Tôi sẽ mặc tấm áo tàng hình. Cũng may là tôi đã lấy lại được tấm áo.”

Ron hỏi:

“Nhưng cái áo có che kín hết cả ba đứa không?”

“Cả... ba đứa chúng ta?”

“Chứ sao? Bồ tưởng tụi này để cho bồ đi một mình sao?”

Hermione có vẻ hào hứng lên:

“Dĩ nhiên là bồ không thể nào lấy được Hòn đá nếu không có sự giúp sức của tụi này. Để tôi coi lại mấy cuốn sách của tôi, có khi kiểm ra cái gì xài được không chừng.”

“Nhưng nếu các bạn bị bắt, các bạn sẽ bị đuổi.”

Hermione nhe răng cười:

“Mình ráng đừng để bị bắt thì đâu có bị đuổi. Thầy Flitwick đã bật mí riêng với tôi là tôi đã đạt được một trăm hai mươi điểm trên một trăm trong kỳ thi. Với điểm số đó, người ta không nỡ đuổi tôi đâu.”

Sau bữa ăn tối, Harry, Ron và Hermione ngồi đứng không yên trong căn phòng chung. Chẳng ai quấy rầy tụi nó cả, đám học sinh nhà Gryffindor chẳng có gì để nói với Harry nữa. Đây là đêm đầu tiên mà chuyện đó không làm nó đau buồn. Hermione đang vùi đầu vô mấy cuốn sách của cô bé, hy vọng tìm ra cách giải những bùa ếm mà tụi nó có thể sắp gặp phải. Harry và Ron cũng không nói gì nhiều. Cả hai đang suy nghĩ về chuyện tụi nó sắp làm.

Những học sinh khác lần lượt đi ngủ, căn phòng trống vắng dần.

Cuối cùng khi đến lượt Lee Jordan cũng vươn vai ngáp dài và đi ngủ nốt, thì Ron nói nhỏ với Harry:

“Đi lấy tấm áo tàng hình đi!”

Harry chạy lên căn phòng ngủ tối thui, rút tấm áo tàng hình ra, và lúc ấy nó chợt nhìn thấy cây sáo mà bác Hagrid tặng vào dịp lễ Noel. Harry liền bỏ ống sáo vào túi để tí nữa thôi ru ngủ con Fluffy: nó không biết giọng mình có đủ hay để hát cho con chó ba đầu lăn ra ngủ không. Rồi nó chạy xuống căn phòng sinh hoạt chung.

“Tụi mình trùm áo tàng hình ở đây đi, trùm sao cho kín hết cả ba đứa nha! Nếu thầy giám thị Filch tự nhiên thấy mấy cái chân của tụi mình đi lang thang thì...”

“Các bạn đang làm gì đó?”

Một giọng nói vang ra từ góc phòng, và Neville xuất hiện từ đằng sau một cái ghế bành, tay giữ chặt con cóc Trevor. Con vật khốn khổ trông có vẻ như vừa đánh liều đi tìm tự do một lần nữa.

Harry vội vàng giấu chiếc áo khoác ra sau lưng:

“Đâu có làm gì đâu, Neville!”

Nhưng Neville nhìn chăm chăm vào mấy gương mặt tội lỗi đầy ngờ vực.

“Các bạn lại trốn ngủ nữa hả?”

Hermione vội xua tay lắc đầu:

“Đâu có! Đâu có! Tụi này hổng dám vậy đâu. Sao bạn không đi ngủ đi Neville?”

Harry nhìn cái đồng hồ gỗ cổ lỗ sĩ vĩ đại dựng ở gần cửa. Có lẽ giờ này thầy Snape đang ru con Fluffy ngủ, ba đứa nó chẳng có thì giờ để lãng phí nữa đâu. Vậy mà Neville cứ ở đó cù nhây:

“Các bạn không được đi ra ngoài. Các bạn sẽ lại bị bắt cho mà coi. Nhà Gryffindor lại càng thêm khốn đốn.”

Harry cố giải thích:

“Bạn không hiểu đâu Neville, chuyện này quan trọng lắm.”

Neville rõ ràng là đang gồng mình làm một điều vô vọng. Nó hấp tấp đứng chặn trước cái lỗ chân dung Bà Béo:

“Tui sẽ không cho các bạn làm vậy đâu. Tui sẽ... tui sẽ oánh lại các bạn.”

Ron nổi sùng lên:

“Neville, tránh ra khỏi cái lỗ đó, đừng có xử sự như một thằng ngốc vậy chứ!”

“Bạn dám kêu tôi là thằng ngốc hả? Tui thấy các bạn không nên vi phạm nội quy nữa. Và chính bạn là người bảo tôi phải đấu tranh mà!”

Ron càng điên thêm:

“Đúng vậy, nhưng mà không phải đấu tranh với *tụi mình* với nhau, Neville, bồ không hiểu bồ đang làm gì đâu!”

Ron bước tới trước một bước, Neville buông con Trevor ra và phốc một cái, con cóc nhảy đâu mất. Neville giơ nắm đấm lên nói:

“Vậy thì tới đi, cứ thử oánh tui đi! Tui sẵn sàng rồi đây!”

Harry quay qua Hermione, tuyệt vọng nói:

“*Làm cái gì đi!*”

Hermione bước tới, nói:

“Neville, mình thật sự, thật sự không muốn làm chuyện này...”

Cô bé giơ cây đũa thần lên, chỉ vào Neville, đọc thần chú:

“*Petrificus Totalus.*”

Hai cánh tay của Neville lập tức dính chặt vô hông, hai chân thì xoắn vào nhau, toàn thân cứng đờ. Nó đứng đơng đưa tại chỗ, rồi ngã lăn quay, mặt úp xuống sàn, ngay đơ như tấm ván.

Hermione vội chạy đến lật ngửa nó ra, nhưng hai hàm của Neville cũng bị treo rồi nên nó chẳng thể nói được gì cả. Chỉ có đôi mắt nó còn trợn đảo được để diễn tả nỗi kinh hoàng.

Harry thì thầm:

“Bạn đã làm gì Neville vậy?”

Hermione khỗ tâm đáp:

“Đó là phép *Trói-thân-tuyệt-đối*. Xin lỗi bạn nha, Neville.”

Harry an ủi:

“Tụi này đành phải làm vậy, chứ không có thì giờ giải thích đâu, Neville à.”

Ron nói thêm:

“Sau này bồ sẽ hiểu.”

Ba đứa bước qua Neville, kéo tấm áo tàng hình trùm lên cả đám.

Nhưng bỏ Neville nằm bất động trên sàn như vậy không phải là một việc hay chút nào. Vì ở trong trạng thái căng thẳng, ba đứa nhỏ cảm thấy bóng của mọi bức tượng đều có vẻ giống như thầy Filch, mọi làn gió thoảng từ xa đều khiến chúng tưởng như con yêu tinh Peeves đang sà xuống trên đầu.

Đi tới chân cầu thang thứ nhất, chúng bắt gặp bà Norris đang lẩn lút gần đầu cầu thang. Ron nói nhỏ vào tai Harry:

“Ôi, cho mình đá nó một cái, chỉ lần này thôi.”

Nhưng Harry lắc đầu. Chúng lên cầu thang, cẩn thận đi vòng qua con mèo. Bà Norris đảo đôi mắt sáng quắc hướng theo chúng, nhưng chỉ thế thôi, không làm gì thêm.

Chúng không gặp phải ai khác nữa cho đến khi tới được cầu thang dẫn lên lầu ba. Ở đó, con yêu Peeves đang nhảy nhót giữa chừng cầu thang, làm sút số tấm thảm để cho người khác bị trượt té chơi. Khi chúng bắt đầu leo lên thì Peeves thành linh hồn:

“Ai đó?”

Rồi con yêu nheo đôi mắt đen tinh quái lại:

“Cho dù ta không thấy mi, ta cũng biết là có mi ở đó nha! Mi là ma, là quỷ, hay là quái học trò?”

Con yêu bay lên và lơ lửng ở trên không, neho mắt liếc chừng dáo dác:

“Méc thầy Filch, ta méc thầy Filch cho coi, có cái gì đó đang bò loanh quanh mà không có bóng dáng gì hết vậy nè?”

Harry chợt bật ra một ý, nó lấy giọng ồm ồm, nói:

“Peeves, Nam tước Đầm Máu nếu có tàng hình thì cũng là có lý do riêng...”

Peeves suýt nữa rụng từ trên không xuống đất vì hoảng hồn. Nó tự vót mình lên kịp thời và bốc lên lơ lửng phía trên cầu thang chừng ba bậc. Giọng con yêu bây giờ nghe ngọt xớt:

“Dạ xin lỗi ngài Nam tước, dạ bẩm ngài Nam tước, ấy là lỗi của con, dạ con nhầm... con không thấy ngài ạ... Dĩ nhiên là con đâu có thấy được, ngài tàng hình mà... xin ngài tha thứ cho thằng Peeves già đầu mà giống ngu này, xin ngài ạ.”

Harry giả giọng khàn:

“Peeves, ta có công chuyện ở đây, mi hãy tránh xa chỗ này trong đêm nay.”

“Dạ vâng, bẩm ngài, con chắc chắn sẽ tránh xa ạ!”

Con yêu lại bay lên cao lần nữa, và trước khi cút xéo, nó nói:

“Dạ, bẩm ngài Nam tước, con hy vọng công việc của ngài suôn sẻ tốt đẹp ạ. Dạ thưa ngài Nam tước, con xin không dám quấy rầy ngài nữa ạ.”

Ron thì thầm:

“Harry, cừ lắm!”

Vài giây sau, bọn trẻ tới nơi - bên ngoài hành lang tầng ba. Cánh cửa đã hé mở sẵn.

Harry thì thầm nói:

“Đó, thấy chưa? Lão Snape đã vượt qua con được con Fluffy rồi!”

Về mặt nào đó, việc nhìn thấy cánh cửa mở sẵn cũng có tác dụng tốt: nó

đánh động cho ba đứa trẻ về mối nguy hiểm mà chúng sắp phải đương đầu. Dưới tấm áo tàng hình, Harry quay lại nói với hai người bạn:

“Nếu các bạn muốn quay về thì cứ về, tôi cũng không trách đâu. Các bạn cứ giữ lấy tấm áo tàng hình, bây giờ tôi không cần nó nữa.”

Ron nói:

“Đừng có ngu!”

Hermione cũng cãi:

“Tụi này đi với bồ!”

Harry đẩy cho cánh cửa mở ra.

Khi cánh cửa rít lên, chúng nghe thấy tiếng gầm gừ của con chó. Cả ba cặp mũi của con Fluffy hít hửi như điên khắp mọi hướng, mặc dù nó không hề nhìn thấy ba đứa trẻ. Hermione hỏi nhỏ:

“Cái gì ở dưới chân nó vậy?”

Ron đáp:

“Trông giống cây đàn hạc. Chắc là của thầy Snape bỏ lại đó.”

“Chắc khi tiếng nhạc ngừng là con chó tỉnh giấc rồi. Được, để thử coi...”

Harry nói xong, đưa cây sáo của lão Hagrid lên môi và thổi. Khó có thể nói đó là một điệu nhạc được, nhưng ngay từ khi âm thanh đầu tiên phát ra, mắt con chó đã bắt đầu sụp xuống. Harry hầu như nín thở mà thổi sáo. Tiếng gầm gừ của con chó nguôi đi rồi im hẳn, nó lão đảo trên bốn chân rồi khụy đầu gối, nằm lăn ra trên sàn, ngủ say.

“Cứ thổi tiếp nhé!”

Ron nhắc Harry khi cả bọn chui ra khỏi tấm áo khoác tàng hình, bò về phía miệng bẫy sập. Khi đến gần ba cái đầu của con quái vật khổng lồ, tụi nó có thể cảm thấy hơi thở nóng hổi và hơi hám của con vật.

Ngó qua lưng con quái vật, Ron nói:

“Mình nghĩ cả ba đứa hùn lại có thể kéo được cái cửa bẫy sập này ra. Bồ

muốn đi trước không Hermione?”

“Mình không dám đâu!”

“Được thôi!”

Ron nghiêng răng bước cẩn thận qua mấy cái chân của con chó. Nó cuối xuống kéo cái vòng của bẫy sập, khiến miệng bẫy bật mở ra.

Hermione hồi hộp hỏi:

“Bồ có thấy gì không?”

“Không... đen thui... Không có lối leo xuống, tội mình chỉ còn nước nhảy xuống thôi.”

Harry vẫn đang thối sáo, vẫy tay để Ron quay lại rồi nó chỉ vào chính mình. Ron hỏi:

“Bồ muốn xuống trước hả? Chắc không? Mình không biết cái bẫy này sâu cỡ nào đâu nha! Bồ cứ đưa ống sáo cho Hermione để bạn ấy tiếp tục ru con chó ngủ đi!”

Harry đưa sáo cho Hermione. Tiếng sáo vừa im được một giây là con chó lại gầm gừ trở mình.

Nhưng Hermione vừa bắt đầu thối là nó lại ngủ say như trước.

Harry trèo qua con chó, ngó xuống miệng bẫy. Chẳng thấy đáy gì cả. Nó thả mình xuống cái miệng bẫy thăm dò, đến khi chỉ còn đeo toòng teng bằng mấy ngón tay bám vào miệng bẫy, lúc ấy nó mới ngược lên nhìn Ron và nói:

“Nếu có chuyện gì xảy ra cho tôi thì các bạn đừng theo xuống nhé! Cứ đi thẳng tới chuồng cú và gọi Hedwig cho thầy Dumbledore, nhớ chưa?”

Ron nói:

“Được.”

“Hy vọng lát nữa gặp lại các bạn...”

Harry buông tay. Không khí ẩm lạnh lùa qua người khi nó rơi xuống, rơi xuống, xuống, xuống nữa và...

PHỤP!

Nó rớt xuống một cái gì mềm mềm, gây nên một tiếng phụp nghe hết sức buồn cười. Harry ngồi dậy sờ soạng chung quanh, mắt nó quen dần với bóng tối. Nó có cảm giác như đang ngồi trên một loại cỏ cây gì đó.

“Không sao hết!”

Harry gọi vọng lên cái khoảng sáng nhỏ như con tem phía trên đầu, tức là cái miệng bấy.

“Mấy bồ cứ nhảy xuống đi, rớt cũng êm ái thôi.”

Ron nhảy ngay. Nó rớt xuống, bò tới cạnh Harry, hỏi:

“Cái giống gì vậy?”

“Không biết. Một thứ cây cỏ gì đó. Chắc là nó mọc ở đây để hứng mấy người rớt xuống. Hermione, xuống đi!”

Tiếng nhạc xa xa tắt ngấm. Tiếng chó sủa vang lên. Nhưng Hermione đã kịp nhảy xuống rồi. Cô bé rớt xuống bên cạnh Harry, nói:

“Chắc là mình ở sâu dưới trường mình hàng dặm ấy.”

Ron bảo:

“Thiệt may là có đám cây cỏ này ở đây.”

“May hả?”, Hermione thét lên:

“Ngó lại hai bạn kia!”

Rồi nó nhảy lên bám vào bức tường ẩm ướt. Hermione phải cố gắng chống chọi vì ngay từ lúc vừa chạm chân xuống cỏ thì lũ dây leo bắt đầu uốn éo như con rắn, quấn quanh cổ chân con bé. Còn Harry và Ron thì đã bị quấn lên tới bắp chân và bị trói chặt vô lớp cây cỏ ấy mà không hề hay biết.

Hermione cố tìm cách thoát khỏi những ngọn dây leo đang bám chặt lấy mình. Rồi nó hải hùng nhìn hai thằng bé vật lộn với đám cây cỏ quấn quanh thân, nhưng càng vùng vẫy càng bị dây leo quấn quanh nhanh hơn và trói chặt hơn. Hermione ra lệnh:

“Đừng cử động nữa! Mình biết cái trò này là gì rồi - đó là *Tắm-lưới-Sa-tăng!*”

Ron nhăn nhó:

“Cha mẹ ôi, biết được tên gọi thì được cái tích sự gì?”

Thằng bé đang ngả người ra sau, cố gắng né ngọn dây leo lăm le siết cổ nó. Hermione bảo:

“Im đi! Mình đang cố nhớ ra cách tiêu diệt nó.”

“Thì nhanh lên, tôi chẳng thờ được nữa rồi.”

Đám dây leo đang quấn quanh ngực Harry siết chặt, khiến nó phải vật lộn vất vả và thở hổn hển. Hermione lẩm nhẩm:

“Tắm lưới Sa tăng! Tắm lưới Sa tăng... Giáo sư Sprout nói gì nhỉ... Nó thích tắm tối và ẩm ướt...”

Harry tức khí:

“Thì đốt lửa lên!”

“Ừ... Dĩ nhiên rồi... Nhưng mà kiếm đâu ra củi?”

Hermione vịn vẹo hai bàn tay khổ sở.

Ron gào to:

“BỒ PHÁT ĐIÊN RỒI HẢ? BỒ CÓ PHẢI PHÙ THỦY HAY KHÔNG?”

“Ờ, phải rồi!”

Hermione giơ cây đũa thần lên, vừa vẩy đũa vừa lẩm nhẩm điều gì đó. Từ đầu đũa phát ra một loạt đốm lửa xanh hình chuông giống như ngọn lửa mà cô bé đã dùng để đốt áo thầy Snape. Chỉ trong vài giây, Harry và Ron cảm thấy được nới lỏng khi lũ dây leo co rúm lại trong ánh sáng ấm áp.

Những sợi dây tự động luôn lách và bung ra để tháo khỏi thân thể mấy đứa trẻ. Thế là cả ba đứa thoát!

Harry nhảy bám lên tường bên cạnh Hermione, quệt mồ hôi trên trán, nói:

“May là bạn còn để tâm đến môn Thảo Dược đó, Hermione.”

Ron chầm chọc:

“Phải đó. Và cũng may là Harry không đến nỗi mất trí trong cơn khủng hoảng... ‘*Kiểm đâu ra củi!*’... Thiệt tình...!”

Harry chỉ xuống một lối đi bằng đá, lối duy nhất dẫn ra khỏi chỗ đó. Nó nói:

“Lối này đây!”

Cả bọn có thể nghe thấy tiếng từng giọt nước nhả ra từ vách đá, ngoài ra chỉ có tiếng bước chân của chúng. Lối đi đồ dốc khiến Harry nhớ đến ngân hàng Gringotts. Tim nó thót lại khi nghĩ tới những con rồng canh giữ các hầm bạc của ngân hàng phù thủy. Rủi mà ba đứa gặp phải một con rồng bây giờ, một con rồng bự tổ chẳng... Ôi, cái con rồng nhí Norbert cũng đủ ngán rồi, huống gì...

Ron thì thầm:

“Mấy bồ nghe thấy gì không?”

Harry lắng nghe. Có tiếng gì xào xạc leng keng dường như đang đến gần phía trên đầu chúng.

“Có phải ma không?”

“Không biết... mình nghe như tiếng vỗ cánh.”

“Phía trước có ánh sáng, mình thấy cái gì đó đang di chuyển.”

Bọn trẻ đi đến cuối con đường và thấy trước mắt hiện ra một căn phòng được thắp sáng, cao trên đầu chúng là cái trần hình vòm đầy những con chim nhỏ, sáng như ngọc. Lũ chim đang chấp chới bay lượn khắp phòng. Đầu kia căn phòng là một cánh cửa gỗ đồ sộ. Ron thắc mắc:

“Hổng biết lũ chim có tấn công khi mình băng qua căn phòng này không há?”

Harry nói:

“Dám lắm. Ngó tụi nó không đến nỗi hung hăng, nhưng mà nếu chúng hè

nhau sà xuống chỗ cùng một lúc... Chà, không còn cách nào khác... Tôi sẽ chạy băng qua vậy.”

Nó hít sâu, giơ hai tay che mặt, và phóng xẹt qua căn phòng. Nó tưởng đồng mỏ nhọn và móng vuốt của lũ chim sẽ xé xác nó trong nháy mắt, nhưng chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Harry tới được cánh cửa một cách an toàn. Nó vịn nắm đấm, nhưng cửa khóa.

Hermione và Ron đã tới bên cạnh nó. Chúng hè nhau kéo và đẩy cánh cửa, nhưng cánh cửa chẳng thềm nhúc nhích, kể cả khi Hermione xài tới bùa chú *Alohomora*.

Ron hỏi:

“Bây giờ làm sao đây?”

Hermione nói:

“Mấy con chim này... chắc không ở đây làm kiếng rồi!”

Cả bọn ngóc đầu quan sát mấy con chim lấp lánh - À, *lấp lánh*?

Harry chợt hiểu ra:

“Lũ đó đâu phải là chim! Mà là *chìa khóa*! Chìa khóa có cánh... Nhìn kỹ đi. Vậy là...”

Harry nhìn quanh căn phòng trong khi hai đứa kia còn nheo mắt ngó đàn chìa khóa bay.

“... Phải rồi... Nhìn kìa! Chối thần! Mình phải bắt cho được chiếc chìa khóa cửa!”

“Nhưng mà có hàng *trăm* cái lận!”

Ron xem xét ổ khóa của cánh cửa:

“Mình phải kiếm một cái chìa khóa to, kiểu xưa... có lẽ bằng bạc, giống như nắm đấm cửa.”

Mỗi đứa bèn tóm lấy một cây chối, nhảy phóc lên và phóng lên không trung, bay vút vào giữa đám mây chìa khóa. Chúng chụp, bắt, nhưng lũ chìa

khóa đã được phù phép cứ xẹt qua, lao xuống, vụt mất nhanh đến nỗi không có triển vọng gì sẽ tóm được một em nào.

Nhưng chuyện Harry trở thành Tầm thủ trẻ xuất sắc nhất thế kỷ không đến nỗi vô tích sự. Nó có khiếu chớp được cái mà không ai chạm tới được. Chỉ sau một phút bay tới xẹt lui như con thoi giữa đám lông cánh ngũ sắc của đám chìa khóa, nó nhận ra một cái chìa to bằng bạc lấp lánh có đôi cánh cong, như thể đã có lần bị bắt và nhét vô lỗ khóa một cách thô bạo.

Nó kêu hai đứa kia:

“Cái đó! Cái bự đó... Đó! Không, đằng kia... Có hai cánh xanh sáng đó... một bên lông cánh bị te tua đó!”

Ron phóng thật nhanh về hướng Harry chỉ, đâm sầm vô trần nhà, suýt nữa bật té khỏi cán chổi.

“Chúng ta phải bao vây nó lại.”

Harry gọi các bạn, mắt vẫn không rời chiếc chìa khóa có cánh te tua.

“Ron, bạn vây nó ở phía trên... Hermione, bạn chặn nó ở phía dưới, đừng cho nó bay xuống... Tôi sẽ tìm cách bắt nó. Được rồi, BẮT ĐẦU!”

Ron lao xuống, Hermione phóng vọt lên, chiếc chìa khóa chuồi khỏi tay cả hai đứa, và Harry rượt sát theo sau. Nó bay nhanh hơn về phía bức tường, Harry cũng nhào tới, và bằng một tay dồn chiếc chìa khóa kẹt vô đá lát tường, gây một tiếng động khó chịu như đá nghiêng. Tiếng hoan hô của Ron và Hermione vang dội khắp căn phòng cao rộng.

Cả bọn nhanh chóng đáp xuống đất, Harry chạy tới cánh cửa với chiếc chìa khóa đang vung vẩy trong tay nó. Harry đút chìa vào ổ khóa, nó khớp vào ngay. Ngay lúc ổ khóa bật ra, chiếc chìa lại thoát bay đi liền. Giờ đây, sau hai lần bị bắt, cái chìa khóa trông đã hết sức thảm hại.

Harry đặt tay trên nắm đấm cửa, hỏi hai người bạn:

“Sẵn sàng chưa?”

Cả hai gật đầu. Harry mở cánh cửa.

Căn phòng tiếp theo tối đến nỗi chúng không nhìn thấy gì hết. Nhưng khi chúng bước vào, ánh sáng đột nhiên tràn ngập, phơi bày một quang cảnh lạ lùng:

Chúng đang đứng bên lề của một bàn cờ vĩ đại, đằng sau những quân cờ đen, mà quân nào quân nấy đều cao hơn chúng và được đeo khắc từ cái gì đó giống đá đen. Đứng phía bên kia căn phòng, đối diện với những quân cờ đen là quân cờ trắng. Harry, Ron và Hermione đều khẽ rùng mình: những quân cờ trắng cao ngồng ấy đều không có mặt.

Harry hỏi nhỏ:

“Bây giờ chúng ta làm gì đây?”

Ron nói:

“Quá rõ rồi còn gì? Tụi mình phải chơi ván cờ để đi qua được căn phòng này.”

Đằng sau những quân cờ trắng là một cánh cửa khác. Hermione lo lắng:

“Làm sao đây?”

Ron nói:

“Mình nghĩ có lẽ mình phải đóng vai những quân cờ.”

Nó đi tới gần một quân cờ hiệp sĩ đen, đưa tay chạm vào con chiến mã của hiệp sĩ. Lập tức, đá hóa thành người sống. Ngựa gõ móng xuống sàn và vị hiệp sĩ cúi cái đầu và mũ sắt xuống nhìn Ron.

“Chúng tôi... có... có cần chơi cờ để đi ngang qua phòng không?”, Ron lắp bắp.

Hiệp sĩ đen gật đầu. Ron quay sang hai người bạn, nói:

“Cái này cần suy tính đây... Mình cho là tụi mình cần thế chỗ ba quân cờ đen...”

Harry và Hermione làm thỉnh nhìn Ron suy nghĩ. Cuối cùng Ron nói:

“Như vậy, đừng có tự ái hay gì hết, chỉ vì không ai trong hai bạn giỏi môn cờ cho lắm...”

Harry nói nhanh:

“Tụi này không tự ái gì cả, cứ bảo tụi này phải làm gì là tụi này sẽ làm.”

“Được, Harry, bồ thế chỗ của quân cờ giám mục, còn Hermione, bồ đi đến cạnh Harry, thế chỗ quân cờ tháp.”

“Còn bạn?”

“Mình sẽ là quân cờ hiệp sĩ.”

Những quân cờ hình như lắng nghe từ nãy giờ, bởi vì Ron vừa dứt lời thì các quân cờ tháp, giám mục và hiệp sĩ bèn quay lưng lại các quân cờ trắng và bước ra khỏi bàn cờ, nhường ba ô trống cho Hermione, Harry và Ron bước vào thay thế.

Ron ngóng cổ nhìn qua bàn cờ nói:

“Thường thì quân trắng đi trước. Đúng rồi... coi kìa...”

Một con tốt trắng đi tới hai ô.

Ron bắt đầu điều khiển những quân cờ đen. Chúng lặng lẽ di chuyển tới vị trí mà Ron phái chúng tới. Đầu gối của Harry run lập cập. Nếu phe của tụi nó thua thì sao?

“Harry! Đi chéo bốn ô về bên phải.”

Nỗi kinh hoàng thật sự làm chúng rung động khi một quân cờ hiệp sĩ khác của phe nó bị ăn. Bà Hoàng hậu của phe trắng quật ngã quân hiệp sĩ đen xuống sàn và lôi hăn ra khỏi ván cờ, thả hăn nằm sấp ở đó, im lìm, mặt úp xuống sàn.

Ron cũng có vẻ run, nhưng vẫn bảo:

“Đành chấp nhận vậy thôi. Để tránh đường cho bồ ăn quân giám mục đó, Hermione, đi tới đi.”

Mỗi lần phe đen mất một quân cờ nào, phe trắng chẳng bày tỏ một chút

xíu thương hại. Chẳng mấy chốc đã có một đồng ngón ngang những quân cờ đen tàn phế nằm lẫn lóc dọc theo bức tường. Hai lần, Ron suýt đẩy Hermione và Harry vào tình thế nguy hiểm, may mà nó kịp nhận ra. Bản thân nó cứ phóng khắp bàn cờ, ăn gần hết các quân cờ trắng, gần bằng số quân cờ đen bị thua. Bỗng nhiên nó lẩm nhẩm:

“Tụi mình gần chiếu tướng rồi. Để mình nghĩ xem... để mình nghĩ...”

Con Hoàng hậu của phe trắng quay cái đầu không có mặt về phía nó. Ron nói khẽ:

“Đành vậy... chỉ còn cách duy nhất đó... phải thí tôi thôi.”

Harry và Hermione cùng hét:

“KHÔNG!”

Ron ngắt lời chúng:

“Chơi cờ phải vậy. Phải chấp nhận vài sự hy sinh. Tôi sẽ đi một bước tới và bị Hoàng hậu ăn - như vậy sẽ trống chỗ cho bồ chiếu tướng quân cờ vua bên đó, Harry.”

“Nhưng...”

“Bồ có muốn chặn bàn tay lão Snape không?”

“Ron...”

“Nếu bồ không nhanh chân thì lão ấy sẽ lấy mất Hòn đá.”

Không còn cách nào khác nữa.

Mặt Ron hơi tái đi nhưng đầy vẻ kiên quyết. Nó hỏi:

“Sẵn sàng chưa? Tôi đi đây... Ờ, một khi thắng rồi thì đừng lẫn quần ở đây.”

Nó bước tới trước, và bà Hoàng hậu vồ ngay nó. Bà đập lên đầu Ron một cú nháng lửa bằng cánh tay đá, và Ron lăn đùng xuống sàn. Hermione òa khóc nhưng vẫn đứng vững ở vị trí. Bà Hoàng phe trắng lôi Ron qua một bên. Trông Ron như thể đã bị đo ván rồi.

Harry run rẩy đi ba ô về bên trái.

Ông vua phe trắng giở vương miện khỏi đầu và quăng xuống dưới chân Harry. Bọn trẻ đã thắng. Những quân cờ dạt ra và cúi chào, mở lối đi trống đến cánh cửa trước mặt chúng. Tuyệt vọng ngoảnh nhìn Ron lần cuối, Harry và Hermione xông qua cánh cửa và lên tới hành lang kế tiếp.

“Biết làm sao nếu bạn ấy...”

“Bạn ấy không sao đâu.” Harry nói, cố gắng tự trấn an mình.

“Bồ nghĩ xem, sắp tới là cái gì nữa đây?”

“Tụi mình đã vượt qua được chặng thử thách của thầy Sprout rồi, đó là *Tấm lưới quỷ Sa tăng*; cái chìa khóa bay chắc là bị thầy Flitwick phù phép; cô McGonagall hẳn đã biến những quân cờ thành người sống; vậy chỉ còn lại bùa chú của thầy Quirrell, và thầy Snape....”

Hai đứa đã đến một cánh cửa khác.

Harry thì thầm hỏi Hermione:

“Sao?”

“Tới luôn!”

Harry đẩy cánh cửa ra.

Một mùi thúi hoặc xộc vào mũi chúng, khiến cả hai đứa cùng kéo áo lên bịt mũi. Qua làn nước mắt, chúng nhìn thấy một con quỷ còn to hơn con quỷ khổng lồ hôm trước đựng độ, đang nằm thẳng cẳng trên sàn trước mặt chúng, đầu u một cục to rướm máu. Hai đứa cẩn thận bước qua một trong những cái chân ú na ú nần. Harry thì thầm:

“Thiệt mừng là chúng ta khỏi phải đánh nhau với con quỷ này. Đi lên. Tôi không thể hít thở được nữa rồi.”

Nó mở cánh cửa kế tiếp nữa, và cả hai hầu như không dám nhìn xem có cái gì đang chờ đợi chúng. Nhưng hóa ra không có gì ghê rợn ở trong căn phòng này. Chỉ có một cái bàn với bảy cái chai hình dạng khác nhau đứng

thành một hàng.

Harry kêu lên:

“Trò của lão Snape đây. Chúng ta phải làm gì đây?”

Hai đứa vừa bước qua ngưỡng cửa, một ngọn lửa lập tức bùng lên ngay sau lưng chúng, bít lối ra vào. Không phải là lửa bình thường đâu nhé; nó màu tím. Cùng lúc đó, trên lối đi đến cánh cửa đối diện lại bùng lên ngọn lửa đen. Hai cánh cửa đều bị lửa chặn, chúng mắc kẹt rồi.

“Coi kìa!”

Hermione chụp cuộn giấy da nằm cạnh mấy cái chai. Harry đọc ké qua vai của Hermione.

Trước mặt nguy hiểm, sau lưng an toàn,
Mi sẽ tìm được, hai chai hữu ích
Một chai uống vào, giúp mi tiến tới
Một chai uống vào, mi sẽ quay lui
Hai trong số bảy, là rượu tầm ma
Trà trộn trong đó, ba chai độc dược.
Hãy chọn một chai, uống vào giải nguy,
Trừ khi mi muốn kẹt hoài ở đây.
Để giúp mi chọn, có bốn gợi ý:
Một là độc dược, dù giấu kỹ càng
dễ dàng tìm được, bên trái rượu tầm ma;
Hai là hai chai đứng ở hai đầu
Khác nhau và không giúp mi tiến tới;
Ba, như mi thấy, kích thích khác nhau
tí hon, khổng lồ, không chứa cái chết
Bốn là hai chai thứ hai mỗi đầu
Ném thì giống nhau, nhìn thì thấy khác.

Hermione thở phào một cái và Harry ngạc nhiên thấy cô bé mỉm cười,

trong tình thế này mà có cho vàng Harry cũng không cười được. Hermione nói:

“*Thông minh lắm!* Cái này không phải pháp thuật - đây chỉ là thử tài suy luận thôi: một câu đố! Nhiều phù thủy vĩ đại không có một tí đầu óc lý luận nào, vì vậy họ có thể bị kẹt ở đây mãi mãi.”

“Chúng ta cũng sẽ vậy thôi!”

“Không đâu. Mọi thứ chúng ta cần đều có trong tờ giấy này rồi. Bảy chai nhé: Ba chai độc dược, hai chai rượu, một chai giúp mình an toàn vượt qua lửa đen, một chai để vượt qua lửa tím.”

“Nhưng mà mình biết uống chai nào?”

“Cho mình một phút.”

Hermione đọc đi đọc lại tờ giấy nhiều lần. Rồi cô bé đi lên đi xuống dọc mấy cái chai, chỉ vào chúng lẩm nhẩm một mình. Cuối cùng cô bé vỗ tay:

“Biết rồi. Chai nhỏ nhất giúp chúng mình băng qua lửa đen, đi tới Hòn đá.”

Harry nhìn vào bên trong cái chai tí hon. Nó nói:

“Chỉ còn một ngum nhỏ mà thôi, không đủ cho cả hai đứa mình đâu.”

Cả hai nhìn nhau, Harry hỏi:

“Chai nào giúp chúng ta vượt qua lửa tím để quay lại?”

Hermione chỉ vào cái chai tròn đứng ở cuối hàng. Harry bảo:

“Bạn uống chai đó. Đừng cãi, nghe đây: bạn hãy trở lại cứu Ron. Lấy chổi thần trong phòng chìa khóa bay để bay nhanh ra khỏi miệng bẫy, qua mặt con Fluffy - đi thẳng đến chuồng cú và phái con Hedwig đến kêu cứu thầy Dumbledore. Tội mình cần thầy giúp. Tôi có thể cầm cự chân lão Snape một lát, nhưng quả thực tôi không phải là đối thủ của lão.”

“Nhưng Harry... nếu *Kẻ-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy* ở bên cạnh ông thì làm sao?”

“Thì... Đành trông vào hên xui thôi! Tôi đã may mắn một lần rồi, thấy không?”

Harry chỉ vào cái theo trên trán nó, nói tiếp:

“Biết đâu lần này tôi lại may mắn nữa thì sao!”

Môi Hermione run run, bất thành linh cô bé nhào tới ôm chầm lấy Harry.

“*Hermione!*”

“Harry... bạn biết không, bạn là một phù thủy vĩ đại.”

Harry hết sức bối rối khi cô bé buông nó ra.

“Tôi đâu có giỏi bằng bạn!”

“Tôi hả?”, Hermione nói: “Tôi thì chỉ được cái đọc sách và thông minh thôi! Trong khi có những điều còn quan trọng hơn nhiều... như tình bạn và lòng dũng cảm... Ôi, Harry... Nhớ *cẩn thận* nha!”

Harry bảo:

“Bạn uống trước đi. Bạn chắc chắn biết chai nào, phải không?”

“Chắc chắn.”

Hermione cầm cái chai tròn ở cuối cùng, uống một hơi dài, rùng mình.

Harry hồi hộp:

“Có phải độc được không?”

“Không - Nhưng nó lạnh như nước đá ấy.”

“Mau đi đi, kéo thuốc hết tác dụng.”

“Chúc may mắn. Cẩn thận nha Harry!”

“ĐI ĐI!”

Hermione quay gót, đi xuyên thẳng qua ngọn lửa màu tím.

Harry hít sâu, cầm chai nhỏ nhứt lên. Nó quay mặt về phía ngọn lửa đen:

“Tôi đến đây!”

Chỉ bằng một hớp gọn, nó uống cạn cái chai.

Quả thật, dường như nước đá đang chảy trong châu thân nó. Harry đặt cái

chai xuống và bước tới trước. Nó tự động viên mình, cảm thấy ngọn lửa đen đang liếm thân thể, nhưng không cảm thấy nóng hay bỏng gì cả. Trong một khoảnh khắc, nó không thấy gì cả ngoài ngọn lửa đen thui. Và rồi, ‘Húp!’, nó đã qua được phía bên kia - căn phòng cuối cùng.

Trong phòng đã có sẵn người - nhưng người đó không phải thầy Snape. Cũng không phải Voldemort.



NGƯỜI HAI MẶT

Đó là thầy Quirrell.
Harry há hốc mồm:

“Thầy!”

Thầy Quirrell mỉm cười. Mặt ông lúc này lại không hề co giật một chút nào hết. Ông bình tĩnh nói:

“Chính ta. Ta đã tự hỏi liệu có phải gặp mi ở đây không, Potter.”

“Nhưng con tưởng... thầy Snape...”

“Snape hả?”

Thầy Quirrell bật cười to, không phải tiếng cười yếu ớt run rẩy như mọi khi, mà là một giọng cười sắc lạnh.

“Ừ, lão Snape có vẻ là hạng người hiểm ác, đúng không? Thành ra dùng lão để “giương Đông kích Tây” cũng được việc đó chứ. Giương lão ra thì ai nỡ nghi ngờ giáo sư Quirrell cà-cà-cà lăm khốn-khốn-khốn khổ chứ?”

Harry không thể nào tin được. Điều đó không thể là sự thật, không thể nào!

“Nhưng mà thầy Snape đã từng tính giết con mà!”

“Không, không, không... Chính ta mới là người toan giết mi đấy! Ở trận

đấu Quidditch ấy, cô bạn Hermione của mi trong lúc hấp tấp chạy đi đốt lão Snape đã xô ngã ta, khiến ta bị đứt giao nhân với mi, chứ không thì chỉ vài giây sau mi đã rút khỏi cán chổi rồi. Lẽ ra ta còn có thể làm xong chuyện sớm hơn nếu lão Snape không liên tục đọc thần chú giải lời nguyền của ta, để tìm cách cứu mi.”

“Thầy Snape đã tìm cách *cứu* con?”

Thầy Quirrell nói tình queo:

“Đúng vậy. Mi thử nghĩ xem tại sao lão đòi làm trọng tài trận đấu sau nào? Lão muốn bảo đảm là ta không thể tái diễn chuyện đó. Buồn cười. Thật ra thì... lão đâu cần mất công. Ta đâu có thể làm được gì khi có lão Dumbledore ngồi đó xem. Tất cả các giáo viên khác đều tưởng là lão Snape tìm cách trù dập nhà Gryffindor, mà lão quả là đã làm cho mình thêm nổi tiếng xấu... và chỉ tổ mất thì giờ vô ích, bởi vì rốt cuộc ta vẫn giết được mi, đêm nay.”

Thầy Quirrell búng ngón tay. Từ không trung xổ ra những sợi dây thừng tự động trói chặt Harry.

“Mi quá tò mò nên không thể để cho mi sống, Harry à. Sục sạo khắp trường như trong đêm Hội Ma như thế, mi khiến cho ta biết mi đã nhìn thấy ta đi đến chỗ con quái vật canh giữ Hòn đá.”

“Thầy đã thả con quỷ khổng lồ ra hả?”

“Chứ ai? Ta có biệt tài xử lý quỷ. Chắc là mi có nhìn thấy con quỷ trong căn phòng đằng kia đã bị ta làm gì. Xui xẻo là hôm ấy trong khi những người khác chạy khắp nơi kiếm con quỷ, thì lão Snape, lão đã ngờ vực ta từ trước, lại đi thẳng lên tầng lầu ba trước ta. Và, không những con quỷ của ta không giết được mi, mà con chó ba đầu cũng không cắn đứt được giò lão Snape. Thôi, bây giờ thì làm thỉnh chờ một lát nhé, Harry. Ta cần kiểm tra cái gương thú vị này.”

Chỉ đến lúc đó Harry mới nhận thấy cái gì ở sau lưng thầy Quirrell. Đó là

Tấm gương Áo ảnh.

Thầy Quirrell vừa gõ gõ ngón tay quanh cái khung gương vừa lầu bầu:

“Cái gương này là chìa khoá để tìm ra Hòn đá. Chắc là lão Dumbledore bày ra cái trò này... nhưng lão đang ở Luân Đôn... Lão về tới nơi thì ta đã cao chạy xa bay...”

Harry không thể nghĩ ra mưu chước gì khác hơn là câu giờ, sao cho Quirrell cứ nói hoài, khiến lão không thể tập trung vào tấm gương. Nó vọt miệng:

“Con thấy thầy và thầy Snape ở trong rừng...”

Quirrell hờ hững đáp:

“Đúng.”

Lão đi vòng ra sau tấm gương để xem xét.

“Lão đi gặp ta lần đó, thử tìm hiểu xem âm mưu của ta tiến triển tới đâu. Lão nghi ngờ ta suốt. Lão toan dọa ta - lão tưởng lão làm được sao, khi mà bên cạnh ta còn có chủ của ta, ngài Voldemort...”

Quirrell lại đi vòng từ đằng sau tấm gương ra đằng trước, chăm chú nhìn vào gương với vẻ hau háu.

“Ta nhìn thấy Hòn đá... Ta đang trao nó cho chủ của ta... nhưng mà nó ở đâu?”

Harry cố gắng cựa quậy trong vòng dây đang trói chặt nó. Nhưng không cách nào làm cho vòng dây nới ra. Nó phải làm sao cho Quirrell không thể đặt hết tâm trí vào tấm gương.

“Nhưng thầy Snape luôn luôn tỏ ra ghét con lắm mà?”

Quirrell thản nhiên đáp:

“Ờ, ông ghét chứ. Quỷ thần chứng giám, mi không biết sao, cha mi và lão Snape cùng học chung ở trường Hogwarts, cả hai ganh ghét nhau. Nhưng thật lòng lão không hề muốn mi *chết*.”

“Nhưng mà cách đây vài ngày, con nghe tiếng thầy khóc... Con tưởng thầy Snape đe dọa thầy...”

Lần đầu tiên, một thoáng sợ hãi hiện trên gương mặt Quirrell, lão nói:

“Đôi khi ta thấy khó thực hiện chỉ thị của chủ ta. Ngài là một phù thủy quá vĩ đại, trong khi ta quá yếu ớt...”

Harry há hốc miệng:

“Thầy nói vậy là *hắn* đã ở trong phòng học với thầy lúc đó?”

Quirrell lặng lẽ đáp:

“Ngài ở bên ta cho dù ta đi bất cứ đâu. Ta gặp ngài khi ta đang đi vòng quanh thế giới. Hồi đó ta còn là một thanh niên ngốc nghếch, đầy ắp những ý tưởng về cái tốt, cái xấu. Ngài Voldemort đã chỉ cho ta thấy rằng ta đã sai lầm biết bao. Ở đời này, không có tốt mà cũng không có xấu, chỉ có quyền lực, và những kẻ quá yếu sẽ không nắm được quyền lực... Từ đó, ta đã trung thành phục vụ ngài, mặc dù nhiều phen ta làm cho ngài thất vọng. Ngài đã phải rất nghiêm khắc với ta.”

Bỗng nhiên Quirrell rùng mình.

“Ngài không dễ dàng bỏ qua lỗi lầm. Khi ta không đánh cắp được Hòn đá ở Gringotts, ngài đã hết sức khó chịu. Ngài đã trừng phạt ta... ngài quyết định giám sát ta chặt chẽ hơn...”

Giọng Quirrell lạc đi. Harry đang nhớ lại chuyến đi mua sắm của nó ở Hẻm Xéo. Sao mà nó có thể ngu dốt vậy? Nó đã nhìn thấy giáo sư Quirrell vào đúng cái ngày đó, bắt tay với nó trong quán rượu *Cái Vạc Lủng*.

Quirrell vẫn đang bực tức nguyên rủa:

“Ta không hiểu được... chẳng lẽ Hòn đá ở *bên trong* tấm gương? Ta có nên đập vỡ nó ra không?”

Đầu óc Harry đang chạy đua. Nó nghĩ:

“Lúc này, điều mà mình ao ước hơn mọi thứ trên đời này là tìm được Hòn

đá trước Quirrell. Cho nên nếu mình nhìn vô tấm gương thì mình sẽ thấy mình tìm được nó - nghĩa là mình sẽ thấy nó được giấu ở đâu. Nhưng mà mình làm sao nhìn thấy mà không để Quirrell nhận ra là mình thấy?”

Nó cố gắng nhích qua bên trái, để đứng trước tấm gương mà không bị Quirrell phát hiện. Nhưng dây thừng trói chân nó chặt quá: nó vấp và ngã lăn quay. Quirrell mặc xác Harry. Lão còn đang lăm bắm một mình:

“Cái gương này dùng để làm quỷ gì đây? Xài nó như thế nào? Xin ông chủ giúp tôi với!”

Một giọng trả lời làm Harry sợ rụng rời cả tay chân. Giọng nói đó dường như phát ra từ chính... Quirrell.

“Dùng thằng bé... dùng thằng bé...”

Quirrell bèn hướng về Harry.

“Vâng! Harry... Lại đây!”

Lão vỗ tay một cái, sợi dây đang trói Harry bung ra rơi xuống. Harry chậm rãi đứng lên.

Quirrell lặp lại:

“Lại đây! Nhìn vô gương và nói cho ta biết mi thấy cái gì.”

Harry đi về phía lão. Nó tuyệt vọng suy tính:

“Mình phải nói dối. Mình phải nhìn và nói dối về cái mình thấy, vậy thôi.”

Quirrell đứng sát sau lưng nó. Harry ngửi thấy mùi gì rất buồn cười, hình như tỏa ra từ tấm khăn quấn đầu của lão. Nó nhắm mắt lại, bước đến trước tấm gương và mở mắt ra.

Nó nhìn thấy hình ảnh của nó trong tấm gương, lúc đầu trông nhợt nhạt, hoảng sợ đến không còn thần sắc. Nhưng chỉ một lát sau, cái ảnh của nó mỉm cười với nó. Cái ảnh rút tay vào túi và lấy ra một hòn đá đỏ như máu. Cái ảnh nháy mắt với nó rồi cất Hòn đá trở vô túi. Và khi cái ảnh làm vậy, Harry cảm thấy có cái gì đó rơi vào cái túi thật của nó. Vậy là bằng cách nào đó -

không tin nổi - *Harry đã lấy được Hòn đá.*

Quirrell sốt ruột hỏi:

“Sao? Mi thấy cái gì?”

Harry gom hết can đảm lại. Nó bịa:

“Con thấy con bắt tay với thầy Dumbledore. Con... con giành được Cúp Nhà cho Gryffindor.”

Quirrell lại lầu bầu nguyên rửa.

“Tránh ra chỗ khác!”

Khi Harry bước qua một bên, nó cảm thấy Hòn đá Phù thủy chạm vào bắp đùi mình. Nó sợ mình làm vỡ Hòn đá mất.

Nhưng nó đi chưa được năm bước thì một giọng nói the thé lại vang lên từ Quirrell, mặc dù môi lão không hề động đậy.

“Nó nói láo... nó nói láo...”

Quirrell quát:

“Harry, quay lại đây. Nói thật cho ta biết, mi thấy cái gì?”

Giọng the thé lại vang lên:

“Để ta nói chuyện với nó... mặt giáp mặt...”

“Thưa ông chủ, ông chưa đủ khỏe mà.”

“Ta đủ khỏe... để làm chuyện này...”

Harry có cảm giác như Tấm lưới của quỷ sa tăng đang ghì chặt nó tại chỗ. Nó không thể nhúc nhích tới một cơ bắp. Nó đứng như phỗng đá mà nhìn Quirrell giơ tay lên tấm khăn quấn đầu, bắt đầu tháo khăn ra. Cái gì đang diễn ra vậy? Tấm khăn quấn đầu rớt xuống. Không còn tấm khăn, cái đầu Quirrell ngó nhỏ xíu. Lúc ấy lão mới từ từ quay lưng lại.

Lẽ ra Harry phải gào lên khiếp đảm, nhưng nó không thốt được một lời nào. Phía sau sọ của Quirrell, lại là một gương mặt nữa - gương mặt khủng khiếp nhất mà Harry từng nhìn thấy. Nó trắng như bột, với đôi mắt đỏ rực và

một cái mũi tét ra, trông như một con rắn. Cái mặt đó thì thảo:

“Harry Potter...”

Harry cố gắng bước lùi lại nhưng chân căng nó không thể nào cựa cựa nổi.

Gương mặt nói:

“Thấy ta ra nông nổi này không? Chỉ là bóng là hơi... Ta chỉ có hình dạng khi ta nhập vào xác của người nào đó... nhưng luôn luôn có người sẵn lòng để ta nhập vào tim vào óc họ... Máu bạch kỳ mã đã làm cho ta khỏe lên trong mấy tuần qua... Mà đã nhìn thấy Quirrell trung thành uống máu dùm ta trong rừng... Và một khi ta có được thuốc Trường sinh, ta sẽ đủ sức sáng tạo cho ta một thân thể... bây giờ... Đưa ngay cho ta Hòn đá trong túi mào.”

Vậy là hẳn biết. Cảm giác bỗng nhiên hồi sinh trong chân Harry, nó nhảy lùi lại.

Gương mặt gầm gừ:

“Đừng ngu nữa. Mào tốt nhất là nên giữ cái mạng mào và đi theo phe ta... Nếu không, mào sẽ phải kết thúc cuộc đời như cha mẹ mào... họ chết trong khi van xin lòng thương hại của ta...”

“DỐI TRÁ!”

Harry bỗng hét to.

Quirrell bước thụt lùi về phía Harry, để Voldemort vẫn có thể nhìn thấy Harry. Gương mặt ác quỷ bây giờ lại mỉm cười, nhưng giọng hằn thì rít lên:

“Nhạy cảm lắm... Ta luôn luôn đánh giá cao lòng dũng cảm... Phải đấy, nhóc con ạ, cha mẹ mào rất dũng cảm... Ta giết cha mào trước, và y đã dũng cảm kháng cự... nhưng mẹ mào thì thật ra không cần phải chết... mẹ đã chết vì muốn bảo vệ mào... nếu mào không muốn cho cái chết của mẹ mào trở nên vô ích thì hãy đưa ngay cho ta Hòn đá.”

“KHÔNG BAO GIỜ!”

Harry phóng về phía cánh cửa đang bùng cháy ngọn lửa đen, nhưng

Voldemort gào lên:

“BẮT LẤY NÓ!”

Và chỉ trong tích tắc, Harry cảm thấy bàn tay của Quirrell nắm chặt cổ tay nó. Lập tức một cơn đau như kim đâm thấu vào vết sẹo trên trán Harry; đầu nó đau như sắp bể làm đôi; nó gào thét vùng vẫy hết sức lực của mình, và lạ lùng thay, Quirrell bỗng buông tay nó ra. Cơn đau trên đầu Harry nguôi đi phần nào. Nó ngơ ngác nhìn quanh, thấy Quirrell bị hất văng ra, đang quẩn mình vì đau, mắt nhìn mấy ngón tay mình: chúng đang phồng rộp lên.

Voldemort lại rít lên:

“Bắt nó! BẮT LẤY NÓ!”

Quirrell lao tới, quật ngã Harry xuống, ngồi đè lên mình nó, cả hai tay siết quanh cổ Harry. Vết sẹo của Harry làm nó đau đến nổi hoa cả mắt, nhưng nó có thể thấy Quirrell rú lên trong đau đớn:

“Ông chủ ơi, tôi không thể giữ được nó... Tay tôi... Ồi, tay của tôi...”

Và Quirrell, mặc dù kèm chặt Harry xuống sàn bằng hai đầu gối, vẫn phải buông tay khỏi cổ nó. Lão kinh hoàng nhìn hai bàn tay - Harry có thể thấy hai bàn tay của lão như bị đốt cháy, đỏ lên, bóng lờng.

Voldemort thét:

“Thì giết nó đi, đồ ngu, giết nó cho xong!”

Quirrell giơ tay lên để thực hiện một lời nguyền chết người; nhưng Harry, do bản năng sinh tồn, đã chồm lên chụp vào mặt Quirrell ...

“AAAAÁÁÁ.”

Quirrell lăn ra khỏi mình Harry, mặt lão cũng phồng rộp lên; và lúc ấy Harry chợt hiểu là Quirrell không thể nào đụng vào da trần của nó mà không bị đau đớn khủng khiếp. Vậy cách duy nhất của nó là cố bám lấy Quirrell, làm cho lão đau đớn đến nỗi không thể nào thực hiện được ma phép giết người.

Harry đứng bật dậy, chụp cánh tay Quirrell và hết sức mình đeo cứng lấy. Quirrell kêu la thảm thiết, cố gắng hất Harry ra. Cơn đau trên đầu Harry lại nổi lên dữ dội - nó đau đến nỗi không còn nhìn thấy gì được nữa, chỉ còn nghe tiếng Quirrell rên la khủng khiếp và tiếng Voldemort hét: “GIẾT NÓ! GIẾT NÓ!”. Cùng lúc, nó cũng nghe nhiều giọng khác, có lẽ ở trong chính đầu nó, đang kêu: “Harry! Harry!”

Nó cảm thấy cánh tay Quirrell vặn thoát ra khỏi bàn tay nó đang níu giữ. Nó biết tất cả vậy là đã hết, và nó rơi vào cõi tối đen thăm thẳm, rơi xuống... xuống... xuống

Hình như có cái gì vàng chói và lấp lánh đang vờn trước mặt Harry. Trái banh Snitch! Nó cố gắng chụp bắt, nhưng hai cánh tay nó quá nặng nề không giơ lên được.

Nó chớp mắt. Hóa ra không phải trái banh Snitch. Mà là một cặp mắt kính. Lạ lùng làm sao!

Nó chớp mắt lần nữa. Phía trên, trước mặt nó, là gương mặt tươi cười của cụ Albus Dumbledore. Cụ nói:

“Chào con, Harry!”

Harry nhìn thầy đăm đăm. Rồi nó sực nhớ ra:

“Thưa thầy! Hòn đá! Chính thầy Quirrell! Thầy ấy đã đánh cắp Hòn đá! Thưa thầy, mau lên ...”

Cụ Dumbledore nói:

“Bình tĩnh nào, con trai ta, con hơi lạc hậu tình hình rồi. Quirrell không hề lấy được Hòn đá.”

“Vậy thì ai? Thưa thầy, con ...”

“Harry, con hãy thư giãn một chút, nếu không bà Pomfrey sẽ quăng thầy

ra khỏi đây.”

Harry nuốt nước miếng và ngó quanh mình. Nó nhận ra mình đang nằm trong bệnh thất. Nó được nằm trên giường bệnh trải trắng tinh, và kế bên là một cái bàn đầy ắp những thứ trông như cả một nửa tiệm bánh kẹo.

Cụ Dumbledore rạng rỡ:

“Quà của những người ngưỡng mộ và bạn bè con ấy mà. Những chuyện xảy ra giữa con và giáo sư Quirrell dưới hầm là chuyện hoàn toàn bí mật, *cho nên đương nhiên là cả trường đều biết hết!* Thầy tin cái bồn cầu tiêu chính là của hai người bạn Fred và George Weasley của con ưu ái gửi tặng. Nhứt định chúng nghĩ là con khoái lắm. Tuy nhiên, bà Pomfrey cảm thấy nó không được hợp vệ sinh cho lắm, nên bà tịch thu mất rồi.”

“Con đã nằm đây bao lâu rồi thầy?”

“Ba ngày. Ron và Hermione chắc là sẽ nhẹ người nếu biết rằng con đã tỉnh, hai đứa nó vô cùng lo lắng.”

“Nhưng thưa thầy, Hòn đá...”

“Thầy xem ra cũng khó làm cho con quên được... Tốt thôi, chuyện Hòn đá. Giáo sư Quirrell đã không thể lấy được Hòn đá của con. Thầy đã đến đúng lúc để ngăn chặn điều đó, mặc dù thầy phải nói là tự con đã làm điều đó rất giỏi rồi.”

“Thầy đã đến? Thầy nhận được cú của Hermione?”

“Chính xác thì thầy gặp con cú giữa trời. Ngay khi đến Luân Đôn, thầy biết ngay là cái nơi mà thầy nên có mặt chính là nơi thầy vừa rời khỏi. Thầy đến vừa kịp lúc để kéo Quirrell ra khỏi con.”

“Chính là *thầy?*”

“Lúc đó thầy tưởng mình đã về quá trễ ...”

“Thầy trễ thật đó chứ, lúc đó con đã không thể giữ Hòn đá lâu hơn nữa...”

“Không phải Hòn đá, con trai ạ, thầy đang nói về con - sức lực mà con dốc

ra suýt nữa đã giết chết con. Cái khoảnh khắc khủng khiếp đấy, thầy e điều đó có thể xảy ra. Còn Hòn đá, nó đã bị tiêu hủy rồi.”

“Tiêu hủy?”

Harry thẳng thốt hỏi:

“Nhưng còn bạn của thầy - cụ Nicolas Flamel...”

“A, con cũng biết về Nicolas?”

Giọng cụ Dumbledore nghe vui mừng lắm.

“Con đã tìm hiểu ra trò ra trống đấy chứ? Nicolas và thầy đã có trao đổi tí chút rồi, và đã đồng ý là tiêu hủy nó đi thì tốt nhất.”

“Nhưng như vậy nghĩa là cụ Flamel và vợ cụ sẽ chết phải không ạ?”

“Họ có đủ thuốc Trường sinh dự trữ để sắp đặt đâu đó việc của họ, rồi thì, ừ, họ sẽ chết.”

Nhìn vẻ mặt hoang mang của Harry, cụ Dumbledore mỉm cười:

“Đối với một người trẻ tuổi như con, thầy chắc nghe điều đó thật khó tin được, nhưng đối với Nicolas và Perenelle, nó thực ra cũng giống như đi ngủ sau một ngày dài, rất, rất dài. Nói cho cùng thì đối với một đầu óc tổ chức tốt, cái chết cũng giống như một cuộc phiêu lưu vĩ đại khác. Con biết không, Hòn đá thực ra không hẳn là một báu vật tuyệt vời. Có nhiều tiền và sống lâu như mình muốn! Hai điều mà hầu hết người đời ưu tiên chọn lựa - rắc rối ở chỗ là con người lại cứ hay chọn đúng những thứ tồi tệ nhất cho họ.”

Harry nằm đó, nín khe. Cụ Dumbledore ngâm nga một chút và mỉm cười với cái trần nhà. Lát sau Harry nói:

“Thưa thầy! Con đang nghĩ ... Thưa thầy, ngay cả nếu như Hòn đá đã bị tiêu hủy rồi, thì Vol..., ý quên, Kẻ-mà-ai-cũng...”

“Cứ gọi hẳn là Voldemort, Harry à. Luôn luôn dùng đúng tên để gọi đúng sự vật. Sợ một cái tên có thể làm tăng thêm nỗi sợ chính vật đó.”

“Dạ, thưa thầy. Vậy thì Voldemort sẽ tìm những cách khác để trở lại, phải

không thầy? Ý con muốn nói là ông vẫn chưa chết, hở thầy?”

“Không, hắc chưa chết, Harry à. Hắc vẫn còn lớn vồn đầu đó, có lẽ đang tìm một thân xác khác để nhập vào... Hắc không sống đúng nghĩa, thì hắc cũng không thể bị chết thật sự. Hắc thoát ra xác chết của Quirrell, chẳng thương xót gì gã đồ đệ đó hơn một kẻ thù. Tuy nhiên, Harry à, trong lúc con cản trở việc hắc nắm lại quyền lực, thì người khác chuẩn bị chiến đấu cho trận kế tiếp, một trận sống mái - và nếu hắc bị cản trở lần nữa, và lần nữa, thì ừ, hắc có thể không bao giờ lấy lại sức mạnh được nữa.”

Harry gật đầu, nhưng dừng lại ngay, vì cử động làm đầu nó đau lắm. Rồi nó nói:

“Thưa thầy, có vài điều con muốn... Thầy có thể nói với con sự thật... về những điều con muốn biết?...”

Cụ Dumbledore thở dài:

“Sự thật. Đó là một điều đẹp đẽ và khủng khiếp, vì vậy phải cân nhắc sự thật hết sức thận trọng. Tuy nhiên, thầy sẽ trả lời các câu hỏi của con trừ khi thầy có lý do chính đáng không thể trả lời. Trong trường hợp đó, thầy xin lỗi con, vì thầy không muốn nói dối, tất nhiên.”

“Dạ... Voldemort nói là hắc giết má con chỉ vì má con đã cố ngăn, không cho hắc giết con. Nhưng tại sao hắc lại muốn giết con cho bằng được?”

Lần này thì cụ Dumbledore thở một hơi còn dài hơn trước:

“Trời đất ơi, thầy không thể trả lời con cái câu hỏi đầu tiên mà con nêu ra. Thầy không thể cho con biết hôm nay, không thể nói ra bây giờ. Một ngày kia con sẽ biết... Còn bây giờ, hãy quên nó đi Harry. Khi nào con lớn lên... thầy biết con ghét nghe điều này... nhưng con sẽ biết, khi nào con đã sẵn sàng.”

Bây giờ thì Harry biết có tranh cãi cũng chẳng lợi ích gì.

“Nhưng tại sao Quirrell lại không thể chạm vào mình con?”

“Má con đã chết để cứu con. Nếu có một điều mà Voldemort không thể nào hiểu được, ấy là tình thương. Hắn đã không biết được, rằng sức mạnh của tình thương như tình thương của má con đã để lại một vết tích. Không phải là vết theo, không phải dấu hiệu thấy được nào cả... Được yêu thương sâu sắc, cho dù người yêu thương mình đã qua đời, mình cũng sẽ được che chở mãi mãi. Vì vậy Quirrell, kẻ đầy hận thù, tham lam, và tham vọng, kẻ chung đụng linh hồn với Voldemort, không thể nào chạm tới con được. Đụng đến một người được một điều cao cả như tình thương của má con phù hộ, thì hắn sẽ đau đớn cực kỳ.”

Tới đây cụ Dumbledore bỗng chú ý con chim nào đó đậu trên khung cửa sổ, để Harry thừa lúc đó kéo tấm khăn trải giường chùi nước mắt. Khi người cơn xúc động, Harry hỏi:

“Còn tấm áo khoác tàng hình - thầy có biết ai đã gửi cho con không?”

“À... Tình cờ ba con đã gửi tấm áo ấy cho thầy giữ, và thầy nghĩ có lẽ con thích nó.”

Mắt của cụ Dumbledore lung linh:

“Nó hữu dụng lắm đó... Hồi ba con học ở đây, ba con vẫn dùng tấm áo tàng hình đó để lén xuống nhà bếp ăn vụng.”

“Còn một điều nữa...”

“Cứ nói.”

“Quirrell và Snape...”

“Con nên gọi là *Giáo sư* Snape, Harry à!”

“Dạ, giáo sư Snape. Quirrell nói thầy ghét con vì ghét ba con, có đúng không?”

“Ờ, hai người đó ghét nhau cay đắng. Không khác gì con và Malfoy vậy. Thế rồi ba con làm một điều mà thầy Snape không thể nào tha thứ được.”

“Thưa, điều gì ạ?”

“Cứu mạng thầy Snape.”

“Cái gì ạ?”

Cụ Dumbledore mở miệng nói:

“Ừ... Cái đầu người ta suy nghĩ tức cười lắm. Giáo sư Snape không thể chịu nổi ý nghĩ là ông ấy mắc nợ ba con... Thầy tin là thầy Snape vất vả bảo vệ con như thế là để san bằng tỷ số với ba con. Để sau đó thầy Snape có thể tiếp tục căm ghét ba con trong thanh thần ...”

Harry cố gắng hiểu điều này nhưng chỉ tổ khiến cho cái đầu nó thêm nhức bưng bưng, nên nó đành thôi.

“Thưa thầy, vẫn còn một điều nữa...”

“Một thôi ư?”

“Làm thế nào mà Hòn đá từ trong gương rơi được vào túi con?”

“A, đây rồi, thầy vui lòng nghe con hỏi câu này. Đó là một trong những ý tưởng sáng suốt của thầy, và giữa thầy trò mình mà nói, kể ra cũng hay. Con coi, chỉ người nào muốn tìm Hòn đá - tìm nó chứ không phải xài nó - thì mới có thể lấy được nó. Ngược lại, người ta chỉ thấy mình đang chế ra vàng hay đang uống thuốc Trường sinh. Đôi khi bộ óc của thầy làm cho ngay cả thầy cũng phải ngạc nhiên... Thôi, hỏi nhiều đó là đủ rồi. Thầy đề nghị con bắt đầu ăn kẹo đi. Chà, kẹo dẻo đủ vị hiệu Bertie Bott. Hồi nhỏ thầy thiệt là xui, ăn nhầm một viên có vị buồn ói, rồi từ đó thầy e là thầy mất hết hứng với chúng rồi... Nhưng mà thầy cho rằng một viên kẹo caramen ngon chắc không sao, phải không con?”

Cụ mỉm cười và thấy viên kẹo nâu vàng vô miệng. Nhưng cụ mắc nghẹn và nói:

“Mèn ơi, nó là vị thối tai!”

Bà Pomfrey, bà y tá ấy, là một người tử tế nhưng nghiêm khắc.

Harry năn nỉ bà:

“Chỉ năm phút thôi mà!”

“Nhất định không.”

“Nhưng cô cho thầy Dumbledore vào...”

“Ừ, dĩ nhiên, chuyện đó thì khác, cụ là hiệu trưởng mà. Con cần *ngủ* ngơi.”

“Thì con đang nghỉ ngơi nè, cô thấy không, con nằm dài ra và không làm gì hết. Cô ơi, cho đi cô...”

“Thôi được, nhưng mà chỉ năm phút thôi nha.”

Vậy là bà cho Hermione và Ron vào.

“*Harry!*”

Hermione có vẻ sắp ôm chầm lấy Harry lần nữa, nhưng cô bé tự kềm chế được và Harry thấy mừng vì đầu nó hãy còn đau lắm.

“Ôi, Harry! Tụi này tưởng bồ sắp tiêu rồi... Thầy Dumbledore lo lắng dễ sợ.”

Ron nói:

“Cả trường đang bàn tán về chuyện đó. Kể tụi này nghe coi, đúng ra mọi chuyện là như thế nào?”

Hiếm có trường hợp nào mà câu chuyện thật còn lạ lùng và ly kỳ hơn cả chuyện đồn đại hoang đường như trường hợp này. Harry kể cho hai bạn nghe mọi thứ: Quirrell, tấm gương, Hòn đá, và Voldemort. Ron và Hermione là những thính giả lý tưởng; chúng há hốc miệng ra nghe, nín thở đúng lúc, và khi Harry kể tới lúc Quirrell giở tấm khăn quấn đầu ra để lộ gương mặt của ai, thì Hermione rú lên.

Cuối cùng Ron nói:

“Vậy là Hòn đá bị tiêu hủy rồi? Cụ Flamel chỉ còn nước chết?”

“Tôi cũng nói điều đó, nhưng thầy Dumbledore nghĩ là... cái gì nè?... ‘Đối với một đầu óc có tổ chức tốt, cái chết cũng giống như một cuộc phiêu lưu vĩ đại khác.’”

Trông Ron bị xúc động mạnh về sự điên rồ của thần tượng. Nó nói:

“Mình luôn luôn nói là cụ hơi điên mà.”

Harry hỏi lại:

“Thế còn hai bạn, chuyện gì đã xảy ra vậy?”

Hermione nói:

“À, mình quay trở lại an toàn. Mình lay tỉnh Ron - cũng mất một thời gian. Rồi tụi này chạy ù tới chuồng cú để liên lạc với thầy Dumbledore thì gặp ngay thầy ở lối vào Sân Đường. Thầy biết cả rồi... Thầy chỉ nói: ‘Harry đuổi theo hăn hả?’ Xong thầy vội vã đi lên lầu ba.”

Ron chợt hỏi:

“Bồ có nghĩ là thầy Dumbledore cố ý để bồ làm chuyện đó không? Thử nghĩ coi: gởi cho bồ cái áo khoác tàng hình của ba bồ và những chuyện khác nữa.”

Hermione tức tối:

“Đời nào! Nếu thầy làm vậy - mình nói thật - kinh khủng quá... bồ có thể... chết là cái chắc!”

Harry dăm chiêu:

“Không đâu. Thầy Dumbledore là người vui tính. Tôi nghĩ đại khái thầy muốn tạo cho tôi một cơ hội. Tôi chắc thầy cũng biết ít nhiều mọi chuyện xảy ra trong lâu đài Hogwarts. Tôi suy luận là thầy có biết chuyện tụi mình định làm, nhưng thay vì cấm cản chúng ta, thầy chỉ dạy chúng ta vừa đủ để xoay sở. Chắc không phải tình cờ mà thầy để cho tôi khám phá ra tấm gương. Rất có thể thầy nghĩ tôi có quyền đương đầu với Voldemort nếu tôi đủ sức...”

Ron nói với vẻ tự hào:

“Đúng, thầy Dumbledore hơi điên, không sao. Bây giờ nghe đây: ngày mai bồ phải lên dự bữa tiệc cuối năm học. Dĩ nhiên là nhà Slytherin giành được điểm cao nhất rồi - bồ đã bỏ lỡ trận Quidditch cuối cùng, không có bồ, đội nhà mình bị đội Ravenclaw nghiền nát. Nhưng dù sao thì đồ ăn vẫn ngon lành.”

Vừa lúc đó bà Pomfrey xông vô:

“Các con đã cà kê mất hết mười lăm phút rồi. RA NGAY!”

Sau một đêm ngủ say, Harry hầu như đã bình phục. Nó nói với bà Pomfrey khi bà sắp xếp dùm nó mấy hộp kẹo.

“Con muốn đi dự tiệc, con được phép đi không cô?”

“Giáo sư Dumbledore nói con được phép dự.”

Bà Pomfrey đáp với giọng bất đắc dĩ, như thể theo ý bà thì giáo sư Dumbledore đã không ý thức hết những bữa tiệc nguy hiểm như thế nào.

“Con lại có thêm một người khách nữa.”

“Ôi, hay quá. Thừa cô, ai vậy?”

Harry vừa nói thì lão Hagrid rụt rè bước qua cánh cửa. Như thường lệ, hễ lão vô căn phòng nào thì phòng ấy đậm ra chật chội. Lão ngồi xuống cạnh Harry, nhìn nó rồi òa ra khóc. Lão úp mặt vào hai bàn tay, thốn thức:

“Chỉ tại... sai lầm... ngu ngốc... của bác! Bác đã nói cho con quỷ đó biết cách qua được Fluffy! Bác đã nói cho hăn biết! Đó là điều duy nhất hăn không biết, mà bác lại nói cho hăn biết! Suýt nữa bác đã giết con. Chỉ vì một cái trứng rồng! Bác sẽ không bao giờ uống rượu nữa! Đáng lẽ bác phải bị đuổi ra để sống như dân Muggle mới đáng!”

“Bác Hagrid!”

Harry hơi hoảng khi thấy lão Hagrid quá xúc động vì đau buồn và hối hận.

Những giọt nước mắt khổng lồ rơi lộp độp xuống chòm râu vĩ đại của lão.

“Bác Hagrid ơi, chẳng nào thì ông ấy cũng tìm ra cách thôi. Voldemort mà. Cho dù bác không nói cho Quirrell biết thì Voldemort cũng biết cách thôi.”

Lão Hagrid vẫn sụt sịt khóc:

“Suýt nữa con chết mất. Và đừng nhắc đến cái tên đó.”

Harry gào lên:

“VOLDEMORT!”

Lão Hagrid sợ hết hồn, nín cả khóc. Harry nói:

“Con đã giáp mặt hắc và đã gọi hắc đúng tên hắc. Bác Hagrid, vui lên đi bác. Chúng ta đã ngăn chặn được hắc, đã tiêu hủy Hòn đá. Hắc không thể xài nó để nắm quyền lực. Bác xơi sôcôla Ấch Nhái nha, con có cả đồng...”

Lão Hagrid dùng mu bàn tay quẹt mũi, nói:

“Chút nữa là quên. Bác cũng có quà cho con đây.”

Harry hồi hộp hỏi:

“Bánh mì thịt chồn hả bác?”

Lão Hagrid cười khẽ:

“Không. Cụ Dumbledore cho ta nghỉ ngày hôm qua để sửa soạn nó. Lẽ ra cụ chỉ cần đuổi phút bác là xong, dĩ nhiên... nhưng mà, đây, có cái này cho con...”

Trông món quà của lão Hagrid giống một cuốn sách bọc da xinh xắn. Harry tò mò mở ra. Quyển sách đầy những tấm hình phù thủy. Ở mỗi trang đều có hình của ba nó và má nó mỉm cười vẫy tay với nó.

“Bác gửi cú tới tất cả bạn học cũ của ba má con để xin hình... Bác biết con không có tấm hình nào hết... Con có thích không?”

Harry không thể nói nên lời, nhưng lão Hagrid hiểu.

Tối hôm đó, Harry một mình đi xuống dự bữa tiệc bế giảng cuối năm học. Bà Pomfrey đã giữ nó lại để làm cái việc mà bà gọi là “kiểm tra sức khỏe lần cuối”, thành ra khi nó tới nơi thì Đại sảnh Đường đã đầy nhóc người. Phòng tiệc tràn ngập màu sắc của nhà Slytherin - màu xanh lá và màu bạc - để biểu dương nhà Slytherin đã thắng giải Cúp Nhà bảy năm liên tục. Một biểu ngữ to vẽ hình con rắn Slytherin được treo trên bức tường đằng sau dãy bàn cao dành cho giáo viên.

Bỗng có tiếng “suyt” khi Harry bước vào, và rồi cùng một lúc, tất cả cùng ủa ra nói râm ran, hết sức ồn ào. Harry chuồn đến một chỗ ngồi giữa Hermione và Ron ở dãy bàn nhà Gryffindor, cố gắng không chú ý đến chuyện mọi người đều đang đứng dậy để nhìn nó.

May thay, chỉ một lát sau là cụ Dumbledore đến. Tiếng rì rầm lắng xuống.

Cụ Dumbledore phấn khởi nói:

“Lại một năm học nữa đã qua! Và tôi lại quấy rầy quý vị bằng những lời làm nhảm rề rề của một ông già trước khi chúng ta cùng vực mỏ vô bữa tiệc ngon lành này. Một năm học qua tuyệt biết nhường nào. Giờ đây, hy vọng ban đầu của các con đã đầy hơn năm ngoái một tý... Các con có cả một mùa hè chờ phía trước để đổ rác trong đầu ra và làm cho cái đầu mình nó tử tế lại trước khi năm học tới bắt đầu...”

“Bây giờ, theo tôi như biết, thì đã tới giờ trao Cúp Nhà và điểm số là như thế này: hạng tư là Gryffindor, 312 điểm; Hạng ba là Hufflepuff, 352 điểm; Ravenclaw được 426 điểm; và Slytherin được 472 điểm.”

Một cơn bão reo hò và dậm chân bùng lên từ phía bàn của nhà Slytherin. Harry có thể nhìn thấy Malfoy đang gõ cái cốc của nó xuống mặt bàn đặc thẳng. Thiệt nhìn cảnh đó mà ứa gan.

Cụ Dumbledore nói tiếp:

“Được rồi, được rồi, Slytherin, thành tích tốt lắm. Nhưng mà những

chuyện xảy ra gần đây cũng cần phải được tính điểm đây.”

Nghe tới đó, cả Đại sảnh Đường bỗng nhiên im phăng phắc. Nụ cười của học sinh nhà Slytherin héo đi một chút.

“E hèm! Có mấy *điểm-giờ-chót* tôi xin được công bố. Để coi. Đây rồi... Trước tiên là điểm cho Ron Weasley...”

Mặt Ron đỏ bừng; trông nó giống y như một củ cải bị phơi nắng.

“... vì đã chơi ván cờ hay nhất trường Hogwarts từ nhiều năm nay trở lại đây. Tôi thưởng cho nhà Gryffindor 50 điểm.”

Học sinh nhà Gryffindor hò reo muốn long cái trần nhà đã được phù phép; những ngôi sao trên cao dường như phát rùng mình. Đâu đó vọng tiếng huynh trưởng Percy nói với những huynh trưởng khác:

“Mấy bồ biết không, em tôi đó! Thắng em út của tôi đó! Nó thắng được ván cờ khổng lồ của giáo sư McGonagall.”

Sau cùng trật tự được lập lại, Sảnh Đường lại lặn như tờ.

“Thứ hai - điểm cho Hermione Granger... vì đã dùng đầu óc suy luận khi đương đầu với lửa. Tôi thưởng cho nhà Gryffindor 50 điểm.”

Hermione dụi đầu vào hai cánh tay; Harry tin là cô bé đang òa khóc. Bên cạnh tụi nó học sinh nhà Gryffindor nhảy cả lên bàn reo hò - chúng ta đã tăng được một trăm điểm rồi.

“Thứ ba - điểm cho Harry Potter...”, giáo sư Dumbledore nói tiếp.

Đại sảnh Đường im đến nỗi không ai dám thở.

“... vì khí phách trong sáng và lòng dũng cảm xuất chúng. Tôi thưởng cho nhà Gryffindor 60 điểm.”

Tiếng ầm ĩ trong Sảnh Đường làm điếc cả tai. Những người đóng góp tiếng hò reo và tiếng hét biết rằng Gryffindor giờ đây đã có 472 điểm - bằng đúng số điểm của nhà Slytherin. Hai nhà đang đồng hạng trong cuộc tranh giành Cúp. Trời, giá mà cụ Dumbledore cho Harry thêm một điểm nữa thì có

phải hay không!

Cụ Dumbledore giơ tay lên. Sân Đường dần dần im lặng. Cụ Dumbledore mỉm cười nói tiếp:

“Có đủ loại dũng cảm. Đứng lên chống lại kẻ thù đương nhiên cần rất nhiều lòng dũng cảm, nhưng đấu tranh với bạn bè cũng cần lòng dũng cảm không kém. Vì vậy tôi thưởng cho Neville Longbottom 10 điểm.”

Nếu lúc ấy có ai đứng bên ngoài Đại Sân Đường, người đó thế nào cũng tưởng là bên trong có một vụ nổ khủng khiếp, vì tiếng hò reo bùng lên từ dãy bàn của nhà Gryffindor. Harry, Ron và Hermione cùng đứng lên hò hét hoan hô Neville. Còn mặt Neville thì trắng bệch vì xúc động, và biến mất trong vòng tay thân tình của bạn bè ôm lấy nó. Hồi nào giờ Neville chưa từng kiếm được cho nhà Gryffindor nhiều điểm như vậy. Harry, đang hết sức hào hứng, thụi vào sườn Ron một cái để chỉ cho bạn nó thấy Malfoy. Nếu Malfoy có bị trúng Lời nguyền Trói thân bây giờ cũng không thể nào ngã ra như phỗng và trông hãi hùng như vậy.

Cụ Dumbledore phải cao giọng trấn áp cơn bão hoan hô, bởi vì ngay cả nhà Hufflepuff và Ravenclaw đều đang mừng sự mất chức vô địch của nhà Slytherin. Cụ Dumbledore nói:

“Như vậy, chúng ta cần thay đổi cách trang trí một chút.”

Cụ vỗ tay. Trong nháy mắt, những giải trang trí màu xanh lá cây biến thành màu tím, bạc hóa ra vàng; con rắn khổng lồ - biểu tượng của nhà Slytherin - biến mất, và thế vào đó là con sư tử của tháp Gryffindor. Thầy Snape đang bắt tay giáo sư McGonagall với một nụ cười khủng khiếp mà thầy cố vịn ra. Thầy bắt gặp ánh mắt của Harry và Harry biết ngay tình cảm của thầy đối với nó không hề thay đổi một xiu xiu nào hết. Nhưng chuyện đó không làm cho Harry lo lắng. Có vẻ như cuộc sống ở Hogwarts sẽ trở lại như bình thường vào niên học tới, như hồi nào tới giờ.

Buổi tối ấy là buổi tối đẹp nhất trong đời Harry, đẹp hơn cả ngày nó thắng trận Quidditch, hay đêm Giáng sinh, hay lúc đánh bại con quỷ khổng lồ... Nó sẽ không bao giờ, không bao giờ quên được đêm nay.

Lúc ấy Harry gần như quên bém là nó chưa biết kết quả kỳ thi lên lớp. Nhưng mà kết quả có ngay: cả bọn ngạc nhiên xiết bao - cả Harry và Ron đều đậu điểm cao; Hermione thì dĩ nhiên hạng nhất. Ngay cả Neville cũng qua truông, nhờ đạt điểm cao trong môn Thảo Dược mà đã bù được cho điểm môn Độc Dược dở tệ. Tội nó từng hy vọng rằng Goyle, thằng bé vừa ngu vừa nham hiểm không kém ấy, sẽ bị đuổi ra khỏi trường. Dè đâu thằng ấy cũng đậu tốt! Thật là nhục. Nhưng mà, như Ron nói, mình đâu có thể có được mọi thứ trong đời!

Rồi bỗng dừng tú quần áo của tội nó trống rỗng, còn mấy cái rương thì tự đầy ắp, con cóc của Neville tự nhiên được tìm thấy đang núp giữa mấy cái bồn cầu; mỗi học trò đều nhận được thông báo, cảnh cáo chúng chớ có dùng phép thuật vào những ngày hè (Fred Weasley rầu rĩ nói: “Mình cứ luôn hy vọng là họ quên bém vụ này cho mình nhờ.”). Lão Hagrid đã sẵn sàng đưa chúng xuống đoàn thuyền để lướt qua mặt hồ. Chúng sẽ lại lên chuyến tàu tốc hành Hogwarts, tha hồ nói cười trong khi cảnh trí thôn quê bên ngoài càng lúc càng xanh tươi và ngăn nắp hơn; lại ăn kẹo dẻo đủ vị hiệu Bertie Bott khi xe chạy qua những khu thành thị của dân Muggle; rồi cởi đồng phục phù thủy của Hogwarts ra để mặc vào những cái áo gió và áo khoác; cuối cùng đến ga số Chín-ba-phần-tư ở nhà ga Ngã Tư Vua.

Bọn trẻ cũng mất nhiều thì giờ mới ra được khỏi sân ga: một lão gác ga phù thủy đứng bên cạnh thanh chắn soát vé, cho mỗi lần chỉ hai ba đứa đi ra, để chúng đừng gây chú ý. Dân Muggle có thể hoảng vía khi thấy cả bầy trẻ

con cùng lúc túa ra từ bức tường bê tông.

Ron nói:

“Hè này bồ phải đến nhà mình chơi nha. Cả hai bồ. Mình sẽ gọi cú cho hai bồ.”

Harry nói:

“Cám ơn bạn. Vậy là có chuyện để tôi mong ngóng rồi!”

Những học sinh khác chen lấn tụi nó khi đổ xô về phía cánh cổng để trở về thế giới Muggle. Vài đứa gọi:

“Tạm biệt, Harry!”

“Hẹn gặp lại, Potter!”

Ron nhe răng cười với Harry:

“Bồ vẫn nổi tiếng nha!”

Harry nói:

“Ở đây chứ không phải ở chỗ mà tôi sắp về, tôi cam đoan với bồ đấy.”

Nó, Ron và Hermione cùng bước qua cổng một lúc.

“Kìa, ảnh kìa, má ơi, ảnh kìa, má nhìn kìa!”

Ấy là tiếng reo rối rít của Ginny, cô em gái út của Ron, nhưng cô bé không chỉ vào anh mình. Cô bé ré lên:

“Harry Potter! Nhìn kìa, má! Con thấy...”

“Yên coi, Ginny, chỉ chỏ người ta như thế là bất lịch sự!”

Bà Weasley mỉm cười nhìn bọn trẻ. Bà ân cần hỏi:

“Một niên học vất vả quá hử các con?”

Harry đáp:

“Dạ, vất vả lắm. Con cám ơn bác đã tặng con cái áo ấm và hũ kẹo.”

“Ôi, có đáng gì đâu, cháu!”

“Mày xong chưa?”

Chính là giọng của dượng Vernon, vẫn gương mặt tím tím, vẫn hàng ria

mép, vẫn giận dữ nhìn Harry xách cái lồng cú giữa một sân ga đầy nhóc người bình thường. Đứng đằng sau ông là dì Petunia và Dudley, thằng anh họ này vừa thấy mặt Harry là chết khiếp đi được.

Bà Weasley nói:

“Ông bà đây chắc là gia đình của Harry?”

Dượng Vernon đáp:

“Nói một cách nào đó thì đúng vậy. Mau lên, nhóc con, chúng ta không có cả ngày dài lần khăn ở đây đâu!”

Ông bỏ đi. Harry ngoái lại để nói lời chia tay với Hermione và Ron:

“Hẹn gặp lại các bạn khi hết hè nha!”

Hermione nhìn theo dượng Vernon ngờ vực, kinh ngạc vì có người lại khó chịu đến thế. Cô bé nói với Harry:

“Chúc bạn... ơ... mùa hè vui vẻ.”

Harry nhe răng cười khiến cho các bạn nó ngạc nhiên hết sức.

“Ừ, tôi sẽ nghỉ hè vui vẻ. Họ không biết là tôi không được phép làm phép thuật ở nhà. Mùa hè này tôi sẽ tha hồ vui vẻ với Dudley...”

HẾT TẬP 1

* P: chữ đầu của Prefect, trong tiếng Anh nghĩa là huynh trưởng)

* Caput Draconis: Mồm rồng.

* Đây chỉ là câu viết ngược lộn xộn của: “I show not your face but your heart’s desire.” Câu này có thể dịch rồi đảo ngược, sẽ thành ra như sau: “Tim trong muốn ước điều soi mà mặt gương soi không Tôi”.

* Locomotor Mortis: Bất ly cực kịch.

Harry Potter

và **Hòn Đá Phù Thủy**
và Phòng Chứa Bí Mật
và Tên Tù Nhân Ngục Azkaban
và Chiếc Cốc Lửa
và Hội Phượng Hoàng
và Hoàng Tử Lai
và Bảo Bối Tử Thần